	Hình minh họa	Tìm kiếm theo **hình minh họa**
1	**Sử dụng xe an toàn**	Hãy đọc kỹ hướng dẫn
2	**Đồng hồ táp lô**	Cách đọc các đồng hồ báo và đồng hồ đo, các loại đèn cảnh báo và đèn chỉ báo…
3	**Hoạt động của từng thiết bị**	Mở và đóng các cửa và cửa sổ, điều chỉnh trước khi lái xe…
4	**Lái xe**	Hướng dẫn lái xe và những lời khuyên hữu ích khi lái xe
5	**Trang bị nội thất**	Sử dụng các trang bị nội thất…
6	**Bảo dưỡng và chăm sóc xe**	Quy trình chăm sóc và bảo dưỡng xe
7	**Khi phát sinh sự cố**	Phải làm gì trong trường hợp khẩn cấp hoặc xe gặp sự cố
8	**Thông tin xe**	Thông số kỹ thuật, tính năng cá nhân hóa, vv...
	Mục lục	Tìm kiếm theo triệu chứng hư hỏng
		Tìm kiếm theo thứ tự bảng chữ cái

Thông tin dành cho người đọc 6
Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này ... 10
Cách tìm kiếm 11
Hình minh họa 12

1 Sử dụng xe an toàn

1-1. Hướng dẫn lái xe an toàn
Trước khi lái xe 22
Để lái xe an toàn 24
Đai an toàn 26
Túi khí 31
Các lưu ý với khí xả 40
1-2. Thông tin an toàn dành cho trẻ em
Khi có trẻ em ở trong xe 41
Hệ thống ghế cho trẻ em 42
1-3. Hỗ trợ khẩn cấp
eCall 61
1-4. Hệ thống chống trộm
Hệ thống mã hoá khóa động cơ 65
Hệ thống báo động 67

2 Đồng hồ táp lô

2-1. Đồng hồ táp lô
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo . 72
Đồng hồ báo và đồng hồ đo 77
Màn hình hiển thị đa thông tin . 79
Màn hình đa thông tin màu TFT91

3 Hoạt động của từng thiết bị

3-1. Chìa khóa
Chìa khóa 110
3-2. Mở, đóng và khóa cửa xe
Hệ thống chìa khóa thông minh 113
Điều khiển từ xa 123
Cửa(Cửa trước và cửa sau) ... 125
Cửa hậu 134
3-3. Điều chỉnh các ghế
Ghế trước 140
Ghế sau 141
Tựa đầu 144
3-4. Vị trí vô lăng và các gương
Vô lăng 146
Gương chiếu hậu bên trong xe 148
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 149
3-5. Mở và đóng các cửa sổ
Cửa sổ điện 152

4 Lái xe

4-1. Lái xe

Lái xe 158

Các lưu ý khi chất hành lý 169

Lưu ý khi kéo moóc 171

4-2. Quy trình lái xe

Công tắc động cơ (xe không có hệ thống chìa khóa thông minh)172

Công tắc động cơ (xe có hệ thống chìa khóa thông minh)..... 176

Hộp số vô cấp 181

Lái xe với hộp số thường 186

Công tắc xi nhan 188

Công tắc phanh đỗ 189

4-3. Sử dụng đèn và cần gạt nước

Công tắc đèn pha 190

Công tắc đèn sương mù 193

Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió (phía trước).... 195

Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió (phía sau) 197

4-4. Nạp nhiên liệu

Mở nắp bình nhiên liệu 199

4-5. Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe

Theo dõi điểm mù (BSM) 203

Cảm biến góc phía trước/Cảm biến lùi..... 203

Lưu ý đối với camera lùi 220

Thông tin của hệ thống hỗ trợ lái xe 224

4-6. Lời khuyên khi lái xe

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông 230

Lời khuyên khi lái xe ở chế độ Eco 233

5 Trang bị nội thất

5-1. Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy

Hệ thống điều hoà không khí thường (kiểu A)..... 236

Hệ thống điều hoà không khí thường (kiểu B)..... 240

Hệ thống điều hòa không khí tự động 246

5-2. Sử dụng hệ thống âm thanh

Các nút trên vô lăng..... 254

5-3. Sử dụng đèn bên trong xe

Danh sách các đèn trong xe.. 255

5-4. Tính năng cất giữ

Danh sách các ngăn đựng đồ 257

Đặc điểm của khoang hành lý..... 262

5-5. Sử dụng các trang bị nội thất khác

Các trang bị nội thất khác 267

6 Bảo dưỡng và chăm sóc xe

6-1. Bảo dưỡng và chăm sóc xe
Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe 274
Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe 279
6-2. Bảo dưỡng
Các yêu cầu bảo dưỡng 283
Lịch bảo dưỡng 286
Bảo dưỡng chung 293
6-3. Tự bảo dưỡng
Các lưu ý khi tự bảo dưỡng ... 295
Nắp capô 297
Kích 300
Khoang động cơ 301
Lốp 313
Áp suất lốp 319
Vành xe 321
Thay thế bộ lọc điều hoà không khí 323
Thay thế cao su gạt nước 325
Thay pin chìa khóa 330
Kiểm tra và thay cầu chì 334
Thay bóng đèn 338

7 Khi phát sinh sự cố

7-1. Những thông tin thiết yếu
Công tắc đèn nháy khẩn cấp 352
Nếu cần dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 353
Bình cứu hỏa 355
Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên ... 357
7-2. Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp
Nếu xe cần được kéo 358
Nếu bạn cảm thấy có điều gì đó bất thường 363
Hệ thống cắt bơm nhiên liệu . 364
Nếu đèn cảnh báo sáng lên .. 365
Nếu xuất hiện các thông điệp cảnh báo 373
Nếu xe bị xịt lốp 381
Nếu động cơ không khởi động được 390
Nếu chìa khóa điện tử hoạt động không chính xác (Xe có hệ thống chìa khóa thông minh) 391
Nếu ắc quy bị hết điện 393
Nếu xe bị quá nhiệt 397
Khi xe bị sa lầy 400

8 Thông tin xe

8-1. Thông số kỹ thuật

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, dung tích dầu,vv...) 404

Thông tin về nhiên liệu 414

8-2. Tùy chọn cá nhân

Danh sách các tính năng có thể chỉnh tùy chọn 415

8-3. Cài đặt khởi tạo

Hạng mục cần cài đặt khởi tạo 419

Mục lục

Phải làm gì nếu… (Khắc phục sự cố) 422

Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái 426

Thông tin dành cho người đọc

Sách Hướng dẫn sử dụng

Xin hãy lưu ý rằng cuốn sách Hướng Dẫn Sử Dụng này được viết cho tất cả các kiểu xe và giải thích tất cả các thiết bị, bao gồm cả những thiết bị lắp đặt theo yêu cầu. Chính vì vậy, bạn có thể nhận thấy một vài giải thích cho các thiết bị không được lắp trên xe của bạn.

Tất cả những thông số kỹ thuật được cung cấp trong cuốn hướng dẫn sử dụng này là mới nhất tại thời điểm ấn hành. Tuy nhiên, do chính sách cải tiến sản phẩm liên tục của Toyota, chúng tôi giữ quyền thay đổi vào bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.

Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật, chiếc xe được sử dụng trong hình minh họa có thể sẽ không giống với xe của bạn.

Phụ kiện, phụ tùng và sự sửa đổi trên xe Toyota của bạn

Hiện nay có rất nhiều phụ kiện và phụ tùng không chính hiệu dùng cho các loại xe Toyota đang được bán trên thị trường. Việc sử dụng các phụ kiện và phụ tùng thay thế không phải là sản phẩm chính hiệu Toyota có thể gây ảnh hưởng xấu đến an toàn của xe, ngay cả khi các phụ tùng này đã được các cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn. Vì vậy, Toyota không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào và không bảo đảm cho các trang bị phụ, phụ tùng không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota, cũng như không nhận thay thế hoặc lắp đặt các phụ tùng này.

Không nên sửa đổi xe bằng những sản phẩm không chính hiệu của Toyota. Việc sửa đổi bằng các sản phẩm đó có thể gây ảnh hưởng xấu đến tính năng, độ an toàn, độ bền của xe và thậm chí có thể vi phạm các quy định của nhà nước. Thêm vào đó, những hư hỏng hay trục trặc trong quá trình hoạt động của xe do việc sửa đổi này gây ra có thể không nằm trong phạm vi bảo hành của công ty Toyota.

Chức năng ghi dữ liệu xe

Xe được trang bị nhiều máy tính đa chức năng để kiểm soát xe, và ghi lại các dữ liệu liên quan đến điều khiển và hoạt động của xe.

Tùy thuộc vào kiểu xe và các trang bị trên xe mà dữ liệu được ghi lại sẽ khác nhau.

Những máy tính này không ghi âm thanh như hội thoại và hình ảnh bên trong xe.

●Sử dụng dữ liệu

Toyota có thể sử dụng các dữ liệu đã được lưu trong máy tính để chẩn đoán lỗi, tiến hành nghiên cứu và phát triển và nâng cao chất lượng.

Trừ các trường hợp sau đây, Toyota sẽ không tiết lộ hoặc cung cấp những dữ liệu cho bên thứ 3.

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe hoặc người thuê xe nếu là xe thuê
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Khi Toyota cần sử dụng các dữ liệu này trong trường hợp giải quyết kiện tụng
- Khi sử dụng cho các mục đích nghiên cứu với các dữ liệu không liên kết với xe hoặc người sở hữu xe cụ thể

Chức năng ghi dữ liệu sự kiện

Xe của bạn được trang bị chức năng ghi dữ liệu sự kiện (EDR). Nhiệm vụ chính của chức năng EDR là ghi lại các dữ liệu trong các trường hợp xe bị va chạm hoặc gần xảy ra va chạm nhất định, chẳng hạn như khi túi khí nổ hoặc xe va phải chướng ngại vật trên đường, những dữ liệu này sẽ giúp bạn xác định tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe. EDR được thiết kế để ghi lại những dữ liệu liên quan đến động lực học của xe và các hệ thống an toàn trong khoảng thời gian ngắn. Tuy nhiên, tùy theo mức độ và kiểu va chạm mà dữ liệu có thể sẽ không được lưu lại.

EDR trên xe này được thiết kế để ghi những dữ liệu như:

●Các hệ thống trên xe đã hoạt động như thế nào;

●Mức độ đạp ga và/hoặc đạp phanh của người lái; và,

●Tốc độ của xe trong hành trình

Những dữ liệu này sẽ giúp xác định được tình huống khi xảy ra va chạm và chấn thương dễ dàng hơn.

CHÚ Ý: Dữ liệu EDR chỉ được ghi lại khi xe bị va chạm mạnh; trong điều kiện lái xe thông thường các dữ liệu của chức năng này và các dữ liệu cá nhân (như tên, giới tính, tuổi, vị trí va chạm) sẽ không được lưu lại. Tuy nhiên, với những người dùng khác như cơ quan điều tra, có thể kết hợp các dữ liệu EDR với các dữ liệu cá nhân thu thập được trong suốt quá trình điều tra tai nạn. Để đọc các dữ liệu đã được ghi lại nhờ chức năng EDR, bạn cần phải sử dụng các thiết bị truy cập thông tin trên xe hoặc thiết bị đọc EDR. Ngoài Toyota, các đơn vị khác như cơ quan điều tra có thể đọc được các thông tin nếu họ có thể truy cập vào hệ thống thông tin trên xe hoặc chức năng EDR bằng các thiết bị đặc biệt.

●Về việc tiết lộ các dữ liệu EDR

Toyota sẽ không tiết lộ những dữ liệu đã được ghi lại bởi EDR với bên thứ ba, ngoại trừ các trường hợp sau:

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe hoặc người thuê xe nếu là xe thuê
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Khi Toyota cần sử dụng các dữ liệu này trong trường hợp giải quyết kiện tụng

Tuy nhiên, nếu cần, Toyota có thể:

- Sử dụng các dữ liệu để nghiên cứu về tính năng an toàn của xe.
- Tiết lộ các dữ liệu cho bên thứ ba để nhằm mục đích nghiên cứu mà không làm rò rỉ thông tin cụ thể về xe hoặc người sở hữu xe.

Lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF

Nếu lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF trên xe, nó có ảnh hưởng tới các hệ thống điện tử như:

●Hệ thống phun nhiên liệu đa điểm/hệ thống phun nhiên liệu đa điểm tuần tự

●VSC

●Túi khí

●Bộ căng đai khẩn cấp

Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết các lưu ý hoặc các chỉ dẫn đặc biệt liên quan tới việc lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu.

Những thông tin thêm liên quan đến việc lắp bộ phát tín hiệu RF (dải tần, mức công suất, vị trí ăng ten và lắp đặt) sẽ có sẵn nếu bạn yêu cầu Đại lý của Toyota.

Thải xe Toyota

Hệ thống túi khí và hệ thống căng đai khẩn cấp trên xe có chứa các hóa chất gây nổ. Nếu xe bị thải vẫn còn nguyên các túi khí và đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp thì có thể gây ra các sự cố như hỏa hoạn. Hãy yêu cầu một trạm dịch vụ có đủ năng lực hoặc đại lý Toyota tháo bỏ và tiêu hủy hệ thống túi khí và hệ thống đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp trước khi thải xe.

⚠ CẢNH BÁO

■Những chú ý chung khi lái xe

Lái xe trong tình trạng không tỉnh táo: Không bao giờ lái xe trong tình trạng thiếu tỉnh táo do ảnh hưởng của rượu hoặc thuốc ngủ, do khi đó khả năng điều khiển xe của bạn sẽ bị suy giảm. Rượu và một số loại thuốc ngủ sẽ làm giảm khả năng phán đoán và giảm tốc độ phản xạ của bạn, có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Lái xe một cách thận trọng: Luôn lái xe thật cẩn thận. Hãy luôn cảnh giác với những sai sót mà các lái xe khác hoặc người đi bộ có thể gây ra và hãy luôn sẵn sàng để phòng tránh các tai nạn có thể xảy ra.

Sự sao nhãng trong khi lái xe: Hãy luôn luôn tập trung tối đa vào việc lái xe. Bất kỳ việc gì có thể làm cho người lái bị sao nhãng như điều chỉnh các thiết bị, nói chuyện điện thoại hoặc đọc tin nhắn đều có thể dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho bản thân bạn, hành khách trên xe hoặc những người khác.

■Lưu ý chung liên quan đến an toàn cho trẻ em

Không để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi, và không cho trẻ cầm hoặc nghịch chìa khóa xe.

Trẻ nhỏ có thể sẽ khởi động xe hoặc chuyển cần số về vị trí trung gian. Đồng thời trẻ cũng có thể sẽ bị chấn thương nếu trẻ nghịch các cửa sổ hoặc những thiết bị khác trên xe. Ngoài ra, nhiệt độ trong xe có thể lên rất cao hoặc xuống cực lạnh và trẻ sẽ gặp nguy hiểm.

Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này

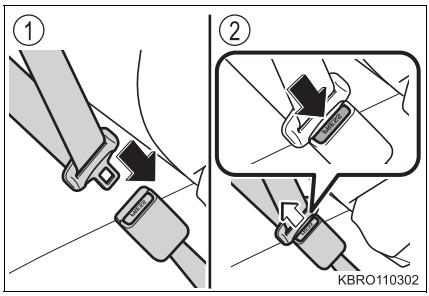
CẢNH BÁO Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể gây hư hại cho xe hoặc các thiết bị trên xe.

1 2 3 … Chỉ thao tác hoặc quy trình thực hiện. Hãy thực hiện các bước theo số thứ tự.

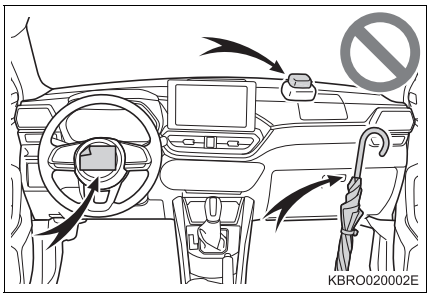
: Chỉ hành động (ấn, xoay...) để điều khiển các công tắc hoặc thiết bị khác.

: Chỉ hướng đi ra của một thao tác (Ví dụ: hướng mở ra của nắp ngăn đựng đồ).



: Chỉ thiết bị hoặc vị trí sẽ được giải thích.

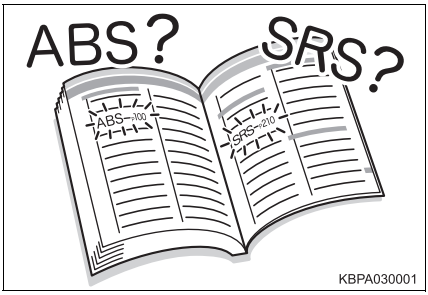
: Nghĩa là “Không nên”, “Không làm việc này” hoặc “Đừng để điều này xảy ra”.



Cách tìm kiếm

▶ Tìm kiếm theo tên

- Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái 426



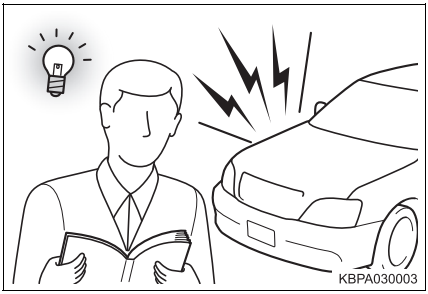
▶ Tìm kiếm theo vị trí lắp

- Hình minh họa..... 12



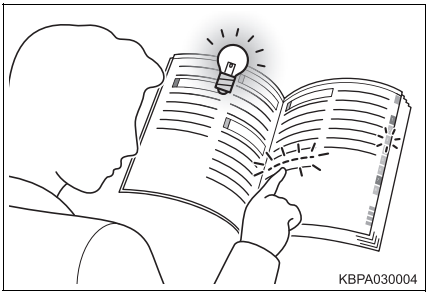
▶ Tìm kiếm theo triệu chứng hư hỏng hoặc âm thanh

- Phải làm gì nếu… (Cách xử lý) 422



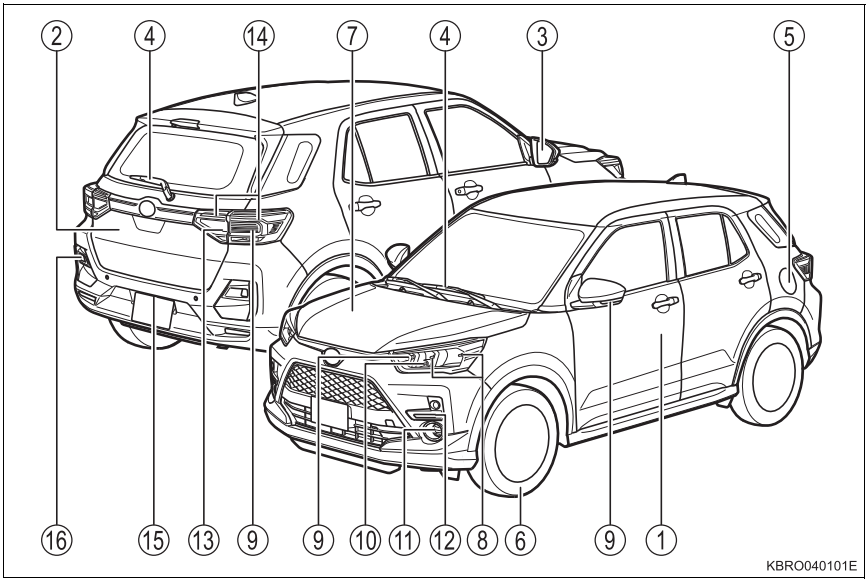
▶ Tìm kiếm theo tiêu đề

- Mục lục 2



Hình minh họa

Bên ngoài xe



Hình dạng của các đèn pha có thể thay đổi theo tùy thuộc vào cấp độ xe, vv...

① **Cửa xe** ..... **P. 125**
Khóa/Mở khóa ..... P. 125
Mở và đóng các cửa sổ ..... P. 152
Khóa/mở khóa bằng chìa khóa ..... P. 126, 391
Các đèn cảnh báo*/thông điệp cảnh báo* ..... P. 365, 373

② **Cửa hậu** ..... **P. 134**
Khóa/Mở khóa ..... P. 113, 134
Các đèn cảnh báo*/thông điệp cảnh báo* ..... P. 365, 373

③ **Gương chiếu hậu bên ngoài** ..... **P. 149**
Điều chỉnh góc nghiêng của gương ..... P. 149
Gập các gương ..... P. 150

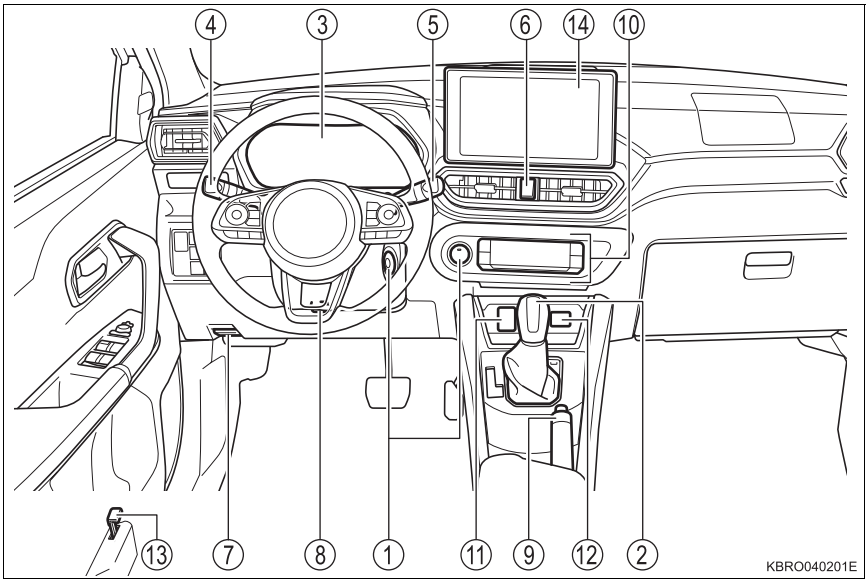
④ **Cần gạt nước rửa kính chắn gió** ..... **P. 195, 197**
Các lưu ý khi lái xe trong mùa đông ..... P. 230
Thay thế cao su gạt nước ..... P. 325

⑤ **Cửa nạp nhiên liệu** ..... **P. 199**
Phương pháp nạp nhiên liệu ..... P. 199
Loại nhiên liệu/dung tích bình nhiên liệu ..... P. 407
⑥ **Lốp xe** ..... **P. 313**
Cỡ lốp/áp suất lốp ..... P. 413
Kiểm tra/đảo lốp ..... P. 313
Cách xử lý khi lốp bị xịt hơi ..... P. 381
⑦ **Nắp capô** ..... **P. 297**
Mở ..... P. 297
Dầu động cơ ..... P. 407, 408
Cách xử lý khi xe quá nhiệt ..... P. 397

Các bóng đèn bên ngoài xe
(Phương pháp thay thế: P. 338, Công suất: P. 413)

⑧ **Đèn pha** ..... **P. 190**
⑨ **Đèn xi nhan** ..... **P. 188**
⑩ **Đèn vị trí phía trước** ..... **P. 190**
⑪ **Đèn sương mù phía trước*** ..... **P. 193**
⑫ **Đèn chiếu sáng ban ngày*** ..... **P. 190**
⑬ **Các đèn lùi**
Đặt cần số tới vị trí R ..... P. 181, 186
⑭ **Đèn hậu** ..... **P. 190**
⑮ **Đèn soi biển số** ..... **P. 190**
⑯ **Đèn sương mù phía sau*** ..... **P. 193**

Bảng táp lô



① **Công tắc động cơ** ..... **P. 172, 176**
Khởi động động cơ/chuyển chế độ ..... P. 172, 176
Tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp ..... P. 353
Khi động cơ không khởi động được ..... P. 390
Các đèn cảnh báo*/thông điệp cảnh báo* ..... P. 365, 373

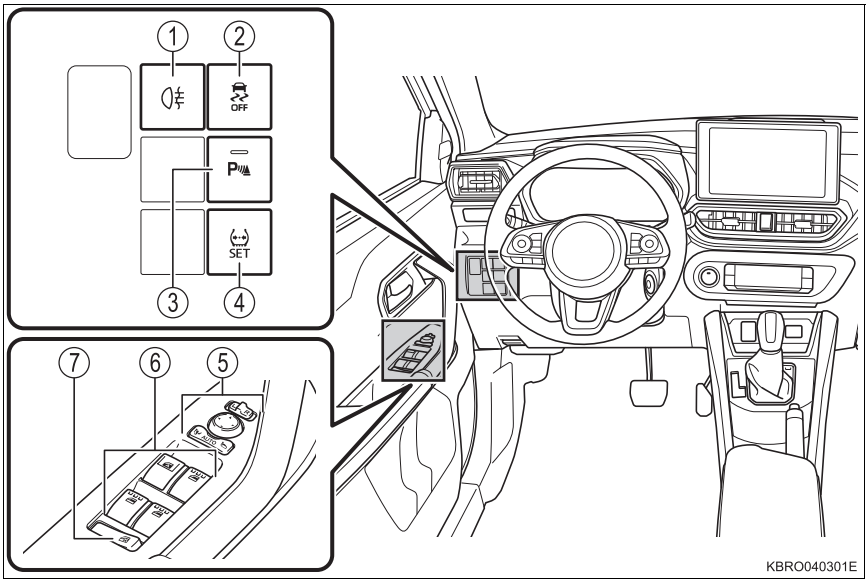
② **Cần số** ..... **P. 181, 186**
Thay đổi vị trí số ..... P. 181, 186
Các lưu ý khi kéo xe ..... P. 358
Khi không thể chuyển được cần số* ..... P. 183

③ **Đồng hồ táp lô** ..... **P. 77, 78**
Phương pháp đọc/điều chỉnh cường độ sáng ..... P. 82, 97
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo ..... P. 72
Khi đèn cảnh báo sáng ..... P. 365
Màn hình đa thông tin* ..... P. 79
Màn hình đa thông tin màu TFT* ..... P. 91
Nội dung hiển thị ..... P. 79, 91
Khi xuất hiện các thông điệp cảnh báo* ..... P. 373

④ **Cần điều khiển đèn xi nhan ..... P. 188**
Công tắc đèn pha ..... P. 190
Đèn pha/đèn vị trí phíatrước/đèn hậu ..... P. 190
Đèn sương mù phía trước* ..... P. 193
⑤ **Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió ..... P. 195, 197**
Sử dụng ..... P. 195, 197
Bổ sung nước rửa kính ..... P. 310
⑥ **Công tắc đèn nháy khẩn cấp ..... P. 352**
⑦ **Lẫy nhả khóa nắp napô ..... P. 297**
⑧ **Nghiêng tay lái ..... P. 146**
⑨ **Phanh đỗ ..... P. 189**
Gài/nhả phanh đỗ ..... P. 189
Các lưu ý khi lái xe trong mùa đông ..... P. 230
Các đèn cảnh báo/thông điệp cảnh báo* ..... P. 368, 376
⑩ **Hệ thống điều hòa không khí ..... P. 236, 240, 246**
Cách vận hành ..... P. 236, 240, 246
Sấy kính cửa hậu (bộ sấy kính cửa hậu) * ..... P. 237, 241, 248
⑪ **Ổ điện ..... P. 268**
⑫ **Cổng USB ..... P. 269, 271**
⑬ **Lẫy mở nắp bình nhiên liệu ..... P. 201**
⑭ **Hệ thống âm thanh****

* Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với hệ thống âm thanh.

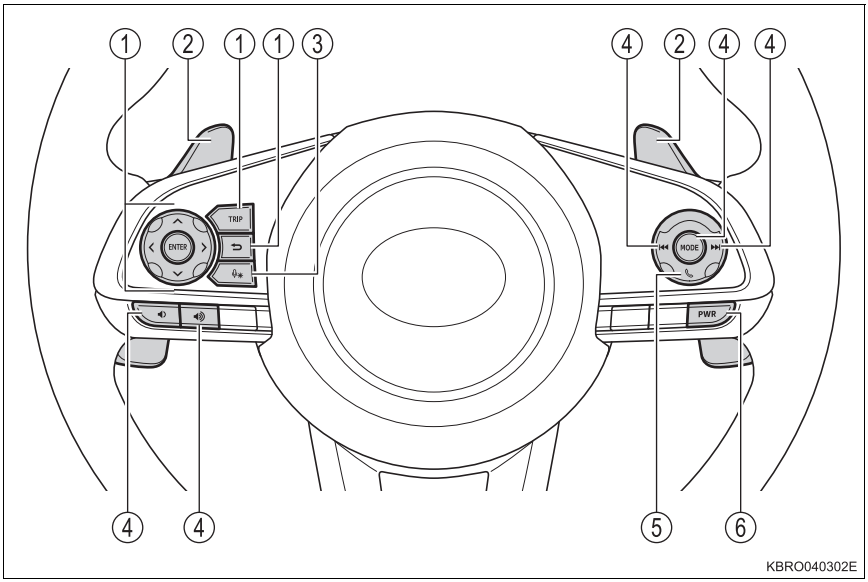
Các công tắc



Các vị trí của các nút có thể thay đổi tùy thuộc vào cấp độ xe, vv...

① **Công tắc đèn sương mù phía sau*** ..... **P. 193**
② **Nút VSC/TRC OFF** ..... **P. 225**
③ **Đèn chỉ báo của cảm biến góc phía trước/cảm biến lùi*** ..... **P. 213**
④ **Công tắc đặt lại cảnh báo áp suất lốp*** ..... **P. 314**
⑤ **Công tắc gương chiếu hậu bên ngoài*** ..... **P. 149**
⑥ **Công tắc điều khiển cửa sổ điện** ..... **P. 152**
⑦ **Công tắc khóa cửa sổ** ..... **P. 152**

Các nút điều khiển trên vô lăng



Các vị trí của các nút điều khiển trên vô lăng có thể thay đổi tùy thuộc vào cấp độ xe, vv...

① **Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô * ..... P. 92**

② **Các công tắc chuyển số trên vô lăng* ..... P. 183**

③ **Nút đàm thoại****

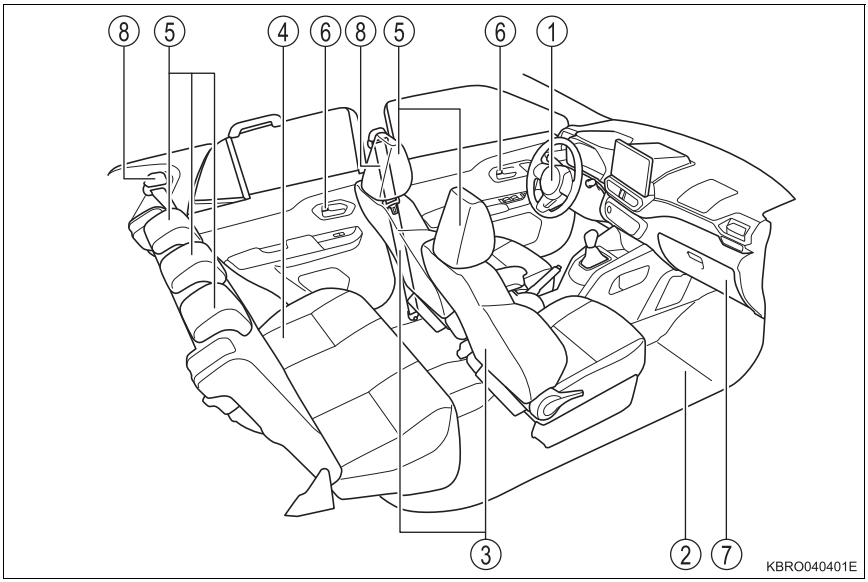
④ **Nút điều khiển âm thanh****

⑤ **Công tắc điện thoại****

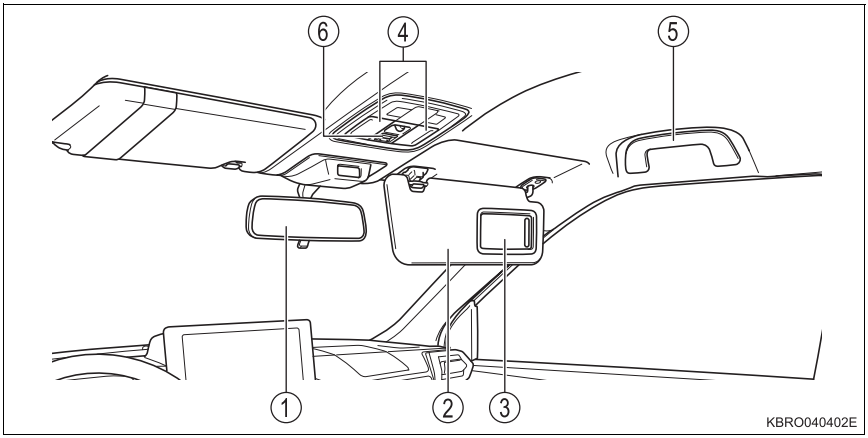
⑥ **Công tắc hỗ trợ lái số D* ..... P. 182**

* Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với hệ thống âm thanh.

Bên trong xe



① Túi khí ..... P. 31
② Thảm trải sàn xe ..... P. 22
③ Ghế trước ..... P. 140
④ Các ghế sau ..... P. 141
⑤ Tựa đầu ..... P. 144
⑥ Nút khóa bên trong ..... P. 126
⑦ Ngăn đựng găng tay ..... P. 258
⑧ Đai an toàn ..... P. 26



① **Gương chiếu hậu bên trong xe** ..... **P. 148**
② **Tấm chắn nắng*** ..... **P. 267**
③ **Gương trang điểm** ..... **P. 267**
④ **Đèn cá nhân phía trước** ..... **P. 255**
⑤ **Tay nắm có thể gập được** ..... **P. 272**
⑥ **“SOS” button*** ..... **P. 61**

* KHÔNG BAO GIỜ để hệ thống ghế cho trẻ em lắp quay về phía sau trên ghế có TÚI KHÍ VẪN ĐANG HOẠT ĐỘNG ở phía trước ghế, nếu không có thể gây CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho TRẺ EM. (→ P. 45)



Sử dụng xe an toàn

1

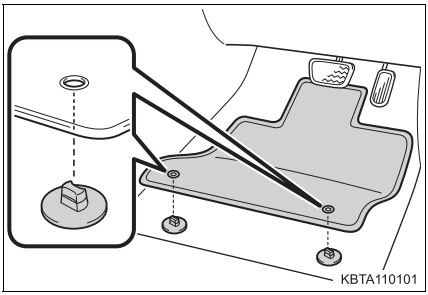
1-1. Hướng dẫn lái xe an toàn
Trước khi lái xe 22
Để lái xe an toàn 24
Đai an toàn 26
Túi khí 31
Các lưu ý với khí xả 40
1-2. Thông tin an toàn dành cho trẻ em
Khi có trẻ em ở trong xe 41
Hệ thống ghế cho trẻ em 42
1-3. Hỗ trợ khẩn cấp
eCall 61
1-4. Hệ thống chống trộm
Hệ thống mã hoá khóa động cơ 65
Hệ thống báo động 67

Trước khi lái xe

Thảm trải sàn xe

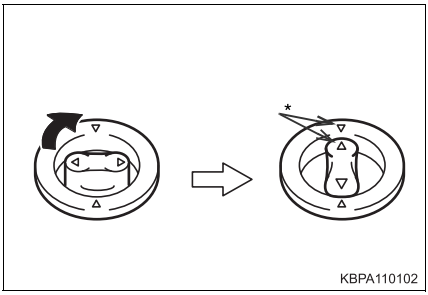
Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế riêng cho cùng kiểu xe và năm sản xuất như xe của bạn. Hãy lắp thảm trải sàn xe chắc chắn vào đúng vị trí trên tấm lót sàn xe.

① Cắm móc hãm (kẹp hãm) vào lỗ lắp thảm trải sàn xe.



② Hãy xoay núm phía trên của từng móc hãm (kẹp hãm) để cố định thảm trải sàn xe.

* Luôn gióng thẳng các dấu △ khi lắp thảm.



Hình dạng của các móc hãm (kẹp hãm) trên thực tế có thể sẽ khác với hình minh họa.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

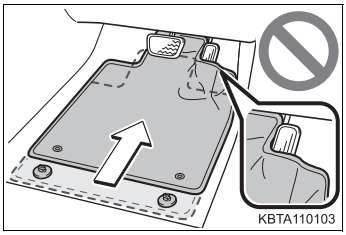
Nếu không có thể sẽ làm cho thảm trải sàn xe của người lái bị trượt, và vướng vào các bàn đạp trong khi lái xe. Xe có thể bị tăng tốc đột ngột hoặc khó để phanh xe lại. Tình trạng này có thể sẽ gây ra tai nạn và dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■Khi lắp thảm trải sàn xe phía người lái

- Không sử dụng thảm trải sàn xe được thiết kế cho các kiểu xe khác hoặc đời xe khác, kể cả khi đó là thảm trải sàn xe chính hiệu của Toyota.
- Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế cho ghế của người lái.
- Luôn cố định thảm trải sàn xe một cách chắc chắn bằng cách dùng các móc hãm (kẹp hãm).
- Không chồng hai hoặc nhiều thảm trải sàn xe lên nhau.
- Không đặt thảm trải sàn xe ngược mặt.

■Trước khi lái xe

- Hãy kiểm tra rằng thảm trải sàn xe đã được lắp chắc chắn vào đúng vị trị bằng các móc hãm (kẹp hãm) đi kèm. Hãy đặc biệt chú ý kiểm tra sau khi vệ sinh sàn xe.
- Với động cơ tắt máy và cần chuyển số ở vị trí P (hộp số vô cấp) hoặc vị trí N (hộp số thường), hãy đạp hết cỡ từng bàn đạp một để đảm bảo rằng chúng không bị vướng vào thảm trải sàn xe.



Để lái xe an toàn

Để đảm bảo lái xe an toàn, hãy điều chỉnh gương và ghế đến vị trí phù hợp trước khi lái xe.

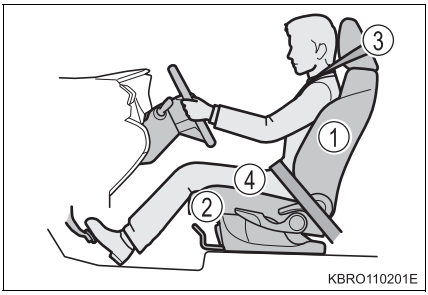
Tư thế lái xe đúng

① Ngồi thẳng và điều chỉnh góc của lưng ghế sao cho thân người bạn không cách xa khỏi lưng ghế khi đang lái xe (→ P. 140)

② Điều chỉnh vị trí ghế sao cho bạn có thể đạp hết cỡ các bàn đạp và khuỷu tay hơi gập xuống khi điều khiển vô lăng (→ P. 140)

③ Khóa tựa đầu tại vị trí mà tâm của tựa đầu gần với đỉnh tai của bạn nhất(→ P. 144)

④ Thắt đai an toàn đúng cách (→ P. 26)



Thắt đai an toàn đúng cách

Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách trước khi lái xe. (→ P. 26)

Khi trẻ nhỏ không thể thắt được đai an toàn đúng cách trên xe, hãy sử dụng ghế cho trẻ em. (→ P. 42)

Điều chỉnh các gương

Hãy đảm bảo bạn có thể quan sát rõ phía sau xe bằng cách điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài xe ở vị trí thích hợp. (→ P. 148, 149)

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không điều chỉnh vị trí ghế của người lái trong khi đang lái xe. Nếu không, sẽ có thể làm mất lái.
- Không đặt tấm nệm lót giữa người lái hoặc hành khách với lưng ghế.
  Tấm nệm lót sẽ có thể sẽ làm ảnh hưởng tới tư thế ngồi đúng và làm giảm hiệu quả bảo vệ của đai an toàn và tựa đầu trong trường hợp va chạm.
- Không để bất kỳ đồ vật nào phía dưới các ghế trước.
  Những vật được đặt phía dưới các ghế trước có thể bị kẹp trên các ray trượt ghế và làm cho ghế bị kẹt. Điều này có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ hoặc gây hư hỏng hỏng đến các cơ cấu điều chỉnh.
- Đi giày đảm bảo bạn có thể vận hành các bàn đạp một cách tin cậy. Nếu không, việc vận hành bàn đạp có thể sẽ gây ra tai nạn bất ngờ.
- Luôn tuân theo giới hạn tốc độ cho phép khi lái xe trên đường.
- Luôn luôn chú ý đến các điều kiện xung quanh xe, ví dụ như xe khác hoặc người đi bộ, và cố gắng lái xe một cách an toàn.
- Lái xe là không được uống rượu bia. Nếu bạn uống đồ uống có cồn, sự tỉnh táo và đánh giá của bạn có sẽ bị suy giảm, và có thể gây ra tai nạn. Hơn nữa, nếu bạn uống thuốc bất kì loại thuốc có thể gây ra sự buồn ngủ sẽ làm hạn chế việc lái xe.
- Không được sử dụng điện thoại di động hoặc điều chỉnh thiết bị khi đang lái xe. Sự sao nhãng và không chú ý đến các điều kiện xung quanh sẽ rất nguy hiểm. Luật pháp nghiêm cấm sử dụng điện thoại cầm tay hoặc điện thoại di động khi lái xe.
- Khi lái xe đường dài, hãy nghỉ giải lao thường xuyên trước khi bạn cảm thấy mệt mỏi.
  Nếu bạn cảm thấy mệt và buồn ngủ trong khi lái xe, thì đừng cố lái, hãy ngay lập tức dừng xe và nghỉ ngơi một lúc.

Đai an toàn

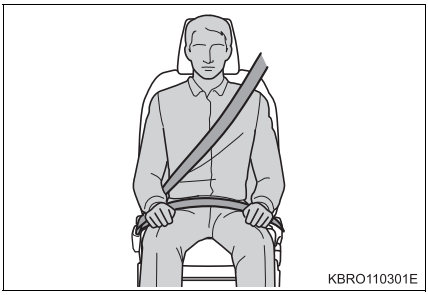
Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách trước khi lái xe.

Sử dụng đai an toàn đúng cách

- Kéo đai vai sao cho nó có thể vắt hoàn toàn qua vai bạn

  Nhưng không được để đai thít vào cổ hoặc tuột ra khỏi vai.

- Hãy đặt đai hông ở dưới hông càng thấp càng tốt
- Điều chỉnh vị trí của lưng ghế. Ngồi thẳng và dựa lưng vào ghế
- Không được làm xoắn đai an toàn

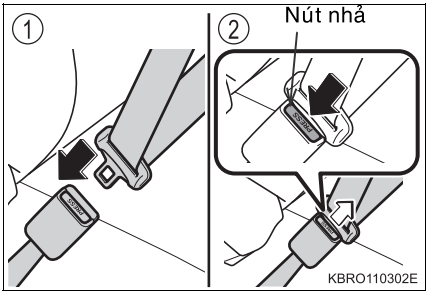


Thắt và tháo đai an toàn

① Để thắt đai an toàn, hãy ấn móc khóa vào trong kẹp khóa cho tới khi nghe thấy một tiếng tách.

② Để tháo đai an toàn, hãy ấn vào nút nhả khoá

Đai tự cuốn tự động, vì vậy phải kiểm tra xem đai có bị xoắn, và để nó cuốn chậm về vị trí khóa hãm bằng tay.

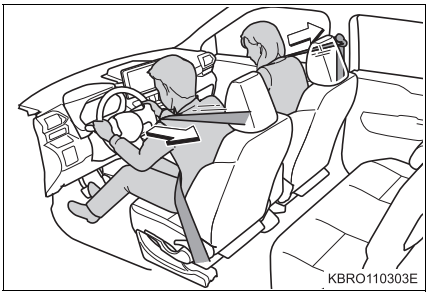


Bộ căng đai khẩn cấp và bộ giới hạn lực căng đai (ghế trước)

Bộ căng đai khẩn cấp

Bộ căng đai khẩn cấp giúp dây đai nhanh chóng giữ chặt người dùng bằng cách thu dây đai lại trong trường hợp xe bị va chạm mạnh ở phía trước.

Bộ căng đai khẩn cấp không kích hoạt trong trường hợp xe bị va chạm nhẹ từ phía trước, va chạm từ phía sau hoặc lật xe.



Bộ hạn chế lực căng đai

Khi bị va chạm mạnh từ phía trước, và tải tác dụng lên đai an toàn vượt quá mức nhất định, cơ cấu này hạn chế tải tác dụng mạnh hơn nữa, và giảm tác động lên ngực của hành khách.

Bộ căng đai khẩn cấp không kích hoạt trong trường hợp xe bị va chạm nhẹ từ phía trước, va chạm từ phía sau hoặc lật xe.

Cách nhả khóa đai an toàn

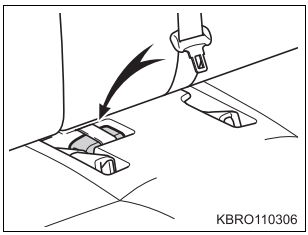
Dây đai sẽ khóa chặt trong khi dừng đột ngột hoặc bị va chạm. Đai an toàn cũng khóa lại nếu bạn cúi nhanh người về phía trước, hoặc kéo nhanh dây đai an toàn. Nếu đai bị khóa và không thể nhả đai, hãy kéo mạnh đai một lần, sau nó thả lỏng nó, và sau đó kéo nhẹ để kéo dài dây đai.

Bộ căng đai khẩn cấp và bộ giới hạn lực căng đai (ghế trước)

Bộ căng đai khẩn cấp và bộ giới hạn lực căng đai chỉ làm việc một lần. Kể cả khi chúng nhận được các tác động liên tiếp từ va chạm, chúng sẽ không hoạt động theo va chạm tiếp theo sau khi chúng đã kích hoạt.

Khi sử dụng đai an toàn ở ghế giữa phía sau

Đặt kẹp khóa vào vị trí cất giữ của nó.



Quy định về đai an toàn

Nếu như tại quốc gia mà bạn sinh sống có các quy định về đai an toàn, hãy liên hệ với đại lý Toyota để thay thế hoặc lắp đặt đai an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ bị chấn thương trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc xe bị tai nạn.

Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■Thắt đai an toàn

- Hãy đảm bảo rằng mọi hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách.
- Luôn thắt đai an toàn đúng cách.
- Không chất tải các hàng hóa làm vướng đai an toàn



- Không được lái xe với đai an toàn quá gần với vô lăng hoặc đồng hồ táp lô
- Không được làm chùng đai an toàn bằng kẹp
- Mỗi đai an toàn chỉ được dùng cho một người. Không sử dụng một đai an toàn cho nhiều người cùng lúc, kể cả với trẻ em.
- Toyota khuyên bạn nên để trẻ em ngồi ở ghế sau và luôn sử dụng đai an toàn và/hoặc ghế cho trẻ em phù hợp.
- Để đảm bảo tư thế ngồi đúng, không được ngả lưng ghế quá nhiều. Đai an toàn có tác dụng bảo vệ tốt nhất khi người dùng ngồi thẳng và tựa sát lưng vào ghế.
- Không để đai vai nằm dưới cánh tay của bạn.
- Luôn luôn giữ đai căng qua hông của bạn.

■Sử dụng đai an toàn cho trẻ em

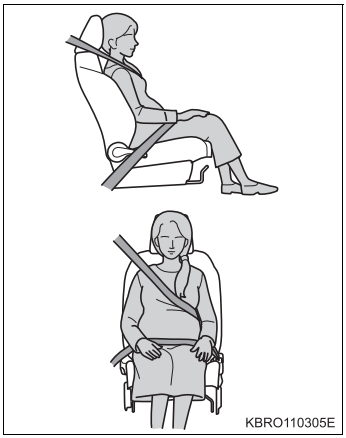
Đai an toàn trên xe của bạn chủ yếu được thiết kế để cho người lớn sử dụng.

- Hãy sử dụng ghế cho trẻ em cho phù hợp với trẻ, cho đến khi trẻ đủ lớn để có thể sử dụng được hệ thống đai an toàn trên xe một cách chính xác. (→ P. 42)
- Khi trẻ đã đủ lớn để có thể sử dụng đai an toàn trên xe đúng cách, hãy tuân theo hướng dẫn sử dụng đai an toàn. (→ P. 26)

⚠ CẢNH BÁO

■Phụ nữ có thai

Hãy tuân theo các chỉ định của bác sỹ và đeo đai an toàn đúng cách. (→ P. 26)
Cũng như những người dùng khác, phụ nữ có thai cũng nên đặt đai hông ở dưới hông càng thấp càng tốt. Hãy kéo đai vai ra hết cỡ vòng qua vai và tránh để đai tiếp xúc tỳ lên phần nhô lên của bụng.
Nếu thắt đai an toàn không đúng cách, không những phụ nữ có thai mà còn cả thai nhi đều có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp hoặc xe bị tai nạn.


KBRO110305E

■Người ốm

Hãy tuân theo các chỉ định của bác sỹ và đeo đai an toàn đúng cách.

■Khi có trẻ em ở trong xe

→ P. 55

■Nếu đai an toàn bị bẩn

Sử dụng chất tẩy trung tính. Nếu sử dụng dung môi hữu cơ như benzen, thì tính năng của đai an toàn sẽ bị giảm xuống và sẽ giảm hiệu quả của nó. Tương tự, không được tẩy màu hoặc nhuộm đai an toàn.

■Bộ căng đai khẩn cấp và bộ giới hạn căng đai

Nếu bộ căng đai khẩn cấp đã được kích hoạt, thì đèn cảnh báo túi khí sẽ nháy. Trong trường hợp này, đai an toàn sẽ không thể dùng lại được nữa và bạn cần phải cho thay đai an toàn tại đại lý Toyota.

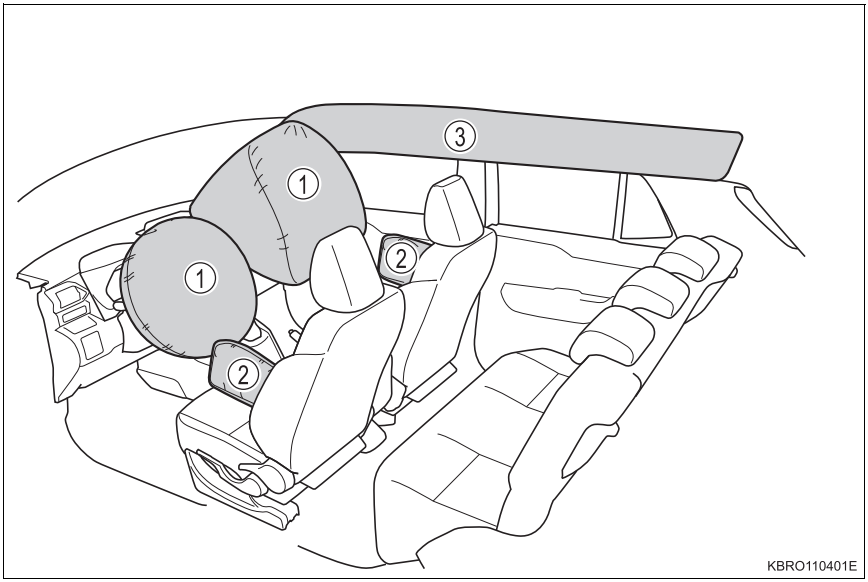
⚠ CẢNH BÁO

■Đai an toàn bị hỏng và sờn

- Không được để đai, móc khóa hay kẹp khóa bị kẹt vào cửa gây ra hỏng hóc.
- Hãy kiểm tra định kỳ hệ thống đai an toàn. Hãy kiểm tra xem đai có bị đứt, bị sờn, hoặc có chi tiết nào bị lỏng không. Không sử dụng đai an toàn đã bị hỏng cho tới khi nó được thay thế. Đai an toàn đã bị hỏng sẽ không thể bảo vệ người dùng khỏi chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong được.
- Không được để bất kỳ tạp chất nào bám lên khóa đai hoặc bộ cuốn đai.
- Đảm bảo rằng đai và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.
  Nếu đai an toàn hoạt động không chính xác, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.
- Hãy thay cả cụm ghế, gồm cả đai an toàn nếu xe của bạn đã bị tai nạn nghiêm trọng, kể cả khi không thấy chúng bị hư hỏng gì.
- Không được thử lắp, thay thế, sửa đổi các đai an toàn. Chúng có thể không làm việc hiệu quả tại thời điểm va chạm.
- Không được cố gắng lắp đặt, thay thế, sửa đổi, tháo rời hoặc hủy các đai an toàn. Hãy yêu cầu đại lý Toyota sửa chữa nếu cần thiết.
  Những tác động không phù hợp có thể làm cho bộ căng đai hoạt động thiếu chính xác, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Túi khí

Các túi khí sẽ nổ khi xe bị những va chạm mạnh nhất định mà có thể sẽ gây ra chấn thương nghiêm trọng cho hành khách. Các túi khí sẽ hoạt động kết hợp cùng với hệ thống đai an toàn để giảm thiểu nguy cơ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng cho người dùng.



◆Túi khí phía trước

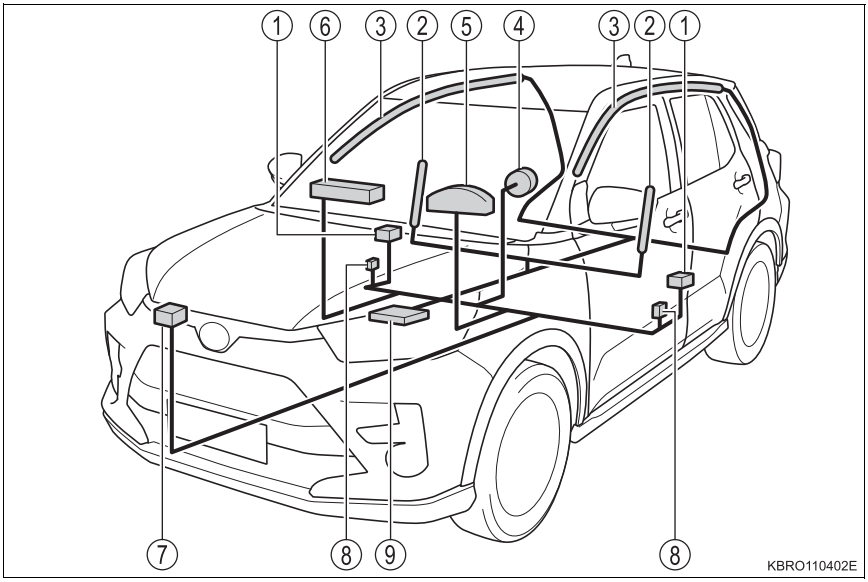
① Túi khí hành khách phía trước/túi khí người lái
(Có thể giúp giảm va chạm vào đầu và ngực của người lái và hành khách phía trước)

◆Túi khí bên và túi khí rèm*

② Túi khí bên
(Giúp giảm va chạm vào ngực của hành khách phía trước)

③ Túi khí rèm
(Giúp giảm va chạm chủ yếu là đầu của các hành khách ở ghế phía trước và ghế sau)

Các chi tiết của hệ thống túi khí



① Bộ căng đai khẩn cấp và bộ giới hạn căng đai

② Túi khí bên*

③ Túi khí rèm*

④ Túi khí cho người lái

⑤ Đèn cảnh báo túi khí

⑥ Túi khí hành khách phía trước

⑦ Cảm biến va chạm phía trước

⑧ Cảm biến va chạm bên*

⑨ Cụm cảm biến túi khí

Các chi tiết chính của hệ thống túi khí đã được giới thiệu ở trên. Hệ thống túi khí được điều khiển bởi cụm cảm biến túi khí. Khi túi khí nổ, một phản ứng hóa học sẽ nhanh chóng bơm căng túi khí bằng khí không độc để hạn chế chuyển động lao về phía trước của hành khách.

⚠ CẢNH BÁO

■Các lưu ý với túi khí

Hãy tuân thủ theo các chú ý sau đây liên quan tới hệ thống túi khí SRS.

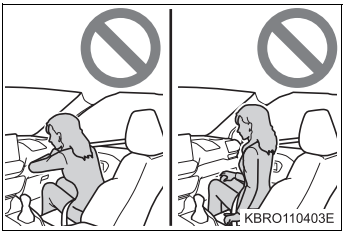
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Người lái và tất cả hành khách trên xe phải thắt đai an toàn đúng cách.
  Các túi khí là các thiết bị bổ sung được sử dụng cùng với đai an toàn.
- Túi khí cho người lái sẽ bung ra với một lực rất mạnh, và có thể gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng, đặc biệt là khi người lái ngồi quá gần túi khí.
  Vì vùng nguy hiểm của túi khí người lái là trong phạm vi từ 50 đến 75 mm đầu tiên, hãy ngồi cách xa túi khí người lái một khoảng 250 mm để đảm bảo khoảng cách an toàn. Khoảng cách này được đo từ tâm của vô lăng tới xương ngực của bạn. Nếu như bạn ngồi cách túi khí chưa tới 250 mm thì bạn có thể thay đổi vị trí lái bằng nhiều cách như:
  - Dịch lùi ghế về phía sau càng xa càng tốt nhưng vẫn phải đảm bảo khả năng điều khiển các bàn đạp một cách thoải mái.
  - Hơi ngả lưng ghế. Mặc dù thiết kế của các xe là khác nhau, rất nhiều người lái có thể giữ được khoảng cách tới vô lăng là 250 mm, ngay cả khi ghế của người lái dịch hẳn về phía trước, chỉ bằng cách nghiêng lưng ghế một chút. Nếu nghiêng lưng ghế dẫn đến tình trạng khó quan sát đường, hãy nâng người bạn lên bằng một miếng đệm không trượt hoặc nâng ghế lên nếu xe có chức năng này.
  - Nếu có thể điều chỉnh được vô lăng, hãy hạ thấp nó xuống. Việc này sẽ hướng túi khí vào ngực thay vì hướng vào đầu và cổ của bạn.

  Bạn nên điều chỉnh ghế lái theo hướng dẫn ở trên, đồng thời vẫn phải đảm bảo kiểm soát tốt các bàn đạp, vô lăng và khả năng quan sát bảng táp lô.
- Túi khí hành khách phía trước cũng sẽ bung ra với lực rất mạnh và có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng nếu như hành khách phía trước ngồi quá gần túi khí. Hành khách ngồi trên ghế trước nên dịch ghế cách túi khí càng nhiều càng tốt và dựng thẳng lưng ghế.
- Túi khí nổ có thể gây chấn thương nặng hoặc thậm chí gây tử vong cho trẻ nếu trẻ em không thắt đai an toàn và/hoặc không được ngồi trên ghế cho trẻ em. Với trẻ sơ sinh hoặc trẻ quá nhỏ không thể sử dụng được đai an toàn, bạn nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp để giữ trẻ. Chúng tôi thành thực khuyên bạn nên để trẻ em và trẻ sơ sinh ở hàng ghế sau và sử dụng các biện pháp hạn chế va đập phù hợp cho trẻ. Hàng ghế sau an toàn hơn dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh so với ghế hành khách trước. (→ P. 42)

⚠ CẢNH BÁO

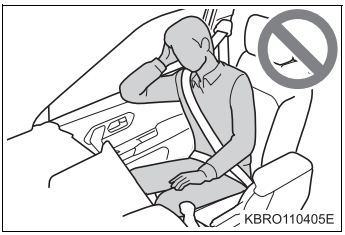
- Không ngồi lên mép ghế hoặc ngả người vào mặt táp lô.



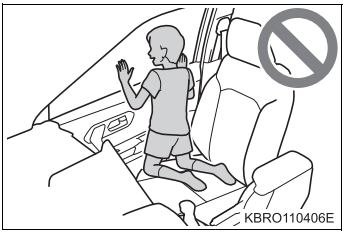
- Không để trẻ đứng ở phía trước túi khí hành khách phía trước hoặc ngồi trong lòng của hành khách phía trước.
- Không để hành khách ngồi trên ghế trước ôm đồ vật trong lòng.



- Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Không nghiêng người về phía cửa xe, phía tấm ốp dọc mép mui xe hoặc trụ trước, trụ bên và các trụ sau

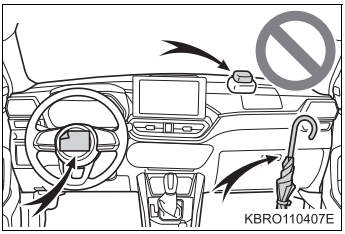


- Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Không cho phép bất kỳ người nào quỳ trên ghế hành khách và nghiêng người ra phía cửa xe hay thò đầu hoặc tay ra khỏi xe.



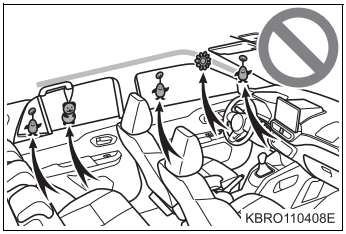
- Không được gắn hoặc đặt bất cứ thứ gì lên mặt táp lô hoặc trên mặt vô lăng.

  Những đồ vật đó có thể sẽ bị bắn văng ra khi túi khí người lái, túi khí hành khách phía trước nổ.



⚠ CẢNH BÁO

- Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Không gắn bất cứ vật gì lên các khu vực như cửa xe, kính chắn gió, kính cửa bên, trụ trước hoặc trụ sau, dầm bên mui xe và tay nắm



- Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Không được sử dụng các phụ kiện dùng cho ghế mà những phụ kiện đó có thể sẽ vướng vào túi khí bên khi nó bung ra. Những phụ kiện đó có thể sẽ làm cho hệ thống túi khí bên kích hoạt không chính xác, hoặc vô hiệu hoá hệ thống hoặc hoặc làm cho các túi khí bên kích hoạt bất ngờ, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong
- Không gõ, đập hoặc tác dụng lực quá mạnh vào các vị trí có lắp hệ thống túi khí. Nếu không, có thể làm cho hệ thống túi khí bị lỗi.
- Không chạm vào các chi tiết của túi khí ngay sau khi túi khí được kích hoạt bởi vì chúng có thể sẽ rất nóng.
- Nếu như bạn cảm thấy khó thở ngay sau khi túi khí nổ, hãy mở cửa hoặc cửa sổ để cho không khí từ bên ngoài có thể vào xe hoặc rời khỏi xe nếu như điều đó là an toàn. Hãy rửa sạch những chất bám trên da để đề phòng bị dị ứng da.
- Xe không có túi khí bên và túi khí rèm: Nếu các vị trí có gắn túi khí như mặt vô lăng bị nứt hoặc bị hỏng, hãy yêu cầu đại lý Toyota thay thế chúng.
- Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Nếu có bất kỳ khu vực nào có gắn túi khí, như mặt vô lăng và các tấm ốp trang trí của trụ trước và trụ sau xe có các vết nứt hoặc bị hư hỏng, hãy yêu cầu đại lý Toyota thay thế chúng.

■Nếu túi khí nổ

- Khí có nhiệt độ cao sẽ làm bung túi khí ở tốc độ rất cao, có thể gây chấn thương như, xước, bỏng và vết bầm.

Thay đổi và hủy các chi tiết của hệ thống túi khí

Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota trước khi tiêu hủy xe hoặc tiến hành các hoạt động sửa đổi xe như sau

Nếu không hệ thống túi khí có thể sẽ bị trục trặc hoặc làm nổ túi khí, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng

- Khi lắp đặt, tháo, tháo rời và sửa chữa hệ thống túi khí
- Xe không có túi khí bên và túi khí rèm: Khi sửa chữa, sửa đổi, tháo hoặc thay vô lăng, bảng táp lô, mặt táp lô
- Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Khi sửa chữa, sửa đổi, tháo hoặc thay vô lăng, bảng táp lô, mặt táp lô, ghế hoặc bọc ghế, trụ trước, trụ bên và trụ sau hoặc tấm ốp hai bên dọc trần xe
- Khi sửa chữa hoặc sửa đổi tai xe trước, cản trước hoặc phía bên của khoang hành khách
- Khi lắp thêm các thiết bị bảo vệ xe (thanh chắn và thanh bảo vệ...), bộ gạt tuyết hoặc tời kéo
- Khi sửa đổi hệ thống treo của xe
- Khi lắp các thiết bị điện tử như các đài phát hai chiều di động (bộ truyền phát tín hiệu RF) hoặc đầu đĩa CD
- Khi sửa đổi xe cho người khuyết tật sử dụng

Nếu túi khí nổ

- Khi túi khí nổ sẽ phát ra một tiếng động lớn và có khói trắng thoát ra.
- Xe không có các túi khí rèm: Hơn nữa, ghế trước, các bộ phận của túi khí (mặt vô lăng, nắp túi khí và bộ làm phồng túi khí) có thể bị nóng trong vài phút. Bản thân túi khí cũng có thể bị nóng.
- Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Các bộ phận của túi khí (mặt vô lăng, nắp che túi khí và bộ làm phồng túi khí) cũng như các bộ phận của ghế trước, phần trụ trước và trụ sau và tấm ốp dọc trần xe có thể sẽ nóng lên trong vài phút. Bản thân túi khí cũng có thể bị nóng.
- Có thể làm hỏng kính chắn gió.
- Xe có eCall: Nếu xảy ra bất kỳ tình huống nào sau đây, hệ thống sẽ thực hiện cuộc gọi khẩn cấp* đến trung tâm điều khiển eCall, thông báo vị trí xe của họ (không cần ấn nút “SOS”) và nhân viên của trung tâm sẽ trao đổi với người trên xe để nắm được mức độ nguy hiểm và nắm được yêu cầu hỗ trợ. Nếu hành khách trên xe không thể trao đổi được, nhân viên đó sẽ tự động xử lý như một trường hợp có gọi khẩn cấp và giúp đỡ họ bằng cách cung cấp dịch vụ khẩn cấp. (➞ P. 61)
  - Túi khí bị kích hoạt.
  - Bộ căng đai khẩn cấp bị kích hoạt.
  - Xe bị va chạm mạnh từ phía sau.
  - Xe bị lật.

* Trong một số trường hợp, không thể thực hiện cuộc gọi khẩn. (→ P. 63)

Những kiểu va chạm có thể kích hoạt hệ thống túi khí (các túi khí phía trước)

- Các túi khí phía trước sẽ nổ khi xe bị va chạm mạnh vượt quá ngưỡng thiết kế (tương đương với lực va chạm khi xe đâm thẳng vào một bức tường cố định không di chuyển hoặc biến dạng khi đang lái xe với tốc độ từ 20 đến 30 km/h).
  Tuy nhiên, ngưỡng tốc độ giới hạn này sẽ phải lớn hơn nhiều trong các tình huống sau đây:
  - Khi xe đâm vào một bức tường bằng bê tông hoặc lan can với một góc từ 30° trở lên về phía trước
  - Khi xe đâm phải một vật có thể xê dịch hoặc bị biến dạng, như một chiếc xe đang đỗ hoặc biển báo...
  - Khi xe đâm chui vào một vật khác, như đầu xe chui vào gầm xe tải.
- Tùy vào kiểu va chạm, mà có thể chỉ có bộ căng đai khẩn cấp được kích hoạt.

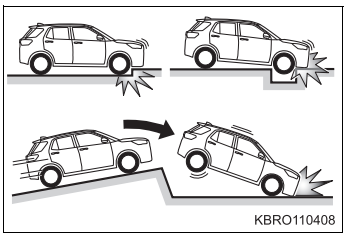
Những kiểu va chạm có thể làm kích hoạt hệ thống túi khí (túi khí bên và túi khí rèm)*

- Các túi khí bên và túi khí rèm sẽ được kích hoạt trong trường hợp xe bị va đập mạnh quá ngưỡng thiết kế (cường độ lực tương ứng với lực va đập được tạo ra bởi một xe khác nặng 1,500 kg đang chạy đâm vào cabin xe bạn theo hướng vuông góc với xe ở tốc độ xấp xỉ 50 km/h).
- Các túi khí bên phải và bên trái và túi khí rèm sẽ nổ trong trường hợp va chạm từ phía trước nếu lực va chạm rất mạnh.

Các trường hợp dưới đây có thể làm kích hoạt túi khí ngoài trường hợp xe bị va chạm

Túi khí phía trước, các túi khí bên và túi khí rèm* có thể sẽ kích nổ nếu có va chạm mạnh xảy ra dưới gầm xe của bạn, như trong các trường hợp sau đây.

- Đâm phải gờ, lề đường hay bề mặt cứng
- Rơi xuống hoặc lao qua một hố sâu
- Rơi mạnh sau khi xe chồm hoặc rơi xuống đường


KBRO110408

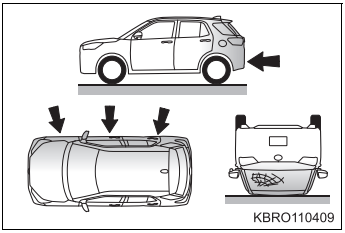
Những kiểu va chạm không làm kích hoạt hệ thống túi khí

Kể cả khi va chạm xảy ra, các túi khí không nổ nếu công tắc động cơ ở “OFF” hoặc “ACC”.

Những kiểu va chạm không làm kích hoạt hệ thống túi khí (các túi khí phía trước)

Thông thường, các túi khí phía trước sẽ không được kích hoạt nếu như xe bị va chạm từ phía bên hoặc từ phía sau xe, nếu xe bị lật hoặc nếu xe bị đâm từ phía trước với tốc độ thấp. Tuy nhiên, bất kỳ khi nào mà va chạm gây ra sự giảm tốc về phía trước của xe, thì các túi khí trước sẽ có thể sẽ được kích hoạt.

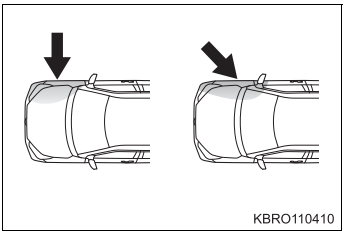
- Va chạm từ phía bên
- Va chạm từ phía sau
- Lật xe


KBRO110409

Những kiểu va chạm không làm kích hoạt hệ thống túi khí (túi khí bên và túi khí rèm)*

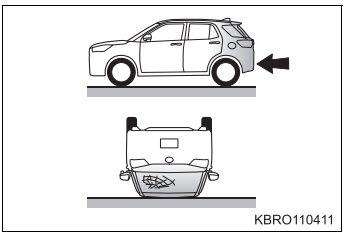
Hệ thống túi khí bên và túi khí rèm có thể sẽ không được kích hoạt nếu như xe bị va chạm từ một góc nghiêng hoặc từ phía bên với vị trí va chạm nằm ngoài khoang hành khách.

- Va chạm phía bên xe với vị trí va chạm nằm ngoài khoang hành khách
- Va chạm xiên góc


KBRO110410

Thông thường các túi khí bên và túi khí rèm sẽ không kích hoạt trong trường hợp xe bị va chạm từ phía sau, hoặc nếu xe bị lật, hay bị va chạm từ phía trước hoặc hai bên ở tốc độ thấp.

- Va chạm từ phía sau
- Lật xe

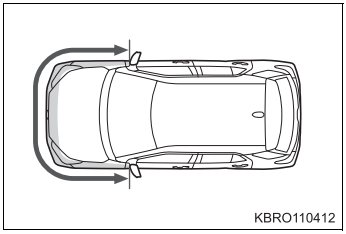

KBRO110411

Những trường hợp cần liên hệ với đại lý Toyota

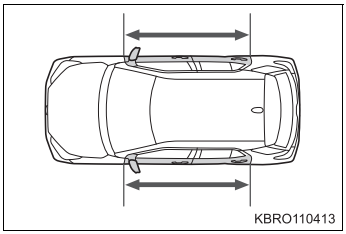
Trong các trường hợp sau, xe bạn sẽ cần phải được kiểm tra và/hoặc sửa chữa. Hãy liên hệ với đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

- Khi có một túi khí bất kỳ bị bung ra

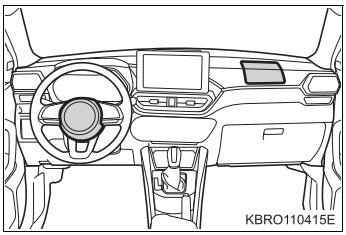
- Xe bị va chạm trong vụ tai nạn mà lực va chạm lên vùng phía trước hoặc phía bên trái của vùng phía trước bị hư hỏng hoặc bị biến dạng, nhưng không đủ lực để làm cho các túi khí phía trước kích hoạt.


KBRO110412

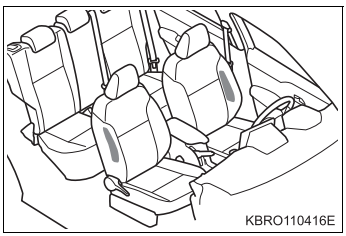
- Xe bị va chạm trong vụ tai nạn, dẫn đến va chạm với cửa hoặc các khu vực xung quanh hoặc làm cho các cửa và các khu vực xung quanh bị hư hỏng hoặc bị biến dạng, nhưng không đủ lực để làm cho các túi khí bên và túi khí rèm* bung ra


KBRO110413

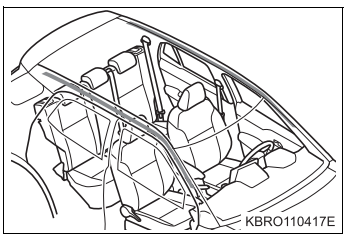
- Khi phần mặt của vô lăng, mặt táp lô gần túi khí hành khách trước đã bị nứt, vỡ hoặc bị những hư hỏng khác


KBRO110415E

- Bề mặt các ghế ở chỗ có túi khí bên* bị nứt, xước hoặc bị các hư hỏng khác


KBRO110416E

- Phần trụ xe phía trước, trụ xe phía sau hoặc tấm ốp trong dọc trần xe có chứa các túi khí rèm * bị xước, nứt hoặc các hư hỏng khác


KBRO110417E

Các lưu ý với khí xả

Khí xả chứa các chất gây hai cho cơ thể con người nếu hít phải.

⚠ CẢNH BÁO

Khí xả bao gồm khí cácbon môônxít (CO), là một loại khí gây hại không màu và không mùi. Hãy tuân theo các chú ý sau đây.

Nếu không, khí xả có thể lọt vào trong xe dẫn đến tai nạn do mất tỉnh táo, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■Các điểm cần lưu ý khi lái xe

Luôn đóng cửa hậu.

Nếu có mùi khí xả ở bên trong xe ngay cả khi cửa hậu đã đóng, hãy mở các cửa sổ để cho khí sạch vào bên trong xe và kiểm tra xe tại Đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

■Khi đỗ xe

- Nếu đỗ xe ở khu vực thông khí kém hoặc khu vực kín như trong gara, hãy tắt máy.
- Không rời khỏi xe quá lâu trong khi động cơ đang nổ máy.
  Nếu gặp tình huống bất khả kháng, hãy đỗ xe ở vị trí thông thoáng và đảm bảo rằng khí xả không xâm nhập vào bên trong xe.
- Không để động cơ hoạt động ở vị trí có tuyết rơi hoặc bị đọng tuyết. Nếu băng tuyết bám xung quanh xe trong khi động cơ vẫn làm việc thì khí xả có thể sẽ tích tụ lại và xâm nhập vào trong xe.

■Ống xả

Cần phải kiểm tra hệ thống khí xả một cách định kỳ. Nếu như xuất hiện lỗ thủng hay vết nứt trên ống xả do bị ăn mòn, các chỗ nối bị hư hỏng hoặc có tiếng khí xả khác thường thì hãy mang xe tới kiểm tra và sửa chữa tại Đại lý Toyota.

Khi có trẻ em ở trong xe

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây khi có trẻ em ở bên trong xe.

- Luôn luôn thắt đai an toàn cho trẻ em. Khi trẻ nhỏ không thể thắt được đai an toàn đúng cách trên xe, hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em. (→ P. 42)
- Bạn nên để trẻ em ngồi ở hàng ghế sau để tránh tình huống trẻ vô tình tiếp xúc với các thiết bị điều khiển xe.
- Sử dụng khóa bảo vệ trẻ em (→ P. 127) và công tắc khóa cửa sổ (→ P. 152) để tránh cho trẻ em khỏi mở cửa hoặc vô tình vận hành các cửa sổ điện trong khi xe đang di chuyển.
- Không được để trẻ nhỏ điều khiển các thiết bị có thể gây kẹt hoặc kẹp cơ thể người như cửa sổ điện, nắp capô, cửa hậu, các ghế, vv...

⚠ CẢNH BÁO

- Không để trẻ em ở trong xe mà không có người trông coi. Nhiệt độ cao bên trong xe có thể làm cho trẻ bị say nóng và bị mất nước, có thể gây chết người hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe.
  Ngoài ra, trẻ em có thể vận hành các thiết bị bên trong và gây kẹp cửa sổ hoặc dịch chuyển thiết bị mà có thể vận hành xe, dẫn đến tai nạn bất ngờ.
- Khi trẻ em đang ở trên xe, hãy tham khảo trang P. 42, để biết thêm các lưu ý nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ, các hướng dẫn lắp các hệ thống ghế trẻ em, và các thông tin liên quan khác.

Hệ thống ghế cho trẻ em

Trước khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên xe, có một số lưu ý mà bạn cần đọc trong cuốn sách này như các kiểu hệ thống ghế cho trẻ em, cách lắp chúng...

- Hãy sử dụng ghế cho trẻ em khi lái xe có trẻ nhỏ trên xe vì khi đó không thể sử dụng chính xác đai an toàn. Để đảm bảo an toàn cho trẻ, hãy lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên hàng ghế sau.

  Hãy tuân theo cách lắp trong hướng dẫn sử dụng đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

- Chúng tôi khuyên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em chính hiệu của Toyota, khi sử dụng nó sẽ an toàn hơn.

  Hệ thống ghế cho trẻ em chính hãng Toyota được sản xuất chuyên biệt cho những xe Toyota. Có thể mua được các loại ghế này tại Đại lý Toyota.

Các điểm cần ghi nhớ

- Ưu tiên và tuân theo những cảnh báo, cũng như luật và quy định đối với hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho đến khi trẻ đủ lớn để thắt đai an toàn một cách chính xác.
- Lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với tuổi và kích thước của trẻ.
- Xin hãy lưu ý rằng không phải tất cả các hệ thống ghế cho trẻ em đều lắp vừa với mọi loại xe. Trước khi sử dụng hoặc mua hệ thống ghế cho trẻ em, hãy kiểm tra khả năng tương thích của hệ thống ghế cho trẻ với các vị trí ghế trên xe. (→ P. 48)

Lưu ý đối với hệ thống ghế cho trẻ em

Nhóm trọng lượng

Các hệ thống ghế cho trẻ em tương thích với tiêu chuẩn UN (ECE) R44* được chia thành 5 nhóm theo trọng lượng của trẻ.

Nhóm 0 : Tối đa 10 kg

Nhóm 0^+ : Tối đa 13 kg

Nhóm I : Từ 9 đến 18 kg

Nhóm II : Từ 15 đến 25 kg

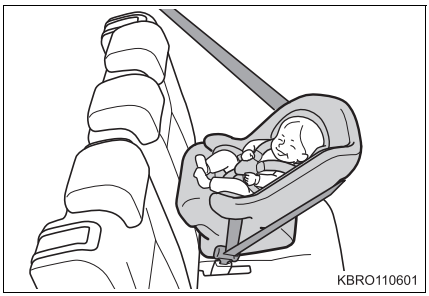
Nhóm III : Từ 22 đến 36 kg

* UN(ECE) R44 là quy định của Liên hợp quốc về hệ thống ghế cho trẻ em.

Các kiểu ghế cho trẻ em

▶ Ghế cho trẻ em

Tương ứng với các nhóm 0 và 0^+ theo tiêu chuẩn UN (ECE) R44



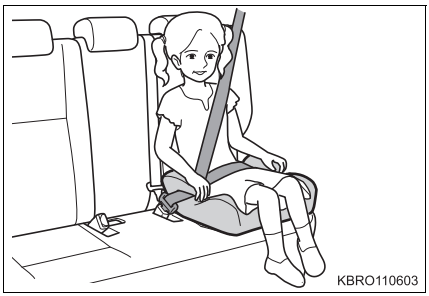
▶ Hệ thống ghế cho trẻ em

Tương ứng với các nhóm 0 và 0^+ của tiêu chuẩn UN (ECE) R44



▶ Ghế cho trẻ đã lớn

Tương ứng với các nhóm II và III của tiêu chuẩn UN (ECE) R44



⚠ CẢNH BÁO

■Khi lái xe có trẻ em trên xe

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Để đảm bảo hiệu quả bảo vệ khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp, trẻ phải được bảo vệ đúng cách bằng cách dùng đai an toàn hoặc hệ thống ghế cho trẻ em đã được lắp đặt chính xác. Để biết thông tin chi tiết về cách lắp đặt, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em. Các hướng dẫn lắp đặt chung cũng được mô tả trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này.
- Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trọng lượng và kích cỡ cơ thể của trẻ, và nên lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên hàng ghế sau. Theo thống kê, trẻ ngồi ở ghế sau sẽ an toàn hơn ở ghế trước.
- Giữ trẻ trong lòng bạn không phải là một biện pháp bảo vệ trẻ thích hợp. Khi xảy ra tai nạn, trẻ có thể bị va vào kính chắn gió hoặc bị kẹp giữa bạn và các thiết bị nội thất xe.

■Thao tác với hệ thống ghế cho trẻ em

Nếu ghế cho trẻ em không được cố định đúng vị trí, trẻ em hoặc các hành khách khác có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc tai nạn.

- Nếu xe bị va chạm mạnh do tai nạn… hệ thống ghế cho trẻ em có thể hư hỏng mà không nhận biết bằng mắt thường được. Trong trường hợp này, không sử dụng lại hệ thống ghế cho trẻ em.
- Tùy vào hệ thống ghế cho trẻ em, việc lắp đặt có thể sẽ khó khăn hoặc không thể thực hiện được. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra xem hệ thống ghế cho trẻ em có phù hợp để lắp trên xe không. (→ P. 48)
- Hãy đảm bảo tuân thủ theo các hướng dẫn lắp đặt và sử dụng sau khi đọc kỹ hướng dẫn lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này, cũng như sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy cố định chắc chắn hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế kể cả khi không sử dụng tới. Không để hệ thống ghế cho trẻ em không được cố định trong khoang hành khách.
- Nếu cần tháo hệ thống ghế cho trẻ em, hãy tháo hẳn nó ra khỏi xe hoặc cố định chắc chắn trong khoanh hành lý.

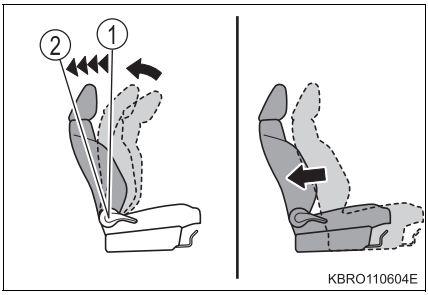
Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em

Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế hành khách phía trước

Để đảm bảo an toàn, luôn luôn lắp ghế cho trẻ em trên các ghế sau.

Khi lắp ghế cho trẻ em lên ghế hành khách phía trước trong trường hợp bất khả kháng, hãy điều chỉnh ghế như sau và lắp hệ thống ghế cho trẻ em.

- Nghiêng lưng ghế về phía trước, đẩy ghế lùi về vị trí cố định thứ nhất của nó (①)., và điều chỉnh đến vị trí cố định thứ 5 của nó (②)
- Nếu không thể lắp chính xác được hệ thống ghế cho trẻ em do vị trí của tựa đầu, hãy cố định tựa đầu ở vị trí cao nhất của nó hoặc tháo tựa đầu (→ P. 144)
- Đẩy ghế hết cỡ về phía sau



⚠ CẢNH BÁO

Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy tuân theo các chú ý sau.

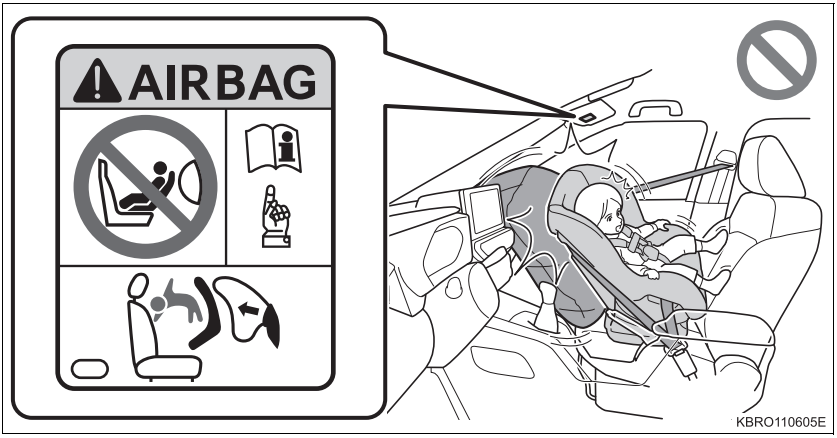
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CẢNH BÁO

- Không bao giờ được lắp hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước. Lực bung mạnh của túi khí hành khách phía trước có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ trong trường hợp xe bị tai nạn.

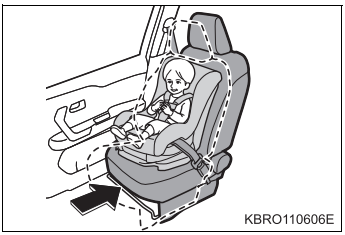
  (Các) nhãn cảnh báo được gắn trên tấm chắn nắng phía hành khách phía trước để nhắc nhở bạn không được lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.

  Thông tin chi tiết về nhãn được thể hiện trong hình minh họa dưới đây.



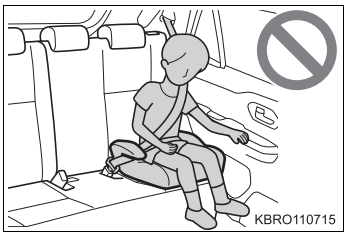
- Chỉ lắp hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước trên ghế trước trong trường hợp bất khả kháng. Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em kiểu quay về phía trước trên ghế hành khách phía trước, hãy lùi ghế về phía sau càng nhiều càng tốt.

  Nếu không khi túi khí nổ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.

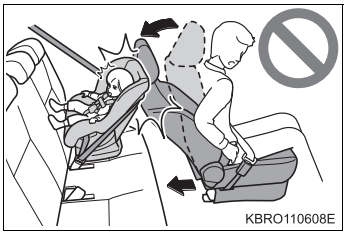


- Không được để trẻ ngả đầu hoặc bất kỳ bộ phận cơ thể nào của trẻ tỳ vào cửa hoặc các khu vực xung quanh ghế, trụ trước hoặc trụ sau, hoặc tấm ốp dọc trần xe, do túi khí bên hoặc túi khí rèm có thể nổ, ngay cả khi trẻ đã ngồi trong hệ thống ghế cho trẻ em. Sẽ rất nguy hiểm nếu túi khí bên và túi khí rèm nổ, và lực căng phồng của túi khí có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.

CẢNH BÁO



- Khi lắp đặt ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.
- Sử dụng ghế cho trẻ em cho phù hợp với tuổi và cỡ người của trẻ và lắp chúng trên ghế sau.
- Nếu ghế người lái chạm vào hệ thống ghế cho trẻ em và ảnh hưởng đến khả năng lắp chính xác hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắp ghế cho trẻ em lên ghế sau bên phải.
- Điều chỉnh vị trí ghế hành khách phía trước sao cho nó không bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em.



Các vị trí ghế thích hợp có thể lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Các vị trí ghế thích hợp có thể lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Tính tương thích của từng vị trí ghế đối với hệ thống ghế cho trẻ em (→ P. 49) sẽ hiển thị loại ghế cho trẻ em có thể sử dụng và vị trí ghế có thể lắp ghế trẻ em bằng các biểu tượng. Ngoài ra, có thể lựa chọn được ghế cho trẻ em phù hợp với trẻ.

Nếu không, hãy kiểm tra [Bảng tương thích và hệ thống ghế cho trẻ em nên dùng] cho hệ thống ghế cho trẻ em. (→ P. 52)

Kiểm tra ghế cho trẻ em đã chọn như sau [trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các ghế cho trẻ em].

Trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế với các ghế cho trẻ em

① Kiểm tra các tiêu chuẩn của ghế cho trẻ em.

Sử dụng ghế cho trẻ em phù hợp với tiêu chuẩn UN(ECE) R44*1 hoặc UN(ECE) R129*1, 2 Dấu chứng nhận sau được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ em.

Hãy kiểm tra dấu chứng nhận được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ em.

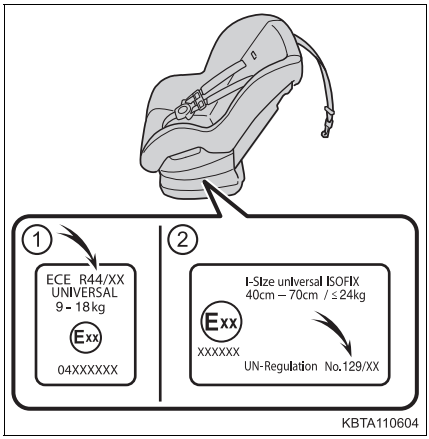
▶ Ví dụ minh họa về số chứng nhận

① Dấu chứng nhận UN (ECE) R44*3

Dải trọng lượng của trẻ em được áp dụng trong dấu chứng nhận của UN(ECE) R44.

② Dấu chứng nhận UN (ECE) R129*3

Dải chiều cao và trọng lượng của trẻ được áp dụng trong dấu chứng nhận của UN(ECE) R129.



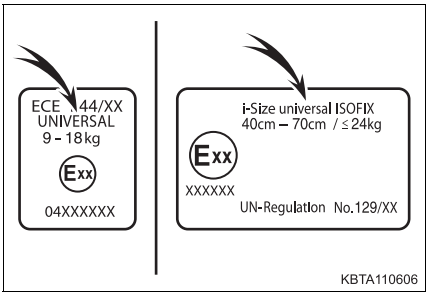
*1 (UN)ECE R44 và (UN)ECE R129 là quy định của Liên hợp quốc về hệ thống ghế cho trẻ em.

*2 Hệ thống ghế cho trẻ em trong bảng trên có thể không được sử dụng ở bên ngoài khu vực Châu Âu.

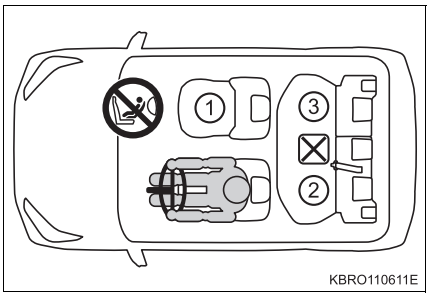
*3 Các dấu hiệu này có thể khác nhau tùy theo từng sản phẩm.

② Kiểm tra chủng loại của hệ thống ghế cho trẻ em.
Kiểm tra dấu chứng nhận của hệ thống ghế cho trẻ em xem loại nào trong số những loại ghế sau đây là phù hợp.
Ngoài ra, nếu chưa chắc chắn, hãy kiểm tra tài liệu hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em về việc sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em hoặc liên hệ với nhà cung cấp.

- “phổ thông”
- “bán phổ thông”
- “bị hạn chế”
- “đặc biệt”



Tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các hệ thống ghế cho trẻ em



Graphic required

①*1, 2, 3	U *5
②*3, 4	U L i
③*3, 4	U L i

U Phù hợp với việc lắp hệ thống ghế cho trẻ em loại “phổ thông”.

L Phù hợp với việc lắp hệ thống ghế cho trẻ em loại “đặc biệt”, “bị hạn chế” hoặc “bán phổ thông”.

Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em i-size và ISOFIX

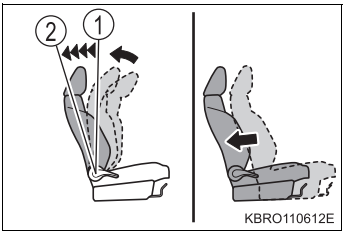
Ghế này được lắp bằng điểm móc phía trên.

Không phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em.

Không bao giờ được lắp hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.

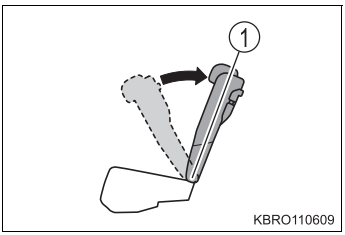
*1 Lắp ghế cho trẻ em khi ghế đã được đẩy lùi hết về phía sau.

*2 Nghiêng lưng ghế về phía trước, đẩy ghế lùi về vị trí cố định thứ nhất của nó (①), và điều chỉnh đến vị trí cố định thứ 5 của nó (②).



*3 Nếu không thể lắp chính xác được ghế cho trẻ em do vị trí của tựa đầu, hãy cố định tựa đầu ở vị trí cao nhất của nó hoặc tháo tựa đầu.

*4 Nghiêng lưng ghế về phía trước và đẩy ghế lùi về vị trí cố định thứ nhất của nó (①).



*5 Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước.

Thông tin chi tiết cho việc lắp CRS

Vị trí ghế			
Số vị trí ghế	①	②	③
Vị trí phù hợp với đai phổ thông (Có/ không)?	Có	Có	Có
Vị trí i-Size (có/không)	Không	Có	Có
Vị trí phù hợp để cố định nằm ngang (L1/ L2/Không)	Không	Không	Không
Vị trí phù hợp để lắp hướng về phía sau (R1/R2X/R2/R3/Không)	Không	R1, R2X, R2, R3	R1, R2X, R2, R3
Vị trí phù hợp để lắp hướng về phía trước (F2X/F2/F3/không)	Không	F2X, F2, F3	F2X, F2, F3
Vị trí phù hợp để lắp ghế cho trẻ lớn (B2/ B3/Không)	Không	B2, B3	B2, B3

Hệ thống ghế cho trẻ em bằng móc kiểu ISOFIX được chia thành các loại "kiểu móc" khác nhau. Có thể sử dụng ghế cho trẻ em trong các vị trí ghế tương ứng "kiểu móc" với bảng trên đây. Đối với loại liên quan đến "kiểu móc", hãy tham khảo bảng sau đây.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không thuộc loại "kiểu móc" (hoặc nếu bạn không tìm thấy thông tin trong bảng dưới đây), hãy tham khảo "danh sách xe" để biết thông tin về khả năng tương thích của hệ thống với xe hoặc hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế cho trẻ em.

Kiểu móc	Mô tả
F3	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế chuẩn
F2	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
F2X	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
R3	Ghế cho trẻ em kích cỡ chuẩn và quay về phía sau
R2	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R2X	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía sau
L1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên trái
L2	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên phải
B2	Ghế cho trẻ lớn

Kiểu móc	Mô tả
B3	Ghế cho trẻ lớn

Bảng tương thích và bảng lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em

Nhóm trọng lượng	Hệ thống ghế cho trẻ em khuyên dùng	Vị trí ghế		
		①	②	③
0, 0^+ Tối đa 13 kg	i-Size MIDI	Không	Có	Có
I Từ 9 đến 18 kg	i-Size MIDI	Không	Có	Có

Khi lắp ghế cho trẻ em lên ghế sau, hãy điều chỉnh ghế trước để ghế không vướng vào trẻ hoặc hệ thống ghế cho trẻ em.

⚠ CẢNH BÁO

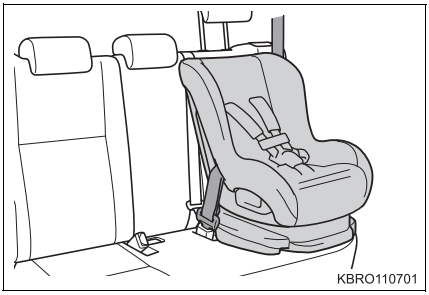
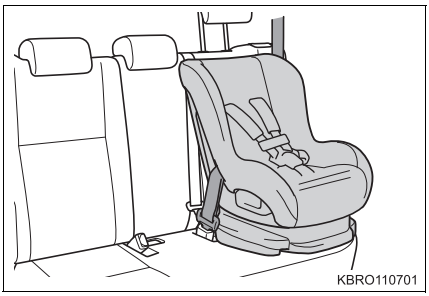
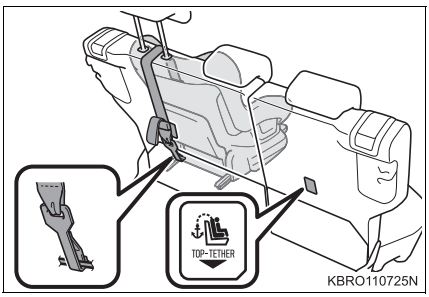
Khi cố định một số kiểu hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế sau, bạn có thể sẽ không thể sử dụng đai an toàn ở những vị trí ghế cạnh hệ thống ghế cho trẻ em một cách chính xác mà không bị vướng hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của đai được.

Hãy đảm bảo lắp khít đai qua vai và dưới hông của bạn. Nếu đai lắp không được chặt hoặc nếu đai bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, hãy chuyển sang ngồi ở vị trí khác.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy xác nhận phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em theo sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.

Phương pháp lắp		Trang
Lắp bằng đai an toàn	 KBRO110701	P. 54
Lắp bằng móc bắt phía dưới ISOFIX	 KBRO110701	P. 56
Lắp bằng móc bắt phía trên	 KBRO110725N	P. 59

Cố định hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn

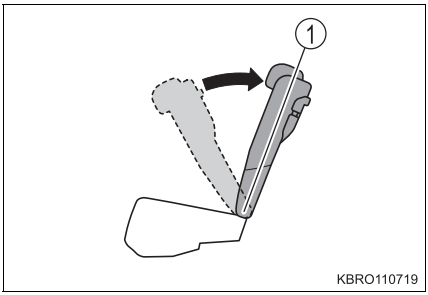
Lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em đang có không thuộc loại “phổ thông” (hoặc những thông tin cần thiết không có trong bảng), hãy tham khảo “Danh sách xe” do nhà sản xuất ghế cung cấp để biết các vị trí lắp, hoặc kiểm tra độ tương thích của hệ thống ghế bằng cách hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế. (→ P. 49)

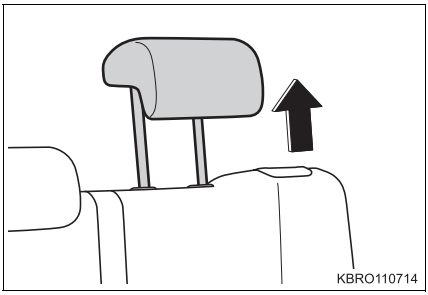
① Nếu bắt buộc phải lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước, hãy tham khảo P. 45 để điều chỉnh ghế hành khách phía trước.

② Nghiêng lưng ghế về phía trước và điều chỉnh ghế lùi về vị trí cố định thứ nhất của nó (①)



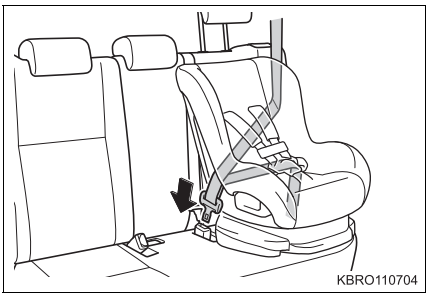
③ Nâng tựa đầu lên tới vị trí cao nhất

Tháo tựa đầu nếu nó ảnh hưởng đến việc lắp hệ thống ghế cho trẻ em. (→ P. 144)

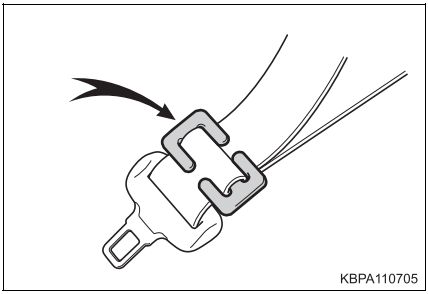


④ Luồn đai an toàn qua hệ thống ghế cho trẻ em và cắm móc khóa vào trong kẹp khóa. Hãy đảm bảo rằng đai an toàn không bị xoắn.

Cố định đai an toàn vào hệ thống ghế cho trẻ em theo các hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.



⑤ Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được trang bị kẹp khóa (tính năng khóa đai an toàn), hãy cố định hệ thống ghế cho trẻ em bằng kẹp hãm.



⑥ Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn.

Tháo hệ thống ghế cho trẻ em được lắp bằng đai an toàn

Hãy ấn nút nhả khóa và thu hết đai an toàn lại.

Khi nhả kẹp khóa đai an toàn, hệ thống ghế trẻ em có thể bị bật lên do tác động của nệm ghế. Hãy nhả kẹp khóa đai trong khi ấn giữ hệ thống ghế trẻ em xuống.

Do đai an toàn sẽ tự động thu lại, hãy thu đai lại từ từ về vị trí cất gọn.

Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Bạn có thể sẽ cần dùng tới một kẹp giữ để lắp hệ thống ghế cho trẻ em. Hãy tuân thủ theo các hướng dẫn lắp đặt của nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em. Nếu hệ thống ghế cho trẻ em của bạn không được cung cấp kẹp hãm, thì bạn có thể mua hạng mục sau đây từ Đại lý Toyota: Kẹp hãm của hệ thống ghế cho trẻ em (Mã phụ tùng: 73119-22010)

⚠ CẢNH BÁO

Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không để trẻ nghịch đai an toàn. Nếu đai quấn quanh cổ của trẻ, bạn sẽ không thể kéo đai ra và trẻ sẽ bị ngạt thở hoặc các tổn thương nghiêm trọng khác, có thể dẫn đến tử vong cho trẻ. Nếu tình trạng này xảy ra và bạn không thể nhả đai an toàn ra được, hãy sử dụng kéo để cắt đứt đai an toàn.
- Hãy đảm bảo rằng đai an toàn và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.
- Hãy lắc hệ thống ghế cho trẻ em sang trái và phải, lên và xuống để đảm bảo rằng nó đã được lắp một cách chắc chắn.
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không được điều chỉnh ghế.
- Khi lắp đặt ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.

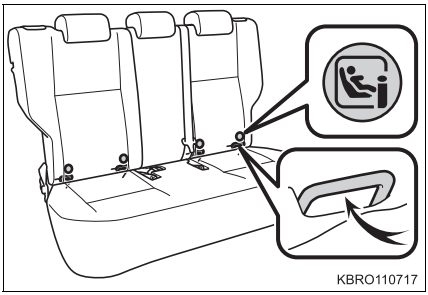
⚠ CẢNH BÁO

- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

Lắp ghế cho trẻ em bằng móc phía dưới kiểu ISOFIX

Móc phía dưới ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)

Các móc dưới được trang bị cho các ghế ngoài phía sau. (Các dấu chỉ vị trí của móc được đính vào các ghế.)

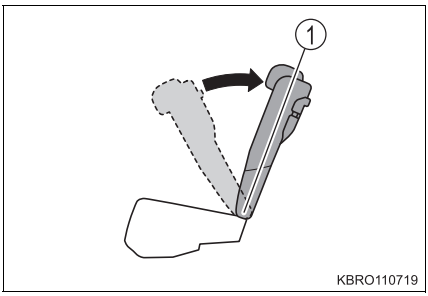

KBRO110717

Lắp ghế cho trẻ em bằng móc phía dưới ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em đang có không thuộc loại “phổ thông” (hoặc những thông tin cần thiết không có trong bảng), hãy tham khảo “Danh sách xe” do nhà sản xuất ghế cung cấp để biết các vị trí lắp, hoặc kiểm tra độ tương thích của hệ thống ghế bằng cách hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế. (→ P. 49)

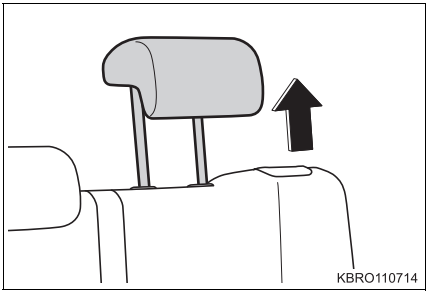
① Nghiêng lưng ghế về phía trước và điều chỉnh ghế lùi về vị trí cố định thứ nhất của nó (①)



KBRO110719

② Nâng tựa đầu lên tới vị trí cao nhất

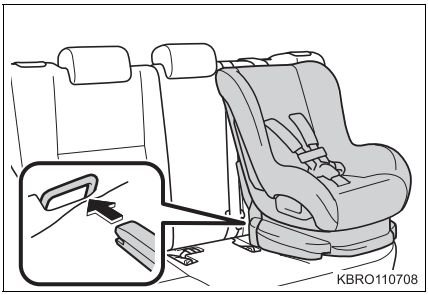
Tháo tựa đầu nếu nó ảnh hưởng đến việc lắp hệ thống ghế cho trẻ em. (→ P. 144)



③ Lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế

Gắn các khóa bắt của hệ thống ghế cho trẻ em vào các điểm lắp hệ thống ghế cho trẻ em.

Tuân theo các hướng dẫn được cung cấp kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.



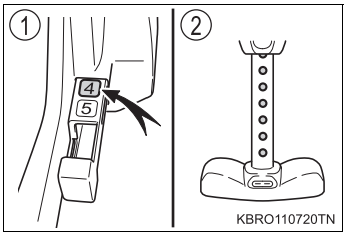
④ Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn.

Khi sử dụng ghế cho trẻ em "i-Size MIDI"

Điều chỉnh chân đỡ và các giắc nối ISOFIX như sau:

① Khóa giắc nối ISOFIX tại vị trí có thể nhìn thấy số 4.

② Khóa chân đỡ tại vị trí có thể nhìn thấy 6.5 lỗ.



⚠ CẢNH BÁO

■Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

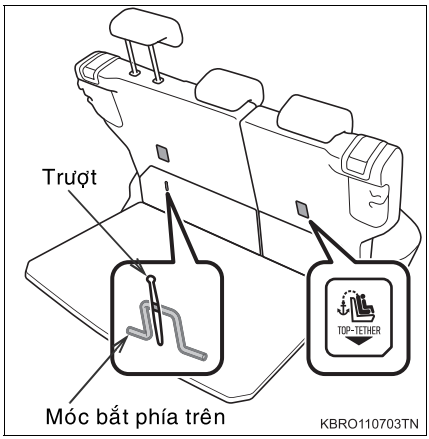
- Hãy lắc hệ thống ghế cho trẻ em sang trái và phải, lên và xuống để đảm bảo rằng nó đã được lắp đặt một cách chắc chắn.
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không được điều chỉnh ghế.
- Khi sử dụng các móc phía dưới, hãy đảm bảo rằng không có vật gì ở xung quanh móc và đai an toàn không bị kẹt sau hệ thống ghế của trẻ em.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

Dùng móc bắt phía trên

Móc bắt phía trên

Ghế sau bên ngoài được trang bị các móc bắt phía trên.

Sử dụng móc bắt phía trên khi cố định đai buộc phía trên.



Lắp đai buộc phía trên vào móc bắt phía trên.

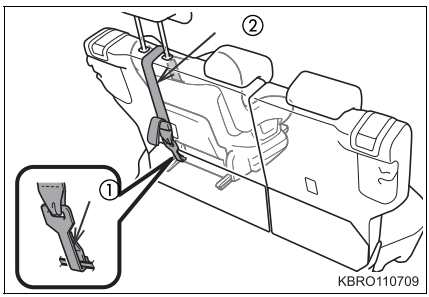
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo các hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

① Cài móc vào giá bắt móc phía trên và thít chặt dây buộc

Chắc chắn rằng móc buộc được bắt căng và móc được cố định chắc chắn.

① Móc

② Đai buộc phía trên



② Chắc chắn rằng hệ thống ghế cho trẻ em đã được cố định một cách chắc chắn bằng cách đẩy nó về phía trước và phía sau và sang bên trái và bên phải

⚠ CẢNH BÁO

■Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Gài chắc đai buộc phía trên và đảm bảo đai không bị xoắn.
- Không được nhét bất kỳ thứ gì khác ngoài đai buộc phía trên vào móc bắt phía trên.
- Hãy lắc hệ thống ghế cho trẻ em sang trái và phải, lên và xuống để đảm bảo rằng nó đã được cố định một cách chắc chắn.
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không được điều chỉnh ghế.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

■Các tựa đầu phía sau

- Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em với tựa đầu đã được nâng lên, chắc chắn phải luồn đai buộc qua phần phía dưới của tựa đầu. Quấn dây chằng qua tựa đầu có thể bị rất nguy hiểm vì việc này ngăn cản việc cố định chắc chắn hệ thống ghế cho trẻ em, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng trong trường hợp bị tai nạn.
- Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em với tựa đầu đang được nâng lên, sau khi nâng tựa đầu lên và sau đó cố định giá bắt móc, không được hạ thấp tựa đầu xuống. Khi hạ thấp tựa đầu, dây chằng có thể trượt qua tựa đầu, làm cho ghế cho trẻ em dịch chuyển trong trường hợp bị va chạm hoặc các tai nạn khác, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc gây tử vong trong các tình huống xấu.
- Nếu bạn cần tháo tựa đầu, hãy cố định tựa đầu ở một vị trí an toàn.

eCall**

eCall là một dịch vụ viễn thông sử dụng dữ liệu của hệ thống vệ tinh dẫn đường toàn cầu (GNSS) và công nghệ nhúng trên điện thoại di động để cho phép thực hiện các cuộc gọi cứu hộ sau: Tự động gọi cứu hộ (Tự động thông báo va chạm) và Gọi cứu hộ bằng thao tác thủ công (bằng cách ấn nút “SOS”). Dịch vụ này được yêu cầu bởi luật của Tiểu vương quốc Arập thống nhất.

* Hoạt động trong phạm vi của eCall.

Các chi tiết của hệ thống

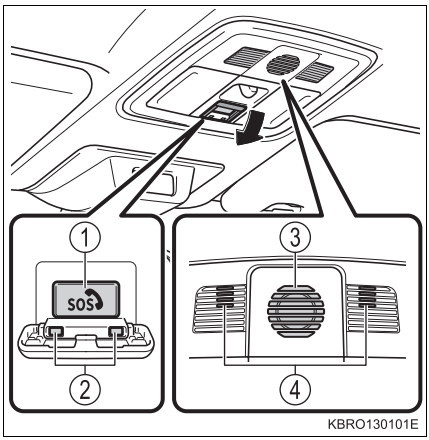
① “SOS”*

Chắc chắn đã mở nắp che trước khi ấn nút “SOS”.

② Đèn chỉ báo

③ Loa

④ Micrô



* Nút này được dùng nhằm kết nối với người điều hành hệ thống eCall.
Những nút SOS khác trên các hệ thống khác của xe ô tô không liên quan với các thiết bị này và không thể kết nối với người điều hành hệ thống eCall.

Dịch vụ thông báo khẩn cấp

Gọi khẩn cấp tự động

Khi có bất kỳ túi khí nào bị bung ra, hệ thống được thiết kế để tự động gọi trung tâm điều khiển eCall.* Người điều hành nhận được vị trí của xe, thời gian xảy ra sự cố và số VIN của xe, họ sẽ cố gắng gọi cho hành khách trên xe để nắm được tình trạng. Nếu người trên xe không thể giao tiếp được, người điều hành tự động xử lý như cuộc gọi khẩn cấp để liên hệ với trung tâm dịch vụ khẩn cấp gần nhất (hệ thống 999…) để mô tả tình huống và yêu cầu hỗ trợ cho vị trí bị tai nạn.

* Trong một số trường hợp, không thể thực hiện cuộc gọi khẩn. (→ P. 63)

Gọi khẩn cấp bằng thao tác thủ công

Trong trường hợp khẩn cấp, hãy ấn nút “SOS” để gọi trung tâm điều khiển eCall.* Cơ quan điều hành sẽ xác định vị trí của xe, đánh giá tình huống và truyền những yêu cầu hỗ trợ cần thiết.

Nếu vô tình ấn nút “SOS”, hãy báo cho cơ quan điều hành biết rằng bạn không gặp trường hợp khẩn cấp.

* Trong một số trường hợp, không thể thực hiện cuộc gọi khẩn. (→ P. 63)

Đèn chỉ báo

Khi bật công tắc động cơ đến chế độ “ON”, đèn chỉ báo màu đỏ sẽ sáng lên trong 10 giây và sau đó đèn chỉ báo màu xanh lá cây sẽ sáng lên, cho biết rằng hệ thống đã được bật. Đèn chỉ báo cho biết các tình trạng sau:

- Nếu đèn chỉ báo màu xanh lá bật sáng và sáng liên tục, hệ thống đã được bật.
- Nếu đèn chỉ báo màu xanh lá nháy 2 lần trong một giây, cuộc gọi khẩn cấp tự động/thủ công đã được thực hiện.
- Nếu đèn chỉ báo không sáng lên, hệ thống đã không được bật.
  - Nếu đèn chỉ báo màu đỏ sáng lên trừ trường hợp ngay sau khi bật công tắc động cơ đến chế độ “ON”, hệ thống có thể đã bị lỗi hoặc pin dự phòng đã bị hết điện.
- Nếu đèn chỉ báo màu đỏ nhấp nháy trong thời gian xấp xỉ 30 giây trong khi gọi khẩn cấp, cuộc gọi đã bị ngắt hoặc tín hiệu của mạng điện thoại bị yếu.

Thời gian hoạt động của pin dự phòng không quá 3 năm.

Thông tin phần mềm nguồn mở/phần mềm tự do

Sản phẩm này có phần mềm nguồn mở/phần mềm tự do (FOSS).

Thông tin giấy phép và/hoặc mã nguồn của FOSS có thể tìm thấy trong đường dẫn sau.

http://opensource.lge.com/

⚠ CẢNH BÁO

Khi không thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp

- Không thể thực hiện các cuộc Gọi khẩn cấp trong các tình huống sau đây. Trong những trường hợp này, hãy báo cho cơ quan dịch vụ khẩn cấp (hệ thống 999 ...) bằng các phương pháp khác ví dụ như điện thoại công cộng ở gần đó.
  - Thậm chí xe đang ở trong khu vực phủ sóng của điện thoại di động, có thể khó kết nối với trung tâm điều khiển eCall nếu tín hiệu sóng kém hoặc đường dây đang bận. Trong trường hợp này, ngay cả khi cố gắng kết nối với trung tâm điều khiển eCall, có thể không kết nối được trung tâm eCall để thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp và liên hệ để yêu cầu cứu hộ.
  - Khi xe ở những khu vực không phủ sóng của điện thoại di động, không thể thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp.
  - Khi có bất kỳ thiết bị liên quan nào (như nút “SOS”, đèn chỉ báo, micrô, loa, DCM, ăng ten hoặc các dây nối với thiết bị) đang bị lỗi, hư hỏng hoặc vỡ, thì không thể thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp.
  - Khi Gọi khẩn cấp, hệ thống sẽ cố gắng lặp lại việc kết nối với trung tâm điều khiển eCall. Tuy nhiên, nếu nó không thể kết nối được với trung tâm điều khiển eCall do việc tiếp sóng radiô yếu, hệ thống không thể nối với mạng điện thoại di động và có thể chấm dứt cuộc gọi do không kết nối được. Đèn chỉ báo màu đỏ sẽ nhấp nháy trong khoảng 30 giây để thông báo việc ngắt kết nối.
- Nếu điện áp của ắc quy giảm xuống hoặc bị mất kết nối, hệ thống có thể không nối được với trung tâm điều khiển eCall.

Khi thay mới hệ thống gọi khẩn cấp

Hệ thống Gọi khẩn cấp nên được đăng ký để sử dụng. Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Để đảm bảo an toàn

- Hãy lái xe an toàn.

  Chức năng của hệ thống sẽ hỗ trợ thực hiện cuộc gọi khẩn cấp trong trường hợp bị tai nạn như tai nạn giao thông hoặc cần cấp cứu bất ngờ, nó không thể bảo vệ cho người trên xe hoặc hành khách trên xe trong mọi tình huống. Hãy lái xe cẩn thận và luôn thắt chặt đai an toàn để đảm bảo an toàn.
- Trong trường hợp khẩn cấp, cứu người là ưu tiên hàng đầu.
- Nếu bạn ngửi thấy bất kỳ mùi cháy hoặc mùi bất thường nào, hãy ra khỏi xe và đến khu vực an toàn ngay lập tức.

⚠ CẢNH BÁO

- Do hệ thống phát hiện được lực va chạm, báo cáo tự động có thể không xuất hiện đồng thời với hệ thống túi khí. (nếu xe bị đâm từ phía sau,…)
- Vì an toàn, không thực hiện cuộc gọi khẩn cấp khi đang lái xe.
  Việc thực hiện các cuộc gọi trong khi lái xe có thể làm mất kiểm soát tay lái, mà có thể dẫn đến những tai nạn bất ngờ.
  Dừng xe và đảm bảo được xung quanh bạn, trước khi thực hiện cuộc Gọi khẩn cấp.
- Khi thay thế cầu chì, hãy sử dụng cầu chì chuyên dụng. Sử dụng các cầu chì khác loại sẽ gây chập cháy trong mạch và dẫn đến hỏa hoạn.
- Sử dụng hệ thống trong khi có khói hoặc mùi bất thường có thể gây ra hỏa hoạn. Hãy ngừng sử dụng hệ thống ngay lập tức và gọi tư vấn của Đại lý Toyota.

⚠ CHÚ Ý

Để tránh làm hư hỏng

Không được để bất kỳ chất lỏng nào làm ướt nút “SOS” và không được tác dụng lực lên nó.

Nếu có trục trặc cho nút “SOS”, loa hoặc micrô khi kiểm tra hệ thống Gọi khẩn cấp tự động hoặc khi bảo dưỡng hệ thống.

Không thể thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp, hãy kiểm tra tình trạng của hệ thống hoặc liên hệ với người điều hành của trung tâm điều khiển eCall. Nếu có bất kỳ thiết bị nào nói trên bị hỏng, hãy gọi xin tư vấn của Đại lý Toyota.

Hệ thống mã hoá khóa động cơ

Các chìa khóa của xe có tích hợp các con chíp nhận và động cơ không thể khởi động bằng chìa nếu như trước đó chìa khoá này chưa được đăng ký với máy tính trên xe.

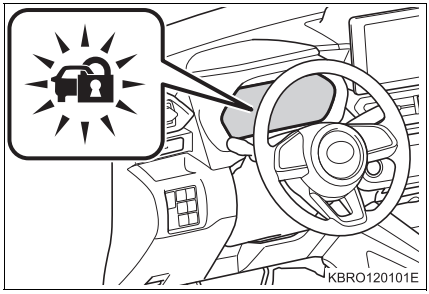
Không để các chìa khóa ở trong xe khi bạn rời khỏi xe.

Hệ thống này được thiết kế để tránh trộm xe, nhưng nó không thể đảm bảo tuyệt đối việc tránh mất trộm xe.

▶ Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh

Sau khi rút chìa khóa ra khỏi công tắc động cơ, đèn chỉ báo an ninh trên đồng hồ táp lô nháy chỉ ra rằng đang kích hoạt hệ thống.

Cắm chìa đã đăng ký vào công tắc động cơ sẽ huỷ hệ thống và tắt chỉ báo an ninh trên đồng hồ táp lô.



▶ Xe có chìa khóa thông minh

Đèn chỉ báo an ninh trên đồng hồ táp lô nháy sau khi công tắc động cơ “OFF” để thông báo rằng hệ thống đang hoạt động.

Hệ thống được hủy và đèn chỉ báo an ninh trên đồng hồ táp lô sẽ tắt khi bạn chuyển công tắc động cơ đến “ACC” hoặc “ON” khi mang theo chìa khóa đã được đăng ký.

Bảo dưỡng

Hệ thống mã hóa khóa động cơ là hệ thống không cần bảo dưỡng.

Các tình trạng có thể sẽ làm cho hệ thống bị trục trặc

- Khi chìa điều khiển từ xa bị che phủ bởi đồ vật bằng kim loại
- Khi để chìa khóa quá gần hoặc chạm vào hệ thống an ninh (chìa khóa có tích hợp chíp thu nhận tín hiệu) của xe khác

⚠ CHÚ Ý

Để đảm bảo cho hệ thống mã hóa khóa động cơ hoạt động chính xác

Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống.

Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Báo động*

Hệ thống báo động

Báo động sử dụng đèn nháy khẩn cấp và còi cảnh báo khi phát hiện hành động đột nhập vào xe.

Hệ thống báo động sẽ kích hoạt trong một số trường hợp sau khi đã cài đặt hệ thống:

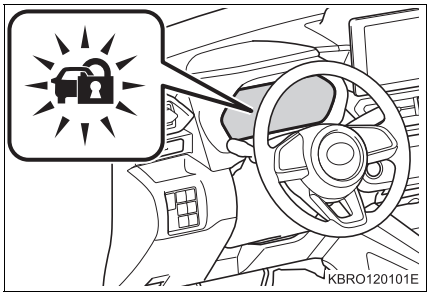
- Nếu cửa đang khóa được mở khóa hoặc mở ra theo cách nào đó mà không phải là sử dụng chức năng của chìa khóa thông minh hoặc điều khiển từ xa.
- Khi nắp capô bị mở ra.

Cài đặt hệ thống báo động

Hệ thống báo động sẽ thiết lập trong các trường hợp sau:
Đóng các cửa xe và nắp capô, và khóa tất cả các cửa xe bằng chức năng chìa khóa thông minh hoặc điều khiển từ xa.

- Khi các cửa được khóa tự động bằng tính năng an ninh. (→ P. 131)

  Đèn chỉ báo sẽ nhấp nháy khi hệ thống được thiết lập.



Vô hiệu hóa báo động

Hãy làm theo một trong những cách sau để vô hiệu hóa báo động:

- Mở khóa các cửa bằng chức năng chìa khóa thông minh hoặc điều khiển từ xa.
- Bật công tắc động cơ tới vị trí “ON”, hoặc khởi động động cơ.

Ngừng báo động

Hãy làm theo một trong những cách sau để ngừng báo động:

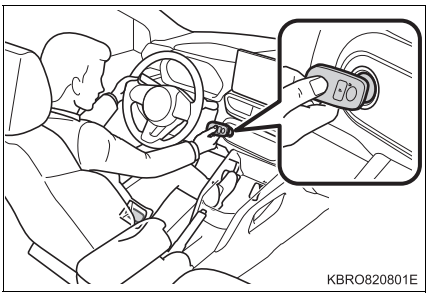
- Ấn vào nút khóa hoặc mở khóa trên điều khiển từ xa.
- Ấn nút khóa/mở khóa trên cửa trước khi mang theo chìa khóa điện tử theo người.
- Ấn nút khóa trên cửa sau khi mang theo chìa khóa điện tử theo người (khi mở cửa của người lái).
- Ấn công tắc bộ mở cửa hậu sau khi mang theo chìa khóa điện tử theo người (khi đóng cửa của người lái).
- Vào xe có mang theo chìa khóa điện tử.
- Bật công tắc động cơ tới vị trí “ON”, hoặc khởi động động cơ.

Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác

Nếu chìa khóa không hoạt động được do hết pin,vv..., hãy thực hiện thao tác sau.

① Xe có hộp số vô cấp CVT:
Đạp bàn đạp phanh.
Xe có hộp số thường:
Nhấn bàn đạp ly hợp.

② Hãy chạm chìa khóa điện tử vào công tắc động cơ như trong hình vẽ.



Bảo dưỡng hệ thống

Hệ thống báo động trên xe là hệ thống không cần bảo dưỡng.

Các hạng mục cần kiểm tra trước khi khóa xe

Để tránh vô tình làm kích hoạt hệ thống báo động và tránh bị trộm xe, hãy chú ý đến những điểm sau:

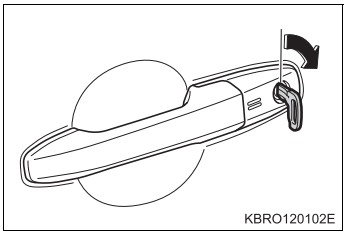
- Không có người nào ở trong xe.
- Cửa sổ đã được đóng lại trước khi cài đặt hệ thống báo động.
- Không để đồ đạc có giá trị hoặc đồ cá nhân khác ở trong xe.

Kích hoạt hệ thống báo động

Hệ thống báo động có thể sẽ được kích hoạt trong các trường hợp sau:

(Hệ thống báo động sẽ bị vô hiệu hóa khi tắt báo động.)

- Khi mở khóa cửa xe bằng chìa khóa.


KBRO120102E

- Khi người ở trong xe mở cửa xe hoặc nắp capô.


KBRO120103E

Khi ngắt ắc quy

Chắc chắn đã tắt hệ thống báo động.

Nếu ắc quy bị ngắt ra trước khi tắt hệ thống báo động, báo động có thể được bật khi lắp lại ắc quy.

⚠ CHÚ Ý

Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác

Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống. Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Đồng hồ táp lô

2

2-1. Đồng hồ táp lô
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo... 72
Đồng hồ báo và đồng hồ đo 77
Màn hình hiển thị đa thông tin.. 79
Màn hình đa thông tin màu TFT 91

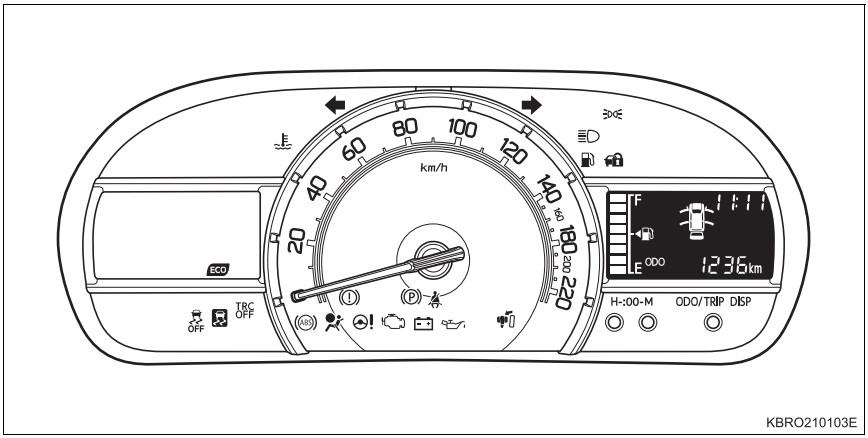
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

Đèn cảnh báo và chỉ báo ở phần phía trên của đồng hồ táp lô và gương chiếu hậu bên trong để thông báo về tình trạng của xe.

Với mục đích giải thích, các hình vẽ dưới đây sẽ thể hiện tất cả các đèn cảnh báo và đèn chỉ báo sáng trên xe.

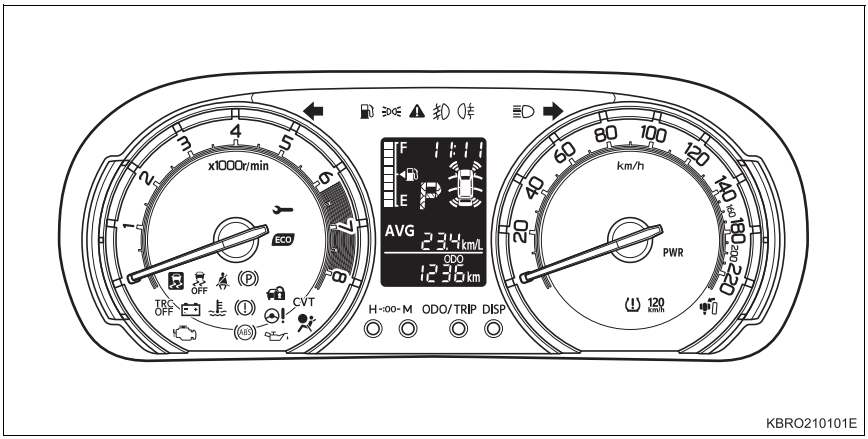
◆Đồng hồ táp lô

▶ Xe không có màn hình đa thông tin màu TFT (xe không có đồng hồ tốc độ động cơ)



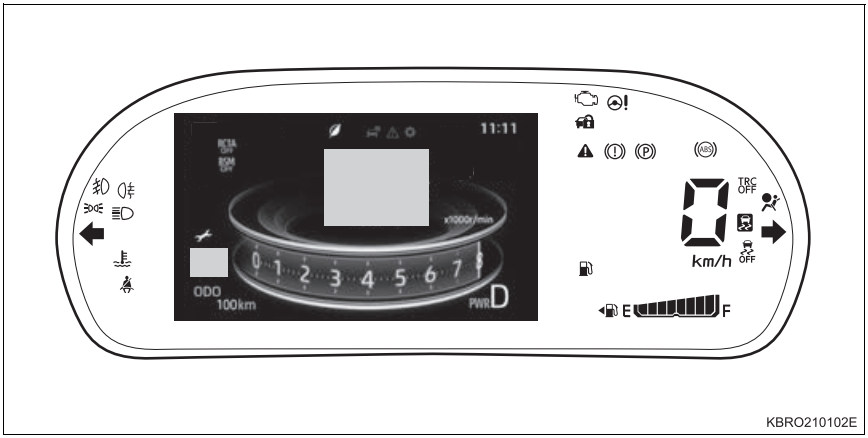
KBRO210103E

▶ Xe không có màn hình đa thông tin màu TFT (xe có đồng hồ tốc độ động cơ)



KBRO210101E

▶ Xe có màn hình đa thông tin màu TFT



Các đèn cảnh báo

Các đèn cảnh báo sẽ thông báo cho người lái các lỗi liên quan đến các hệ thống trên xe.

Các đèn cảnh báo			Tham khảo
*1		Đèn cảnh báo hệ thống phanh	365
*1		Đèn cảnh báo hệ thống nạp*	365
*1		Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp*	365
*1		Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao (đỏ)	365
*1		Đèn chỉ báo hư hỏng	365
*1	CVT	Đèn cảnh báo hộp số vô cấp CVT*	365
*1		Đèn cảnh báo túi khí	366
*1	ABS	Đèn cảnh báo ABS	366

Các đèn cảnh báo			Tham khảo
*1		Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (đỏ/vàng)	366
*1		Đèn cảnh báo chính*	366
*2		Đèn chỉ báo của cảm biến góc phía trước/Các cảm biến lùi*	366
*1, 3		Đèn chỉ báo trượt	366
*1		Đèn chỉ báo tắt hệ thống BSM *(nhấp nháy)	366
*1		Đèn chỉ báo RCTA OFF *(nhấp nháy)	367
*1		Đèn cảnh báo hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn*	367
		Đèn cảnh báo cửa mở*	367
		Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp	367
		Đèn nhắc người lái hoặc hành khách trước thắt đai an toàn	367
*4		Đèn nhắc thắt đai an toàn ghế sau	367
*1		Đèn cảnh báo tốc độ*	367
*1		Đèn cảnh báo áp suất lốp*	368
*1		Đèn cảnh báo dầu động cơ xuống cấp*	368
		Đèn cảnh báo chưa nhả phanh đỗ	368

*1 Những đèn này sẽ bật sáng khi bật công tắc động cơ đến vị trí "ON", để thông báo rằng các hệ thống đang tiến hành tự kiểm tra. Các đèn này sẽ tắt đi sau khi khởi động động cơ, hoặc sau một vài giây. Nếu một đèn không sáng lên hoặc không tắt đi thì có thể hệ thống đó đã bị lỗi. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

*2 Đèn chỉ báo cũng sáng khi các cảm biến góc phía trước hoặc cảm biến lùi được kích hoạt.

*3 Nếu đèn đang nhấp nháy, nó chỉ ra rằng hệ thống đang hoạt động, và nếu đèn sáng, nó chỉ ra rằng hệ thống đang bị lỗi.

*4 Đèn chỉ báo sáng nửa trên của gương chiếu hậu bên trong.

Đèn chỉ báo

Các đèn chỉ báo thông báo cho người lái biết về tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe.

Đèn chỉ báo			Tham khảo
		Đèn chỉ báo xi nhan	188
		Đèn chỉ báo đèn pha chiếu xa	190
		Đèn chỉ báo đèn sương mù phía trước*	193
		Đèn chỉ báo đèn sương mù phía sau*	193
*1		Chỉ báo nước làm mát thấp (xanh da trời)	—
		Đèn chỉ báo an ninh	65, 67
		Đèn chỉ báo đèn hậu	190
*2		Đèn chỉ báo trượt (nhấp nháy)	225
*2		Đèn chỉ báo tắt hệ thống VSC	225
*2		Đèn chỉ báo tắt hệ thống TRC	225

Đèn chỉ báo			Tham khảo
*2		Đèn chỉ báo lái xe Eco*	161
*2		Đèn chỉ báo tắt hệ thống BSM*	204
*2		Đèn chỉ báo tắt hệ thống RCTA*	204
*2, 3		Các đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài*	203
		Đèn chỉ báo chế độ Power*	182

*1 Chỉ báo sáng khi nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp. Nếu đèn chỉ báo vẫn sáng màu xanh da trời sau khi động cơ được hâm nóng, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

*2 Những đèn này sẽ bật sáng khi bật công tắc động cơ đến vị trí "ON", để thông báo rằng các hệ thống đang tiến hành tự kiểm tra. Các đèn này sẽ tắt đi sau khi khởi động động cơ, hoặc sau một vài giây. Nếu một đèn không sáng lên hoặc không tắt đi thì có thể hệ thống đó đã bị lỗi. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

*3 Chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe.

⚠ CẢNH BÁO

■Nếu đèn cảnh báo của hệ thống an toàn không sáng lên

Nếu các đèn cảnh báo cho hệ thống an toàn như hệ thống ABS, túi khí không sáng khi bật công tắc động cơ "ON", hoặc đèn không tắt đi sau vài phút hoặc khi bạn khởi động động cơ, hệ thống an toàn có thể không hoạt động trong trường hợp bị tai nạn, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.

⚠ CHÚ Ý

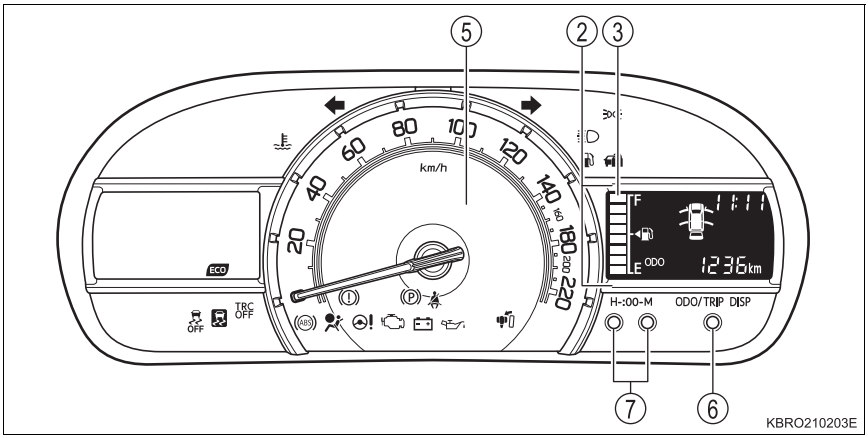
■Để tránh làm hư hỏng động cơ và các chi tiết của động cơ

Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ cao (→ P. 365) được trang bị để thay thế cho đồng hồ đo nhiệt độ. Khi đèn cảnh báo nhiệt độ làm mát cao nháy màu đỏ, hoặc vẫn sáng, thì động cơ có thể đã bị quá nhiệt. Dừng xe ngay lập tức ở vị trí an toàn. (→ P. 397)

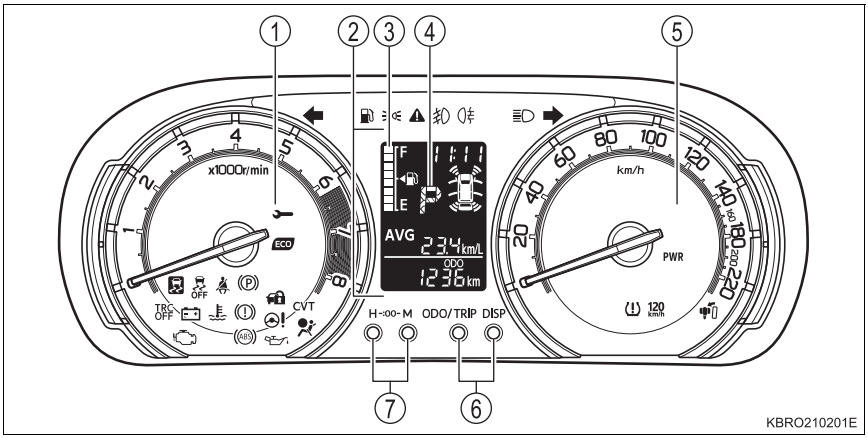
- Xe có màn hình đa thông tin màu TFT, thông điệp cảnh báo (→ P. 373) cũng sẽ được hiển thị.

Đồng hồ báo và đồng hồ đo

▶ Xe không có màn hình đa thông tin màu TFT (xe không có đồng hồ tốc độ động cơ)



▶ Xe không có màn hình đa thông tin màu TFT (xe có đồng hồ tốc độ động cơ)



① Đồng hồ tốc độ động cơ*

Hiển thị tốc độ động cơ theo đơn vị số vòng/phút.

② Màn hình đa thông tin

Hiển thị các thông tin khác nhau về xe. (→ P. 79)

③ Đồng hồ đo nhiên liệu

Chỉ ra lượng nhiên liệu còn lại.

④ Hiển thị vị trí số*

Chỉ ra vị trí số đang chọn (→ P. 181)

⑤ Đồng hồ tốc độ xe

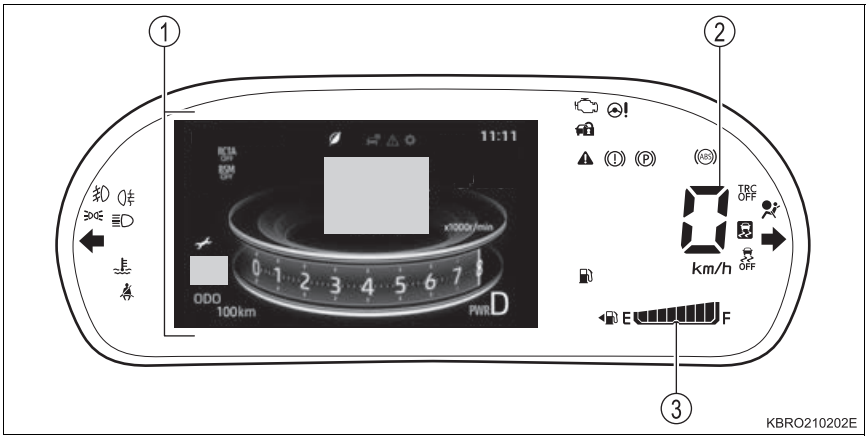
Chỉ ra tốc độ xe

⑥ Nút thay đổi nội dung hiển thị của màn hình

Thay đổi hiển thị của màn hình đa thông tin. (→ P. 80)

⑦ Các nút chỉnh đồng hồ báo giờ (→ P. 81)

▶ Xe có màn hình đa thông tin màu TFT



① Màn hình đa thông tin màu TFT

Hiển thị các thông tin khác nhau về xe. (→ P. 91)

② Đồng hồ tốc độ xe

Chỉ ra tốc độ xe

③ Đồng hồ đo nhiên liệu

Chỉ ra lượng nhiên liệu còn lại.

■Các điều kiện hoạt động đồng hồ/màn hình

Khi công tắc động cơ bật “ON”

■Màn hình tinh thể lỏng

Những đốm nhỏ hoặc đốm sáng có thể xuất hiện trên màn hình. Hiện tượng này là đặc tính của màn hình tinh thể lỏng, do vậy bạn có thể yên tâm tiếp tục sử dụng màn hình.

Màn hình đa thông tin*

Nội dung hiển thị

Màn hình đa thông tin sẽ thông báo các thông tin khác nhau về nhiệt độ ngoài trời và các thông tin liên quan tới tình trạng lái xe

●Thông tin hành trình (→ P. 82)

Mục đích hiển thị cụ thể như sau.

- Đồng hồ công tơ mét
- Đồng hồ đo hành trình A/B
- Điều chỉnh độ sáng của bảng táp lô

●Thông tin lái xe (→ P. 83)

Mục đích hiển thị cụ thể như sau.

- Mức tiết kiệm nhiên liệu tức thời
- Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình
- Quãng đường lái xe
- Nhiệt độ bên ngoài xe

●Đồng hồ đo nhiên liệu

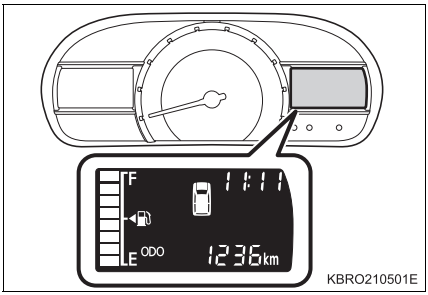
Chỉ ra lượng nhiên liệu còn lại.

●Hiển thị vị trí số* (→ P. 181)

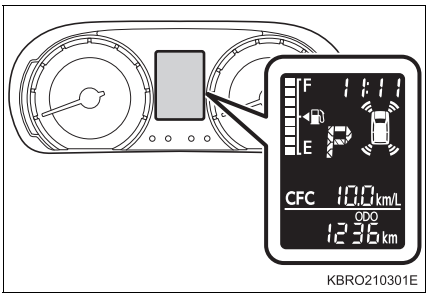
●Hiển thị đồng hồ (→ P. 81)

●Chỉ báo của cảm biến góc phía trước/ Các cảm biến lùi* (→ P. 213)

▶ Xe không có đồng hồ tốc độ động cơ



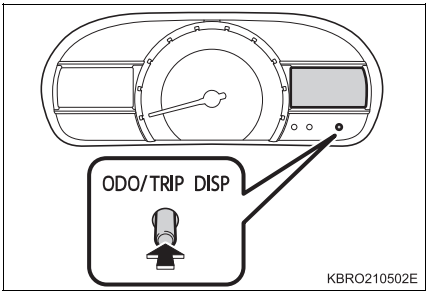
▶ Xe có đồng hồ tốc độ động cơ



Thay đổi hiển thị

▶ Xe không có đồng hồ tốc độ động cơ

Để thay đổi hiển thị thông tin hành trình (→ P. 82) và thông tin lái xe (→ P. 83), hãy ấn nút ODO/TRIP DISP.



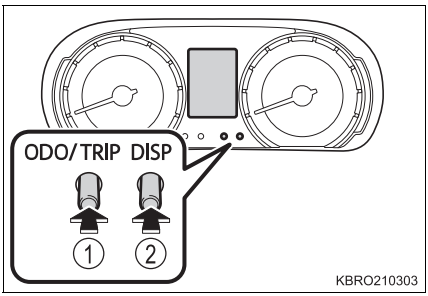
▶ Xe có đồng hồ tốc độ động cơ

- Thông tin hành trình (→ P. 82)

  Để thay đổi hiển thị, ấn nút ODO/TRIP (①).

- Thông tin lái xe (→ P. 83)

  Để chuyển hiển thị, ấn nút DISP (②).



Hiển thị đồng hồ báo giờ

Bạn có thể điều chỉnh thời gian bằng cách ấn vòa các nút điều chỉnh đồng hồ.

Không thể điều chỉnh thời gian khi hiệu chỉnh tự động đang bật ON trên màn hình tùy chọn của người dùng. (→ P. 85)

① Điều chỉnh “giờ” (H)

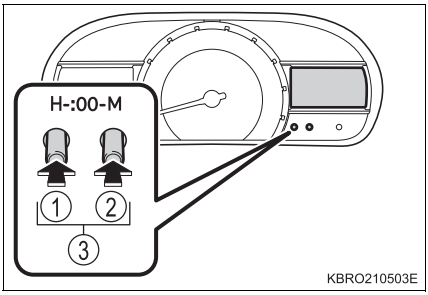
② Điều chỉnh “phút” (M)

③ Đặt số “phút” to 00*

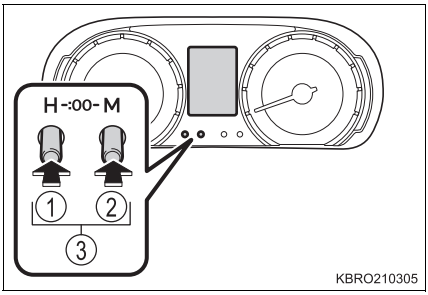
Ấn và giữ các nút điều chỉnh đồng hồ (①) và (②) đồng thời.

* (Ví dụ) 1:00 đến 1:29, sẽ đặt ở 1:00
1:30 đến 1:59, sẽ đặt ở 2:00

▶ Xe không có đồng hồ tốc độ động cơ



▶ Xe có đồng hồ tốc độ động cơ



Thông tin về hành trình

Sử dụng nút ODO/TRIP DISP (cho xe không có đồng hồ tốc độ động cơ) hoặc nút ODO/TRIP (cho xe có đồng hồ tốc độ động cơ) để thay đổi hiển thị.

* Các vị trí chữ văn bản trên màn hình thay đổi tùy thuộc vào cấp độ xe, vv...

Đồng hồ công tơ mét



Hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi được

Đồng hồ hành trình A*/Đồng hồ hành trình B*





Hiển thị quãng đường mà xe đã đi được kể từ khi đặt lại đồng hồ lần gần nhất.

Để đặt lại hiển thị, ấn và giữ công tắc đồng thời hiển thị đồng hồ hành trình A hoặc B.

Xe không có đồng hồ tốc độ động cơ: Ấn nút trong khi đồng hồ hành trình B được hiển thị, menu sẽ chuyển sang mức tiết kiệm nhiên liệu tức thời (→ P. 83).

* Đồng hồ đo hành trình A và B có thể được sử dụng để ghi lại và hiển thị hai hành trình độc lập.

Điều chỉnh độ sáng của bảng táp lô

Xe không có đồng hồ tốc độ động cơ: Ấn nút này khi hiển thị nhiệt độ bên ngoài (→ P. 84), màn hình sẽ chuyển sang điều chỉnh cường độ sáng bảng táp lô.



Chỉ ra chiếu sáng của bảng táp lô là chiếu sáng ban ngày hay chiếu sáng ban đêm (→ P. 89).

- Việc ấn và giữ nút này trong khi độ sáng của bảng táp lô được hiển thị có thể điều chỉnh độ sáng bảng táp lô trong 5 bước.
- Điều chỉnh chiếu sáng ban ngày bằng cách tắt đèn vị trí phía trước.
- Điều chỉnh độ sáng ban ngày bằng cách bật đèn vị trí phía trước.

Thông tin lái xe

Sử dụng nút ODO/TRIP DISP (cho xe không có đồng hồ tốc độ động cơ) hoặc nút DISP (cho xe có đồng hồ tốc độ động cơ) để thay đổi hiển thị.

* Các vị trí chữ văn bản trên màn hình thay đổi tùy thuộc vào cấp độ xe, vv...

Mức tiêu hao nhiên liệu tức thời

Xe không có đồng hồ tốc độ động cơ: Ấn nút trong khi đồng hồ hành trình B (→ P. 82) được hiển thị, màn hình chuyển sang hiển thị tiêu hao nhiên liệu tức thời.



Chỉ ra mức tiêu hao nhiên liệu tức thời ở thời điểm hiện tại.

Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình



Chỉ ra mức tiêu hao nhiên liệu trung bình sau khi đặt lại.

- Để đặt lại màn hình, hãy ấn và giữ vào nút trong khi mức tiêu hao nhiên liệu trung bình được hiển thị.
- Lưu ý rằng số liệu được hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình chỉ để tham khảo.

Quãng đường lái xe



Chỉ ra quãng đường có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại hiện tại.

- Quãng đường này được tính dựa vào mức tiêu hao nhiên liệu trung bình trong quá khứ, không nhất thiết thể hiện quãng đường chính xác như quãng đường xe đi được thực tế.
- Ấn và giữ công tắc hơn 5 giây khi quãng đường đi được hiển thị có thể làm xóa đi dữ liệu của mức tiêu hao nhiên liệu trong bình trong quá khứ, và cập nhật hiển thị.
- Hiển thị có thể không được cập nhật khi mức nhiên liệu thấp.

Nhiệt độ bên ngoài xe



●Hiển thị nhiệt độ bên ngoài xe.

Nhiệt độ bên ngoài: Nhiệt độ nằm trong khoảng từ –30°C đến 60°C.

●Cảnh báo mặt đường bị đóng băng được hiển thị khi nhiệt độ bên ngoài từ 3°C trở xuống.

Chỉ báo nhiệt độ nhấp nháy để chỉ ra mặt đường có thể bị đóng băng.

Xe không có đồng hồ tốc độ động cơ: Ấn nút này khi hiển thị nhiệt độ bên ngoài, hiển thị sẽ thay đổi sang điều chỉnh độ sáng bảng táp lô (→ P. 82).

Màn hình tùy chọn cho người sử dụng

Khi bạn chuyển sang màn hình tùy chọn cho người sử dụng, bạn có thể thay đổi cài đặt cho màn hình đồng hồ và các chức năng.

Lưu ý rằng màn hình có thể không hoạt động khi xe đang chạy. Chắc chắn phải vận hành màn hình khi xe đã dừng lại ở địa điểm an toàn.

Sử dụng nút ODO/TRIP DISP (cho xe không có đồng hồ tốc độ động cơ) hoặc nút ODO/TRIP (cho xe có đồng hồ tốc độ động cơ) để thay đổi hiển thị.

Cách thay đổi cài đặt

① Ấn và giữ nút trong khi đồng hồ công tơ mét đang hiển thị để chuyển sang màn hình tùy chọn của người sử dụng

② Ấn nút cho đến khi hạng mục bạn muốn xuất hiện

Mỗi lần bạn ấn nút, chỉ báo sẽ thay đổi chuyển tương ứng

③ Hãy ấn và giữ nút để thay đổi các cài đặt

Mỗi lần bạn ấn và giữ nút, hiển thị sẽ thay đổi tương ứng

Để thoát màn hình tùy chọn của người sử dụng, ấn nút cho đến khi 

xuất hiện trên màn hình, sau đó ấn và giữ nút.

Các hạng mục cá nhân hóa

Hạng mục	Cài đặt	Màn hình (cài đặt khởi tạo)
Đặt lại mức tiêu hao nhiên liệu trung bình khi nạp nhiên liệu	BẬT	
	TẮT	

Hạng mục	Cài đặt	Màn hình (cài đặt khởi tạo)
Đặt lại Đồng hồ đo hành trình A khi nạp nhiên liệu	BẬT	
	TẮT	
Bật/tắt đèn chỉ báo lái xe Eco	BẬT	
	TẮT	
Hiệu chỉnh thời gian tự động (xe được trang bị màn hình hệ thống âm thanh 9 inch tương thích với điện thoại thông minh)	BẬT	
	TẮT	
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ (→ P. 128)	BẬT*1	
	TẮT	
Chức năng khóa cửa liên kết với chuyển số * (→ P. 128)	BẬT*2	
	TẮT	
Chức năng mở khóa cửa liên kết với chuyển số * (→ P. 128)	BẬT*3	
	TẮT	
Chức năng mở khóa tự động liên kết với công tắc động cơ “OFF” (→ P. 128)	BẬT*4	
	TẮT	

Hạng mục	Cài đặt	Màn hình (cài đặt khởi tạo)
Âm lượng chuông báo phản hồi (tín hiệu từ hoạt động điều khiển từ xa) (→ P. 123)	00 (Tắt tiếng) 01 (Thấp) to 07 (Cao)	
Tín hiệu kích hoạt điều khiển từ xa (bộ nháy khẩn cấp) (→ P. 113)	BẬT TẮT	
Hoạt động gián đoạn của cần gạt nước kính chắn gió liên kết với tốc độ (→ P. 195)	BẬT TẮT	
Chức năng gạt nước khi lùi xe của cần gạt nước phía sau* (→ P. 198)	BẬT TẮT	
Chức năng đèn chỉ báo xi nhan nháy 3 lần khi ấn công tắc điều khiển đèn xi nhan đến một nửa hành trình (→ P. 188)	BẬT TẮT	

1 Khi đặt ON, cài đặt của khóa tự động liên kết với chuyển số sẽ ở OFF.

*2 Khi đặt ON, cài đặt của khóa cửa liên kết với tốc độ sẽ ở OFF.

*3 Khi đặt ON, cài đặt của việc mở khóa cửa liên kết với công tắc động cơ OFF sẽ ở OFF.

4 Khi đặt ON, cài đặt của mở khóa tự động liên kết với chuyển số sẽ ở OFF.

* Nếu có

Cách cài đặt khởi tạo

① Ấn và giữ nút trong khi đồng hồ công tơ mét đang hiển thị để chuyển sang màn hình tùy chọn của người sử dụng

② Ấn nút này cho đến khi dEFAUL xuất hiện.

③ Khi dEFAUL hiển thị, ấn và giữ nút. Sau khi cLEAr xuất hiện, hãy ấn và giữ nút này một lần nữa

Sau khi cLEAr bắt đầu nháy, quay lại màn hình công tơ mét để xem các hạng mục sau đây được khởi tạo.

Hạng mục	Cài đặt khởi tạo
Đặt lại mức tiêu hao nhiên liệu trung bình khi nạp nhiên liệu	TẮT
Đặt lại Đồng hồ đo hành trình A khi nạp nhiên liệu	TẮT
Bật/tắt đèn chỉ báo lái xe Eco	BẬT
Hiệu chỉnh thời gian tự động (xe được trang bị màn hình hệ thống âm thanh 9 inch tương thích với điện thoại thông minh)	BẬT

Đặt lại cảnh báo dầu động cơ bị xuống cấp*

Thực hiện thao tác này sau khi đã thay dầu động cơ.

Khi dầu động cơ bị biến chất hoặc sắp đến hạn thay dầu động cơ sớm, đèn cảnh báo dầu động cơ bị biến chất sẽ sáng (→ P. 368).

① Ấn nút DISP/ODO để hiển thị Đồng hồ đo hành trình A

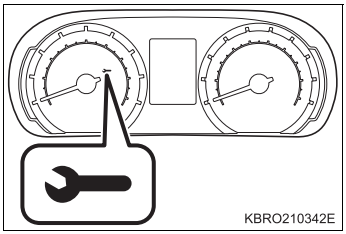
② Tắt công tắc động cơ “OFF”

③ Trong khi đang ấn nút ODO/TRIP, bật công tắc động cơ “ON”

Chưa khởi động động cơ.

Tiếp tục giữ nút ODO/TRIP cho đến khi đèn cảnh báo dầu động cơ bị biến chất tắt.

④ Kiểm tra rằng đèn cảnh báo dầu động cơ bị biến chất đang nháy nhanh.



Về mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình

- Ngay sau khi công tắc động cơ được bật “ON”, nó sẽ chỉ ra giá trị khi động cơ bị tắt trước đó.

- Mức tiết kiệm nhiên liệu không được hiển thị nếu không nhận được dữ liệu khi làm mới hiển thị, hoặc nhận được dữ liệu không có thực.

Về quãng đường lái xe

- Thời gian cập nhật hiển thị tùy thuộc vào các điều kiện lái xe (xe đang chạy, đã dừng lại).
- Lưu ý rằng dữ liệu quãng đường xe đã đi được hiển thị khi bạn nhận xe mới không nhất thiết biểu thị cho giá trị chính xác.
- Khi phát hiện được một hư hỏng, dữ liệu quãng đường lái xe không được hiển thị chính xác trong giây lát.

Về nhiệt độ bên ngoài xe

- Khi không thể đo được chính xác nhiệt độ bên ngoài, nó sẽ hiển thị "- -°C".
- Dưới các điều kiện sau đây, nhiệt độ bên ngoài không thể hiển thị chính xác được, hoặc hiển thị nhiệt độ được cập nhật có thể bị chậm. Hiện tượng này không phải là lỗi.
  - Khi đỗ xe, hoặc lái xe ở tốc độ thấp (khoảng từ 20 km/h trở xuống)
  - Khi nhiệt độ bên ngoài xe thay đổi nhiều (khi đi vào/ra khỏi nhà để xe hoặc đường hầm…)
- Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài có thể thay đổi tùy vào các điều kiện của xe như tốc độ và hướng gió thổi.

Về chỉ báo mặt đường đóng băng

- Chỉ báo mặt đường có tuyết là chỉ dẫn. Hãy kiểm tra điều kiện thực tế của đường.
- Khi công tắc động cơ được bật "ON", không hiển thị được cảnh báo khi nhiệt độ bên ngoài từ 3°C trở xuống.
- Khi cảnh báo mặt đường đóng băng được hiển thị, cảnh báo này sẽ không xuất hiện lại cho đến khi nhiệt độ bên ngoài đạt từ 4°C trở lên và sau đó nhiệt độ từ 3°C trở xuống.

Về chiếu sáng bảng táp lô (chiếu sáng sáng ban ngày hoặc chiếu sáng ban đêm)

- Có 2 kiểu chiếu sáng của bảng táp lô: chiếu sáng ban ngày và chiếu sáng ban đêm, chiếu sáng thay đổi ở các thời gian như sau.
  - Chiếu sáng ban ngày: Khi đèn vị trí phía trước được tắt
  - Chiếu sáng ban đêm: Khi đèn vị trí phía trước được bật
- Các đèn bảng táp lô sẽ mờ đi khi nó chuyển sang chiếu sáng ban đêm. Tuy nhiên, chiếu sáng không mờ đi khi mức sáng cho chiếu sáng ban đêm được đặt ở mức sáng nhất.

Khi ngắt hoặc nối lại các cực ắc quy

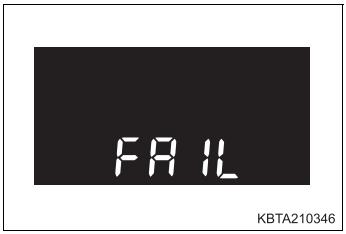
Dữ liệu đồng hồ sẽ được đặt lại khi ngắt hoặc nối lại các cực ắc quy.

Về hiệu chỉnh thời gian tự động

Hiệu chỉnh thời gian tự động không thể đặt được nếu bạn nối một thiết bị với màn hình hệ thống âm thanh 9 inch tương thích với điện thoại thông minh.

Về màn hình tùy chọn cho người sử dụng

Các thao tác được tiến hành trên màn hình tùy chọn của người sử dụng sẽ hiển thị kết quả “FAIL” nếu không cho phép thay đổi cài đặt.



⚠ CẢNH BÁO

■Các chú ý khi lái xe

Vì lý do an toàn, không được điều khiển nút thay đổi hiển thị hoặc nút hiệu chỉnh đồng hồ báo giờ khi đang lái xe. Nếu không, sẽ bị nguy hiểm và có thể dẫn đến gây tai nạn do vận hành sai vô lăng.

Hãy dừng xe để điều khiển nó. Trong khi lái xe, hãy hạn chế nhìn vào màn hình hiển thị ít nhất có thể.

■Khi thay đổi các cài đặt

Vì động cơ vẫn cần phải để nổ máy trong khi cài đặt màn hình, hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ ở vị trí thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cácbon môônxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Điều này có thể dẫn tới bị tử vong hoặc gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe.

⚠ CHÚ Ý

■Màn hình hoạt động ở nhiệt độ thấp

Khi nhiệt độ của màn hình là rất thấp, thì sự thay đổi hiển thị có thể bị trễ. Hãy sưởi ấm bên trong xe trước khi sử dụng màn hình.

■Khi thay đổi các cài đặt của màn hình

Chắc chắn rằng động cơ đang nổ máy, nếu không ắc quy có thể bị hết điện.

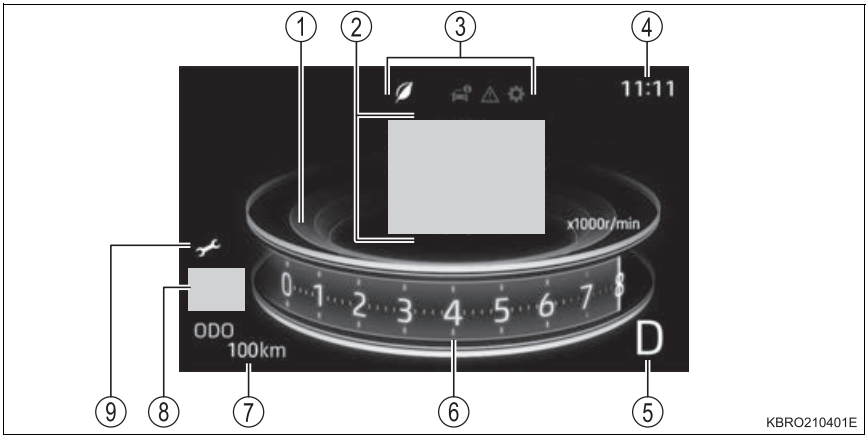
■Về quãng đường lái xe

Thậm chí khi giá trị chỉ ra có thể đủ nhiên liệu để chạy xe, cố gắng nạp thêm nhiên liệu khi đồng hồ báo nhiên liệu gần mức “E”, hoặc đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp sáng.

Màn hình đa thông tin màu TFT*

Nội dung hiển thị

Màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị các thông tin khác nhau trên xe và khi xe chạy, hoặc cho phép bạn thay đổi được cài đặt.



① Chỉ báo hỗ trợ lái xe Eco

Màu của chỉ báo thay đổi sang màu xanh ở 3 mức độ dựa trên khả năng lái liên quan đến tiết kiệm nhiên liệu.

- Khi chế độ power được chọn, chỉ báo sẽ thay đổi sang màu vàng. (→ P. 182)

② Nội dung hiển thị

Có thể cho hiển thị nhiều thông tin khác nhau bằng cách thay đổi các biểu tượng của menu.

Lưu ý hoặc hướng dẫn được hiển thị theo các điều kiện lái xe bằng thông báo pop-up.

③ Các biểu tượng của Menu

Chuyển đổi các biểu tượng sẽ hiển thị các nội dung khác nhau.

④ Hiển thị đồng hồ báo giờ

Ngày được hiển thị khi hiển thị đồng hồ dạng analog (→ P. 94)

⑤ Hiển thị vị trí số*

Chỉ ra vị trí số đang chọn (→ P. 181)

⑥ Hiển thị đồng tốc độ động cơ

Hiển thị tốc độ vòng quay của động cơ theo đơn vị số vòng/phút.

⑦ Thông tin hành trình (→ P. 93)

⑧ Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài

- Hiển thị nhiệt độ bên ngoài xe.

  Nhiệt độ bên ngoài: Nhiệt độ nằm trong khoảng từ -30°C đến 60°C.

- Cảnh báo mặt đường bị đóng băng được hiển thị khi nhiệt độ bên ngoài từ 3°C trở xuống.

  Chỉ báo nhiệt độ nhấp nháy để chỉ ra mặt đường có thể bị đóng băng.

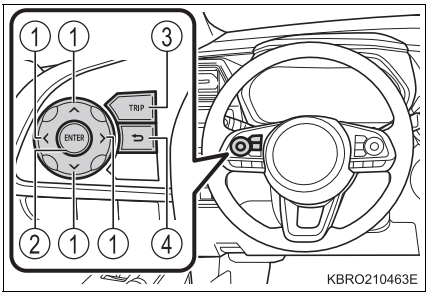
⑨ Biểu tượng bảo dưỡng

Biểu tượng này sẽ bật khi cần thông báo.

Khi biểu tượng này sáng, hãy kiểm tra màn hình bảo dưỡng và sau khi bảo dưỡng, hãy đặt lại kỳ bảo dưỡng. (→ P. 104)

Thay đổi hiển thị

Hãy ấn nút thay đổi hiển thị để chuyển giữa các màn hình, hoặc thay đổi các cài đặt.



① Các nút ∧ / ∨ / 〈 / 〉

- Chuyển các menu.
- Chuyển các nội dung, các trang tin, và di chuyển con trỏ

② Nút ENTER

- Chọn và xác nhận chọn các hạng mục.
- Đặt lại các hạng mục về thông tin chuyến đi (→ P. 94) bằng cách ấn và giữ nút này.

③ Nút TRIP

Thay đổi hiển thị của màn hình hành trình. (→ P. 93)

④ Nút RETURN

Quay lại màn hình trước đó.

Quay lại màn hình ban đầu bằng cách ấn và giữ nút này.

Màn hình cơ bản

Màn hình đa thông tin màu TFT chuyển giữa 4 kiểu màn hình cơ bản.

(Cài đặt khởi tạo: → P. 106)

① Ấn nút ◁ / ▷ để chuyển menu đến ⚙

② Ấn nút △ / ▽ và chọn “Designs”, sau đó ấn nút ENTER

③ Ấn nút △ / ▽ để chọn một màn hình và ấn nút ENTER

Thông tin về hành trình

Mỗi lần bạn ấn nút TRIP, chỉ báo sẽ thay đổi như sau.

① Đồng hồ công tơ mét

Hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi được

② Đồng hồ đo hành trình A*

Hiển thị quãng đường mà xe đã đi được kể từ khi đặt lại đồng hồ lần gần nhất.

Để đặt lại đồng hồ đo hành trình, hãy ấn và giữ vào nút TRIP từ 1 giây trở lên, khi đồng hồ đo hành trình A đang hiển thị.

③ Đồng hồ đo hành trình B*

Hiển thị quãng đường mà xe đã đi được kể từ khi đặt lại đồng hồ lần gần nhất.

Để đặt lại đồng hồ đo hành trình, hãy ấn và giữ vào nút TRIP từ 1 giây trở lên, khi đồng hồ đo hành trình B đang hiển thị.

* Đồng hồ đo hành trình A và B có thể được sử dụng để ghi lại và hiển thị hai hành trình độc lập.

Thông tin chuyến đi

Các thông tin liên quan đến nhiên liệu được hiển thị.

① Ấn nút ＜ / ＞ để chuyển menu đến

② Ấn nút ∧ / ∨ để chuyển các nội dung hiển thị

“Hiện tại”/“Trung bình”

●“Hiện tại”

Chỉ ra mức tiết kiệm nhiên liệu tức thời ở thời điểm hiện tại.

●“Trung bình”

Chỉ ra mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sau khi đặt lại.

- Để đặt lại, giữ nút ENTER trong khi “Average” đang hiển thị.
- Lưu ý rằng số liệu được hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình chỉ để tham khảo.

“Phạm vi lái xe”

Chỉ ra quãng đường có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại hiện tại.

●Quãng đường này được tính dựa vào mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình trong quá khứ, không nhất thiết thể hiện quãng đường chính xác như quãng đường xe đi được thực tế.

- Việc ấn và giữ nút ENTER trong từ 5 giây trở lên trong khi “Range” đang hiển thị có thể xóa đi dữ liệu của mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình trong quá khứ và cập nhật hiển thị.

●Hiển thị có thể không được cập nhật khi mức nhiên liệu thấp.

Thông tin xe

Các thông tin liên quan đến xe sẽ được hiển thị.

① Ấn nút ＜ / ＞ để chuyển menu đến

② Ấn nút ∧ / ∨ để chuyển các nội dung hiển thị

Đồng hồ kiểu analog

Đồng hồ kiểu analog được hiển thị

Tắt màn hình

Nội dung sẽ bị ẩn đi

Các thông điệp cảnh báo

⚠ trở về màu vàng chỉ khi thông điệp cảnh báo cùng với các xác nhận bổ sung khả dụng.

Ấn nút < / > để chuyển menu đến ⚠.

Khi phát hiện được lỗi, các thông điệp liên quan đến vấn đề và giải pháp sẽ được hiển thị.

Khi có từ 2 thông điệp hiển thị trở lên xuất hiện, ấn nút ∧ / ∨ để hiển thị các thông điệp.

Khi không có thông điệp nào được lưu lại, "No Messages" sẽ được hiển thị.

Theo dõi vị trí vô lăng

Khi chuyển cần số đến vị trí R, hướng của các bánh xe phía trước được hiển thị.

Tại thời điểm này, điều kiện hoạt động của cảm biến góc phía trước/cảm biến lùi (→ P. 213) cũng được hiển thị.

Màn hình mở

Khi bật công tắc động cơ đến “ON”, ngày và màn hình thông báo sẽ xuất hiện trong vài giây, sau khi màn hình hiển thị.

Có thể hiển thị các màn hình thông báo sau đây.

- Chúc mừng năm mới
- Ngày sinh
- Lễ kỷ niệm
- Ngày kiểm tra xe
- Ngày kiểm tra
- Thay dầu động cơ
- Thay lọc dầu động cơ
- Đảo lốp
- Quãng đường lái xe

Chúc mừng năm mới

Hiển thị ngày 1 tháng 1

Ngày sinh nhật, và lễ kỷ niệm

Hiển thị các ngày đặc biệt.

Ngày kiểm tra xe, và ngày kiểm tra

Hiển thị khi số ngày còn lại cho đến ngày bảo dưỡng dưới 1 tháng, và một ngày sau ngày bảo dưỡng.

Thay dầu động cơ, thay lọc dầu động cơ và đảo lốp.

Hiển thị một lần một ngày khi số km còn lại cho đến số km quy định dưới 500 km hoặc khi đã đến số km quy định bảo dưỡng.

Màn hình kết thúc

Khi công tắc động cơ được ở “OFF”, màn hình thông báo sẽ xuất hiện.

Ghi nhớ lái xe, tính điểm (tiết kiệm nhiên liệu)

Khi cài đặt kết thúc được chuyển đến “ECO” (→ P. 99), hiển thị các ghi nhớ lái xe, được ghi lại trong một giai đoạn từ khi bật công tắc động cơ “ON” đến “OFF”, và các điểm lái xe mức thân thiện với môi trường sẽ được hiển thị dưới dạng điểm.

Cài đặt

Khi xe đang đỗ và công tắc động cơ được bật “ON”, bạn có thể chỉ ra hoặc điều chỉnh hiển thị và cấu hình cài đặt chức năng bằng cách ấn nút < / > để thay đổi menu đến ⚙.

Lưu ý rằng màn hình có thể không hoạt động khi xe đang chạy. Chắc chắn phải vận hành màn hình khi xe đã dừng lại ở địa điểm an toàn.

Bạn có thể đặt và điều chỉnh các hạng mục sau đây:

- Điều chỉnh độ sáng của bảng táp lô (→ P. 97)
- Giờ và ngày(→ P. 97)
- Lựa chọn màn hình (→ P. 99)
- Màn hình (→ P. 93)
- Chuông báo (→ P. 100)
- Ngày thông báo (→ P. 101)
- BSM/RCTA* (→ P. 102)
- Khóa cửa (→ P. 102)
- Cần gạt nước kính chắn gió (→ P. 103)
- Công tắc xi nhan (→ P. 104)
- Bảo dưỡng (→ P. 104)
- Đặt lại cảnh báo dầu động cơ bị xuống cấp* (→ P. 105)
- Khởi tạo các cài đặt màn hình (→ P. 106)
- Ngôn ngữ (→ P. 107)

Điều chỉnh độ sáng của bảng táp lô

Có thể điều chỉnh chiếu sáng ban ngày hoặc chiếu sáng ban đêm (→ P. 107) cho đồng hồ táp lô.

(Cài đặt khởi tạo: → P. 106)

① Ấn nút < / > để chuyển menu đến ⚙

② Ấn nút ∧ / ∨ và chọn “Display Brightness”, sau đó ấn nút ENTER

③ Sau khi ấn nút ENTER, ấn các nút ∧ / ∨ để điều chỉnh độ sáng

- Sau khi  được hiển thị, hãy ấn nút ∧ / ∨ để điều chỉnh độ sáng, và sau đó ấn lại nút ENTER một lần nữa.
- Điều chỉnh chiếu sáng ban ngày bằng cách tắt đèn vị trí phía trước.
- Điều chỉnh chiếu sáng ban ngày bằng cách bật đèn vị trí phía trước.
- Có thể điều chỉnh độ sáng theo 10 bước.

Ngày và giờ

Có thể đặt được ngày và giờ

Xe được trang bị màn hình hệ thống âm thanh 9 inch tương thích với điện thoại thông minh: Có thể thiết lập bật/tắt hiệu chỉnh tự động ngày và giờ.

① Ấn nút ＜ / ＞ để chuyển menu đến ⚙

② Ấn nút ∧ / ∨ và chọn “Time and Date”, sau đó ấn nút ENTER

③ Ấn nút ∧ / ∨ / ＜ / ＞ để chọn hạng mục bạn muốn cài đặt, và ấn nút ENTER

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, “Điều chỉnh thời gian tự động” được chuyển sang “ON” hoặc“OFF”.
- Khi “Điều chỉnh thời gian tự động” được đặt “ON”, không thể điều chỉnh được ngày và giờ.
- Để chỉnh Năm/Giờ/phút, sau khi  xuất hiện, hãy sử dụng nút ∧ xuất hiện, hãy sử dụng ∨ /
  Đồng hồ bắt đầu đếm từ 0 giây, nó sẽ được đặt ở trạng thái đặt lại thời gian.
- Để chọn “12H/24H”, “12H” (định dạng 12-giờ) và “24H” (định dạng 24-giờ) sẽ được chuyển tương ứng mỗi khi ấn nút ENTER.
- Không phụ thuộc vào cài đặt “12H/24H”, thời gian sẽ được hiển thị sang định dạng 24-giờ trong khi chỉnh thời gian.

Chọn màn hình

Có thể thay đổi được các màn hình cơ bản. (→ P. 93)

Cài đặt các tùy chọn màn hình

Có thể chọn các cài đặt sau khi cần thiết.

- BẬT/TẮT chiếu sáng hỗ trợ lái xe Eco
- BẬT/TẮT đặt lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình khi nạp nhiên liệu
- BẬT/TẮT đặt lại sự Đồng hồ đo hành trình A khi nạp nhiên liệu
- BẬT/TẮT hiển thị màn hình mở
- Các cài đặt hiển thị màn hình tắt (Eco, tiêu chuẩn, OFF)
- ON/OFF của việc theo dõi vị trí vô lăng (hiển thị vị trí vô lăng)

(Cài đặt khởi tạo: → P. 106)

① Ấn nút ＜ / ＞ để chuyển menu đến ⚙

② Ấn nút ∧ / ∨ và chọn “Cài đặt hiển thị”, sau đó ấn nút ENTER

③ Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình “Cài đặt hiển thị”

④ Ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt cho mỗi chức năng và ấn nút ENTER

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, màn hình chuyển sẽ được hiển thị.
- Khi  hiển thị sau khi ấn nút ENTER, ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt, và sau đó ấn lại nút ENTER một lần nữa.

Cài đặt chuông báo

Có thể chọn các cài đặt sau khi cần thiết.

- Chuông báo đèn xi nhan (đèn xi nhan)
- Âm lượng màn hình mở
- Âm lượng chuông báo BSM* (→ P. 203)
- Âm lượng chuông báo RCTA* (→ P. 203)

(Cài đặt khởi tạo: → P. 106)

① Ấn nút 〈 / 〉 để chuyển menu đến ⚙

② Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình “Cài đặt”, chọn “Chuông báo” và ấn nút ENTER

③ Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình “Chuông báo”

④ Ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt cho mỗi chức năng và ấn nút ENTER

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, màn hình chuyển sẽ được hiển thị.
- Khi  hiển thị sau khi ấn nút ENTER, ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt, và sau đó ấn lại nút ENTER một lần nữa.

Các cài đặt thông báo các ngày

Có thể cài đặt các ngày thông báo như ngày sinh nhật, ngày kỷ niệm, ngày kiểm tra xe, và ngày kiểm tra được hiển thị trên màn hình mở.

(Cài đặt khởi tạo: → P. 106)

① Ấn nút ＜ / ＞ để chuyển menu đến ⚙

② Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình “Cài đặt”, chọn “Notification Day Settings” và ấn nút ENTER

③ Ấn nút ∧ / ∨ để chọn một giá trị từ 1 đến 10 cho “Date” và ấn nút ENTER

Có thể hiển thị được các ngày cụ thể từ 6 đến 10 bằng cách ấn và giữ các nút ∧ / ∨, hoặc ấn nó một vài lần.

④ Trong “Category”, khi ▲▼ xuất hiện sau khi ấn sau khi ấn nút ENTER, sử dụng nút ∧ / ∨ để chọn các hạng mục

Chọn một trong các hạng mục sau “Birthday”, “Anniversary”, “Car Inspection Day”, or “Maintenance Day”, và ấn nút ENTER một lần nữa.

⑤ Ấn nút ∧ / ∨ để chọn năm, tháng, và ngày cho “Date” và ấn nút ENTER

- Sau khi ▲▼ xuất hiện, hãy sử dụng nút ∧ / ∨ để đặt giá trị, và ấn nút ENTER một lần nữa.
- Cho “Birthday” and “Anniversary”, không có cài đặt “Year”.

⑥ Khi hoàn thành việc cài đặt, hãy ấn nút RETURN

Mục đã chọn và ☑ sẽ được hiển thị.

Cài đặt BSM/RCTA*

Có thể chọn các cài đặt sau khi cần thiết.

●BẬT/TẮT của BSM (→ P. 203)

●BẬT/TẮT của RCTA (→ P. 203)

●Độ sáng của các chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe (→ P. 203)

(Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 415)

① Ấn nút ＜ / ＞ để chuyển menu đến ⚙

② Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình “Cài đặt”, chọn “Vehicle Settings” và ấn nút ENTER

③ Ấn nút ∧ / ∨ để chọn “BSM/RCTA” và ấn nút ENTER

④ Ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt cho mỗi chức năng và ấn nút ENTER

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, màn hình chuyển sẽ được hiển thị.

Các cài đặt khóa cửa

Có thể chọn các cài đặt sau khi cần thiết.

●BẬT/TẮT chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ (→ P. 128)

Cài đặt chức năng này bật ON sẽ tắt (OFF) cài đặt cho chức năng khóa cửa liên kết với chuyển số*.

●BẬT/TẮT chức năng khóa cửa liên kết với chuyển số *(→ P. 128)

Khi nó được đặt bật ON, cài đặt của khóa cửa liên kết với tốc độ sẽ tắt (OFF).

●BẬT/TẮT của chức năng khóa cửa liên kết với chuyển số *(→ P. 128)

Khi nó được đặt bật ON, cài đặt của việc mở khóa cửa tại thời điểm tắt ignition OFF (khi công tắc động cơ tắt).

●BẬT/TẮT mở khóa cửa tại thời điểm đánh lửa OFF (khi công tắc động cơ tắt) (→ P. 128)

Cài đặt chức năng này bật ON sẽ tắt (OFF) cài đặt cho chức năng mở khóa cửa liên kết với chuyển số*.

●Âm lượng chuông báo phản hồi (tín hiệu kích hoạt hệ thống chìa khóa thông minh) (→ P. 113)

●BẬT/TẮT đèn nháy khẩn cấp phản hồi (tín hiệu kích hoạt hệ thống chìa khóa thông minh) (→ P. 113)

(Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 415)

① Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

② Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình “Cài đặt”, chọn “Vehicle Settings” và ấn nút ENTER

③ Ấn nút ∧ / ∨ để chọn “Door lock” và ấn nút ENTER

④ Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình “Khóa cửa”

⑤ Ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt cho mỗi chức năng và ấn nút ENTER

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, màn hình chuyển sẽ được hiển thị.
- Khi  hiển thị sau khi ấn nút ENTER, ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt, và sau đó ấn lại nút ENTER một lần nữa.

Cài đặt cần gạt nước của kính chắn gió

Có thể chọn các cài đặt sau khi cần thiết.

●BẬT/TẮT chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ (→ P. 195)

●BẬT/TẮT hoạt động cần gạt nước phía sau liên kết với vị trí lùi (→ P. 198)

(Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 415)

① Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

② Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình “Cài đặt”, chọn “Vehicle Settings” và ấn nút ENTER

③ Ấn nút ∧ / ∨ để chọn “Wiper” và ấn nút ENTER

④ Ấn nút ENTER để chuyển các cài đặt

Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, nó sẽ chuyển trạng thái giữa “BẬT” và “TẮT”.

Các cài đặt của đèn xi nhan

Bạn có thể đặt BẬT/TẮT của đèn xi nhan một chạm (đèn chỉ báo của đèn xi nhan sẽ nháy 3 lần khi công tắc điều khiển xi nhan được ấn nửa chừng).

(Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 415)

① Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

② Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Cài đặt", chọn "Vehicle Settings" và ấn nút ENTER

③ Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Vehicle Settings", chọn "Turn Signal" và ấn nút ENTER

④ Ấn nút ENTER để chuyển các cài đặt

Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, nó sẽ chuyển trạng thái giữa "BẬT" và "TẮT".

Cài đặt sự bảo dưỡng

Có thể đặt được thời điểm thay dầu động cơ, thay lọc dầu động cơ, và đảo lốp, nó xuất hiện trên màn hình mở theo đơn vị quãng đường.

(Cài đặt khởi tạo: → P. 106)

① Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

② Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Cài đặt", chọn "Maintenance Settings" và ấn nút ENTER

③ Để đặt BẬT hoặc TẮT, hãy ấn nút ∧ / ∨ để chọn "ON" hoặc "OFF" cho mỗi hạng mục bảo dưỡng, và sau đó ấn nút ENTER

Có thể hiển thị màn hình thay thế bộ lọc dầu và đảo lốp bằng cách ấn và giữ các nút ∧ / ∨, hoặc ấn nó một vài lần.

▶ Khi hiển thị được đặt "OFF" và không chỉ rõ cụ thể quãng đường

Màn hình sẽ hiển thị "Next Notice Timing", như được chỉ ra trong Bước ⑤. (→ P. 105)

▶ Nếu đã đặt quãng đường

Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, nó sẽ chuyển trạng thái giữa "BẬT" và "TẮT".

④ Để đặt hoặc đặt lại quãng đường, hãy ấn nút ∧ / ∨ để chọn "Notification Timing Settings" cho mỗi hạng mục bảo dưỡng, và sau đó ấn nút ENTER

Có thể hiển thị màn hình thay thế bộ lọc dầu và đảo lốp bằng cách ấn và giữ các nút ∧ / ∨, hoặc ấn nó một vài lần.

⑤ Ấn nút ∧ / ∨ để chọn quãng đường và ấn nút ENTER

- Sau khi  xuất hiện, hãy sử dụng nút ∧ / ∨ để đặt khoảng cách, và ấn nút ENTER một lần nữa.
- Nếu đã đặt quãng đường, quãng đường đã đi trước khi thời gian thông báo tiếp theo sẽ được hiển thị.
- Để đặt lại quãng đường, ấn nút ∧ / ∨ để chọn “Reset” và ấn nút ENTER.

Đặt lại cảnh báo dầu động cơ bị xuống cấp*

Thực hiện thao tác này sau khi đã thay dầu động cơ.

Khi dầu động cơ bị biến chất hoặc sắp đến hạn thay dầu động cơ, một thông điệp nhắc bạn thay dầu động cơ sẽ xuất hiện (→ P. 377).

① Ấn nút < / > để chuyển menu đến 

② Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình “Cài đặt”, chọn “Oil Deteriorate WNG Reset” và ấn nút ENTER

③ Ấn nút ∧ / ∨ và chọn “Yes”, sau đó ấn nút ENTER

Chắc chắn rằng “Reset Completed” đã được hiển thị.

Khởi tạo cài đặt hiển thị

Có thể khởi tạo được các cài đặt hiển thị (cài đặt tùy chọn).

① Ấn nút 〈 / 〉 để chuyển menu đến ⚙

② Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình “Cài đặt”, chọn “Reset Settings” và ấn nút ENTER

③ Ấn nút ∧ / ∨ và chọn “Yes”, sau đó ấn nút ENTER

Khởi tạo những hạng mục trong bảng sau đây.

Hạng mục		Cài đặt khởi tạo
“Độ sáng của màn hình”	Cho chiếu sáng bên ngoài	Mức 8
	Cho chiếu sáng ban đêm	Mức 6
“Ngày và giờ”	“Thời gian tự động ADJ”	“BẬT”
	“12H/24H”	“24H”
“Designs”		“Disp.1”
“Cài đặt hiển thị”	“Đèn chỉ báo Eco”	“BẬT”
	“Đặt lại mức tiêu hao nhiên liệu trung bình sau khi nạp nhiên liệu”	“TẮT”
	“Đặt lại hành trình A sau khi nạp nhiên liệu”	“TẮT”
	“Màn hình mở”	“ON”
	“Kiểu hiển thị kết thúc”	“STD”
	“Góc vô lăng”	“ON”
“Chuông báo”	“Kiểu âm báo đèn xi nhan”	“1”
	“Âm lượng tiếng mở”	“2”
	“Âm lượng chuông báo BSM”	“2”
	“Âm lượng chuông báo RCTA”	“2”
“Cài đặt thông báo ngày”	“Ngày 1” - “Ngày 10”	“(Không đặt)”
“Cài đặt bảo dưỡng”	“Thông báo thời điểm thay dầu”	“TẮT”
	“Thông báo thời điểm thay lọc dầu”	“TẮT”
	“Thông báo thời điểm đảo lốp”	“TẮT”
“Ngôn ngữ”		“Tiếng Việt”

Ngôn ngữ

Có thể chuyển được ngôn ngữ hiển trị trên màn hình đa thông tin màu TFT đến các ngôn ngữ sau đây:

- Tiếng Việt
- Tiếng Tây Ban Nha
- Tiếng Bồ Đào Nha
- Tiếng Indonesia
- Tiếng Thái
- Tiếng Pháp
- Tiếng Ả Rập

① Ấn nút ◁ / ▷ để chuyển menu đến ⚙

② Ấn và giữ nút △ / ▽ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Cài đặt", chọn "Language" và ấn nút ENTER

③ Ấn nút △ / ▽ để chọn ngôn ngữ bạn muốn sử dụng, và ấn nút ENTER

④ Ấn nút △ / ▽ và chọn "Yes", sau đó ấn nút ENTER

Màn hình sẽ chuyển sang hiển thị ngôn ngữ vừa chọn.

Khái quát về độ sáng bảng táp lô (chiếu sáng sáng ban ngày hoặc chiếu sáng ban đêm)

- Có 2 kiểu chiếu sáng của bảng táp lô: chiếu sáng ban ngày và chiếu sáng ban đêm, chiếu sáng thay đổi ở các thời gian như sau.
  - Chiếu sáng ban ngày: Khi đèn vị trí phía trước được tắt
  - Chiếu sáng ban đêm: Khi đèn vị trí phía trước được bật
- Các đèn bảng táp lô sẽ mờ đi khi nó chuyển sang chiếu sáng ban đêm. Tuy nhiên, chiếu sáng không mờ đi khi mức sáng cho chiếu sáng ban đêm được đặt ở mức sáng nhất.

Khái quát về hiệu chỉnh ngày và giờ tự động

Không thể hiệu chỉnh thời gian tự động nếu bạn nối một thiết bị với màn hình 9 inch tương thích với điện thoại thông minh.

Thao tác “Settings”

- Thao tác sẽ tạm thời bị treo nếu có bất kỳ một trong các điều kiện sau đây xảy ra khi đang vận hành “Settings”.
  - Khi xuất hiện các thông điệp cảnh báo
  - Khi xe bắt đầu chạy
- Nếu không thể thay đổi được các cài đặt ngay cả khi thực hiện thao tác, thông điệp “Settings Failed” sẽ xuất hiện.

Khi ngắt hoặc nối lại các cực ắc quy

Dữ liệu đồng hồ sẽ được đặt lại khi ngắt hoặc nối lại các cực ắc quy.

Màn hình tinh thể lỏng

→ P. 78

Khái quát về màn hình thông báo

- Màn hình thông báo sẽ được hiển thị một lần/một ngày.
- Ngày sinh nhật và ngày kỷ niệm được đặt ở ngày 29/2 sẽ được hiển thị ngày 1/3, ngoại trừ năm nhuận.

⚠ CẢNH BÁO

Các chú ý khi lái xe

Vì lý do an toàn, không được sử dụng nút này trong khi lái xe. Nếu không, sẽ bị nguy hiểm và có thể dẫn đến gây tai nạn do vận hành sai vô lăng.

Hãy dừng xe để điều khiển nó. Trong khi lái xe, hãy hạn chế nhìn vào màn hình hiển thị ít nhất có thể.

Khi thay đổi các cài đặt

→ P. 90

⚠ CHÚ Ý

Màn hình hoạt động ở nhiệt độ thấp

→ P. 90

Khi thay đổi các cài đặt của màn hình

→ P. 90

Về quãng đường lái xe

→ P. 90

Hoạt động của từng thiết bị

3

3-1. Chìa khóa
Chìa khóa 110
3-2. Mở, đóng và khóa cửa xe
Hệ thống chìa khóa thông minh 113
Điều khiển từ xa 123
Cửa(Cửa trước và cửa sau) ... 125
Cửa hậu 134
3-3. Điều chỉnh các ghế
Ghế trước 140
Ghế sau 141
Tựa đầu 144
3-4. Vị trí vô lăng và các gương
Vô lăng 146
Gương chiếu hậu bên trong xe 148
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 149
3-5. Mở và đóng các cửa sổ
Cửa sổ điện 152

Chìa khóa

Chìa khóa

Những loại chìa khóa sau được cung cấp cùng với xe.

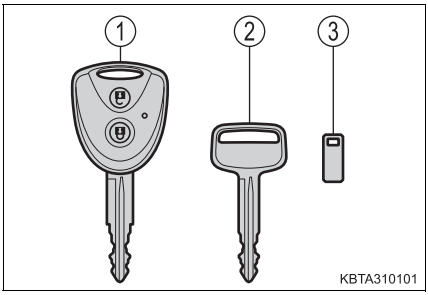
▶ Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh

① Chìa khóa (điều khiển từ xa)

Kích hoạt chức năng điều khiển từ xa (→ P. 125)

② Chìa khóa (dự phòng)

③ Tấm ghi số hiệu chìa



▶ Xe có hệ thống chìa khóa thông minh

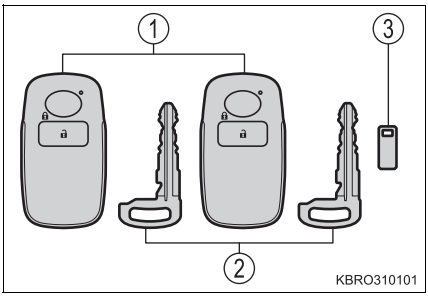
① Chìa khóa điện tử

Kích hoạt chìa khóa thông minh (→ P. 113)

Kích hoạt chức năng điều khiển từ xa (→ P. 125)

② Chìa khóa khẩn cấp

③ Tấm ghi số hiệu chìa

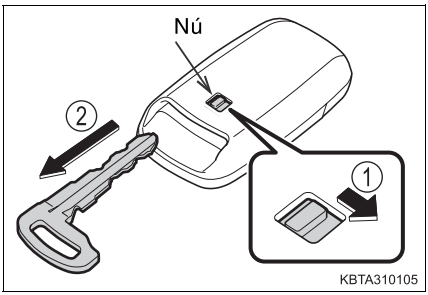


Sử dụng chìa khóa khẩn cấp (xe có hệ thống chìa khóa thông minh)

① Trượt núm

② Tháo chìa khóa khẩn cấp

Sau khi sử dụng, cất chìa khóa về vị trí ban đầu và mang nó theo cùng với chìa khóa điện tử. Khi pin của chìa khóa điện tử bị hết pin hoặc hệ thống chìa khóa thông minh không hoạt động chính xác, thì bạn sẽ cần dùng đến chìa khóa khẩn cấp. (→ P. 391)



Nếu bị mất chìa khóa (xe không có hệ thống chìa khóa thông minh) hoặc chìa khóa khẩn cấp (xe có hệ thống chìa khóa thông minh)

Đại lý Toyota có thể tạo ra các chìa khóa chính hiệu mới bằng cách sử dụng số hiệu chìa trên tấm ghi nhãn chìa khóa của bạn và chìa khóa khác.

Hãy giữ tấm ghi số hiệu chìa khóa ở vị trí an toàn ví dụ như trong ví, không nên để trong xe.

Khi mang chìa khóa xe lên máy bay

Khi bạn mang chìa khóa lên máy bay, không được ấn nút khóa ở trên máy bay. Ngay cả khi bạn cất chìa trong hành lý của bạn, cẩn thận không được để nút chìa khóa bị ấn. Nếu nút bị ấn, chìa khóa sẽ phát ra sóng rađiô có thể gây ảnh hưởng cho hoạt động của máy bay.

Pin yếu

→ P. 120

Khi bạn nhìn thấy thông điệp cảnh báo về tình trạng của chìa khóa điện tử hoặc chế độ của công tắc động cơ (xe có hệ thống chìa khóa thông minh)

Tránh để quên chìa khóa điện tử bên trong xe, cho hành khách cầm chìa khóa ra bên ngoài xe, hoặc bất ngờ để công tắc nguồn bật, màn hình đa thông tin màu TFT sẽ hiển thị một thông điệp để nhắc bạn kiểm tra chìa khóa điện tử và tình trạng công tắc động cơ. Nếu điều đó xảy ra, hãy thực hiện theo hướng dẫn ngay lập tức. (→ P. 378)

Khi màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị "Key Battery Low Replace Key Battery" (xe có hệ thống chìa khóa thông minh)

Nếu chìa khóa điện tử bị yếu pin. Thay pin mới. (→ P. 330)

Thay pin

→ P. 330

Mua chìa khóa

Bạn có thể cài đặt lên đến 8 chìa điều khiển từ xa* (đến 4 chìa cho mỗi chức năng điều khiển từ xa), và lên đến 4 chìa khóa thông minh*. Hãy liên hệ với Đại lý TOYOTA để mua chìa khóa và để tìm hiểu thông tin sử dụng.

⚠ CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng các chìa khóa

- Không được để chìa khóa dưới ánh nắng mặt trời hoặc để ở nơi có nhiệt độ cao
- Không được để chìa khóa điện tử* trong túi quần phía sau
- Không đánh rơi chìa khóa, tránh tác dụng lực mạnh lên chìa khóa hoặc bẻ cong chìa khóa
- Không để chìa ở nơi có độ ẩm cao trong một thời gian dài
- Không để chìa ở nơi ẩm ướt hoặc nhúng chìa vào máy có sóng siêu âm hoặc tương tự
- Không gắn kim loại hoặc các vật liệu từ tính vào chìa khóa hoặc đặt chìa gần những vật liệu như vậy
- Không tháo rời chìa khóa
- Không được dán miếng dán hoặc bất cứ thứ gì lên bề mặt chìa khóa.
- Không để chìa khóa gần các sản phẩm từ tính chẳng hạn như ti vi, hệ thống âm thanh, bếp từ, các thiết bị điện tử trong ngành y tế, chẳng hạn như các thiết bị trị liệu có tần số thấp.

Khi mang theo chìa khóa

Hãy để chìa khóa cách xa các thiết bị điện tử đang bật ít nhất 10 cm (3.9 in.). Khi để chìa khóa đặt gần thiết bị điện trong phạm vi khoảng 10 cm (3.9 in.), nó sẽ bị ảnh hưởng bởi sóng radiô và có thể làm việc không chính xác.

Khi mang xe đến Đại lý Toyota để xử lý lỗi liên quan đến hệ thống chìa khóa thông minh*

Hãy mang theo tất cả các chìa khóa điện tử.

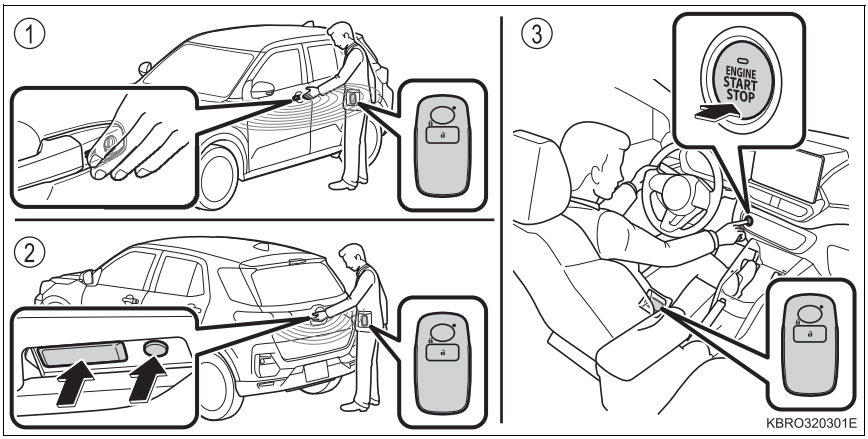
Nếu bị mất chìa khóa*

Nếu bạn bị mất tất cả các chìa khóa điện tử, thì sẽ bị rủi ro mất trộm xe là lớn. Hãy mang theo tất cả các chìa khóa điện tử khác và đi đến Đại lý Toyota ngay lập tức.

Hệ thống chìa khóa thông minh*

Tổng quan về chức năng

Khi bạn mang theo chìa khóa điện tử trong túi, vv.. bạn có thể thực hiện các hoạt động sau. (Chắc chắn người lái đã mang theo chìa khóa)



① Mở khóa và khóa các cửa (→ P. 125)

② Mở khóa và khóa các cửa (→ P. 134)

③ Khởi động động cơ (→ P. 176)

Tín hiệu hoạt động

Chuông báo và đèn tạo nháy khẩn cấp nháy sẽ thông báo cho bạn biết về việc khóa và mở khóa cửa. (1 lần cho khóa và 2 lần cho mở khóa)

Tùy chọn cá nhân

Có thể thay đổi được tín hiệu hoạt động.

(Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 415)

(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: → P. 97)

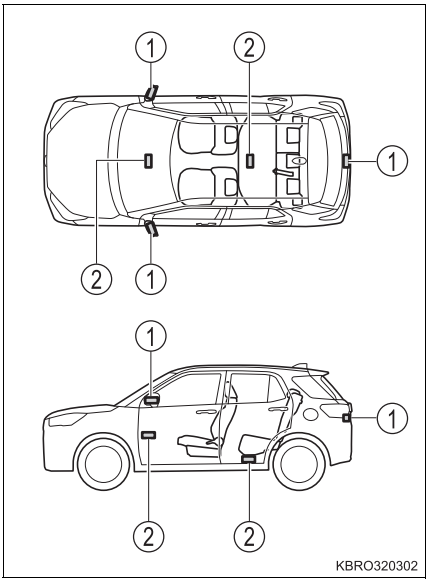
Tính năng an ninh cho hoạt động mở khóa

→ P. 131

Vị trí ăng ten và phạm vi hoạt động

Các vị trí của ăng ten

① Ăng ten bên ngoài xe
② Ăng ten bên trong xe



Phạm vi hoạt động (vùng phát hiện của chìa điện tử)

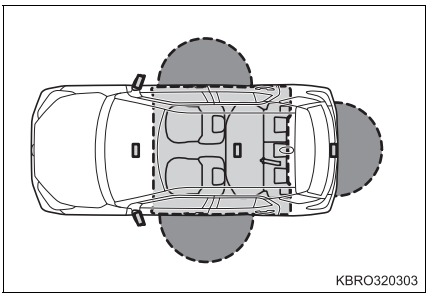
: Khóa và mở khóa các cửa

Hoạt động khi có chìa khóa điện tử nằm trong khu vực nằm cách tay nắm cửa xấp xỉ 80 cm (32 in.)

(Nó chỉ hoạt động khi tay nắm cửa phát hiện được chìa khóa điện tử)

: Khởi động động cơ hoặc chuyển giữa các chế độ của công tắc động cơ

Hệ thống sẽ hoạt động khi chìa khóa điện tử nằm bên trong xe.



Chuông báo kêu và đèn cảnh báo

Để tránh gây tai nạn bất ngờ hoặc mất trộm do vận hành sai, bạn có thể nghe thấy tiếng chuông báo kêu, hãy tìm đèn cảnh báo sáng hoặc quan sát thông điệp cảnh báo được hiển thị. Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc thông điệp xuất hiện, hãy thực hiện hành động phù hợp cho tình huống đó. (→ P. 365, 373)

Bảng sau đây tổng kết quy trình chuẩn cho mỗi tình huống khi bạn nghe thấy tiêng cảnh báo.

Chuông cảnh báo	Tình huống	Giải pháp cần thực hiện
Chuông bíp ngắn tần số cao sẽ kêu 5 lần từ bên trong xe, tiếng bíp tần số cao gián đoán kêu 3 lần từ bên ngoài xe	Khi công tắc động cơ đã ở vị trí “ACC” hoặc “ON”, bất kỳ cửa nào đó được mở, và chìa điện tử được mang ra ngoài xe, và sau đó cửa được đóng lại	Vào xe và có mang theo chìa khóa điện tử
Tiếng bíp tần số thấp kêu dài liêu tục từ bên trong xe	Bật công tắc động cơ đến “ACC” trong khi cửa lái đang ở trạng thái mở (hoặc mở cửa lái trong khi khóa điện đang ở “ACC”)	Tắt công tắc động cơ “OFF” và đóng cửa
Tiếng bíp tần số cao kêu liêu tục từ bên ngoài xe	Khi công tắc động cơ đã đặt ở “ACC” hoặc “ON”, có người cố gắng khóa các cửa bằng cách sử dụng nút khóa/mở khóa trên cửa trước hoặc cửa sau	Chuyển công tắc động cơ về “OFF” và khóa các cửa lại
	Với chìa khóa điện tử đang ở bên trong xe, có người cố gắng khóa các cửa bằng cách sử dụng nút khóa/mở khóa trên cửa trước hoặc cửa sau	Mang theo người chìa khóa điện tử và khóa các cửa
	Khi một cửa bất kỳ được mở, có người cố gắng khóa các cửa bằng cách sử dụng nút khóa/mở khóa trên cửa trước hoặc cửa sau hoặc bằng điều khiển từ xa	Đóng tất cả các cửa và khóa chúng

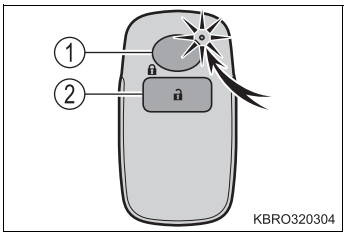
Chuông cảnh báo	Tình huống	Giải pháp cần thực hiện
Tiếng bíp tần số cao kêu liên tục từ bên ngoài xe, tất cả các cửa sẽ được mở khóa	Khi công tắc động cơ ở “OFF” và chìa khóa đang ở trong bên trong xe, cửa được đóng lại đồng thời nút khóa bên trong của cửa người lái được đặt ở vị trí khóa và tay nắm cửa người lái được kéo lên	Mang theo người chìa khóa điện tử và khóa các cửa
Tiếng bíp tần số cao kêu liên tục từ bên ngoài xe, tất cả các cửa được mở khóa	Khi công tắc động cơ đã ở vị trí “OFF” và chìa khóa đang ở trong bên trong xe, một cửa được mở ra và đóng lại đồng thời tất cả các cửa được khóa lại và bất kỳ nút khóa bên trong nào trừ nút của cửa người lái được ấn vào phía mở khóa	Mang theo người chìa khóa điện tử và khóa các cửa
Tiếng bíp tần số cao kêu gián đoạn 3 lần từ bên trong xe	Công tắc động cơ ở “OFF” khi chìa khóa điện tử sắp hết pin*	Thay pin mới (→ P. 330)
Tiếng bíp dài tần số thấp kêu dài liên tục từ bên trong xe	Công tắc động cơ được chuyển từ “ON” sang “OFF” với của người lái được mở.	Hãy đóng cửa người lái

* Nếu tình trạng ắc quy yếu pin của chìa khóa vẫn tiếp tục, chuông cảnh báo sẽ kêu khi công tắc động cơ được chuyển đến “ACC” hoặc “ON”.

Chế độ tiết kiệm pin của chìa khóa điện tử

- Sự hao điện của pin chìa khóa có thể giảm xuống bằng cách cách đặt chìa khóa không ở chế độ tiết kiệm pin vì chìa khóa không ở chế độ chờ để nhận tín hiệu.

  Trong khi ấn nút khóa (①) trên chìa khóa điện tử, ấn nút mở khóa (②) 2 lần. Chắc chắn rằng đèn chỉ báo của chìa khóa điện tử nháy 4 lần.
  Hệ thống chìa khóa thông minh sẽ không hoạt động khi đang ở chế độ tiết kiệm pin. Để hủy chế độ tiết kiệm pin, hãy ấn vào một nút bất kỳ trên chìa khóa điện tử.



- Nếu bạn không có kế hoạch sử dụng chìa khóa trong thời gian dài, chúng tôi khuyên rằng bạn nên đặt chìa khóa đó ở chế độ tiết kiệm pin.
- Nếu bạn có kế hoạch đặt chìa vào chế độ tiết kiệm pin ngay sau khi thay pin, hãy đợi khoảng 10 giây trước khi vào chế độ tiết kiện pin.

Những tình huống mà chức năng có thể hoạt động không chính xác

Hệ thống chìa khóa thông minh sử dụng sóng rađiô yếu. Trong các tình huống sau đây, sự giao tiếp giữa chìa khóa điện tử và xe có thể sẽ bị gián đoạn, làm cho hệ thống chìa khóa thông minh, điều khiển từ xa và hệ thống mã hóa khóa động cơ hoạt động không chính xác. (Giải pháp: → P. 391)

- Khi chìa khóa điện tử bị yếu pin
- Khi xe ở trong khu vực có sóng rađiô mạnh hoặc tiếng ồn lớn, như ở gần tháp truyền hình, nhà máy điện, trạm xăng, đài phát sóng, màn hình lớn, khu đỗ xe, sân bay,...
- Khi chìa khóa chạm vào hoặc được bọc bằng vật bằng kim loại được liệt kê dưới đây
  - Thẻ bằng phôi bằng nhôm hoặc vật bằng kim loại khác lên nó
  - Gói thuốc lá có bọc nhôm bên trong
  - Ví có chứa kim loại
  - Tiền xu
  - Nệm sưởi ấm
  - Các thiết bị giải trí như đĩa CD và DVD
- Khi có các chìa khóa điều khiển từ xa (có khả năng phát sóng rađiô) khác đang được sử dụng gần đó

- Khi chìa khóa điện tử để cùng với các sản phẩm phát sóng rađiô như sau
  - Các thiết bị không dây như rađiô, điện thoại di động, và điện thoại không dây...
  - Các chìa khóa điện tử hoặc chìa khóa điều khiển từ xa (phát sóng rađiô) của xe khác
  - Máy tính hoặc các cực thông tin di động (tổ chức điện tử)
  - Máy nghe nhạc kỹ thuật số
  - Thiết bị trò chơi di động
- Khi kính cửa hậu được dán phim cách nhiệt bằng kim loại
- Chìa khóa điện tử được đặt gần các thiết bị điện tử như bộ sạc.

Thông tin quan trọng

- Ngay cả khi chìa khóa điện tử nằm trong khu vực hoạt động (phát hiện), hệ thống có thể không làm việc chính xác trong các trường hợp sau.
  - Chìa khóa điện từ được nằm quá gần các kính cửa sổ hoặc tay nắm cửa khi khóa hoặc mở khóa các cửa hoặc đang nằm gần mặt đất hoặc ở vị trí cao
  - Chìa khóa điện tử để trên bảng táp lô hoặc trên sàn xe, hoặc ở hốc cửa hoặc trong hộp đựng găng tay khi khởi động động cơ hoặc thay đổi chế độ của công tắc động cơ
- Thậm chí khi chìa khóa điện tử ở trong túi của bạn, chìa khóa thông minh có thể hoạt động không chính xác do vị trí hoặc hình dạng của túi. (Phạm vi hoạt động: → P. 114)
- Tùy thuộc vào các tình trạng tín hiệu, chìa khóa điện tử có thể vô tình bị mắc lại bên trong xe nếu bạn bước ra ngoài xe và để chìa khóa điện tử trên bảng táp lô hoặc gần hốc cửa vì ăng ten bên ngoài có thể phát hiện tín hiệu và khóa các cửa.
- Mỗi khi chìa khóa điện được để trong khu vực hoạt động, các cửa có thể khóa hoặc mở khóa bởi một người nào đó đang ở cạnh một người đang mang theo chìa khóa. Lưu ý rằng các cửa khác ngoài cửa đã được phát hiện bởi chìa khóa điện tử không thể mở khóa được trong trường hợp này.

  Ngay cả khi chìa khóa được đặt ở phía sau cửa đối diện với cửa đã được mở khóa, cửa đối diện có thể phát hiện được chìa khóa điện tử và mở khóa.
- Nếu chìa khóa điện tử được đặt gần kính cửa sổ phía ngoài xe, thì đôi khi chìa khóa có thể khởi động động cơ.
- Nếu phun nước lên tay nắm cửa khi rửa xe hoặc khi trời mưa to, cửa có thể bị khóa hoặc mở khóa lặp đi lặp lại khi chìa khóa điện đang ở trong khu vực hoạt động. Nếu điều đó xảy ra, thì thực hiện quy trình dưới đây. (Không được mở hoặc đóng cửa, các cửa mở được mở khóa sẽ tự động khóa lại sau khoảng 30 giây)
  - Đặt chìa khóa ở cách xe từ xấp xỉ 3 m trở lên (để phòng trộm)
  - Vô hiệu hóa hệ thống chìa khóa thông minh bằng cách cài đặt chìa khóa vào chế độ tiết kiệm pin (→ P. 117)
- Khi quần áo chạm vào nút khóa/mở khóa trên cửa trước, nó có thể khóa hoặc mở khóa cửa khi chìa khóa điện tử được đặt trong khu vực hoạt động.

- Nếu bạn khóa xe bằng điều khiển từ xa khi chìa khóa đang được đặt bên trong hoặc ở gần xe, thì việc mở khóa bằng hệ thống chìa khóa thông minh có thể không hoạt động. (Hệ thống có thể khôi phục bằng cách mở khóa xe bằng điều khiển từ xa)
- Vận hành nút của tay nắm cửa một cách chính xác và đảm bảo rằng cửa đã được khóa và sau đó mở khóa. Nếu bạn vận hành nút quá nhanh, cửa có thể không mở khóa hoặc khóa được.
- Nếu nút của tay nắm cửa bị phủ bởi băng, tuyết hoặc bùn, nút này có thể không làm việc. Nếu nút này không làm việc, hãy làm sạch băng, tuyết hoặc bùn ra khỏi bề mặt, và vận hành nút lại lần nữa.
- Khi bạn vận hành tay nắm cửa, móng tay có thể bị kẹt bởi cửa. Hãy cẩn thận không làm hỏng cửa hoặc gãy móng tay.
- Khi bạn vận hành nút khóa/mở khóa trên cửa trước có đeo găng tay, thì việc khóa hoặc mở khóa có thể bị trễ hoặc cửa có thể không khóa hoặc mở khóa.
- Tùy vào các điều kiện xung quanh, các cửa có thể không khóa hoặc mở khóa được bằng nút khóa/mở khóa trên cửa trước. Trong trường hợp này, sử dụng chức năng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa khẩn cấp để khóa/mở khóa cửa. (→ P. 125, 391)
- Chức năng tiết kiệm điện sẽ được kích hoạt trong các tình huống được liệt kê dưới đây để tránh cho pin của chìa khóa khỏi bị hao điện và phóng điện ắc quy của xe. Nếu điều này xảy ra, cần thời gian khóa hoặc mở khóa dài hơn bằng hệ thống chìa khóa thông minh.
  - Để chìa khóa điện tử nằm cách xe khoảng xấp xỉ 3 m với thời gian từ khoảng 2 phút trở lên
  - Khi không sử dụng hệ thống chìa khóa thông minh trong 5 ngày trở lên

Các điểm lưu ý khi khóa cửa xe

Trong khi đang rửa xe tự động, chuông báo bên trong xe có thể kêu nếu nước bắn lên tay nắm cửa khi chìa khóa điện tử đang nằm trong xe.

Các điểm lưu ý khi mở khóa các cửa

- Khi bạn kéo tay nắm cửa đồng thời vận hành nút của tay nắm, cửa có thể không mở khóa được. Trong trường hợp này, hãy trả tay nắm cửa về vị trí ban đầu của nó và vận hành lại nút này một lần nữa (trừ cửa hậu). Khi đã xác nhận cửa đã được mở khóa, hãy kéo tay nắm cửa.
- Khi chìa khóa điện tử khác được đặt trong phạm vi hoạt động, có thể mất thời gian dài hơn để mở khóa cửa tính từ thời điểm bạn vận hành nút của tay nắm cửa.

Không sử dụng xe trong thời gian dài

- Để chống trộm, hãy để chìa khóa điện tử cách xe khoảng 3 m.
- Trước đó bạn cũng có thể vô hiệu hóa hệ thống chìa khóa thông minh.
  Hãy liên hệ với Đại lý Toyota để biết thêm thông tin.

Khởi động hệ thống một cách bình thường

Chắc chắn đã mang theo chìa khóa điện tử khi khởi động hệ thống. Khi khởi động hệ thống từ bên ngoài, cẩn thận không được để chìa khóa điện tử quá gần xe.

Tùy thuộc vào vị trí và cách cầm chìa khóa điện tử khi khởi động hệ thống, chìa khóa có thể không phát hiện được một cách chính xác, ngăn cản khởi động bất thường. (Hệ thống báo động có thể bất ngờ kích hoạt hoặc chức năng chống khóa cửa có thể sẽ không làm việc: → P. 131)

Khi hệ thống chìa khóa thông minh không hoạt động chính xác

- Khóa và mở khóa các cửa: → P. 391
- Khởi động động cơ: → P. 391

Pin yếu

- Tuổi thọ tiêu chuẩn của pin là từ 1 đến 2 năm.
- Pin vẫn có thể hết ngay cả khi không sử dụng điều khiển từ xa. Do chìa khóa điện tử thường xuyên nhận sóng radiô, pin sẽ hết ngay cả khi không sử dụng. Nếu bạn gặp phải bất kỳ tình huống nào sau đây, chìa khóa có thể bị hết pin. Hãy thay pin mới.
  - Hệ thống chìa khóa thông minh hoặc điều khiển từ xa không hoạt động.
  - Phạm vi hoạt động hẹp hơn
  - Đèn LED của chìa khóa điện tử không sáng
- Nếu ắc quy duy trì tình trạng yếu pin, chuông cảnh báo sẽ kêu từ bên trong xe khi tắt động cơ. (→ P. 380)
- Để tránh khỏi nhanh bị hết pin, không để chìa khóa cách các thiết bị điện tử sinh ra trường điện từ sau đây trong phạm vi 1m.
  - TV
  - Hệ thống âm thanh
  - Máy tính cá nhân
  - Bộ nối ngoài AC
  - Điện thoại di động, điện thoại không dây và bộ sạc
  - Đèn bàn
  - Các thiết bị điện tử y tế như các thiết bị chữa bệnh tần số thấp
  - Màn hình tinh thể lỏng
  - Mô tơ
  - Bếp từ
- Không được để chìa điện tử bên trong hoặc ở gần xe. Vì chìa khóa điện tử và xe thường xuyên giao tiếp với nhau, nó sẽ làm tăng tốc độ hết pin. Khi chúng ở trạng thái giao tiếp liên tục, đèn chỉ báo trên chìa khóa điện tử bắt đầu nháy. Hãy để chìa khóa điện tử ra xa khỏi xe cho đến khi chỉ báo tắt.
- Nếu bạn không có kế hoạch sử dụng chìa khóa trong thời gian dài, hãy đặt chìa khóa vào chế độ tiết kiệm pin để hạn chế sự tiêu hao pin. (→ P. 117)

Chìa khóa bị hết pin

→ P. 330

Các chức năng có thể tùy chọn bởi Đại lý của Toyota

Đại lý Toyota có thể vô hiệu hóa hệ thống chìa khóa thông minh.

(Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 415)

Khi hệ thống chìa khóa thông minh được tắt bởi Đại lý Toyota

- Khóa và mở khóa các cửa: Cửa có thể khóa và mở khóa các cửa bằng chức năng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa khẩn cấp. (→ P. 125, 391)
- Khởi động động cơ và thay đổi chế độ của công tắc động cơ: → P. 391
- Tắt động cơ: → P. 176

⚠ CẢNH BÁO

Lưu ý liên quan đến hoạt động của các thiết bị điện tử

- Những hành khách phải sử dụng máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim phải giữ khoảng cách thích hợp giữa chúng và các ăng ten của hệ thống chìa khóa thông minh. (→ P. 114)

  Sóng radiô có thể sẽ làm ảnh hưởng tới hoạt động của các thiết bị trên. Nếu cần, bạn có thể vô hiệu hóa chức năng chìa khóa thông minh. Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota để có thêm thông tin chi tiết, như tần số của sóng radiô và thời điểm phát ra sóng radiô. Sau đó, hỏi ý kiến của bác sỹ xem liệu bạn có nên vô hiệu hóa chìa khóa thông minh hay không.
- Khi sử dụng bất cứ thiết bị điện tử y tế khác ngoài máy điều hòa nhịp tim, máy tái đồng bộ nhịp tim hoặc máy khử rung tim, bạn nên tham khảo ý kiến của nhà sản xuất về những thông tin liên quan đến khả năng hoạt động của thiết bị dưới ảnh hưởng của sóng radiô.

  Sóng radiô có thể gây ra những tác động không mong muốn tới hoạt động của các thiết bị y khoa nói trên.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy hỏi ý kiến Đại lý Toyota để biết thêm chi tiết khi vô hiệu hóa chìa khóa thông minh.

⚠ CHÚ Ý

- Không được tác dụng lực mạnh hoặc sử dụng vật sắc nhọn để ấn nút của tay nắm cửa. Nếu không, sẽ có thể làm hỏng nút.

Điều khiển từ xa

Tổng quan về chức năng

Bạn có thể khóa và mở khóa các cửa.

▶ Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh
→ P. 125

▶ Xe có hệ thống chìa khóa thông minh
→ P. 125

■Tín hiệu hoạt động

Chuông báo và đèn tạo nháy khẩn cấp sẽ thông báo cho bạn biết về hoạt động. (1 lần cho khóa và 2 lần cho mở khóa)

■Tùy chọn cá nhân

Có thể thay đổi được tín hiệu hoạt động.

(Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 415)

(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin *: → P. 84)

(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT*: → P. 97)

■Tính năng an ninh cho hoạt động mở khóa

→ P. 131

■Những tình huống mà chức năng có thể hoạt động không chính xác

▶ Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh

Trong các trường hợp sau, điều khiển từ xa có thể không hoạt động chính xác.

- Khi chìa khóa điện tử bị yếu pin
- Khi xe ở trong khu vực có sóng radiô mạnh hoặc tiếng ồn lớn, như ở gần tháp truyền hình, nhà máy điện, trạm xăng, đài phát sóng, màn hình lớn, khu đỗ xe, sân bay,...
- Khi bạn mang theo các thiết bị giao tiếp không dây như radiô, điện thoại di động, và điện thoại không dây...
- Khi chìa khóa điều khiển từ xa tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi đồ vật bằng kim loại
- Khi có một chìa khóa điều khiển từ xa (có khả năng phát sóng radiô) đang ở gần đó
- Khi kính cửa hậu được dán phim cách nhiệt bằng kim loại

▶ Xe có hệ thống chìa khóa thông minh
→ P. 117

■Chức năng điều khiển từ xa không hoạt động bình thường.

▶ Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh

Khóa và mở khóa các cửa➞ P. 126

▶ Xe có hệ thống chìa khóa thông minh

Khóa và mở khóa các cửa➞ P. 391

■Pin yếu

▶ Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh

- Tuổi thọ tiêu chuẩn của pin là từ 1 đến 2 năm.
- Pin vẫn có thể hết ngay cả khi không sử dụng điều khiển từ xa.

  Nếu bạn gặp phải bất kỳ tình huống nào sau đây, chìa khóa có thể bị hết pin. Hãy thay pin mới.
  - Chức năng điều khiển từ xa không hoạt động
  - Phạm vi hoạt động hẹp hơn

▶ Xe có hệ thống chìa khóa thông minh

➞ P. 120

■Chìa khóa bị hết pin

➞ P. 330

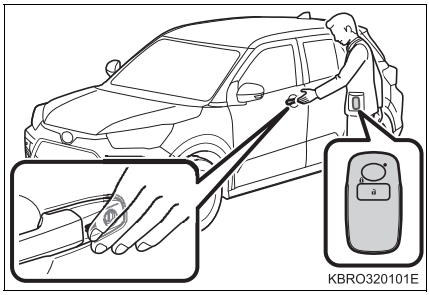
Cửa (Cửa trước và cửa sau)

Khóa và mở khóa các cửa

Bạn có thể khóa và mở khóa các cửa bằng hệ thống chìa khóa thông minh*, chức năng điều khiển từ xa, chìa khóa hoặc các nút khóa bên trong.

■ Hệ thống chìa khóa thông minh*

Mang theo chìa khóa điện tử và chạm vào nút khóa/mở khóa của cửa trước (phần lõm của tay nắm) để khóa hoặc mở khóa tất cả các cửa.



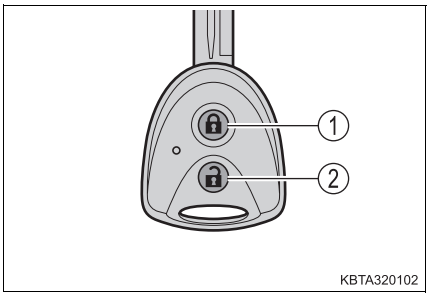
Chạm vào nút chỉ định.

Khi bạn khóa các cửa, chắc chắn cửa đã được khóa.

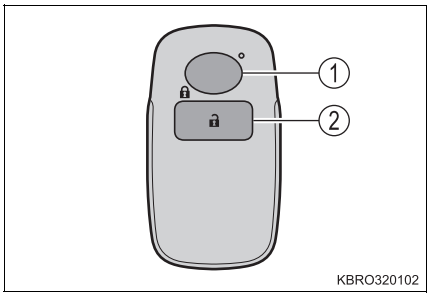
Các cửa không thể mở khóa được trong khoảng 3 giây sau khi được khóa lại.

■ Chức năng điều khiển từ xa

▶ Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh



▶ Xe có hệ thống chìa khóa thông minh



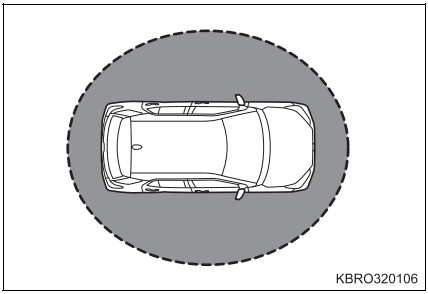
① Khóa tất cả các cửa

Chắc chắn rằng các cửa đã được khóa.

② Mở khóa tất cả các cửa

▶ Phạm vi hoạt động

: Nằm cách vị trí giữa xe khoảng 3 m


KBRO320106

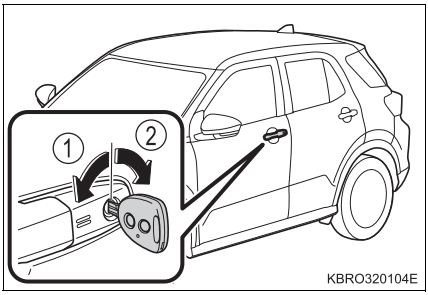
■ Chìa khóa

Sử dụng chìa khóa, các cửa sẽ hoạt động cụ thể như sau.

▶ Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh

① Khóa tất cả các cửa

② Mở khóa tất cả các cửa



KBRO320104E

▶ Xe có hệ thống chìa khóa thông minh

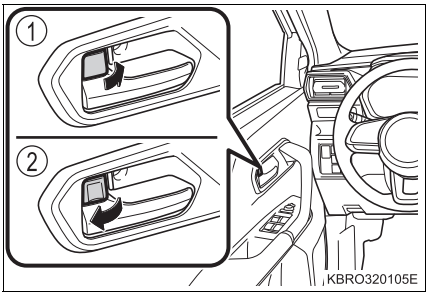
Ban có thể khóa hoặc mở khóa các cửa bằng chìa khóa khẩn cấp. (→ P. 391)

■ Nút khóa cửa bên trong xe

① Khóa các cửa

② Mở khóa các cửa

- Khi bạn mở khóa (hoặc khóa) cửa của người lái, tất cả các của sẽ được mở khóa (hoặc khóa).
- Ngay cả khi nút khóa cửa bên trong của cửa người lái được đặt về phía khóa, kéo tay nắm cửa bên trong xe sẽ mở khóa tất cả các cửa và mở cửa của người lái.



KBRO320105E

Khi khóa cửa người lái từ phía bên ngoài mà không dùng chìa

① Chuyển nút khóa cửa bên trong xe sang vị trí khóa

② Đóng cửa đồng thời kéo tay nắm cửa

▶ Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh

Khi chìa khóa được cắm vào công tắc động cơ, các cửa sẽ không khóa được.

▶ Xe có hệ thống chìa khóa thông minh

Khi công tắc động cơ được để ở “ACC” hoặc “ON”, hoặc khi chìa khóa điện tử nằm bên trong xe, các cửa sẽ không được khóa lại.

Trong vài trường hợp, hệ thống có thể sẽ không phát hiện được chính xác chìa khóa, và cửa xe có thể bị khóa lại.

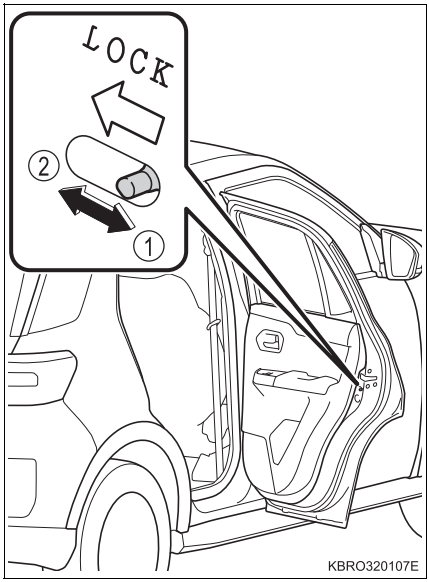
Khóa bảo vệ trẻ em

Khi đặt vào phía khóa, các cửa sau không thể mở được từ phía trong xe.

① Mở khóa

② Khóa

Tính năng này để tránh cho trẻ em khỏi mở cửa sau từ bên trong. Hãy đặt cả 2 cửa sau vào phía khóa.



Chức năng khóa và mở khóa tự động

Chức năng này tự động khóa hoặc mở khóa tất cả các cửa theo các điều kiện của xe.

Bạn có thể đặt hoặc hủy các chức năng sau.

▶ Chức năng khóa tự động

Chức năng	Mô tả
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ (đặt mặc định)	Khi tốc độ xe lên đến từ xấp xỉ 20 km/h trở lên, thì tất các các cửa xe sẽ được khóa lại.
Khóa tự động liên kết với chuyển số (chỉ cho xe hộp số vô cấp)	Tất cả các cửa sẽ được khóa bằng cách chuyển cần số từ vị trí P khi động cơ đang nổ máy.

▶ Chức năng mở khóa tự động (ở chế độ mặc định, chức năng này sẽ bị hủy.)

Chức năng	Mô tả
Chức năng mở khóa tự động liên kết với công tắc động cơ “OFF”	Tất cả các cửa sẽ được mở khóa bằng cách chuyển công tắc động cơ đến “ACC” hoặc “OFF” và xe chạy ở tốc độ từ 20 km/h trở lên.
Mở khóa tự động liên kết với chuyển số (chỉ cho xe hộp số vô cấp)	Tất cả các cửa sẽ được mở khóa khi chuyển cần số đến vị trí P.

Cách chuyển sang chức năng khóa tự động

Khi bạn hoàn thành các bước sau đây, chức năng khóa tự động sẽ chuyển theo thứ tự ①, ②, và ③.

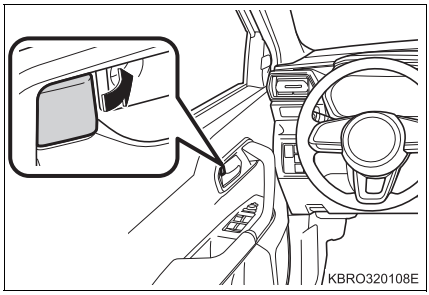
① Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ

② Chức năng khóa tự động liên kết với chuyển số (chỉ cho xe hộp số vô cấp)

③ Vô hiệu hóa chức năng

① Chuẩn bị xe ở trạng thái sau đây

- Hãy tắt đèn
- Chuyển công tắc động cơ về "OFF"
- Đóng tất cả các cửa
- Chuyển nút khóa cửa bên trong xe của cửa người lái sang phía khóa



② Chuyển công tắc động cơ đến "ACC" (trong vòng 5 giây, thực hiện ③)

③ Bật và tắt các đèn vị trí phía trước (trong vòng 5 giây, thực hiện ④)

④ Chuyển nút khóa cửa bên trong xe của cửa người lái sang phía mở khóa

Mỗi khi hoàn thành việc chuyển công tắc, tất cả các cửa sẽ được khóa lại trong thời gian xấp xỉ 3 giây sau khi nút khóa bên trong của cửa người lái được chuyển sang phía mở khóa.

Nếu bạn dừng hoạt động mà chưa hoàn thành đến cuối quy trình, hãy đầu lại từ đầu.

Cách chuyển sang chức năng mở khóa tự động

Khi bạn hoàn thành các bước sau đây, chức năng mở khóa tự động sẽ chuyển theo thứ tự ①, ②, và ③.

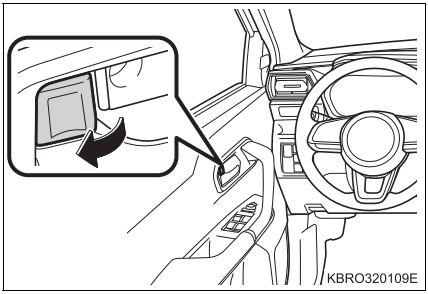
① Vô hiệu hóa chức năng

② Mở khóa tự động liên kết với chuyển số (chỉ cho xe hộp số vô cấp)

③ Chức năng mở khóa tự động liên kết với công tắc động cơ “OFF”

① Chuẩn bị xe ở trạng thái sau đây

- Hãy tắt đèn
- Chuyển công tắc động cơ về “OFF”
- Đóng tất cả các cửa
- Chuyển nút khóa cửa bên trong xe của cửa người lái sang phía mở khóa



② Chuyển công tắc động cơ đến “ACC” (trong vòng 5 giây, thực hiện ③)

③ Bật và tắt các đèn vị trí phía trước (trong vòng 5 giây, thực hiện ④)

④ Chuyển nút khóa cửa bên trong xe của cửa người lái sang phía khóa

Mỗi khi hoàn thành việc chuyển công tắc, tất cả các cửa sẽ được khóa lại trong thời gian xấp xỉ 3 giây sau khi nút khóa bên trong của cửa người lái được chuyển sang phía khóa.

Nếu bạn dừng hoạt động mà chưa hoàn thành đến cuối quy trình, hãy đầu lại từ đầu.

Khi báo động* được đặt

Nếu bạn mở khóa và mở cửa mà không dùng hệ thống chìa khóa thông minh hoặc điều khiển từ xa, báo động sẽ được kích hoạt. Khi điều này xảy ra, hãy tắt báo động ngay lập tức. (→ P. 68)

Hệ thống mở khóa cửa khi phát hiện có va chạm

Khi xe bị tác động mạnh từ phía trước, phía sau, bên phải, bên trái, tất cả các cửa sẽ được mở khóa.

Hệ thống này không được kích hoạt tùy vào mức độ tác động lực và kiểu tai nạn.

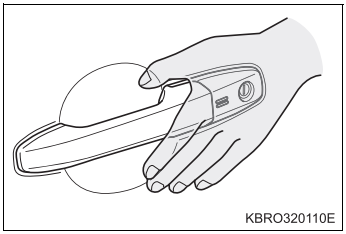
Tính năng an ninh cho hoạt động mở khóa

Nếu cửa không được mở ra trong thời gian khoảng 30 giây sau khi được mở khóa bằng hệ thống chìa khóa thông minh* hoặc điều khiển từ xa, cửa sẽ được khóa lại một cách tự động để chống trộm.

- Sau khi cửa được khóa lại, hệ thống báo động* sẽ được thiết lập. (→ P. 67)

Khi nút khóa/mở khóa * trên cửa trước sẽ không khóa hoặc mở khóa các cửa.

Nếu bạn không thể khóa hoặc mở khóa bằng cách chạm vào nút khóa/mở khóa trên cửa trước bằng ngón tay, thì dùng bàn tay để chạm vào nút khóa và mở khóa của cửa trước.
Nếu tay đang đeo găng, hãy bỏ găng tay ra.



Chức năng chống khoá cửa

Chức năng này để tránh cho cửa khỏi khóa khi chìa khóa đang nằm bên trong xe.

▶ Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh

- Khi chìa khóa được cắm vào công tắc động cơ, thực hiện các thao tác sau sẽ kích hoạt chức năng chống khóa cửa, nó sẽ mở khóa tất cả các cửa.
  - Chuyển nút khóa cửa bên trong xe của cửa người lái sang phía khóa với cửa người lái đang mở
  - Việc mở khóa bất kỳ nút khóa bên trong nào từ cửa người lái bên trong xe với tất cả các cửa được khóa lại, và mở cửa và sau đó đóng nó (chức năng này sẽ không kích hoạt khi công tắc động cơ ở “ON”)

▶ Xe có hệ thống chìa khóa thông minh

- Khi công tắc động cơ ở “ACC” hoặc “ON”, thực hiện các thao tác sau sẽ kích hoạt chức năng chống khóa cửa, nó sẽ mở khóa tất cả các cửa.
  - Chuyển nút khóa cửa bên trong xe của cửa người lái sang phía khóa với cửa người lái đang mở
  - Việc mở khóa bất kỳ nút khóa bên trong nào từ cửa người lái bên trong xe với tất cả các cửa được khóa lại, và mở cửa và sau đó đóng nó (chức năng này sẽ không kích hoạt khi công tắc động cơ ở “ON”)
- Khi công tắc động cơ ở “OFF” và chìa khóa điện tử đang ở bên trong xe, thực hiện các thao tác sau sẽ kích hoạt chức năng chống khóa cửa, nó sẽ mở khóa tất cả các cửa.
  - Việc đóng các cửa trong khi kéo tay nắm cửa của người lái với nút khóa bên trong đang được đặt ở phía khóa.
  - Việc mở khóa bất kỳ nút khóa bên trong nào từ cửa người lái bên trong xe với tất cả các cửa được khóa lại, và mở cửa và sau đó đóng nó

Chuông cảnh báo cửa mở

→ P. 367, 376

Những tình huống mà chức năng có thể hoạt động không chính xác

→ P. 117

Tùy chọn cá nhân

Bạn có thể tùy chọn một vài chức năng của hệ thống chìa khóa thông minh* và một vài chức năng khóa và mở khóa tự động

(Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 415)

(Có một vài tính năng, có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin*: → P. 84)

(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT*: → P. 97)

Chức năng khóa và mở khóa tự động

Nếu bạn mở khóa cửa sau khi nó được khóa bằng chức năng khóa tự động, thì cửa sẽ không khóa lại. Tuy nhiên, chức năng này sẽ được kích hoạt lại khi ở một trong các điều kiện sau:

- Một trong các cửa được mở trong khi xe đang đỗ.
- Công tắc động cơ được chuyển đến “ACC” hoặc “OFF”
- Các cửa được mở khóa bằng chức năng mở khóa tự động.

Cách mở các cửa khi khóa trẻ em được sử dụng.

Mở khóa cửa và kéo tay nắm bên ngoài xe để mở cửa. Nếu bạn cần mở cửa cửa từ phía trong xe, thì hạ kính cửa sổ và đưa tay ra ngoài để kéo tay nắm cửa phía ngoài xe.

⚠ CẢNH BÁO

■Để tránh xảy ra tai nạn

Hãy tuân theo các lưu ý sau trong khi lái xe.

Nếu không, cửa xe có thể sẽ bất ngờ mở ra và hành khách có thể sẽ bị văng ra ngoài, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Luôn luôn thắt đai an toàn
- Luôn phải đóng cửa và khóa tất cả các cửa
- Không kéo vào tay nắm cửa bên trong trong khi lái xe.
  Hãy đặc biệt chú ý đến cửa của người lái, vì cửa này vẫn có thể mở ra được ngay cả khi nút khóa cửa bên trong xe đang ở vị trí khóa.
- Khi trẻ em đang ở trên các ghế sau, sử dụng khóa trẻ em để tránh cho các cửa bị mở từ phía trong xe.

■Lưu ý khi mở hoặc đóng các cửa

- Kiểm tra xung quanh, như xe đang ở trên dốc không, khoảng cách giữa cửa và tường bên cạnh có đủ không, và có gió mạnh hay không. Cầm chắc tay nắm cửa khi mở và đóng cửa sao cho bạn có thể xử lý với bất kỳ di chuyển bất ngờ nào.
- Hãy cẩn thận để không kẹp ngón tay khi đóng cửa.

■Khi có trẻ em ở trong xe

Không được để trẻ mở hoặc đóng cửa hoặc nghịch với cửa. Có thể xảy ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do tai nạn bất ngờ.

Cửa hậu

Có thể khóa, mở khóa và mở cửa hậu bằng các quy trình sau đây:

Khóa và mở khóa cửa hậu từ phía ngoài

Hệ thống chìa khóa thông minh*

Vận hành hệ thống này khi bạn mang theo chìa điện tử.

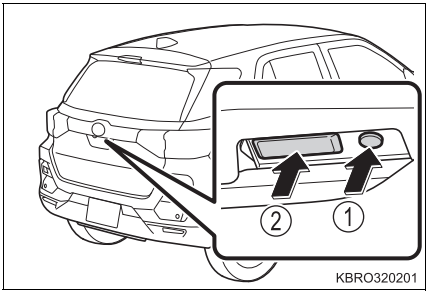
① Khóa tất cả các cửa

Chắc chắn rằng các cửa đã được khóa.

② Mở khóa tất cả các cửa

Cửa hậu sẽ mở.

Các cửa không thể mở khóa được trong khoảng 3 giây sau khi được khóa lại.



Điều khiển từ xa

→ P. 125

Chìa khóa

→ P. 126

Mở khóa và khóa từ phía trong xe

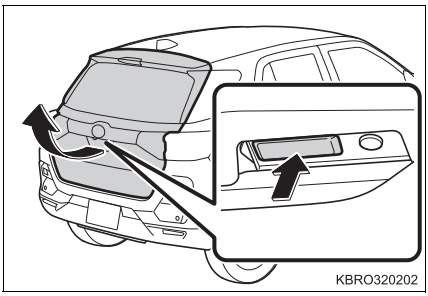
Nút khóa cửa bên trong xe

→ P. 126

Mở cửa hậu

Trong khi ấn nút mở cửa hậu, nâng cửa hậu lên.

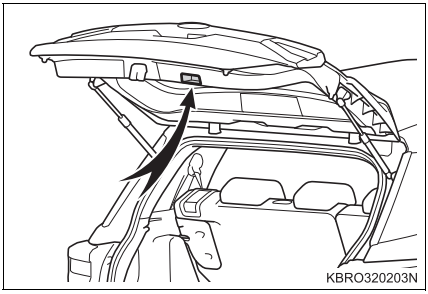
Cửa hậu sẽ không thể đóng lại trong thời gian xấp xỉ 1 giây sau khi ấn công tắc bộ mở cửa hậu.



Đóng cửa hậu

Sử dụng tay nắm bên trong cửa hậu để đóng cửa hậu.

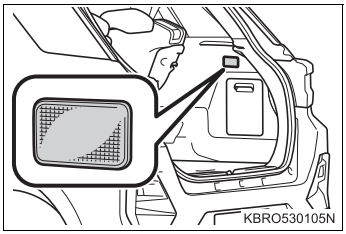
Chắc chắn phải đóng nó từ phía ngoài bằng cách ấn nó xuống.



Đèn khoang hành lý (liên kết với cửa)

Đèn khoang hành lý (liên kết với cửa) sẽ sáng khi cửa hậu hoặc bất kỳ cửa nào khác cửa hậu được mở.

Khi công tắc động cơ ở “ACC” hoặc “OFF”, đèn sẽ tự động tắt sau 10 phút.



Mở khóa cửa hậu

Nếu không thể mở được cửa hậu bằng công tắc bộ mở cửa hậu, kiểm tra xem cửa hậu có thể đang hé mở.

Chuông cảnh báo cửa mở

→ P. 367, 376

Tùy chọn cá nhân

Bạn có thể tùy chọn hoạt động của công tắc cửa hậu.

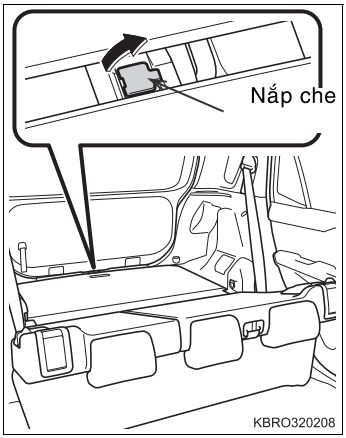
(Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 415)

Nếu cửa hậu không mở

Bạn có thể mở khóa cửa từ phía trong xe.

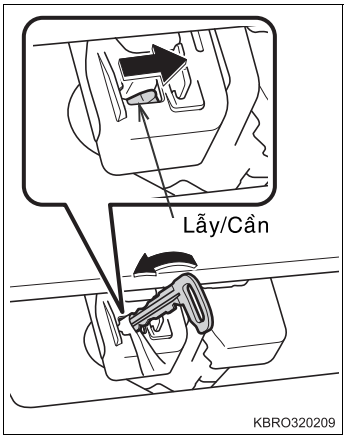
① Gập lưng ghế phía sau xuống (→ P. 141)

② Mở nắp che



③ Dịch chuyển lẫy theo hướng mũi tên bằng cách sử dụng chìa khóa hoặc chìa khóa khẩn cấp* (→ P. 110)

Để tránh gây hư hỏng, hãy dùng giẻ vv... để bọc vào đầu chìa khóa hoặc vật tương tự để bảo vệ nó.



⚠ CẢNH BÁO

■Các chú ý khi lái xe

- Luôn đóng chặt cửa hậu khi đang lái xe.
  Nếu cửa hậu mở, nó có thể sẽ va vào các vật thể khác ở gần khi đang lái xe hoặc hành lý trong xe có thể sẽ văng ra ngoài và gây ra tai nạn.
  Ngoài ra, khí xả có thể sẽ lọt vào trong xe gây ra tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong. Hãy đảm bảo rằng bạn đã đóng cửa hậu trước khi lái xe.
- Trước khi lái xe, hãy chắc chắn rằng cửa hậu đã được đóng chặt. Nếu cửa hậu không được đóng chặt, thì nó có thể sẽ bất ngờ bị bật ra trong khi lái xe và gây ra tai nạn.
- Không được để hành khách ngồi trong khoang để hành lý. Nếu không, trong trường hợp phanh gấp hoặc xe bị va chạm, họ có thể sẽ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

■Khi có trẻ em ở trong xe

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không để trẻ em ở trong khoang hành lý.
  Nếu trẻ bị khóa lại trong khoang hành lý, trẻ có thể sẽ bị kiệt sức do nóng hoặc các tổn thương khác.
- Không để trẻ mở hoặc đóng cửa hậu.
  Nếu không, có thể sẽ làm cho cửa hậu dịch chuyển bất ngờ hoặc làm cho tay, đầu hoặc cổ của trẻ bị kẹp khi đóng cửa hậu.

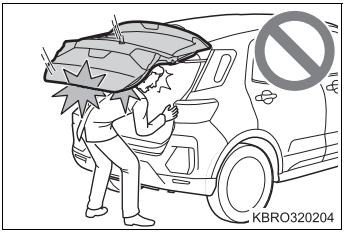
■Khi thao tác với cửa hậu

Hãy tuân theo các chú ý sau.

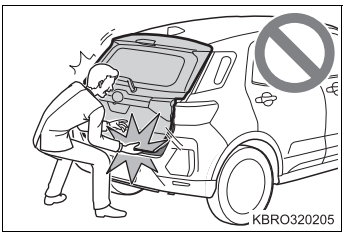
Nếu không bạn có thể sẽ bị cửa kẹp phải, dẫn đến bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Hãy gỡ bỏ mọi vật nặng như tuyết và băng giá ra khỏi cửa hậu trước khi mở cửa. Nếu không cửa hậu có thể sẽ bất ngờ sập xuống sau khi mở ra.
- Khi mở hoặc đóng cửa hậu, hãy kiểm tra kỹ khu vực xung quanh xem đã an toàn chưa.
- Nếu có người ở gần đó, hãy đảm bảo rằng họ đã an toàn và thông báo cho họ biết rằng bạn sắp đóng hoặc mở cửa hậu.
- Lưu ý khi mở hoặc đóng cửa hậu khi trời có gió vì cửa hậu có thể chuyển động bất ngờ khi gió thổi mạnh.

⚠ CẢNH BÁO



- Cửa hậu có thể bất ngờ sập xuống nếu nó chưa được mở ra hết cỡ. Khi đỗ xe trên bề mặt không bằng phẳng, bạn sẽ khó mở hoặc đóng cửa hậu hơn so với bình thường, do đó hãy cẩn thận để tránh làm cho cửa hậu bị bật ra hoặc sập xuống. Đảm bảo rằng cửa hậu đã mở hoàn toàn và được cố định trước khi sử dụng khoang hành lý.



- Khi đóng cửa hậu, hãy đặc biệt chú ý để tránh cho các ngón tay của bạn khỏi bị kẹp.
- Khi đóng cửa hậu, hãy ấn nhẹ vào mặt ngoài của cửa hậu. Nếu cầm vào mép cửa khi đóng cửa hậu xuống, có thể sẽ làm cánh tay hay bàn tay của bạn bị kẹp.
- Không kéo vào thanh chống của cửa hậu để đóng cửa hậu hoặc treo các đồ vật khác lên thanh chống của cửa hậu.
  Nếu không, có thể sẽ làm cho tay bạn bị kẹp hoặc thanh chống cửa hậu bị gãy và gây ra tai nạn.
- Nếu lắp giá bắt xe đạp hoặc các vật tương tự lên cửa hậu, cửa hậu có thể sẽ bị sập xuống sau khi mở ra và làm kẹp tay, đầu hoặc cổ, dẫn đến chấn thương. Khi lắp các phụ kiện lên cửa hậu, chúng tôi khuyên bạn hãy sử dụng các sản phẩm chính hiệu của Toyota.

⚠ CHÚ Ý

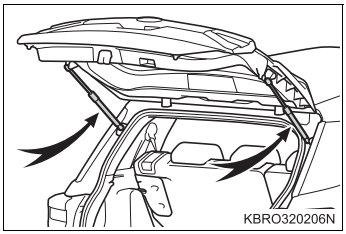
Nút mở cửa hậu

Không được tác dụng lực mạnh hoặc sử dụng vật sắc nhọn để ấn nút của tay nắm cửa hậu. Nếu không, sẽ có thể làm hỏng nút.

Thanh chống

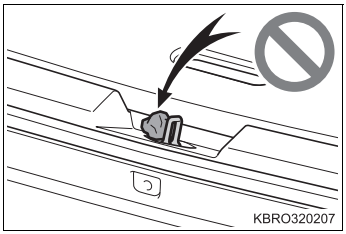
Cửa hậu của xe được trang bị các thanh chống để giữ cố định cửa hậu. Hãy tuân thủ theo các chú ý sau để tránh làm hư hỏng hoặc gây trục trặc cho thanh chống cửa hậu.

- Không gắn các đồ vật như miếng dán, miếng nhựa hoặc băng dính vào thanh chống cửa hậu
- Không chạm vào thanh chống khi đeo găng tay sợi hoặc các đồ vật làm từ vải sợi khác
- Không được lắp phụ kiện không chính hiệu của Toyota lên cửa hậu
- Không đặt tay lên thanh chống cửa hậu hoặc tác dụng lực ngang lên nó


KBRO320206N

Thanh hãm

Khi đóng cửa hậu, chắc chắn rằng không có vật thể lạ lọt vào thanh móc. Thanh hãm có thể bị hỏng và cửa hậu không thể đóng chặt được.


KBRO320207

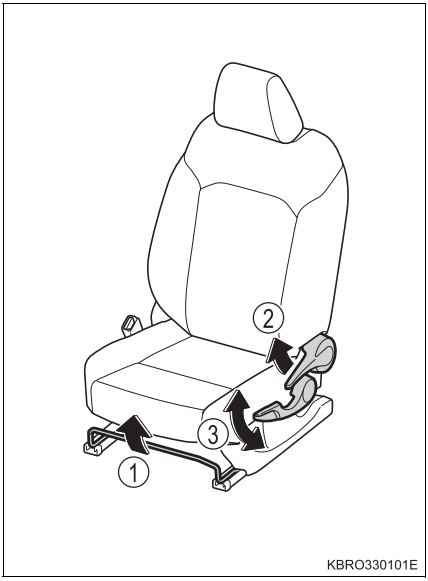
Ghế trước

Quy trình điều chỉnh

① Điều chỉnh vị trí phía trước/sau

② Điều chỉnh nghiêng

③ Điều chỉnh độ cao ghế (chỉ dành cho ghế người lái)*



⚠ CẢNH BÁO

■Khi điều chỉnh ghế

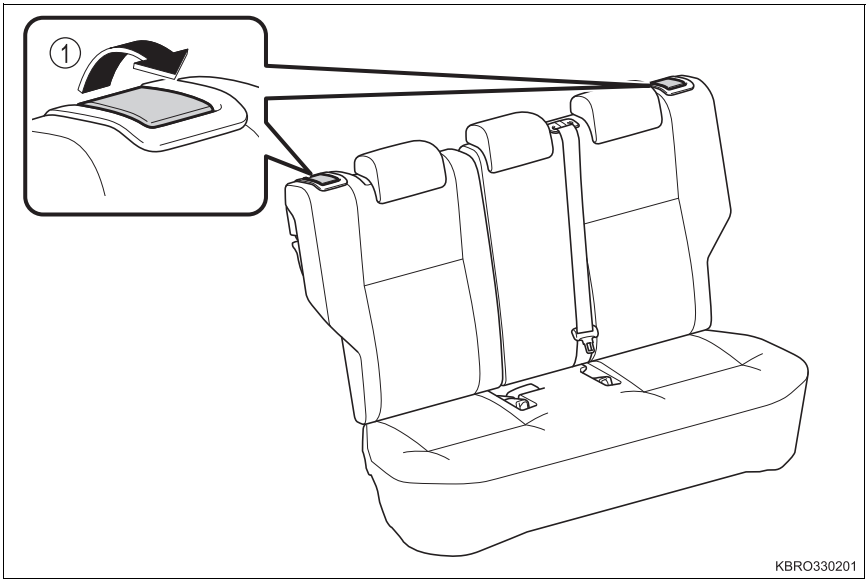
- Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để đảm bảo không gây chấn thương cho các hành khách khác trong khi dịch chuyển ghế.
- Không để tay dưới ghế hoặc gần các chi tiết chuyển động để tránh bị chấn thương. Do ngón tay hoặc bàn tay có thể sẽ bị kẹp bởi hệ thống cơ khí của ghế.
- Đảm bảo khoang để chân phù hợp và cẩn thận không để kẹt chân.

■Điều chỉnh nghiêng

- Chắc chắn đỡ lưng ghế bằng tay khi vận hành lưng ghế. Lưng ghế có thể rơi xuống bất ngờ.
- Không được tác dụng lực quá lớn vào lưng ghế. Nếu tác dụng lực mạnh vào lưng ghế, nó có thể rơi về phía sau bất ngờ và gây ra chấn thương.
- Không được gập lưng ghế nhiều hơn mức cần thiết.
  Nếu ngả ghế quá nhiều, trong khi bị va chạm, đai an toàn có thể sẽ trượt qua hông và tác dụng lực trực tiếp lên bụng, hoặc đai vai có thể sẽ thít vào cổ của bạn làm tăng khả năng bị chấn thương nghiêm trọng hoặc thậm chí có thể bị tử vong.
- Sau khi điều chỉnh ghế, chắc chắn rằng ghế được khóa cố định đúng vị trí.

Ghế sau

Quy trình điều chỉnh

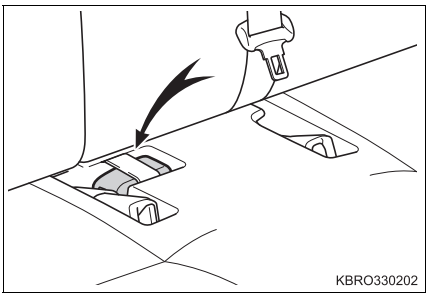


① Điều chỉnh nghiêng

Kéo lẫy và điều chỉnh lưng ghế theo 2 giai đoạn.

Gập ghế về phía trước

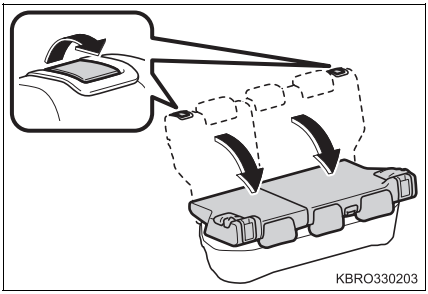
① Xếp gọn kẹp khóa đai của ghế giữa phía sau



② Hạ thấp tựa đầu xuống hết cỡ (→ P. 144)

③ Trong khi kéo lẫy, hãy nghiêng lưng ghế về phía trước.

Kéo lẫy cho đến khi khóa được nhả ra hoàn toàn.



④ Để trả lưng ghế của ghế giữa về vị trí ban đầu, hãy thực hiện các bước theo thứ tự ngược lại

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■Điều chỉnh ghế

- Hãy cẩn thận không được để ghế va vào hành khách hoặc hành lý.
- Chắc chắn đỡ lưng ghế bằng tay khi vận hành lưng ghế. Lưng ghế có thể rơi xuống bất ngờ.
- Không được tác dụng lực quá lớn vào lưng ghế. Nếu tác dụng lực mạnh vào lưng ghế, nó có thể rơi về phía sau bất ngờ và gây ra chấn thương.
- Khi có hành khách nào đó ngồi trên ghế sau ở giữa, chắc chắn phải điều chỉnh góc lưng ghế của các ghế sau ở cả 2 bên.

  Nếu không duy trì tư thế đúng có thể dẫn đến bị chấn thương nghiêm trọng, trường hợp xấu có thể dẫn đến tử vong.
- Sau khi điều chỉnh ghế, hãy đảm bảo rằng ghế đã được cố định chắc chắn tại chỗ.

■Khi gập lưng ghế về phía trước

- Không được điều chỉnh ghế sau khi đang lái xe.
- Chắc chắn phải gài phanh đỗ trên khu vực bằng phẳng và chuyển cần số về vị trí P (hộp số vô cấp) hoặc vị trí N (hộp số thường)
- Khi điều chỉnh ghế, cẩn thận không được để tay hoặc chân bị kẹt bởi các bộ phận chuyển động của ghế.
- Không được cho phép bất kỳ ai ngồi trên lưng ghế đã gập lại hoặc trong khoang hành lý khi lái xe
- Cẩn thận không được để trẻ em trong khoang hành lý.

⚠ CẢNH BÁO

■Khi trả ghế về vị trí vuông góc

- Chắc chắn rằng lưng ghế đã được cố định một cách chắc chắn bằng cách đẩy ghế về phía trước và phía sau
- Kiểm tra rằng các đai an toàn không bị kẹt ở trong ghế

⚠ CHÚ Ý

■Khi gập lưng ghế về phía trước

Trước khi gập lưng ghế xuống, chắc chắn phải thu đai đai an toàn và khóa đai của ghế giữa phía sau.

Nếu không, có thể sẽ gây hỏng ghế và khóa đai.

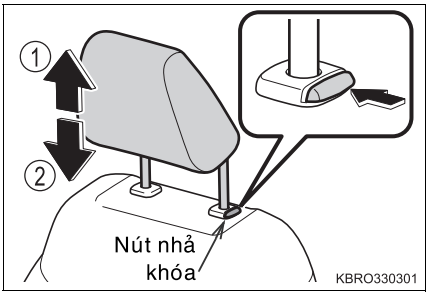
Tựa đầu

Ghế trước

① Nâng lên

② Hạ xuống

Hãy ấn tựa đầu xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu.

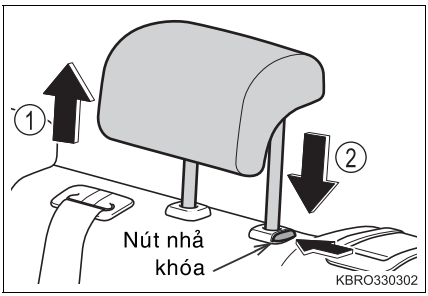


Ghế sau

① Nâng lên

② Hạ xuống

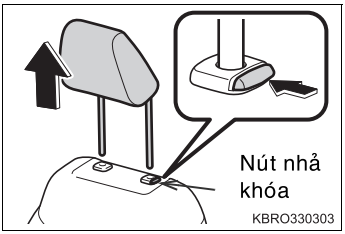
Hãy ấn tựa đầu xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu.



Tháo các tựa đầu

Hãy kéo tựa đầu lên trong khi ấn nút nhả khóa.

Nếu bị vướng vào trần xe khi tháo tựa đầu của ghế trước, hãy gập lưng ghế xuống. (→ P. 140)

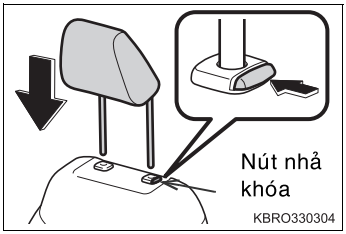


Lắp tựa đầu

Gióng thẳng tựa đầu với lỗ lắp tựa đầu và ấn nó xuống tới vị trí khóa.*

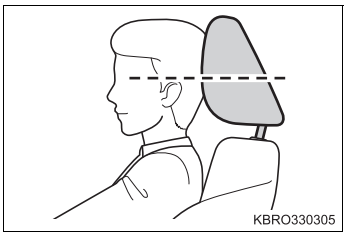
Ấn và giữ nút nhả khóa khi hạ thấp tựa đầu xuống.

* Nếu khó ấn tựa đầu xuống, ấn vào nút nhả khóa tựa đầu khi ấn nó xuống.



Độ cao của tựa đầu ghế trước

Hãy đảm bảo rằng tựa đầu được điều chỉnh sao cho tâm của tựa đầu nằm gần đỉnh tai của bạn nhất.



Sử dụng tựa đầu của các ghế sau

Khi sử dụng, chắc chắn rằng nó cao hơn một nấc so với vị trí cất giữ.

⚠ CẢNH BÁO

Tựa đầu

Hãy tuân theo các chú ý sau.

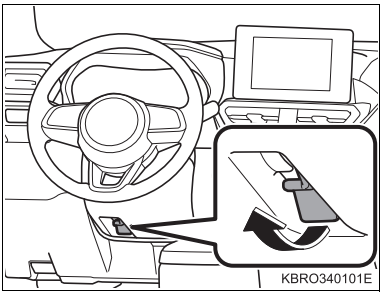
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Sử dụng tựa đầu được thiết kế phù hợp với loại ghế tương ứng.
- Luôn luôn điều chỉnh tựa đầu tới vị trí phù hợp
- Không được để tựa đầu ngả về phía sau.
- Sau khi điều chỉnh các tựa đầu, hãy ấn tựa đầu xuống để đảm bảo rằng tựa đầu đã được khóa tại vị trí đó.
- Không được lái xe với tựa đầu đã bị tháo ra.

Vô lăng

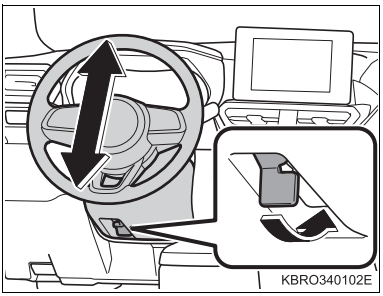
Quy trình điều chỉnh

① Giữ vô lăng và nâng lẫy lên



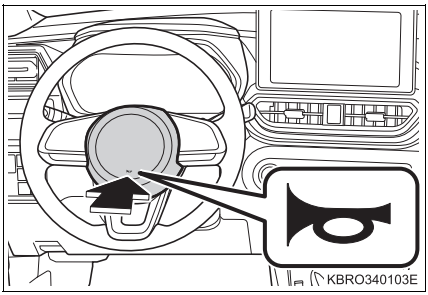
② Dịch chuyển vô lăng lên và xuống để điều chỉnh nó đến vị trí đúng

Mỗi khi chỉnh được vị trí, hãy hạ lẫy xuống để cố định chắc vô lăng đúng vị trí.



Còi

Nếu bạn ấn lên trên vô lăng, còi sẽ kêu.



Sau khi điều chỉnh vị trí của vô lăng

Hãy đảm bảo rằng vô lăng đã được cố định chắc chắn.

Nếu chưa được cố định đúng vị trí, còi có thể không kêu. (→ P. 146)

⚠ CẢNH BÁO

■Các điểm cần lưu ý khi lái xe

Không được điều chỉnh vị trí của vô lăng khi đang lái xe.

Nếu không, có thể dẫn đến mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■Sau khi điều chỉnh vị trí của vô lăng

Hãy đảm bảo rằng vô lăng đã được cố định chắc chắn.

Nếu vô lăng chưa được bắt chắc chắn, vị trí của nó có thể thay đổi bất ngờ, nó có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ và dẫn đến bị chấn thương hoặc bị tử vong.

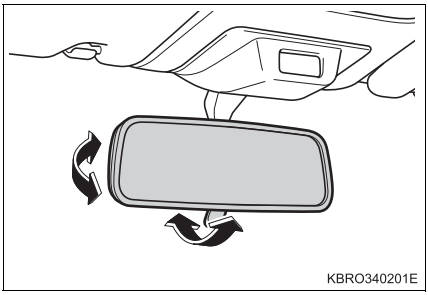
Gương chiếu hậu bên trong xe

Vị trí của gương chiếu hậu bên trong có thể điều chỉnh được để đảm bảo khả năng quan sát phía sau xe.

Quy trình điều chỉnh

Vị trí của gương chiếu hậu bên trong có thể điều chỉnh theo vị trí của người lái.

Điều chỉnh nó bằng cách cầm vào thân gương chiếu hậu bên trong.

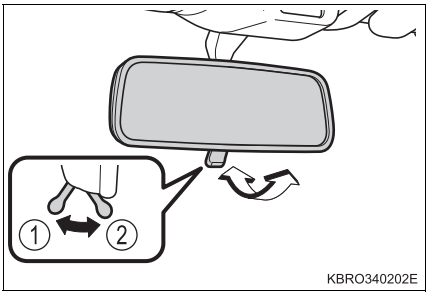


Chức năng chống chói

Vận hành lẫy để giảm ánh sáng phản xạ của đèn pha phía sau.

① Sử dụng bình thường

② Chống chói bật ON



⚠ CẢNH BÁO

■Các chú ý khi lái xe

Không được điều chỉnh gương trong khi lái xe

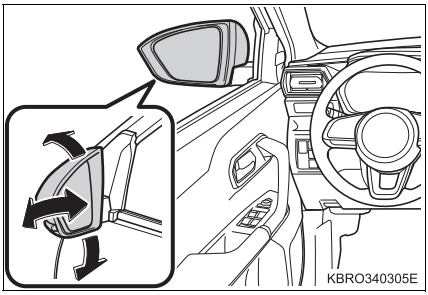
Nếu không, có thể dẫn đến mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Gương chiếu hậu bên ngoài xe

Quy trình điều chỉnh (kiểu điều chỉnh thường)

Điều chỉnh gương bằng cách dùng tay ấn vào bộ gương

Sau khi điều chỉnh, hãy ngồi lên ghế người lái và đảm bảm đã nhìn thấy ở phía sau.



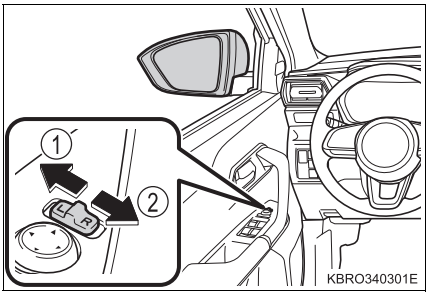
Quy trình điều chỉnh (kiểu điều chỉnh điện)

Dùng công tắc để điều chỉnh góc gương.

① Chọn một gương để điều chỉnh

① Gương trái

② Gương phải



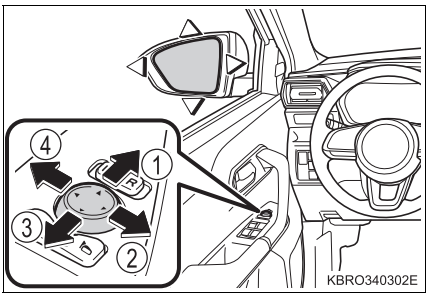
② Dùng nút để điều chỉnh mặt gương.

① Nâng lên

② Sang phải

③ Hạ xuống

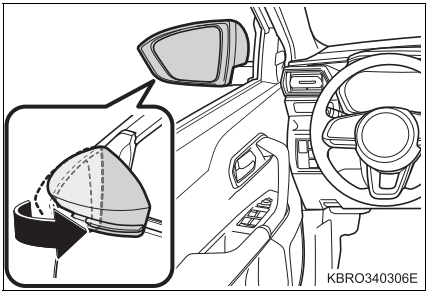
④ Sang trái



Gập các gương chiếu hậu bên ngoài (kiểu điều chỉnh thường)

Gập các gương chiếu hậu bên ngoài bằng cách dùng tay đẩy nó về phía sau

Sử dụng tay để đẩy chúng về phía trước và trả nó về vị trí ban đầu.



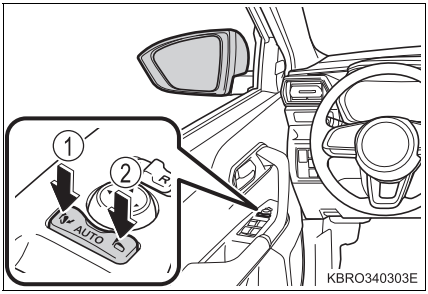
Gập các gương chiếu hậu bên ngoài (kiểu điều chỉnh điện)

Cách gập và mở gương chiếu hậu bằng thủ công

Ấn công tắc

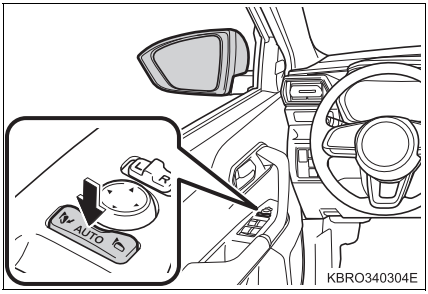
① Gập gương

② Trả gương



Chế độ tự động (xe có hệ thống chìa khóa thông minh)

Khi nút được đặt ở vị trí trung gian (AUTO), các gương chiếu hậu bên ngoài tự động gập và mở gương theo hoạt động khóa và mở khóa của nút khóa/mở khóa hoặc hệ thống chìa khóa thông minh.



Điều kiện hoạt động (kiểu điều chỉnh điện)

Khi công tắc động cơ được để ở "ACC" hoặc "ON"

Sử dụng "Automatic mode" khi trời lạnh (xe có hệ thống chìa khóa thông minh)

Khi sử dụng "Automatic mode" vào trời lạnh, các gương có thể không gập hoặc mở gương tự động được nếu gương chiếu hậu bên ngoài bị đóng băng. Nếu điều này xảy ra, thay làm sạch băng hoặc tuyết phủ lên gương chiếu hậu bên ngoài, và kích hoạt chúng bằng cách sử dụng "Manual mode" hoặc dịch chuyển gương bằng tay.

Vô hiệu hóa chế độ gập (mở gương) tự động (xe có hệ thống chìa khóa thông minh)

Đặt nút ở vị trí mở (gập)

Tùy chọn cá nhân (xe có hệ thống chìa khóa thông minh)

Bạn có thể tùy chọn các nội dung hoạt động của chế độ tự động. (Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 415)

⚠ CẢNH BÁO

Các điểm cần lưu ý khi lái xe

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây trong khi lái xe.

Nếu không, có thể sẽ bị mất lái và gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không được điều chỉnh gương khi đang lái xe
- Không lái xe với các gương đang gập
- Cả gương chiếu hậu phía người lái và phía hành khách trước phải được mở ra và điều chỉnh chính xác trước khi lái xe

Khi gương đang di chuyển (loại điều khiển điện)

Không được chạm nó bằng tay.

Nếu không, có thể gây kẹp tay và gây chấn thương hoặc làm hỏng gương.

Điều chỉnh các gương (kiểu điều khiển thường)

Không được chạm nó bằng tay bẩn. Nếu bề mặt gương bị bẩn, nó sẽ gây nhiễu phản xạ của ánh đèn từ phía sau khi lái xe ban đêm vv..., điều này cực kỳ nguy hiểm do giảm tầm nhìn.

Cửa sổ điện

Quy trình mở và đóng cửa sổ điện

Bạn có thể sử dụng nút để mở và đóng kính cửa sổ.

Sử dụng nút, bạn có thể dịch chuyển kính cửa sổ như sau.

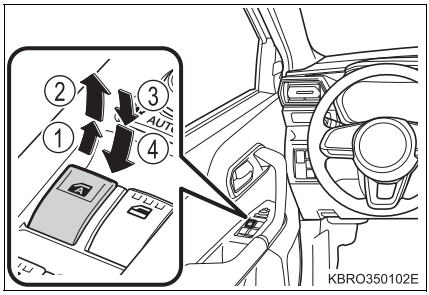
① Đóng cửa sổ

② Lên kính tự động (chỉ dành cho người lái)*

③ Mở cửa sổ

④ Xuống kính tự động (chỉ dành cho người lái)*

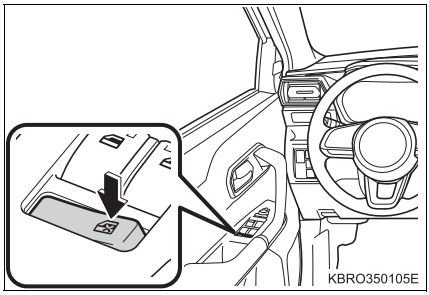
* Để gián đoán hoạt động, ấn nhẹ nút theo chiều ngược lại.



Công tắc khóa cửa sổ

Việc ấn công tắc sẽ vô hiệu hóa hoạt động của tất cả các kính cửa sổ trừ cửa của người lái.

Chức năng này có thể tránh cho trẻ em khỏi vô tình đóng hoặc mở kính cửa sổ.



Các điều kiện hoạt động

Khi công tắc động cơ bật “ON”

Vận hành sau khi tắt động cơ (chỉ với ghế người lái)

Ngay cả sau khi đã chuyển công tắc động cơ đến “ACC” hoặc “OFF”, bạn vẫn có thể mở hoặc đóng kính cửa sổ trong khoảng 40 giây.

Chức năng chống kẹt (chỉ cho cửa sổ của người lái)

Khi có vật thể lại kẹt vào giữa khung kính cửa số và kính cửa trong khi cửa sổ đang đóng, cửa số vẫn hé mở, và hoạt động kính cửa sẽ dừng lại.

Chức năng bảo vệ quá nhiệt của mô tơ cửa sổ điện

Mô tơ cửa sổ điện được tích hợp chức năng bảo vệ quá nhiệt. Nếu mô tơ cửa sổ điện tiếp tục chạy ở tình trạng tải điện cao, thì chức năng bảo vệ quá nhiệt có thể kích hoạt và tạm thời dừng hoạt động cửa sổ điện. Sau vài giây, nó sẽ bắt đầu làm việc lại một cách bình thường.

Khi cửa sổ cửa người lái không đóng

Khi kính cửa số người lái không đóng kín do chức năng chống kẹt đang được kích hoạt một cách bất thường, thực hiện các thao tác sau đây bằng công tắc cửa sổ trên cửa của người lái.

① Dừng xe và bật công tắc động cơ đến vị trí "ON"

② Kéo công tắc cửa sổ phía người lái cho đến khi đến vị trí "lên kính tự động hoàn toàn", đóng hoàn toàn cửa sổ, và giữ nó trong 6 giây

Nếu bạn thả tay từ khi cửa sổ đang di chuyển, bạn cần phải bắt đầu lại từ đầu.

Nếu những thao tác này không đóng được cửa sổ và cửa sổ vẫn di chuyển theo chiều ngược lại, hãy mang xe đến Đại lý Toyota để yêu cầu kiểm tra.

Khi lắp lại ắc quy

Hãy tuân theo các bước được mô tả dưới đây và thực hiện khởi tạo để đảm bảo cho các cửa số điện hoạt động chính xác.

① Bật "ON" công tắc động cơ

② Ấn công tắc cửa sổ điện của cửa người lái để mở cửa sổ hoàn toàn

③ Kéo công tắc cửa sổ phía người lái cho đến khi đến vị trí "lên kính tự động hoàn toàn", đóng hoàn toàn cửa số, và giữ nó trong 2 giây

Nếu bạn thả tay từ khi cửa sổ đang di chuyển, bạn cần phải bắt đầu lại từ bước ②.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

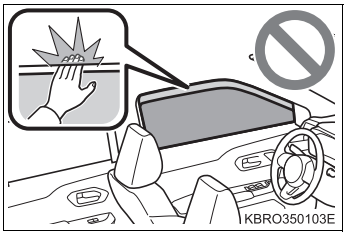
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■Đóng các cửa sổ

- Người lái phải chịu trách nhiệm điều khiển các cửa sổ điện, bao gồm cả ở phía cửa hành khách. Để tránh vô tình điều khiển cửa sổ điện, đặc biệt là do trẻ em, không được để trẻ em điều khiển các cửa sổ điện. Do trẻ và các hành khách khác có thể bị cửa sổ điện kẹp vào các bộ phận trên cơ thể.

  Ngoài ra, khi có trẻ em trên xe, khuyến nghị bạn hãy sử dụng công tắc khóa cửa sổ. (→ P. 152)

- Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách trên xe không bị kẹp bất cứ phần nào của cơ thể khi điều khiển cửa sổ.



- Khi ra khỏi xe, hãy tắt công tắc động cơ, mang theo chìa và ra khỏi xe cùng với trẻ em. Nếu để trẻ ở trong xe, trẻ có thể vô tình kích hoạt một số chức năng, có thể dẫn đến tai nạn.

■Chức năng chống kẹt (chỉ cho cửa sổ của người lái)

- Không bao giờ cho hành khách để cánh tay, bàn tay, đầu và cổ ra ngoài cửa sổ để thử kích hoạt chức năng chống kẹt.
- Chức năng chống kẹt có thể không kích hoạt nếu như nó bị kẹt ngay trước khi cửa sổ đóng hoàn toàn. Hơn nữa, chức năng chống kẹt sẽ không kích hoạt nếu công tắc vẫn được kéo lên. Cẩn thận không được để kẹt các ngón tay.
- Đặc biệt khi có vật nhỏ kẹt, chức năng chống kẹt có thể không kích hoạt.

⚠ CHÚ Ý

Hãy tuân theo các chú ý sau đây. Nếu không, có thể sẽ dẫn đến hư hỏng.

Để tránh làm hỏng cửa sổ điện

- Không được vận hành các công tắc cửa sổ cửa người lái và các công tắc khác theo chiều ngược lại cùng một thời điểm
- Không được tiếp tục vận hành công tắc cửa sổ khi cửa sổ đã đóng hoặc mở hoàn toàn.
- Không được tiếp tục vận hành công tắc cửa sổ khi kính cửa sổ bị đóng băng hoặc hoặc không dịch chuyển được.

Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không được mở hoặc đóng cửa sổ điện không cần thiết khi động cơ đang tắt máy.

Lái xe

4

4-1. Lái xe

Lái xe.....158

Các lưu ý khi chất hành lý.....169

Lưu ý khi kéo moóc.....171

4-2. Quy trình lái xe

Công tắc động cơ (xe không có hệ thống chìa khóa thông minh).....172

Công tắc động cơ (xe có hệ thống chìa khóa thông minh) 176

Hộp số vô cấp.....181

Lái xe với hộp số thường.....186

Công tắc xi nhan 188

Công tắc phanh đỗ.....189

4-3. Sử dụng đèn và cần gạt nước

Công tắc đèn pha 190

Công tắc đèn sương mù 193

Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió (phía trước) 195

Cần gạt nước và phun nước rửa kính (phía sau).....197

4-4. Nạp nhiên liệu

Mở nắp bình nhiên liệu 199

4-5. Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe

Theo dõi điểm mù (BSM).....203

Cảm biến góc phía trước/Cảm biến lùi.....203

Lưu ý đối với camera lùi.....220

Thông tin của hệ thống hỗ trợ lái xe 224

4-6. Lời khuyên khi lái xe

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông.....230

Lời khuyên khi lái xe ở chế độ Eco 233

Lái xe

Hãy làm theo các quy trình sau để đảm bảo lái xe an toàn:

Khởi động động cơ

→ P. 172, 176

Khởi hành

▶ Xe có hộp số vô cấp

① Khi đang nhấn bàn đạp phanh, chuyển cần số đến D (→ P. 181)

② Nhả phanh đỗ (→ P. 189)

③ Từ từ nhả bàn đạp phanh và đạp nhẹ bàn đạp ga để khởi hành xe

▶ Xe hộp số thường

① Khi đang nhấn bàn đạp ly hợp, chuyển cần số đến số 1 (→ P. 186)

② Nhả phanh đỗ (→ P. 189)

③ Từ từ nhả bàn đạp ly hợp và đạp nhẹ bàn đạp ga để khởi hành xe

Dừng xe

▶ Xe có hộp số vô cấp

① Với cần số đang ở vị trí D, nhấn bàn đạp phanh

② Nếu cần, hãy gài phanh đỗ

Nếu xe cần phải dừng trong một thời gian, hãy chuyển cần số đến vị trí P hoặc N. (→ P. 181)

▶ Xe hộp số thường

① Nhấn bàn đạp phanh khi đang nhấn bàn đạp ly hợp

② Nếu cần, hãy gài phanh đỗ

Nếu bạn dự kiến phải dừng trong một thời gian, hãy chuyển cần số đến vị trí N. (→ P. 186)

Đỗ xe

▶ Xe có hộp số vô cấp

① Với cần số đang ở vị trí D, nhấn bàn đạp phanh

② Gài phanh đỗ

③ Đặt cần số tới P (→ P. 181)

④ Chuyển công tắc động cơ đến vị trí “OFF” để tắt động cơ.

⑤ Khóa cửa, đảm bảo rằng bạn đã mang chìa khóa điện tử theo người

Khi bạn đang đỗ xe trên đường đồi dốc, hãy sử dụng cục chèn khi cần thiết.

▶ Xe hộp số thường

① Nhấn bàn đạp phanh khi đang nhấn bàn đạp ly hợp

② Gài phanh đỗ

③ Đặt cần số tới N (→ P. 186)

④ Chuyển công tắc đông cơ đến vị trí “OFF” để tắt động cơ.

⑤ Khóa cửa, đảm bảo rằng bạn đã mang chìa khóa điện tử theo người

Khi bạn đang đỗ xe trên đường đồi dốc, hãy để cần số ở số 1 (dốc lên) hoặc số R (dốc xuống) và sử dụng chèn bánh xe khi cần thiết.

Khởi hành trên đường dốc lên

▶ Xe có hộp số vô cấp

① Hãy đảm bảo rằng phanh đỗ đã được gài và chuyển cần số tới vị trí D

② Nhấn nhẹ bàn đạp ga

③ Khi bạn cảm nhận được xe bắt đầu di chuyển, hãy nhả phanh đỗ và khởi hành

▶ Xe hộp số thường

① Hãy đảm bảo rằng phanh đỗ đã được gài và để cần số tới vị trí số 1

② Nhấn từ từ bàn đạp ga và đồng thời nhả bàn đạp ly hợp

③ Khi bạn cảm nhận được xe bắt đầu di chuyển, hãy nhả phanh đỗ và khởi hành

Khởi hành trên đường dốc lên

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ được kích hoạt. (→ P. 224)

Lái xe khi trời mưa

- Hãy lái xe cẩn thận khi trời mưa, bởi khi đó tầm nhìn sẽ bị hạn chế, kính chắn gió có thể bị mờ và đường thì trơn trượt.
- Hãy lái xe hết sức cẩn thận khi trời bắt đầu mưa, do mặt đường lúc này trở nên đặc biệt trơn.
- Hạn chế chạy ở tốc độ cao khi lái xe trên đường cao tốc trong điều kiện trời mưa, bởi lúc này có thể có một lớp nước nằm giữa lốp xe và mặt đường, làm cản trở tới hoạt động của hệ thống lái và hệ thống phanh.

Tốc độ động cơ khi đang lái xe (hộp số vô cấp)

Trong những trường hợp sau, tốc độ động cơ có thể sẽ tăng cao trong khi lái xe. Nguyên nhân là do hệ thống tự động lên số hoặc xuống số để phù hợp với các điều kiện lái xe. Không phải là hiện tượng tăng ga đột ngột

- Khi xe xác định rằng đang lên dốc hoặc xuống dốc
- Khi nhả bàn đạp ga

Điều khiển hạn chế công suất động cơ (hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn)

Khi đồng thời đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc, công suất động cơ có thể sẽ bị hạn chế.

▶ Xe không có màn hình đa thông tin màu TFT

- Khi hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn đang hoạt động, đèn cảnh báo sẽ sáng. (→ P. 367)

▶ Xe có màn hình đa thông tin màu TFT

- Khi hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn đang hoạt động, một thông điệp cảnh báo xuất hiện. (→ P. 376)

Thời gian chạy không tải trước khi tắt động cơ (xe có turbo tăng áp)

Ngay sau khi lái xe ở tốc độ cao hoặc xe leo dốc, hãy để động cơ chạy không tải trong thời gian khoảng 1 phút và sau đó mới tắt động cơ để tránh làm hỏng turbo tăng áp.

Động cơ bị quá nhiệt

Trong các tình huống lái xe khắc nghiệt sau đây có thể làm cho động cơ quá nhiệt.

- Lái xe leo dốc dài trong điều kiện thời tiết nóng
- Giảm tốc bất ngờ hoặc dừng động cơ ngay sau khi lái xe ở tốc độ cao

Chạy rà xe mới

Để kéo dài tuổi thọ của xe bạn, hãy tuân theo những lưu ý sau:

- Trong 300 km đầu tiên:
  Tránh phanh gấp.

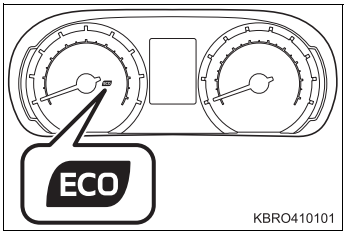
- Trong 1000 km đầu tiên:
  - Không lái xe ở tốc độ quá cao.
  - Tránh tăng ga đột ngột.
  - Không lái xe liên tục ở tay số thấp.
  - Không lái xe ở một tốc độ cố định trong thời gian dài.

Lái xe ở chế độ tiết kiệm nhiên liệu

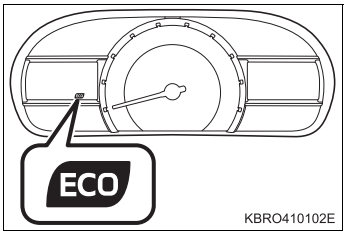
▶ Xe không có màn hình đa thông tin màu TFT

Khi đang lái xe tiết kiệm nhiên liệu (Lái xe Eco), đèn chỉ báo Eco sẽ sáng.
Khi nhấn mạnh bàn đạp ga hơn mức cần thiết hoặc khi xe đang dừng, đèn này sẽ tắt đi.
Trong trường hợp sau đây, đèn chỉ báo lái Eco không được kích hoạt.

- Khi cần số ở vị trí khác vị trí D (xe có hộp số vô cấp)
- Khi cần số ở vị trí số 1, số N hoặc số R (xe có hộp số thường)
- Khi tốc độ xe khoảng từ 110 km/h trở lên.
- Khi chế độ lái xe được đặt ở chế độ Power * (→ P. 182)



KBRO410101



KBRO410102E

Có thể thay đổi cài đặt bật/tắt đèn chỉ báo lái xe Eco (→ P. 85)

▶ Xe có màn hình đa thông tin màu TFT
→ P. 91

Sử dụng xe ở nước ngoài

Hãy tuân theo các luật lệ, quy định về đăng ký xe và đảm bảo có sẵn nhiên liệu phù hợp cho xe. (→ P. 414)

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Khi khởi hành xe (xe có hộp số vô cấp)

Luôn luôn nhấn bàn đạp phanh khi dừng xe với động cơ vẫn nổ máy. Việc này sẽ giúp cho xe khỏi bị trôi.

⚠ CẢNH BÁO

■Khi lái xe

- Không cố lái xe nếu như bạn chưa quen với vị trí của bàn đạp phanh và bàn đạp ga để tránh thao tác nhầm.
  - Nếu vô tình đạp nhầm bàn đạp ga thay vì bàn đạp phanh sẽ làm xe tăng tốc đột ngột, có thể dẫn đến tai nạn.
  - Khi lùi xe, bạn có thể sẽ phải vặn người để quan sát dẫn đến việc khó điều khiển các bàn đạp một cách chính xác. Hãy đảm bảo điều khiển các bàn đạp một cách chính xác.
  - Hãy đảm bảo giữ tư thế lái xe chuẩn kể cả khi bạn chỉ muốn dịch chuyển xe một chút. Tư thế lái xe đúng giúp bạn điều khiển bàn đạp phanh và bàn đạp ga một cách chính xác.
  - Hãy đạp phanh bằng chân phải của bạn. Nếu sử dụng chân trái để đạp phanh thì có thể sẽ không phản ứng kịp trong trường hợp khẩn cấp, kết quả là gây ra tai nạn.
- Không được lái xe phi qua hoặc đỗ gần các vật liệu dễ cháy.
  Ống xả hoặc khí xả có thể rất nóng, và có thể tạo ra lửa nếu xe đỗ gần những vật liệu dễ bắt lửa.
- Trong khi lái xe bình thường, không được tắt động cơ. Nếu tắt động cơ trong khi lái xe, thì lực trợ lực cho hệ thống lái hoặc phanh sẽ bị mất mặc dù chức năng điều khiển phanh và lái vẫn hoạt động bình thường. Khi đó bạn sẽ khó đánh lái và phanh xe hơn, do vậy bạn nên dừng xe lại càng sớm càng tốt khi có thể.
  Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như khi không thể dừng xe theo cách thông thường: ➞ P. 353
- Hãy sử dụng phanh động cơ để duy trì tốc độ an toàn khi lái xe xuống dốc. Rà phanh liên tục có thể làm phanh bị quá nhiệt và mất hiệu quả phanh. (➞ P. 181)
- Tùy vào tình trạng mặt đường và tốc độ xe, xuống số như sau cũng đồng thời sử dụng phanh động cơ.
  - Đặt cần số ở vị trí S (xe có hộp số vô cấp)
  - Đặt ở chế độ Manual (➞ P. 182) và xuống số một số một lần (xe có hộp số vô cấp)
  - Xuống số một cấp (xe có hộp số thường)
- Tránh việc phanh động cơ đột ngột (vận hành cần số). Bánh xe có thể bị khóa và trượt, gây ra tai nạn.
- Không điều chỉnh vị trí của vô lăng, ghế hoặc gương chiếu hậu bên trong hay bên ngoài xe khi đang lái xe.
  Nếu không, sẽ có thể làm mất lái.
- Luôn đảm bảo không được để tay, đầu hay bất cứ phần cơ thể nào của hành khách ở bên ngoài xe.
- Không được lái xe trên đường địa hình phức tạp
  Nếu phải lái xe trên đường địa hình phức tạp, hãy lái xe cẩn thận.

⚠ CẢNH BÁO

- Không được lái xe đi qua nước như đi qua sông.
  Điều này sẽ gây ra lỗi nhiêm trọng cho xe như ngắn mạch của các chi tiết bằng điện hoặc gây hư hỏng động cơ.
- Không được lái xe mà để hành lý ở trên hoặc ở gần các ghế.
  Nếu phanh xe hoặc đánh lái gấp, hành lý có thể văng ra và va vào hành khách trên xe, hành lý có thể bị hỏng, hoặc người lái có thể bị phân tâm bởi hành lý, điều này có thể gây ra tai nạn bất ngờ.
- Hãy lái xe cẩn thận ở những nơi có bậc lớn hoặc có các cục chèn. Cản xe có thể bị hỏng.
- Không được nhả hết bàn đạp ly hợp một lần. Nếu không, xe có thể di chuyển về phía trước và có thể gây ra tai nạn bất ngờ. (→ P. 186)

■Khi lái xe trên đường trơn trượt

- Phanh gấp, tăng tốc đột ngột và đánh lái gấp có thể làm cho lốp bị trượt và giảm khả năng điều khiển xe.
- Khi tăng tốc động cơ đột ngột, phanh động cơ bằng cách lên số cao hơn hoặc thay đổi tốc độ động cơ có thể làm xe bị trượt.
- Sau khi lái xe qua vũng nước, hãy nhấn nhẹ bàn đạp phanh để đảm bảo rằng phanh làm việc bình thường. Má phanh bị ướt có thể sẽ làm hạn chế hiệu quả làm việc của phanh. Nếu phanh trong điều kiện một bên má phanh bị ướt và không làm việc chính xác, việc điều khiển vô lăng có thể sẽ bị ảnh hưởng.

■Khi vận hành cần số

- Đối với xe có hộp số vô cấp, không được để xe lăn bánh về phía sau khi cần số đang để ở vị trí số tiến, hoặc để xe lăn bánh về phía trước khi cần số đang để ở vị trí R.
  Nếu không, có thể sẽ làm cho động cơ bị chết máy hoặc làm giảm hiệu quả làm việc của hệ thống phanh và lái, kết quả là gây ra tai nạn hoặc làm hỏng xe.
- Trên xe có hộp số vô cấp, không được chuyển cần số sang vị trí P trong khi xe đang chuyển động.
  Nếu không, có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
- Không được chuyển cần số sang vị trí R khi xe đang chuyển động về phía trước.
  Nếu không, có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
- Không chuyển cần số sang vị trí số tiến trong khi xe đang lùi về sau.
  Nếu không, có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
- Chuyển cần số tới vị trí N trong khi xe đang chạy sẽ ngắt liên kết giữa động cơ và hộp số. Bạn sẽ không sử dụng phanh động cơ được khi cần số đang ở vị trí N.
- Cẩn thận không được chuyển cần số khi đang đạp bàn đạp ga.
  Nếu bạn chuyển cần số đến một số ở vị trí khác P (xe có hộp số vô cấp) hoặc N sẽ rất nguy hiểm, vì nó có thể sẽ làm cho xe tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc gây ra tai nạn bất ngờ.

⚠ CẢNH BÁO

■Nếu bạn nghe thấy tiếng kêu ken két liên tục từ vùng xung quang phanh

Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra và thay thế má phanh càng sớm càng tốt.

Đĩa phanh có thể sẽ bị hỏng nếu không thay các má phanh khi cần thiết.

Các phụ tùng như má phanh và đĩa phanh đã bị mòn trong khi sử dụng. Tiếp tục lái xe với má phanh đến giới hạn mòn có thể gây ra nguy hiểm, nhưng có cũng dẫn đến tai nạn.

■Khi dừng xe

- Không được nhấn bàn đạp ga khi không cần thiết.
  Nếu bạn chuyển cần số đến một số ở vị trí khác P (xe có hộp số vô cấp) hoặc N sẽ rất nguy hiểm, vì nó có thể sẽ làm cho xe tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc gây ra tai nạn bất ngờ.
- Để tránh xảy ra tai nạn do bị trôi xe, luôn đạp bàn đạp phanh trong khi động cơ đang hoạt động và gài phanh đỗ nếu cần thiết.
- Nếu dừng xe trên đường dốc, để tránh bị tai nạn do xe bị trôi phía trước hoặc phía sau, phải luôn đạp phanh và gài phanh đỗ nếu cần.
- Tránh tăng tốc động cơ lên cao hoặc tăng tốc đột ngột.
  Nếu để động cơ chạy ở tốc độ cao khi xe đang đỗ có thể sẽ làm cho hệ thống xả bị quá nhiệt, và gây ra hỏa hoạn nếu có vật liệu dễ cháy ở gần.

■Khi đỗ xe

- Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt hoặc bình nước trong xe khi đỗ xe dưới trời nắng.
  Nếu không, có thể sẽ gây ra những tình trạng sau:
  - Khí ga có thể thoát ra khỏi bật lửa hay bình xịt và có thể gây cháy.
  - Kính bằng nhựa hoặc vật liệu bằng nhựa có thể bị biến dạng hoặc bị nứt.
  - Vỏ bình nước có thể bị nứt, làm tràn nước ra xe, và có thể gây ra sự cố chập điện trong các thiết bị điện của xe.
- Không để bật lửa ở trong xe. Nếu đang để bật lửa ở trong xe, như trong ngăn để đồ hoặc trên sàn xe, nếu chẳng may bị hàng hóa đè phải hoặc ghế va phải bật lửa khi chỉnh ghế có thể sẽ gây cháy xe.
- Không gắn đĩa dính vào kính chắn gió hoặc kính cửa sổ. Không để các bình đựng như lọ nước hoa trên bảng táp lô hoặc mặt táp lô.
  Các đĩa dính hoặc bình đựng có thể sẽ giống như một thấu kính và có thể gây cháy xe.
- Không để cửa xe hay cửa sổ mở nếu bạn đã dán lên phần kính cong của xe một lớp phim kim loại mỏng như lớp tráng bạc.
  Do ánh sáng mặt trời phản chiếu qua kính có thể sẽ đóng vai trò như một thấu kính và gây cháy xe.

⚠ CẢNH BÁO

- Với xe có hộp số vô cấp, luôn gài phanh đỗ, chuyển cần số tới vị trí P, tắt máy và khóa xe trước khi rời khỏi xe.
  Không rời khỏi xe khi không có ai trông coi xe trong khi động cơ đang hoạt động.
  Nếu xe đang đỗ với cần số đã ở vị trí P nhưng phanh đỗ chưa được gài thì xe có thể sẽ bị dịch chuyển, và có thể dẫn tới tai nạn.
- Không chạm vào đường ống xả khi động cơ đang hoạt động hoặc ngay sau khi tắt máy.
  Nếu không, có thể sẽ bị bỏng.

■Khi chợp mắt trong xe

Hãy tắt động cơ.

Nếu không, khi chẳng may bạn vô tình chuyển số hoặc đạp phải bàn đạp ga, tai nạn có thể xảy ra tai nạn hoặc gây cháy xe do động cơ bị quá nhiệt. Ngoài ra, nếu xe đang đỗ tại nơi có khả năng thông khí kém, khí xả có thể sẽ xâm nhập vào trong xe và có thể dẫn tới tử vong hoặc gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe.

■Khi phanh xe

- Khi phanh đang ướt, hãy lái xe thật cẩn thận.
  Quãng đường phanh sẽ tăng lên khi phanh bị ướt, và điều này có thể gây ra lực phanh ở hai bên sẽ không đều nhau. Đồng thời, phanh đỗ cũng có thể sẽ không giữ xe một cách chắc chắn được.
- Nếu chức năng trợ lực phanh không làm việc, bạn không được đi quá sát với các xe khác và tránh xuống dốc hoặc cua gấp, do khi đó phải dùng đến phanh.
  Trong những trường hợp này, phanh vẫn làm việc nhưng nó đòi hỏi cần phải tác dụng lực vào bàn đạp phanh lớn hơn nhiều so với bình thường. Hơn nữa, quãng đường phanh cũng sẽ tăng lên.
  Hãy kiểm tra và sửa chữa hệ thống phanh ngay lập tức.
- Không nhồi phanh liên tục nếu động cơ đã tắt máy.
  Mỗi lần đạp phanh sẽ làm tiêu tốn lượng chân không dự trữ của hệ thống trợ lực phanh.
- Hệ thống phanh có cấu tạo gồm 2 hệ thống thủy lực độc lập; nếu một trong hai hệ thống bị hư hỏng thì hệ thống còn lại vẫn làm việc. Trong trường hợp này, lực đạp phanh cần thiết sẽ phải lớn hơn so với bình thường và quãng đường phanh cũng sẽ tăng lên.
  Hãy kiểm tra và sửa chữa hệ thống phanh ngay lập tức.

■Nếu xe bị xịt lốp trong khi lái xe

Lốp xe bị xịt hơi hoặc bị hỏng có thể sẽ gây ra những tình trạng sau. Hãy giữ chắc vô lăng và đạp phanh từ từ để giảm tốc độ xe. Sẽ rất nguy hiểm nếu nhấn phanh bất ngờ, vì nó có thể gây khó điều khiển xe, có thể dẫn đến tai nạn.

- Sẽ khó điều khiển xe
- Xe phát ra âm thanh bất thường hoặc rung động
- Xe bị nghiêng bất thường

CẢNH BÁO

Những thông tin về các bước xử lý khi xe bị xịt lốp, hãy tham khảo P. 381.

⚠ CHÚ Ý

Lái xe (xe có hộp số vô cấp)

- Không được đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc khi đang lái xe
  Việc nhấn đồng thời cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh sẽ làm hạn chế công suất động cơ.
- Không đạp bàn đạp ga hoặc đạp đồng thời cả bàn đạp phanh và bàn đạp ga để giữ xe trên dốc.

Lái xe (xe hộp số thường)

- Không đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc khi đang lái xe. Việc nhấn đồng thời cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh sẽ làm hạn chế công suất động cơ.
- Không được dịch chuyển cần số mà không nhấn hết bàn đạp ly hợp. Nếu không, có thể sẽ làm hỏng ly hợp hoặc hộp số.
- Để tránh làm hỏng ly hợp, hãy tuân theo các chú ý sau đây.
  - Không được lái xe với chân để trên bàn đạp ly hợp.
  - Để tránh cho xe di chuyển khi cần số được chuyển đến các số khác vị trí số 1.
  - Không được sử dụng ly hợp nhiều hơn cần thiết, đặc biệt khi khởi hành để lái xe lên dốc.
- Không được chuyển cần số đến vị trí R khi xe đang di chuyển. Nếu không, có thể làm hỏng ly hợp, hộp số và bánh răng.

Đỗ xe (xe có hộp số vô cấp)

Luôn gài phanh đỗ, và chuyển cần số đến vị trí P. Nếu không gài phanh đỗ và không chuyển cần số đến P, sẽ làm cho xe di chuyển hoặc xe bị tăng ga đột ngột nếu bàn đạp ga bị nhấn một cách bất ngờ.

Tránh làm hỏng các chi tiết của xe

- Không đánh lái hết về một phía và giữ vô lăng ở vị trí đó trong thời gian dài. Nếu không, có thể sẽ làm hỏng mô tơ trợ lực lái.
- Khi lái xe qua những chỗ gập ghềnh trên đường, hãy lái càng chậm càng tốt để tránh làm hỏng bánh xe, vv…

Nếu bạn cảm nhận ly hợp đang bị trượt (xe có hộp số thường)

Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn càng sớm càng tốt. Nếu xe bạn không tăng ga được khi đang nhấn bàn đạp ga ngay cả khi ly hợp đã ăn khớp, thì ly hợp có thể đang bị trượt và xe không thể di chuyển được.

Để tránh làm hỏng hệ thống turbo (xe có Turbo tăng áp)

- Ngay sau khi lái xe với tốc độ cao hoặc lái xe lên dốc, không được tắt động cơ. Chắc chắn phải để động cơ chạy không tải khoảng 1 phút để làm mát hệ thống turbo tăng áp, và sau đó tắt máy.
- Không được sử dụng bất kỳ phụ tùng không đạt tiêu chuẩn nào cho các ống xả.
- Không được tráo đổi các ống xả.
- Không được rồ ga hoặc tăng ga bất ngờ khi động cơ đang nguội.

⚠ CHÚ Ý

- Chắc chắn phải thay dầu định kỳ. (→ P. 404)

Khi lái xe qua đường ngập nước

Không lái xe trên đường bị ngập nước sau trận mưa to… Nếu không, có thể gây ra những hư hỏng nghiêm trọng cho xe như sau:

- Động cơ bị chết máy
- Các thiết bị điện trên xe bị ngắn mạch
- Động cơ bị hỏng hóc do ngập nước

Trong trường hợp bạn lái xe qua đường bị ngập nước và xe đã bị ngập nước, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra những hạng mục sau:

- Chức năng phanh
- Kiểm tra chất lượng và số lượng dầu động cơ, dầu hộp số, dầu vi sai
- Tình trạng bôi trơn kém của các vòng bi và các khớp nối, vv...

Các lưu ý khi chất hành lý

Để đảm bảo lái xe an toàn và thuận tiện, hãy tuân theo các lưu ý sau khi chất hành lý.

⚠ CẢNH BÁO

■Những đồ vật không nên để trong khoang hành lý

Những đồ vật sau có thể sẽ gây cháy xe nếu để chúng trong khoang hành lý:

- Can đựng xăng
- Các loại bình xịt

■Khi chất hành lý

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể bị nguy hiểm. Điều này có thể tránh cho bàn đạp ly hợp (xe có hộp số thường) và bàn đạp phanh và bàn đạp ga hoạt động sai, và tải khỏi che khuất tầm nhìn của lái xe, va vào người lái hoặc hành khách trên xe, có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ.

- Cố gắng cất gọn tất cả hàng hóa và hành lý trong khoang hành lý nhiều nhất có thể.
- Không đặt hàng hóa hoặc hành lý trong hoặc trên các vị trí sau:
  - Trong chỗ để chân của ghế người lái
  - Trên ghế hành khách phía trước hoặc ghế sau (khi chất đồ)
  - Trên bảng táp lô
  - Trên mặt táp lô
  - Khay nhỏ hoặc bình chứa không có nắp
- Hãy cố định tất cả các hàng hóa trong khoang hành lý.
- Không chất hàng hóa trong khoang để hành lý cao hơn lưng ghế.

  Trong trường hợp phanh khẩn cấp hoặc bị tai nạn, hành lý có thể văng ra và gây chấn thương cho người lái hoặc các hành khách.
- Khi để hành lý có kích thước dài bằng cách gập lưng ghế sau, hãy tránh để hành lý áp sát vào phía sau lưng ghế của ghế phía trước càng nhiều càng tốt.
- Không được để bất kỳ người nào ngồi trong khoang hành lý. Vị trí đó không được thiết kế để cho người ngồi. Mọi người nên ngồi trên ghế và thắt đai an toàn đúng cách.

  Nếu không, có thể sẽ dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng khi xe phanh gấp hoặc xe bị va chạm.

⚠ CẢNH BÁO

■Chất tải và phân bố tải trọng

- Không chất hàng quá mức tải trọng của xe.
- Không chất tải lệch.

Nếu chất tải hàng hoá không đúng cách không chỉ thêm tải cho các lốp xe, mà còn làm cản trở việc điều khiển lái hoặc điều khiển phanh, có thể gây tai nạn bất ngờ dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Kéo moóc

Toyota khuyến nghị không nên sử dụng xe bạn để kéo moóc.

Chúng tôi cũng không khuyên bạn lắp moóc kéo hoặc sử dụng moóc kéo xe cho kéo xe lăn, xe đạp,...Xe bạn không được thiết kế cho việc kéo moóc hoặc sử dụng moóc để kéo các vật dụng khác.


KBRO400101N

Công tắc động cơ (xe không có hệ thống chìa khóa thông minh)

Quy trình khởi động động cơ

▶ Xe có hộp số vô cấp

① Điều chỉnh vị trí ghế để đạt được tư thế lái xe chính xác (→ P. 24), và kiểm tra vị trí của từng bàn đạp.

② Kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài

③ Kiểm tra rằng cần số đã ở vị trí P

④ Nhấn chắc bàn đạp phanh

⑤ Bật công tắc động cơ “START”

Máy khởi động sẽ quay cho đến khi động cơ khởi động và thời gian quay lớn nhất là 30 giây.

▶ Xe hộp số thường

① Điều chỉnh vị trí ghế để đạt được tư thế lái xe chính xác (→ P. 24), và kiểm tra vị trí của từng bàn đạp.

② Kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài

③ Kiểm tra rằng cần số đang đặt tại vị trí N

④ Đạp chắc chắn đạp ly hợp và bàn đạp phanh

⑤ Bật công tắc động cơ “START”

Máy khởi động sẽ quay cho đến khi động cơ khởi động và thời gian quay lớn nhất là 30 giây.

Thay đổi vị trí công tắc động cơ

① “OFF” (Vị trí “LOCK”)

Có thể rút chìa khóa ra và cắm chìa khóa vào (Với xe hộp số vô cấp, chỉ có thể cắm chìa khóa và rút chìa khóa ra khi cần số ở vị trí P)

Vô lăng sẽ bị khóa.

Đèn nháy khẩn cấp vẫn có thể hoạt động được.

② “ACC” (Vị trí “ACC”)

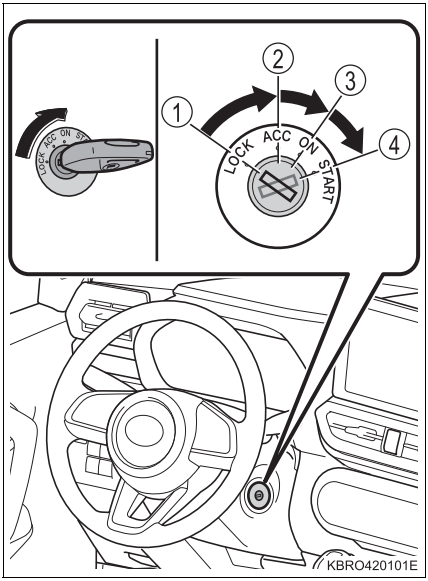
Bạn có thể sử dụng các thiết bị điện, như ổ điện.

③ “ON” (Vị trí “ON”)

Có thể sử dụng tất cả các thiết bị điện trên xe.

④ “START” (Vị trí “START”)

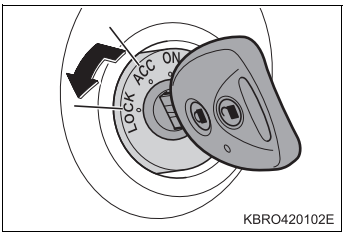
Động cơ có thể khởi động được.



Xoay chìa từ vị trí “ACC” đến “OFF” (“LOCK”)

① Kiểm tra rằng cần số đang được đặt ở vị trí P (hộp số vô cấp) hoặc N (hộp số thường)

② Hãy ấn và xoay chìa khóa sang vị trí “OFF” (“LOCK”)



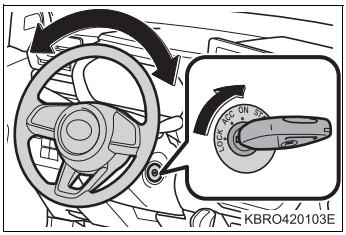
Khi động cơ không khởi động được

Hệ thống mã hóa khóa động cơ có thể vẫn chưa được vô hiệu hóa. (→ P. 65)

Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Khóa vô lăng

- Nếu bạn rút chìa khóa ra khỏi công tắc động cơ và xoay vô lăng sang bên trái hoặc bên phải, chức năng khóa vô lăng sẽ khóa vô lăng.
- Để mở khóa vô lăng, xoay công tắc động cơ trong khi lắc vô lăng sang bên trái và sang bên phải.



Hệ thống khởi động ly hợp (xe có hộp số thường)

Để đảm bảo an toàn, động cơ không khởi động được trừ khi bạn nhấn hoàn toàn bàn đạp ly hợp kể cả khi công tắc động cơ được chuyển đến “START”.

Chuông báo nhắc nhở rút chìa khóa ra

Khi đã cắm chìa khóa vào và công tắc động cơ được chuyển đến “ACC” hoặc “OFF”, mở cửa lái sẽ làm cho chuông cảnh báo kêu.

⚠ CẢNH BÁO

Khi khởi động động cơ

Chỉ khởi động động cơ khi bạn đã ngồi vào ghế người lái. Không đạp bàn đạp ga khi khởi động động cơ trong bất kỳ trường hợp nào.

Nếu không, có thể gây ra tai nạn bất ngờ và dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Các chú ý khi lái xe

- Không chuyển công tắc động cơ đến “OFF” trong khi đang lái xe.
  Việc tắt công tắc động cơ khi đang lái xe có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc trường hợp xấu có thể dẫn đến tử vong.
- Đối với xe có hộp số thường, chìa khóa có thể rơi ra nếu chìa được tắt “OFF”. Nếu chìa khóa được rút ra, vô lăng sẽ được khóa và không thể xoay được, điều này có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ.

⚠ CẢNH BÁO

■Cách tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp

Nếu bạn muốn tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe, hãy chuyển công tắc động cơ đến “ACC” và sau đó dừng động cơ. (→ P. 353) Ngoại trừ trường hợp khẩn cấp, không được tắt công tắc động cơ trong khi xe đang lái xe.

Nếu bạn tắt động cơ khi đang lái xe, vẫn có thể điều khiển vô lăng và phanh, nhưng không có chức năng trợ lực dẫn đến vận hành vô lăng và phanh là khó khăn. Ngay khi xác nhận đã an toàn, hãy đánh xe vào lề đường và dừng xe.

⚠ CHÚ Ý

■Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không để công tắc động cơ ở “ACC” hoặc “ON” trong một thời gian dài khi động cơ không làm việc.

■Khi khởi động động cơ

- Không quay mô tơ khởi động động cơ liên tục quá 30 giây.
- Không rồ ga khi động cơ còn nguội.
- Nếu bạn gặp vấn đề khởi động động cơ, hoặc động cơ chết máy thường xuyên, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ngay xe giúp bạn.

Công tắc động cơ (xe có hệ thống chìa khóa thông minh)

Bạn có thể khởi động động cơ hoặc thay đổi chế độ của công tắc động cơ bằng cách thực hiện hoạt động sau đây khi bạn mang theo chìa khóa điện tử.

Quy trình khởi động động cơ

① Điều chỉnh vị trí ghế để đạt được tư thế lái xe chính xác (→ P. 24), và kiểm tra vị trí của từng bàn đạp.

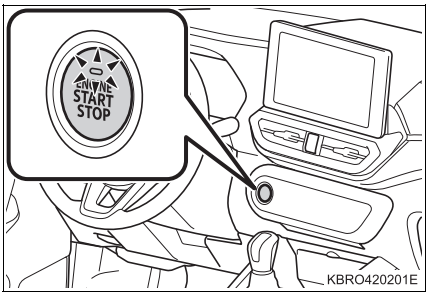
② Kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài

③ Xe có hộp số vô cấp: Kiểm tra rằng cần số đã ở vị trí P
Xe hộp số thường: Kiểm tra rằng cần số đang đặt tại vị trí N

④ Xe có hộp số vô cấp: Nhấn chắc bàn đạp phanh
Xe hộp số thường: Hãy đạp chắc chắn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh

Đèn chỉ báo của đèn công tắc động cơ sáng màu xanh.

Nếu đèn chưa sáng màu xanh, động cơ không khởi động được.



KBRO420201E

⑤ Ấn nhanh và dứt khoát lên công tắc động cơ

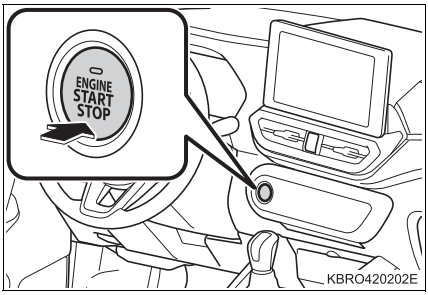
Nếu đã ấn nhanh và dứt khoát, thì bạn không cần phải ấn và giữ nữa.

Máy khởi động sẽ quay cho đến khi động cơ khởi động và thời gian quay lớn nhất là 30 giây.

Xe có hộp số vô cấp: Tiếp tục giữ bàn đạp phanh cho tới khi động cơ đã được khởi động xong.

Xe hộp số thường: Tiếp tục giữ bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh cho tới khi động cơ đã được khởi động xong.

Động cơ có thể khởi động ở bất kỳ chế độ nào (→ P. 177) của công tắc động cơ.



KBRO420202E

Tắt động cơ

① Hãy dừng hẳn xe lại

② Xe có hộp số vô cấp: Gài phanh đỗ (→ P. 189) và chuyển cần số tới vị trí P
Xe hộp số thường: Gài phanh đỗ (→ P. 189) và chuyển cần số tới vị trí N

③ Ấn công tắc động cơ

④ Nhả chân ra khỏi bàn đạp phanh, và đảm bảo rằng đèn chỉ báo công tắc động cơ đã tắt

Thay đổi chế độ của công tắc động cơ

Có thể thay đổi các chế độ của công tắc động cơ bằng cách ấn vào công tắc động cơ mà không chạm vào bàn đạp phanh (xe có hộp số vô cấp) hoặc bàn đạp li hợp (xe có hộp số thường). (Mỗi lần ấn công tắc động cơ, chế độ công tắc sẽ thay đổi)

"OFF"*

Đèn nháy khẩn cấp vẫn có thể hoạt động được.

"ACC"

Bạn có thể sử dụng các thiết bị điện, như ổ điện.

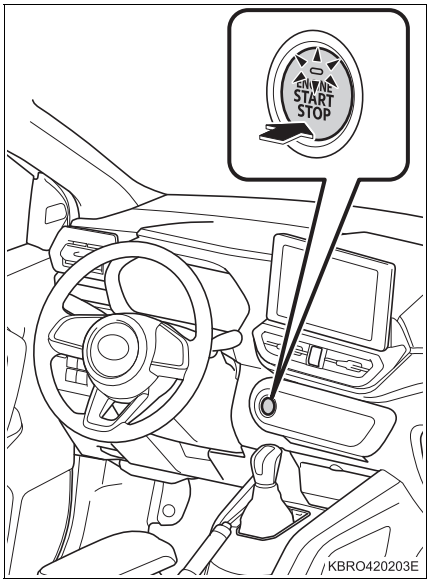
Đèn chỉ báo của công tắc động cơ sẽ nhấp nháy màu xanh ở tốc độ thấp.

"ON"

Có thể sử dụng tất cả các thiết bị điện trên xe.

Đèn chỉ báo của công tắc động cơ sẽ nhấp nháy màu xanh ở tốc độ thấp.

* Khi cần số được đặt ở vị trí khác vị trí P, nó sẽ ở chế độ "ACC", nhưng không chuyển sang "OFF" được. (Xe có hộp số vô cấp)



Tắt động cơ khi cần số ở vị trí khác vị trí P (xe có hộp số vô cấp)

Khi động cơ được tắt máy với cần số ở vị trí khác P, công tắc động cơ sẽ dừng lại, nhưng công tắc động cơ không chuyển sang chế độ "OFF". Sử dụng các quy trình sau để tắt công tắc động cơ.

① Kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài

② Đặt cần số tới P.

③ Sau khi đã xác nhận rằng đèn chỉ báo công tắc động cơ đang nháy chậm màu xanh, sau đó ấn công tắc động cơ hai lần.

④ Chắc chắn rằng đèn chỉ báo công tắc động cơ đã tắt.

Chức năng tự động tắt nguồn

▶ Xe có hộp số vô cấp

Nếu bạn để công tắc động cơ ở "ON"(động cơ không nổ máy) trong thời gian từ 20 phút trở lên hoặc để ở vị trí "ACC" từ 60 phút trở lên với cần số đang ở P, công tắc động cơ sẽ tự động chuyển sang "OFF".

Lưu ý rằng chức tự động tắt nguồn không được thiết kế để ngăn động cơ hết điện cho tất cả các trường hợp. Khi động cơ không nổ máy, không được để công tắc động cơ ở "ACC" hoặc "ON" trong một thời gian dài.

▶ Xe hộp số thường

Nếu bạn để công tắc động cơ ở "ON" (động cơ không nổ máy) trong thời gian từ 20 phút trở lên hoặc để ở vị trí "ACC" từ 60 phút trở lên, công tắc động cơ sẽ tự động chuyển sang "OFF".

Lưu ý rằng chức tự động tắt nguồn không được thiết kế để ngăn động cơ hết điện cho tất cả các trường hợp. Khi động cơ không nổ máy, không được để công tắc động cơ ở "ACC" hoặc "ON" trong một thời gian dài.

Chìa khóa điện tử bị yếu pin

→ P. 120

Những tình huống chìa khóa thông minh có thể không hoạt động chính xác

→ P. 117

Thông tin quan trọng

→ P. 118

Khi động cơ không khởi động được

Hệ thống mã hóa khóa động cơ có thể vẫn chưa được vô hiệu hóa. (→ P. 65)

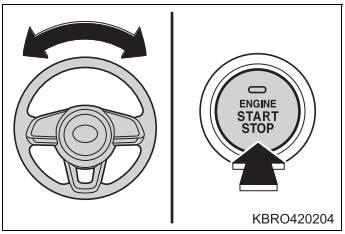
Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Khóa vô lăng

- Mở hoặc đóng một trong các cửa xe (trừ trường hợp mở cửa hậu) sau khi chuyển công tắc động cơ về "OFF" sẽ khóa vô lăng. Vận hành công tắc động cơ sẽ tự động nhả khóa vô lăng.
- Nếu ắc quy của xe bị hết điện, chức năng khóa vô lăng sẽ không được kích hoạt.

Khi không thể mở khóa vô lăng

Đèn chỉ báo của công tắc động cơ sẽ tiếp tục nháy màu xanh ở tốc độ nhanh.



Khi bạn đã xác nhận cần số được đặt ở P (xe có hộp số vô cấp), thử điều khiển công tắc động cơ trong khi xoay vô lăng theo cùng hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

Bảo vệ mô tơ khóa vô lăng khỏi bị quá nhiệt

Nếu bạn vận hành khởi động và tắt động cơ trong một khoảng thời gian ngắn, thì hoạt động này sẽ bị hạn chế để tránh cho mô tơ khỏi bị quá nhiệt. Nếu có, hãy dừng vận hành. Hệ thống sẽ trở lại bình thường trong khoảng 10 giây.

Chỉ báo của đèn công tắc động cơ sáng hoặc nhấp nháy màu vàng.

Điều này thông báo có thể đã có lỗi trong các hệ thống. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.

Khi pin chìa khóa điện tử bị hết điện

→ P. 330

Vận hành công tắc động cơ

- Nếu ấn và giữ công tắc động cơ hoặc ấn nhanh công tắc nhiều lần, chế độ của công tắc động cơ có thể không thay đổi hoặc động cơ có thể không khởi động được.
- Nếu bạn khởi động động cơ ngay sau khi chuyển “OFF” công tắc động cơ, thì động cơ có thể không khởi động được. Nếu bạn muốn khởi động lại động cơ sau khi chuyển “OFF” công tắc động cơ, hãy đợi sau khoảng vài giây.

Khi hệ thống chìa khóa thông minh được tắt bằng chức năng tùy chọn cá nhân

→ P. 391

⚠ CẢNH BÁO

Khi khởi động động cơ

Chỉ khởi động động cơ khi bạn đã ngồi vào ghế người lái. Không đạp bàn đạp ga khi khởi động động cơ trong bất kỳ trường hợp nào.

Nếu không, có thể gây ra tai nạn bất ngờ và dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Các chú ý khi lái xe

Nếu xe đang dịch chuyển nhẹ khi tắt động cơ, không được mở, khóa hoặc mở khóa các cửa cho đến khi xe đã dừng lại hoàn toàn. Nếu không, có thể kích hoạt khóa vô lăng và dẫn đến tai nạn bất ngờ, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■Tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp

Nếu muốn dừng động cơ trong tình trạng khẩn cấp khi đang lái xe, hãy ấn và giữ công tắc động cơ trong hơn 3 giây, hoặc ấn nhanh liên tiếp 3 lần trở lên. (→ P. 353)

Tuy nhiên, không được chạm vào công tắc động cơ khi đang lái ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Nếu tắt động cơ trong khi lái xe thì trợ lực cho hệ thống lái và phanh sẽ bị mất mặc dù chức năng điều khiển phanh và lái vẫn hoạt động bình thường. Tình trạng này sẽ gây ra khó khăn khi phanh và lái xe, vì vậy bạn nên ghé vào lề đường và dừng xe sớm nhất có thể để đảm bảo an toàn.

⚠ CHÚ Ý

■Để tránh làm hết điện của ắc quy

- Không để công tắc động cơ ở “ACC” hoặc “ON” trong một thời gian dài khi động cơ không làm việc.
- Khi đèn chỉ báo công tắc động cơ sáng, thì công tắc động cơ vẫn chưa chuyển “OFF”. Trước khi rời khỏi xe, hãy tắt công tắc động cơ .
- Với xe có hộp số vô cấp, không được tắt động cơ khi cần số đang ở vị trí khác P. Nếu tắt động cơ mà cần số ở vị trí khác P và để ở chế độ đó, nó có thể làm ắc quy hết điện vì công tắc động cơ sẽ được đặt ở “ACC”.

■Khi khởi động động cơ

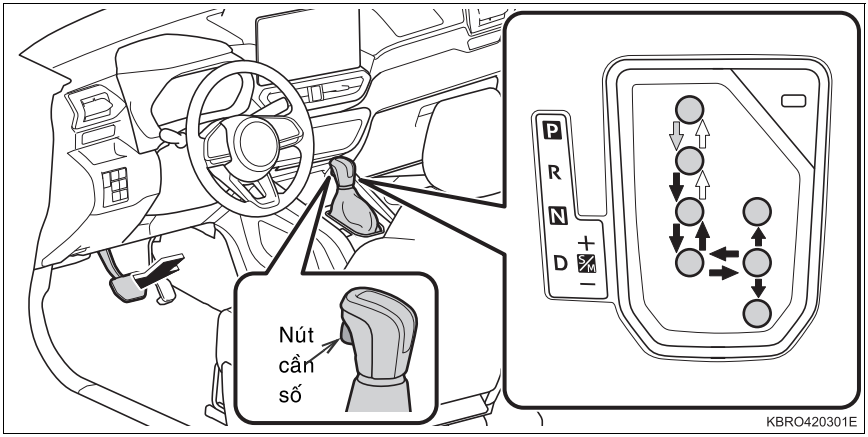
- Không rồ ga khi động cơ còn nguội.
- Nếu bạn gặp vấn đề khởi động động cơ, hoặc động cơ chết máy thường xuyên, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ngay xe giúp bạn.

■Vận hành công tắc động cơ

Nếu bạn nhận thấy được các triệu chứng bất thường như công tắc bị kẹt khi ấn công tắc động cơ, thì công tắc động cơ có thể bị hỏng. Hãy liên hệ với đại lý Toyota ngay lập tức.

Hộp số vô cấp*

Chuyển cần số



: Khi công tắc động cơ đang ở "ON", vận hành cần số đồng thời ấn nút cần số và đạp bàn đạp phanh.

: Vận hành cần số trong khi ấn nút cần số

: Vận hành cần số khi không ấn nút cần số.

Mục đích của các vị trí số

Vị trí cần số	Mục đích
P	Đỗ xe/khởi động động cơ
R	Lùi xe
N	Vị trí trung gian (Công suất sẽ không được truyền khi ở vị trí này)
D	Chế độ lái bình thường*
S	Lái xe trên đường dốc
M	Lái xe chế độ thường (→ P. 182)

* Bình thường, hãy lái xe khi với cần số ở vị trí D để tiết kiệm nhiên liệu và giảm tiếng ồn.

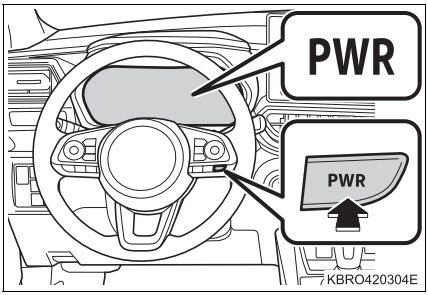
Chọn chế độ lái xe*

Ấn công tắc hỗ trợ lái D

Khi xe vào chế độ Power và đèn chỉ báo chế độ power sáng.

Đặt cần số ở vị trí D hoặc S để lái xe một cách nhanh và dễ dàng.

Hãy ấn nút này một lần nữa để vào chế độ bình thường.



Cách sử dụng chế độ thường

Khi cần số được đặt ở S, dịch chuyển cần số sang phía "+" hoặc phía "-", hoặc vận hành công tắc chuyển số trên vô lăng* làm xe chuyển vào chế độ lái thường, cho phép người lái chọn được vị trí số mong muốn.

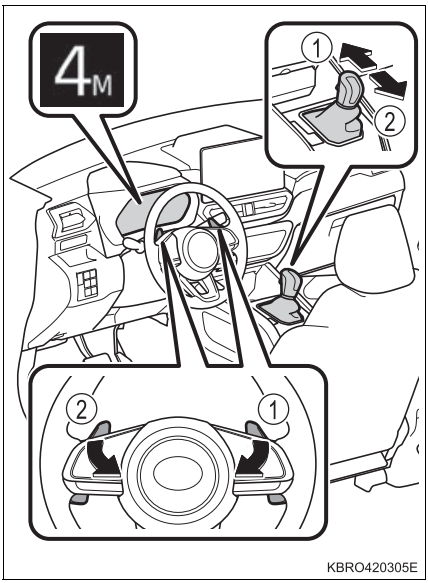
① Lên số (sang phía "+")

② Xuống số (sang phía "-")

Mỗi lần chuyển cần số, vị trí số sẽ thay đổi một cấp và dừng ở vị trí số đã chọn.

Đồng hồ táp lô sẽ hiển thị vị trí số đã chọn giữa 1 M (1-cấp tốc độ) và 7 M (7-cấp tốc độ).

Đặt cần số ở vị trí D để vào chế độ bình thường.



Chế độ điều khiển thường tạm thời*

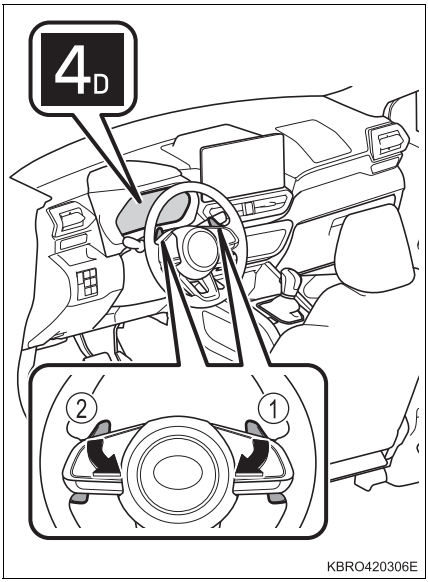
Khi cần số được đặt ở D, chuyển cần số sang phía "+" hoặc phía "-", hoặc vận hành công tắc chuyển số trên vô lăng làm xe chuyển vào chế độ lái thường một cách tạm thời, cho phép người lái chọn được vị trí số mong muốn.

① Lên số

② Xuống số

Đồng hồ táp lô sẽ hiển thị vị trí số đã chọn giữa D1 và D7.

Để phục hồi về chế độ lái thường, hãy ấn và giữ công tắc chuyển số trên vô lăng về phía "+" một khoảng thời gian nhất định.



KBRO420306E

Hệ thống khóa chuyển số

Hệ thống khóa chuyển số là một hệ thống có tác dụng giúp tránh chuyển nhầm cần số khi khởi hành. Không chuyển được cần số ra khỏi vị trí P trừ khi bàn đạp phanh được nhấn đồng thời công tắc động cơ ở "ON".

Nếu không thể chuyển cần số khỏi vị trí P

Kiểm tra xem đã đạp bàn đạp phanh chưa.

Nếu bạn đã đạp phanh mà vẫn không chuyển được cần số, thì có thể hệ thống khóa chuyển số đã bị trục trặc. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức. Bạn có thể làm theo các bước sau như một giải pháp tình thế để có thể chuyển được cần số.

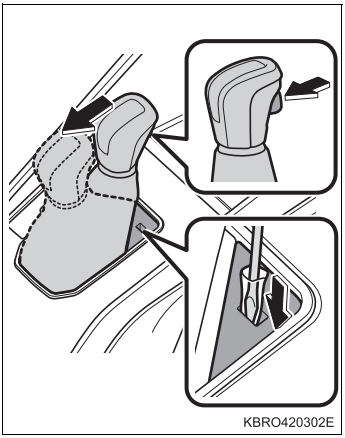
Nhả khóa chuyển số:

① Gài phanh đỗ

② Chuyển công tắc động cơ về "OFF"

③ Nhấn bàn đạp phanh

④ Dùng một tô vít hai cạnh hoặc dụng cụ tương tự để ấn nút nhả khóa cần số
Có thể chuyển vị trí của cần số trong khi ấn nút này.
Để tránh gây hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



Những tình huống có thể xảy ra việc chuyển số tự động trong chế độ thường

- Trong chế độ thường, số sẽ không thay đổi trừ khi người lái chuyển cần số hoặc công tắc chuyển số trên vô lăng*. Tuy nhiên, trong các tình huống sau đây, hệ thống sẽ tự động chuyển số để đảm bảo an toàn và duy trì tính năng lái.
  - Khi tốc độ xe đã giảm xuống hoặc tăng lên quá ngưỡng (chế độ thường tạm thời* có thể bị vô hiệu hóa)
- Khi xe dừng hẳn lại, hộp số sẽ tự động chuyển về vị trí số 1. (Chế độ thường tạm thời* có thể bị vô hiệu hóa)

Chuyển số liên tiếp trong chế độ thường

- Chuyển cần số hoặc ấn công tắc chuyển số trên vô lăng về phía *"+" hoặc "-" lặp đi lặp lại. Khi cần số đang được vận hành về phía "+" hoặc "-", vị trí số không thể thay đổi một cách liên tục.

Chuông cảnh báo hạn chế chuyển số (ở chế độ M)

Việc chuyển số trong chế độ thường bị hạn chế. Không thể chuyển đến vị trí số mong muốn trong vài trường hợp. Chuông cảnh báo sẽ thông báo cho người lái điều này đang xảy ra.

Tự động hủy chế độ thường tạm thời*

Trong bất kỳ trong các tình huống nào sau đây, chế độ thường tạm thời sẽ bị hủy tự động.

- Khi dừng xe
- Khi tiếp tục nhấn bàn đạp ga ở cùng một vị trí số trong một thời gian.
- Khi nhấn sâu bàn đạp ga.
- Khi cần chuyển số được đặt ở vị trí khác vị trí D
- Khi ấn và giữ công tắc chuyển số trên vô lăng về phía "+" một thời gian.

Chế độ power*

- Việc điều khiển chế độ power không được kích hoạt trong một trong các trường hợp sau:
  - Khi cần số được để vị trí R
- Ngay cả khi bạn đã đặt công tắc lái trợ lực D đến “ON” , việc chuyển công tắc động cơ “OFF” rồi bật “ON” sẽ tự động phục hồi công tắc lái trợ lực D đến “OFF”.
- Khi đèn cảnh báo báo lỗi hoặc đèn cảnh báo hộp số vô cấp* sáng hoặc nhấp nháy, hoặc khi màn hình đa thông tin màu TFT* hiển thị “Transmission System Malfunction”, xe sẽ không vào chế độ power.

Chuông cảnh báo lùi

Khi chuyển cần số tới vị trí R, chuông báo sẽ kêu để thông báo cho người lái biết rằng cần số đang ở vị trí R.

⚠ CẢNH BÁO

Khi lái xe trên đường trơn trượt

Không tăng tốc hoặc chuyển số đột ngột. Thay đổi đột ngột lực phanh động cơ có thể sẽ làm cho xe bị trượt hoặc quay tròn.

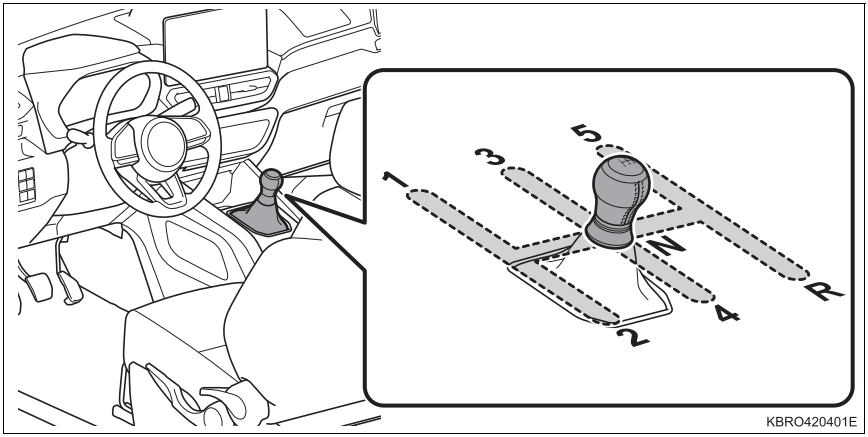
Để tránh xảy ra tai nạn khi nhả khóa chuyển số

Trước khi ấn nút nhả khóa chuyển số, hãy đảm bảo đã gài phanh đỗ và nhấn bàn đạp phanh.

Nếu đạp nhầm bàn đạp phanh thành bàn đạp ga khi nút nhả khóa cần số đang ấn và cần số nằm ngoài vị trí P, xe có thể sẽ bị tăng tốc đột ngột, dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Lái xe với hộp số thường*

Chuyển cần số



Nhấn chắc bàn đạp ly hợp và chuyển chậm cần số.

Để tránh chuyển nhầm, có một cơ cấu ngăn chuyển từ số 5 đến số R.

Chuyển đến số N và sau đó chuyển đến số R.

■Giới hạn tốc độ của mỗi vị trí số

Để tránh cho động cơ vượt quá tốc độ, không được thử tăng quá giá trị tốc độ tiêu chuẩn của mỗi vị trí số như sau.

Vị trí cần số	Tốc độ tối đa (km/h)	
	Động cơ WA-VE	Động cơ 1KR-VET
4	150	150
3	105	110
2	70	65
1	35	35

⚠ CẢNH BÁO

■Trên mặt đường trơn trượt

Hãy lái xe cẩn thận vì tăng ga đột ngột hoặc thay đổi lực phanh động cơ có thể sẽ làm cho xe bị trượt hoặc quay tròn.

⚠ CHÚ Ý

Giới hạn tốc độ của mỗi vị trí số

Để ngăn động cơ khỏi vượt quá tốc độ quá nhiều, không được thử tăng vượt quá giới hạn tốc độ khi lái xe. Nếu không, có thể sẽ gây hỏng động cơ.

Công tắc xi nhan

Hướng dẫn thao tác

① Rẽ phải

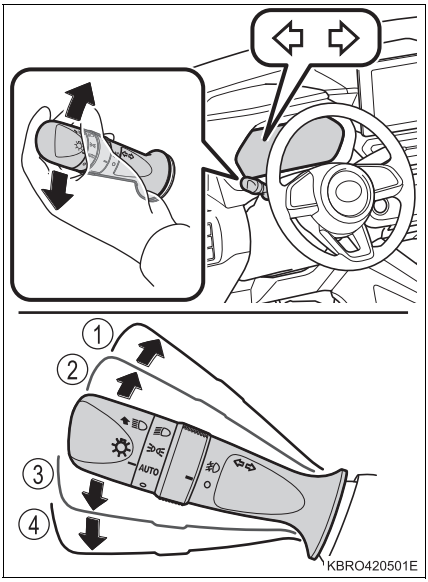
② Đèn xi nhan bên phải nháy liên tục khi cần điều khiển được giữ ở vị trí ②.

Đèn xi nhan bên phải nháy 3 lần, khi đẩy cần điều khiển đèn xi nhan đến vị trí ② và nhả ra ngay lập tức.

③ Đèn xi nhan bên trái nháy liên tục khi cần điều khiển được giữ ở vị trí ③.

Đèn xi nhan bên trái nháy 3 lần, khi đẩy cần điều khiển đèn xi nhan đến vị trí ③ và nhả ra ngay lập tức.

④ Rẽ trái



Các điều kiện hoạt động

Khi công tắc động cơ bật "ON"

Nếu đèn chỉ báo nháy nhanh hơn bình thường

Hãy kiểm tra các bóng đèn xi nhan trước hoặc sau xem có bóng đèn nào bị cháy không.

Tùy chọn cá nhân

Có thể thay đổi các cài đặt đèn xi nhan:

(Danh sách các tính năng tùy chọn: ➞ P. 415)

(Có một vài tính năng, có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin*: ➞ P. 84)

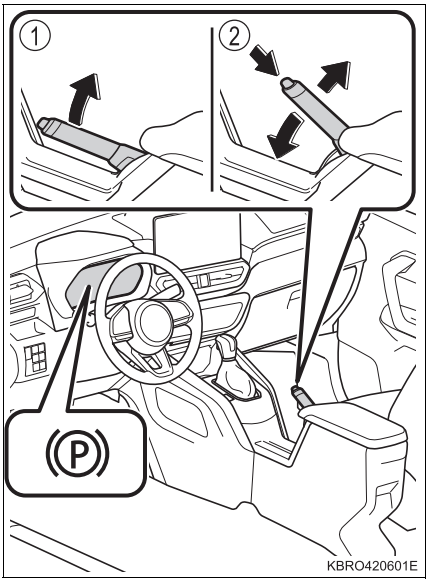
(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: ➞ P. 97)

Phanh đỗ

Hướng dẫn thao tác

① Để gài phanh đỗ, hãy kéo hết cỡ cần phanh tay lên đồng thời nhấn bàn đạp phanh

② Để nhả phanh đỗ, trước hết hãy nhấc nhẹ cần lên sau đó hạ cần phanh xuống hoàn toàn trong khi ấn nút



Đỗ xe
→ P. 158

Sử dụng phanh đỗ trong mùa đông
→ P. 231

Chuông cảnh báo gài phanh đỗ
→ P. 368

⚠ CẢNH BÁO

Chú ý quan trọng trước khi lái xe

Không được lái xe với phanh đỗ đang gài. Nếu không, sẽ làm cho phanh quá nhiệt và làm giảm tính năng phanh và có thể gây ra tai nạn bất ngờ.

Công tắc đèn pha

Có thể bật hoặc tắt đèn pha bằng cách tự động hoặc thủ công

Hướng dẫn thao tác

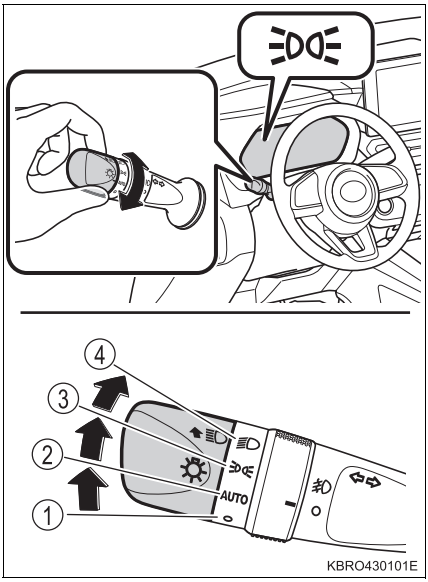
Vặn công tắc ☼ sẽ bật và tắt đèn như sau.

① ○ : Đèn tắt*

② **AUTO** *: Đèn pha, đèn vị trí phía trước, đèn chiếu sáng ban ngày *(→ P. 191) và tất cả các đèn kể trên bật và tắt tự động (khi công tắc động cơ ở "ON")

③ ≡D◯≡ : Các đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ bật sáng

④ ≡D : Các đèn kể trên và các đèn pha được bật sáng



* Xe có hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày: Đèn chiếu sáng ban ngày bật sáng (→ P. 191)

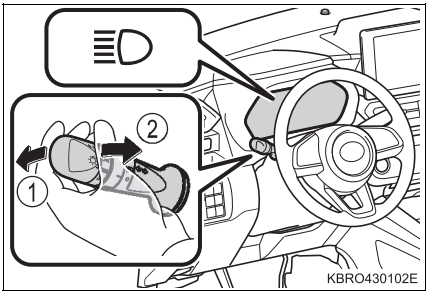
Đèn pha chiếu xa được bật

① Chuyển sang đèn pha chiếu xa khi đèn pha được bật

Trả cần về vị trí ban đầu của nó sẽ chuyển sang đèn pha chiếu gần.

② Đèn pha chiếu xa được bật khi kéo cần điều khiển

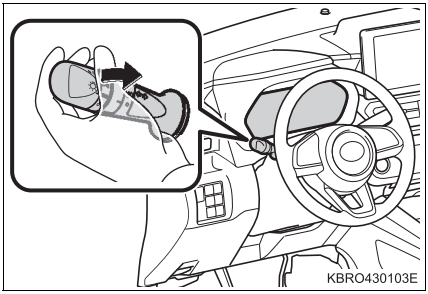
Thậm chí đèn pha đang tắt, đèn pha chiếu xa vẫn được bật sáng. Nhả cần để trở về đèn pha chiếu gần hoặc tắt đèn pha chiếu xa.



Hệ thống chiếu sáng lối về*

Hệ thống này cho phép đèn pha sáng được trong 30 giây khi tắt công tắc động cơ.

Kéo cần điều khiển về phía bạn và thả cần ra với công tắc đèn ở vị trí ○ sau khi tắt công tắc động cơ.



Các đèn sẽ tắt trong các trường hợp sau

Tình huống.

- Công tắc động cơ được bật đến "ON".
- Công tắc đèn được bật ON.
- Kéo cần gạt về phía bạn, sau đó nhả cần ra.

Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày*

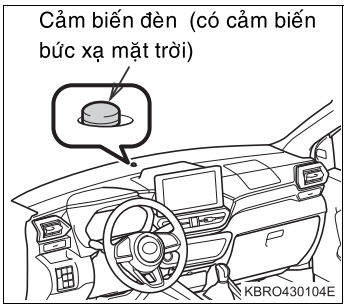
Để giúp cho các tài xế khác dễ nhận ra xe bạn khi lái xe ban ngày, đèn chiếu sáng ban ngày tự động bật mỗi khi khởi động động cơ và nhả phanh đỗ với công tắc đèn pha ở ○ hoặc AUTO *. (Sẽ sáng hơn các đèn vị trí phía trước.) Đèn chiếu sáng ban ngày không được thiết kế để chiếu sáng vào ban đêm.

* Khi các đèn vị trí phía trước đang tắt

Cảm biến đèn*

- Hãy tuân theo các chú ý sau.

  Nếu không, điều này sẽ cản trở sự hoạt động bình thường của chức năng bật/tắt đèn pha tự động.
  - Tránh để bất kỳ đồ vật nào trên cảm biến hoặc dán vào làm cản trở cảm biến trên kính chắn gió.
  - Không được phun chất lỏng bao gồm cả dung dịch rửa kính



Hệ thống tự động tắt đèn

- Khi các đèn đang được bật sáng, việc chuyển công tắc động cơ từ "ON" đến "ACC" hoặc "OFF" sẽ tự động tắt các đèn.
- Để bật lại các đèn, hãy bật công tắc động cơ đến "ON", hoặc bật công tắc đèn đến vị trí ○ , sau đó xoáy đến vị trí ≡D hoặc ≡D .

Chuông cảnh báo tắt đèn tự động

Khi các đèn pha và đèn hậu đang được bật sáng và công tắc động cơ được chuyển đến "ACC" hoặc "OFF", việc mở cửa của người lái sẽ làm cho chuông cảnh báo kêu, để báo cho người lái biết rằng đèn chưa tắt.

- Khi chuông báo kêu, đồng thời thông điệp cảnh báo cũng xuất hiện trên màn hình đa thông tin màu TFT. (→ P. 377)

Chức năng tiết kiệm điện

Để tránh cho ắc quy khỏi phóng điện, khi công tắc động cơ được chuyển đến "ACC" hoặc "OFF" và các đèn pha hoặc đèn hậu đang bật, chức năng tiết kiệm điện sẽ được kích hoạt và tất cả các đèn sẽ tự động tắt trong khoảng 10 phút.

Sau khi đèn đã tự động tắt, hãy thực hiện bất kỳ một trong những thao tác sau đây để hủy trạng thái tiết kiệm điện và bật lại đèn.

- Khi công tắc động cơ được bật "ON"
- Khi công tắc đèn pha được vận hành (tuy nhiên, đèn sẽ tự động tắt sau khoảng 10 phút)
- Khi có một cửa bất kỳ được mở hoặc đóng (tuy nhiên, đèn sẽ tự động tắt sau khoảng 10 phút)

Tùy chọn cá nhân*

Bạn có thể thay đổi thời điểm của việc bật công tắc đèn hoặc tắt tự động ở vị trí AUTO , vv...

(Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 415)

⚠ CHÚ Ý

Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không được sử dụng đèn trong thời gian dài khi động cơ đang tắt máy. Đồng thời, chắc chắn đã tắt các đèn khi bạn rời khỏi xe.

Công tắc đèn sương mù*

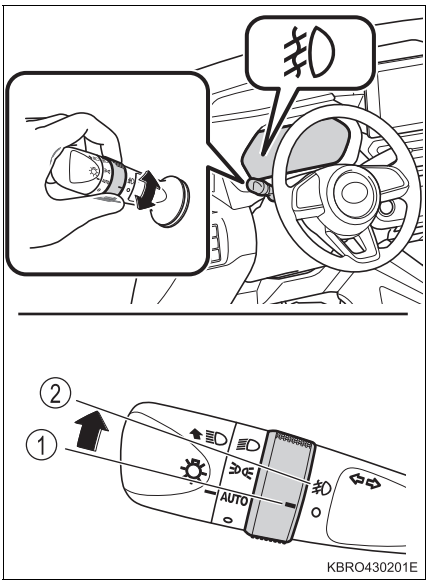
Đèn sương mù giúp tăng khả năng quan sát trong điều kiện lái xe cực kỳ khắc nghiệt, như khi mưa hoặc sương mù.

▶ Công tắc đèn sương mù phía trước

Chuyển công tắc đèn sương mù phía trước như trong hình vẽ sẽ bật hoặc tắt các đèn sương mù phía trước.

① ○ : Tắt

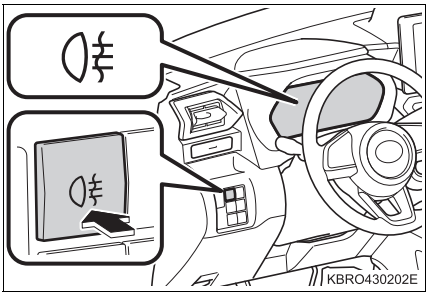
② : Bật



▶ Công tắc đèn sương mù phía sau

Bật/ Tắt đèn sương mù phía sau

Ấn công tắc để bật đèn sương mù phía sau và đèn chỉ báo sáng.



Các tình trạng của đèn

▶ Xe có công tắc đèn sương mù phía trước

Các đèn pha và đèn vị trí phía trước được bật.

▶ Xe có công tắc đèn sương mù phía trước và phía sau

Các đèn sương mù phía trước: Các đèn pha hoặc đèn vị trí phía trước được bật.

Đèn sương mù phía sau: Các đèn sương mù phía trước đang bật.

▶ Xe có công tắc đèn sương mù phía sau

Các đèn pha đang bật.

Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió (phía trước)

Hướng dẫn thao tác

Hãy vận hành cần như sau để điều khiển các cần gạt nước hoặc phun nước rửa kính.

Khi được chọn, thời gian gạt gián đoạn sẽ thay đổi theo tốc độ của xe.

① : Dừng lại

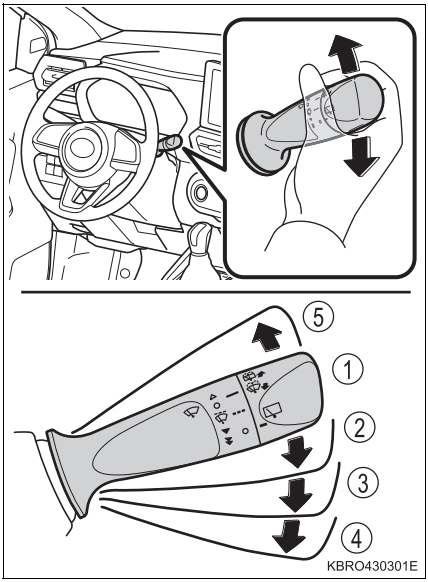
② : Gạt ngắt quãng

Cần gạt nước kính chắn gió gạt gián đoạn sẽ hoạt động nhanh hơn khi tốc độ xe nhanh hơn.

③ : Gạt chậm

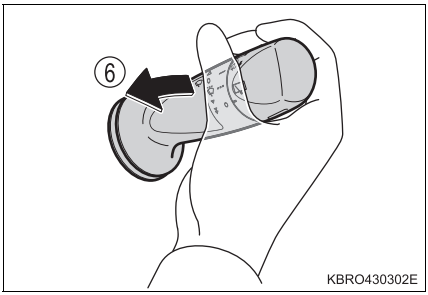
④ : Gạt nhanh

⑤ : Gạt tạm



⑥ : Phun nước/ gạt nước rửa kính.

Kéo cần điều khiển để vận hành các cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió.



Các điều kiện hoạt động

Khi công tắc động cơ bật "ON"

Khi nước rửa kính được đổ tràn ra ngoài

Nếu nước rửa kính không phun ra được mặc dù mực nước rửa kính không thấp, hãy kiểm tra vòi phun xem có bị tắc không.

Tùy chọn cá nhân

Có thể điều chỉnh được cài đặt độ nhạy theo tốc độ.

(Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 415)

(Có một vài tính năng, có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin*: → P. 84)

(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT*: → P. 97)

⚠ CẢNH BÁO

Lưu ý liên quan đến việc sử dụng nước rửa kính

Khi trời lạnh, không phun nước rửa kính cho đến khi kính chắn gió đủ ấm. Nếu không, nước rửa kính có thể sẽ đóng băng trên kính chắn gió và gây cản trở tầm nhìn của bạn. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

Khi kính chắn gió khô

Không sử dụng các cần gạt nước kính chắn gió,

vì chúng có thể làm hỏng kính chắn gió.

Khi nước rửa kính được đổ tràn ra ngoài

Không được vận hành công tắc một cách liên tục

vì nó có thể làm hỏng bơm nước rửa kính.

Khi vòi phun nước bị tắc

Khi vòi phun nước bị tắc, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Không cố gắng thông tắc vòi phun bằng đầu kim hoặc các vật khác.

Vòi phun sẽ bị hỏng.

Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không được để cần gạt nước hoạt động nhiều hơn mức cần thiết khi động cơ không hoạt động.

Cần gạt nước và phun nước rửa kính (phía sau)

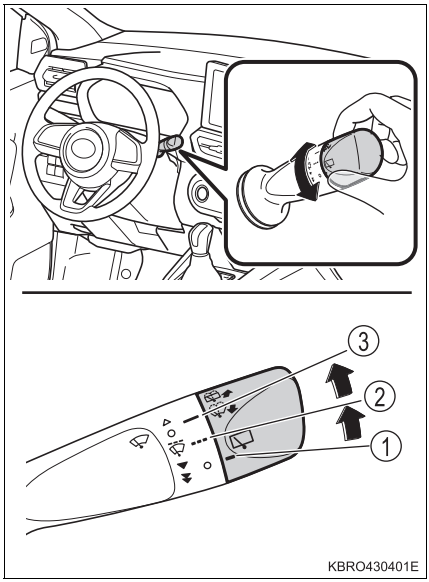
Hướng dẫn thao tác

Điều khiển công tắc như trong hình vẽ sẽ kích hoạt cần gạt nước phía sau.

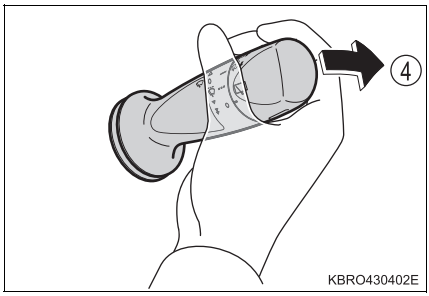
① O : Dừng lại

② ---: Sau điều khiển ở tốc độ thấp xấp xỉ 4 giây, thì hoạt động gạt gián đoạn sẽ bắt đầu

③ ——: Gạt thường



④ : Phun nước/gạt nước rửa kính.
Ấn cần điều khiển về phía trước để kích hoạt cần gạt nước rửa kính.



Các điều kiện hoạt động

Khi công tắc động cơ bật "ON"

Khi nước rửa kính được đổ tràn ra ngoài

Nếu nước rửa kính không phun ra được mặc dù mực nước rửa kính không thấp, hãy kiểm tra vòi phun xem có bị tắc không.

Chức năng gạt nước khi lùi xe

Trong khi cần gạt nước kính chắn gió đang hoạt động, chuyển cần số đến số R sẽ vận hành cần gạt nước phía sau vài lần. Sau khi cần gạt nước kính chắn gió dừng hoạt động, chuyển cần số đến số R trong xấp xỉ 10 giây sẽ vận hành cần gạt nước phía sau vài lần.

Tùy chọn cá nhân

Có thể thay đổi cài đặt của thời gian hoạt động gạt gián đoạn.

(Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 415)

(Có một vài tính năng, có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin*: → P. 84)

(Có một vài tính năng, có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT*: → P. 97)

⚠ CHÚ Ý

Khi kính cửa hậu đang khô

Không sử dụng các cần gạt nước kính chắn gió,

vì chúng có thể làm hỏng kính chắn gió.

Khi nước rửa kính được đổ tràn ra ngoài

Không được vận hành công tắc một cách liên tục

vì nó có thể làm hỏng bơm nước rửa kính.

Khi vòi phun nước bị tắc

Khi vòi phun nước bị tắc, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Không cố gắng thông tắc vòi phun bằng đầu kim hoặc các vật khác.

Vòi phun sẽ bị hỏng.

Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không được để cần gạt nước hoạt động nhiều hơn mức cần thiết khi động cơ không hoạt động.

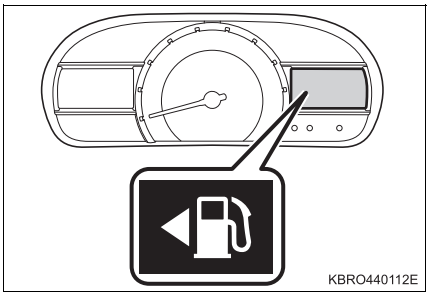
Mở nắp bình nhiên liệu

Hãy thực hiện các bước sau để mở nắp bình nhiên liệu:

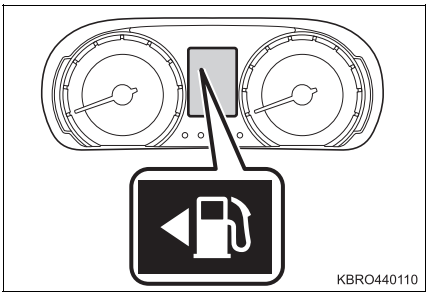
Trước khi nạp nhiên liệu cho xe

- Đóng tất cả các cửa và cửa sổ, sau đó chuyển công tắc động cơ đến vị trí "OFF".
- Xác nhận loại nhiên liệu.
- Phía nắp bình nhiên liệu được chỉ ra trên đồng hồ táp lô.

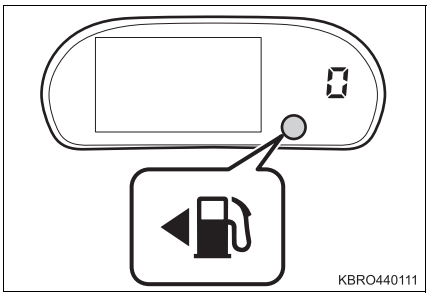
▶ Xe không có màn hình đa thông tin màu TFT (xe không có đồng hồ tốc độ động cơ)



▶ Xe không có màn hình đa thông tin màu TFT (xe có đồng hồ tốc độ động cơ)



▶ Xe có màn hình đa thông tin màu TFT



Loại nhiên liệu

→ P. 407

Cửa nạp nhiên liệu để nạp xăng không pha chì

Để tránh nạp nhầm loại nhiên liệu, xe Toyota của bạn có lỗ nạp nhiên liệu chỉ thích hợp với vòi đặc biệt của trạm xăng không pha chì.

⚠ CẢNH BÁO

Khi nạp nhiên liệu cho xe

Hãy tuân theo những lưu ý sau khi nạp nhiên liệu. Nếu không có thể sẽ bị tử vong hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe.

- Sau khi ra khỏi xe và trước khi mở cửa nạp nhiên liệu, hãy chạm tay vào một bề mặt không phủ sơn để xả tĩnh điện. Hãy chú ý xả tĩnh điện trước khi nạp nhiên liệu vì tia lửa điện sinh ra do tĩnh điện có thể sẽ làm cho hơi nhiên liệu bị bốc cháy.
- Hãy cầm vào phần khía nhám trên nắp bình nhiên liệu và xoay chậm để tháo nắp.
  Bạn có thể nghe thấy một tiếng xịt khẽ khi nắp bình nhiên liệu được mở ra.
  Hãy đợi cho tới khi không nghe thấy tiếng xịt nữa trước khi mở hoàn toàn nắp bình nhiên liệu. Trong điều kiện thời tiết nóng, nhiên liệu bị nén dưới áp suất cao có thể phun ra khỏi lỗ nạp nhiên liệu và gây ra chấn thương.
- Không để người nào chưa được xả tĩnh điện đến gần bình nhiên liệu đang mở.
- Không được hít hơi nhiên liệu.
  Nhiên liệu có chứa rất nhiều chất có hại cho sức khỏe nếu hít phải.
- Không hút thuốc khi đang nạp nhiên liệu.
  Nếu không, nhiên liệu có thể sẽ bị bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.
- Không quay trở lại xe hay chạm vào người hay vật bị nhiễm điện.
  Điều này có thể sẽ làm tăng lượng tĩnh điện, kết quả làm tăng nguy cơ gây ra hỏa hoạn.

Khi nạp nhiên liệu

Hãy tuân theo các chú ý sau đây để tránh làm nhiên liệu tràn ra khỏi bình:

- Hãy cắm hẳn vòi bơm nhiên liệu vào trong lỗ nạp nhiên liệu.
- Hãy ngừng nạp sau khi vòi bơm tự động ngắt.
- Không bơm nhiên liệu đầy tới miệng bình.

Khi thay nắp bình nhiên liệu

Chỉ sử dụng nắp bình nhiên liệu chính hiệu Toyota được thiết kế cho xe của bạn. Nếu không có thể gây ra hỏa hoạn hoặc những sự cố khác có thể dẫn tới tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

⚠ CHÚ Ý

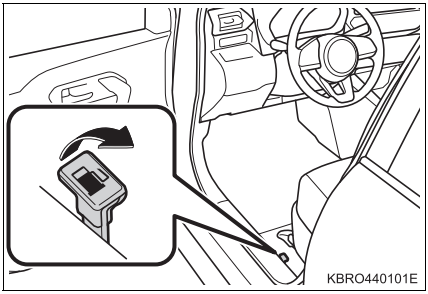
Nạp nhiên liệu

Tránh để tràn nhiên liệu ra xe.

Nếu không có thể sẽ gây ra hư hỏng cho xe, như làm cho hệ thống kiểm soát khí xả làm việc bất thường hoặc làm hỏng các thiết bị của hệ thống nhiên liệu hoặc bề mặt sơn xe.

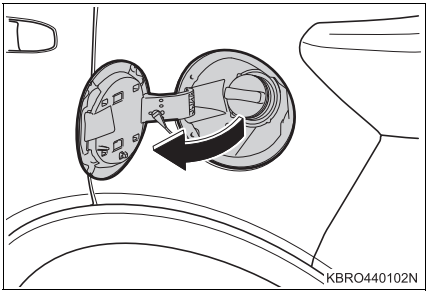
Mở nắp bình nhiên liệu

① Kéo lẫy để mở cửa nạp nhiên liệu

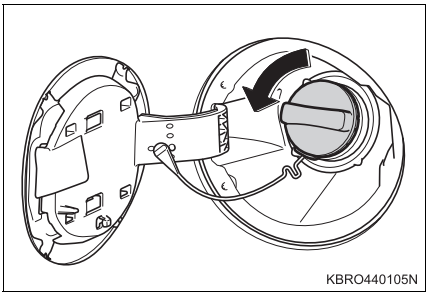


② Mở cửa nạp nhiên liệu cho đến khi nó không mở rộng thêm được nữa

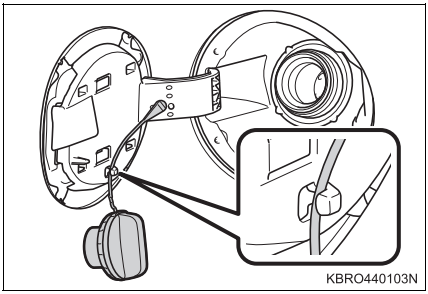
Hãy đảm bảo rằng cửa nạp nhiên liệu đã được đóng chặt.



③ Vặn chậm nắp bình nhiên liệu để tháo nó



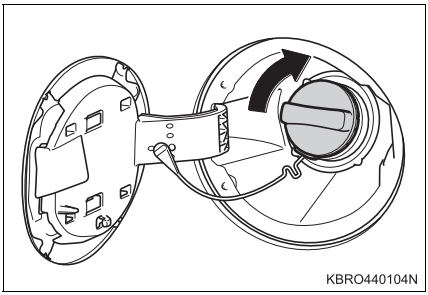
④ Lắp nắp vào móc treo nắp


KBRO440103N

Đóng nắp bình nhiên liệu

① Vặn và đóng nắp cho tới khi bạn nghe thấy một tiếng tách.

Khi thả tay ra, nắp bình nhiên liệu sẽ xoay theo hướng ngược lại một chút.


KBRO440104N

② Đóng cửa nạp nhiên liệu cho đến khi nghe thấy tiếng tách

⚠ CẢNH BÁO

■Nếu nắp bình không đóng được một cách chính xác

Hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Sử dụng nắp bình nhiên liệu mà đóng khít hoặc sử dụng nắp bình loại không chính hiệu có thể gây ra hỏa hoạn hoặc trong trường hợp tai nạn có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

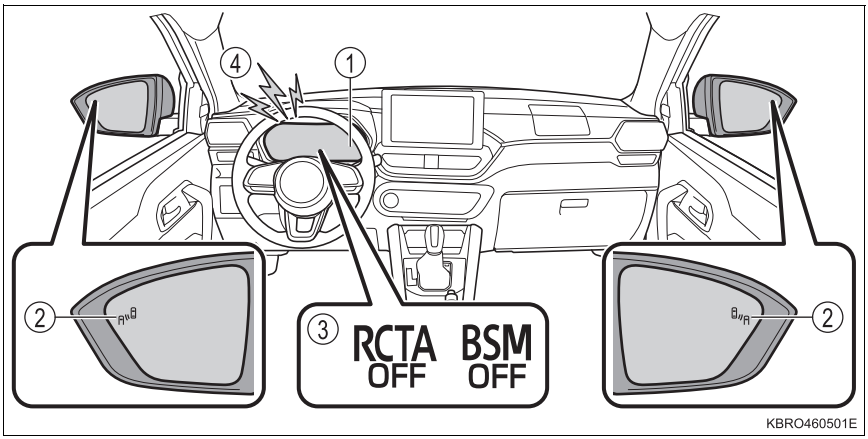
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)*

Tổng quan về hệ thống theo dõi điểm mù

Có 2 chức năng theo dõi điểm mù:

- Chức năng BSM (theo dõi điểm mù)
  Hỗ trợ người lái đưa ra quyết định trước khi chuyển làn đường.
- Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)
  Hỗ trợ người lái khi lùi xe.

Các chức năng này sử dụng chung các cảm biến.



① Màn hình đa thông tin màu TFT

Chức năng BSM hoặc chức năng RCTA có thể chuyển giữa ON (bật) hoặc OFF (tắt)

② Các đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài

Được lắp ở trên các gương chiếu hậu bên ngoài xe. Khi chúng phát hiện được xe đang tiếp cận xe bạn từ phía sau, đèn sẽ sáng hoặc bắt đầu nhấp nháy.

Chức năng BSM: Khi một xe được phát hiện đang nằm trong khu vực điểm mù của gương chiếu hậu bên ngoài xe hoặc một xe đang lao đến nhanh từ phía sau tới điểm mù từ phía sau của xe, đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe ở phía phát hiện sẽ sáng lên. Khi bạn điều khiển cần điều khiển đèn xi nhan sang phía mà phát hiện được xe đang đến, cả hai đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nháy.

Chức năng RCTA: Khi phát hiện một xe đang tiếp cận đến từ phía sau bên phải hoặc bên trái của xe bạn, cả hai đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe sẽ nháy.

③ Đèn chỉ báo tắt hệ thống BSM/RCTA

Khi bạn tắt chức năng BSM, đèn chỉ báo BSM OFF sẽ sáng.

Khi bạn tắt chức năng RCTA, đèn chỉ báo RCTA OFF sẽ sáng.

④ Chuông báo

Chuông báo BSM: Khi bạn điều khiển cần điều khiển đèn xi nhan sang phía mà xe được phát hiện, chuông báo sẽ kêu.

Chuông báo RCTA: Khi xe tiếp cận từ phía sau bên phải hoặc bên trái của xe bạn được phát hiện, thì chuông báo sẽ kêu.

⚠ CẢNH BÁO

■Để sử dụng chức năng BSM một cách an toàn

Người lái phải chịu trách nhiệm và chú ý đến việc lái xe một cách an toàn. Trách nhiệm của người xe là phải biết rõ các tình trạng xung quanh xe và lái xe một cách an toàn.

Chức năng BSM là một hệ thống phụ trợ được thiết kế để giúp người lái nhận biết được xe đang vào hoặc tiếp cận nhanh về phía điểm mù của các gương chiếu hậu bên ngoài. Chỉ có hệ thống này là không đủ để xác định tính khả thi của việc chuyển làn, do đó việc quá tin tưởng vào hệ thống có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ, và gây chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.

Hệ thống này có thể không hoạt động hiệu quả và tùy thuộc vào từng hoàn cảnh. Người lái xe phải có trách nhiệm kiểm tra an toàn xung quanh xe bằng cách quan sát bằng mắt và các gương.

■Để sử dụng chức năng RCTA một cách an toàn

Người lái phải chịu trách nhiệm và chú ý đến việc lái xe một cách an toàn. Trách nhiệm của người xe là phải biết rõ các tình trạng xung quanh xe và lái xe một cách an toàn.

Chức năng RCTA là một hệ thống phụ trợ được thiết kế để giúp người lái nhận biết được xe đang đang tiếp cận từ phía sau bên phải hoặc bên trái của xe.

Ngay cả khi chức năng RCTA đã được kích hoạt, hệ thống này có thể không hoạt động hiệu quả và tùy thuộc vào từng hoàn cảnh. Người lái xe phải có trách nhiệm kiểm tra an toàn xung quanh xe bằng cách quan sát bằng mắt.

Việc quá tin tưởng vào hệ thống có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ, và gây chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.

Phương pháp cài đặt

Hãy vào menu “Settings” trên màn hình đa thông tin màu TFT, bạn có thể thay đổi các cài đặt của chức năng BSM/chức năng RCTA giữa bật ON (kích hoạt) và tắt OFF (bỏ kích hoạt). (→ P. 102)

Khả năng quan sát của các đèn chỉ báo gương chiếu hậu bên ngoài xe

- Có thể khó nhìn thấy các đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài đang sáng hoặc đang nhấp nháy trong các trường hợp sau đây:
  - Dưới điều kiện ánh sáng mặt trời chói
  - Các gương chiếu hậu bên ngoài đang bị che phủ bởi đá hoặc tuyết

Chuông báo

- Có thể khó nghe thấy các chuông báo nếu xung quang có tiếng ồn lớn như âm lượng của hệ thống âm thanh cao.

Khi màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị thông điệp “BSM Radar Blocked Temporarily Unavailable”

Chỉ ra rằng có thể cản sau xe gần các cảm biến bị che phủ bởi đá, tuyết hoặc bùn. Nếu bàn làm sạch đá, tuyết hoặc bùn phủ lên trên cản xe phía sau ở gần các cảm biến, thì chức năng này sẽ hoạt động bình thường.

Khi màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị thông điệp“BSM Temporary Unavailable”

Nếu bạn sử dụng chức năng trong điều kiện thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh hoặc nếu điện áp ắc quy đang thấp hơn hoặc cao hơn mức tiêu chuẩn, hệ thống sẽ tạm thời dừng hoạt động. Nếu đèn chỉ báo BSM OFF hoặc đèn chỉ báo RCTA OFF vẫn sáng trong thời gian dài, thì yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Khi màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị thông điệp “BSM Malfunction Visit Your Dealer”

Có thể các cảm biến đã bị lỗi hoặc do lắp lệch hoặc sai vị trí. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Tùy chọn cá nhân

Có thể thay đổi các cài đặt BSM và RCTA.

(Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 415)

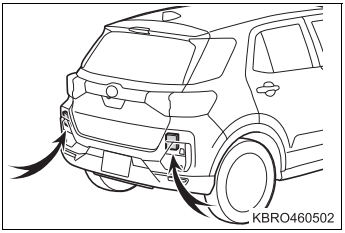
(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: → P. 97)

⚠ CẢNH BÁO

■Lưu ý với các cảm biến ra đa

- Các cảm biến BSM được lắp vào bên trong cản xe phía sau, mỗi cảm biến ở bên phải và bên trái.

  Để hệ thống có thể hoạt động chính xác, hãy tuân theo các lưu ý dưới đây.



- Hãy giữ cho khu vực cảm xe ở gần các cảm biến luôn luôn sạch sẽ.

  Nếu cản sau ở khu vực gần các cảm biến bị phủ bởi nước mưa, tuyết, đá hoặc bụi bẩn, màn hình cảnh báo (→ P. 375) sẽ xuất hiện, và hệ thống có thể ngừng hoạt động. Nếu điều này xảy ra, hãy làm sạch nước mưa, tuyết, đá hoặc bụi bẩn ra khỏi cản xe phía sau, và lái xe trong một thời gian (xấp xỉ 10 phút) dưới các điều kiện kích hoạt của chức năng BSM (→ P. 208). Nếu hiển thị cảnh báo không biến mất, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

- Tránh va chạm mạnh vào cản xe phía sau ở khu vực gần các cảm biến.

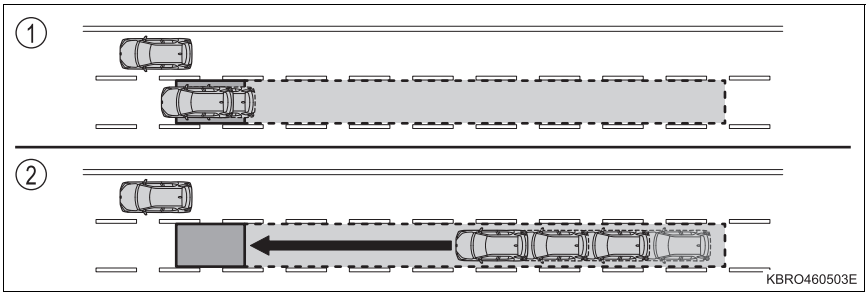
  Nếu vị trí của cảm biến và hướng lắp bị lệch thậm chỉ chỉ một ít, chúng có thể không phát hiện xe chính xác, hoặc các thiết bị có thể phát hiện sai.

- Trong những trường hợp sau, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
  - Các cảm biến và những khu vực xung quanh các cảm biến đã bị va chạm mạnh.
  - Nếu có vết xước hoặc vết lõm trên cản xe sau ở gần các cảm biến, hoặc cản xe bị thiếu một vài bộ phận

- Không được tháo rời các cảm biến.
- Không được gắn các miếng dán hoặc lắp các phụ kiện lên cảm biến hoặc lên cản xe ở khu vực xung quanh các cảm biến.
- Không được thay đổi các cảm biến hoặc cản xe ở khu vực xung quanh các cảm biến.
- Chỉ sơn lên cản sau của xe bằng các màu tiêu chuẩn của Toyota.
- Các vết xước sơn của cản xe có thể làm cho hệ thống làm việc không bình thường. Hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Chức năng BSM

Chức năng BSM sử dụng các cảm biến ra đa để nhận diện các xe đang di chuyển ở các làn đường bên cạnh như hình vẽ dưới đây và thông báo cho người lái biết sự xuất hiện của các xe đó bằng các chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và chuông báo.

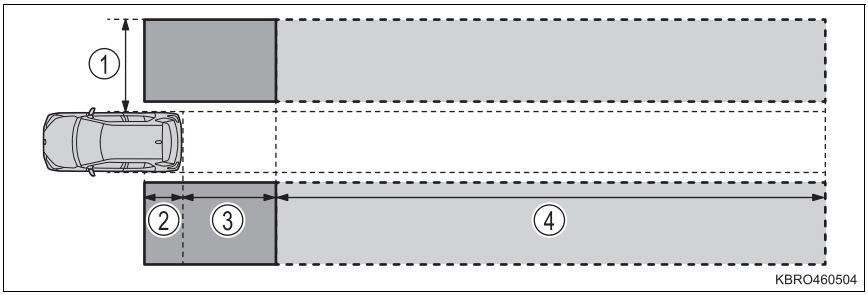


① Xe đang di chuyển trong khu vực mà không quan sát được trên các gương chiếu hậu bên ngoài (khu vực điểm mù)

② Các xe đang tiếp cận nhanh từ phía sau đi vào khu vực mà không quan sát được trên các gương chiếu hậu bên ngoài (khu vực điểm mù)

Phạm vi phát hiện của chức năng BSM

Chức năng này có thể phát hiện được xe đi vào những khu vực được chỉ ra dưới đây.



① Cho cả hai bên xe, những vùng ở cách hông xe bạn từ khoảng 0.5 m đến xấp xỉ 3.5 m

Chức năng này không phát hiện được những vùng cách hông xe khoảng từ 0.5 m hướng ra phía ngoài.

② Vùng phía trước cách cản sau xấp xỉ 1 m

③ Vùng ở phía sau cách cản sau xấp xỉ 3 m

④ Vùng ở phía sau cách cản nằm trong khoảng từ 3 m đến 60 m

Chênh lệch tốc độ của xe bạn và xe khác càng lớn, thì các đèn chỉ báo của gương chiếu hậu bên ngoài sẽ sáng càng sớm và bắt đầu nháy khi xe khác đang ở cách xa hơn.

■Các điều kiện kích hoạt của chức năng BSM

Chức năng BSM sẽ được kích hoạt khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT (→ P. 102), “BSM” được đặt ở “ON”
- Khi cần chuyển số được đặt ở vị trí khác R
- Khi đèn chỉ báo tắt hệ thống BSM tắt.
- Khi tốc độ xe khoảng từ 16 km/h trở lên.

■Các điều kiện để chức năng BSM có thể phát hiện được xe

Chức năng BSM sẽ phát hiện một xe đã đi vào vùng phạm vi phát hiện trong các tình huống sau:

- Khi xe khác đi vào làn đường bên cạnh và vượt xe bạn.
- Khi xe bạn vượt xe khác đi ở làn bên cạnh với chênh lệch tốc độ thấp
- Xe khác đi vào vùng phát hiện khi trong khi đang chuyển làn

■Các điều kiện mà chức năng BSM không phát hiện được xe

Chức năng BSM có thể không phát hiện được xe trong các điều kiện sau đây hoặc các vật thể khác xe:

- Xe gắn máy cỡ nhỏ, xe đạp, người đi bộ, vv...
- Xe đang tiến gần
- Các vật thể tĩnh như rào chắn, bức tường, biển báo, xe đang đỗ, vv...
- Xe đi phía sau và đang chạy cùng làn đường
- Xe khác đang đi trên làn đường mà cách xe bạn 2 làn.
- Xe mà xe bạn đang vượt với chênh lệch tốc độ lớn
- Xe đang trong khu vực phát hiện của làn đường bên cạnh, ở phía sau xe bạn, nhưng không đến gần xe bạn (hệ thống xác định các xe đang đến gần bằng dữ liệu phát hiện của rađa.)
- Những xe có hình dạng không dễ phản xạ các tín hiệu ra đa (như xe mooc thấp mà không có hàng, xe thể thao)

■Những tình huống mà chức năng BSM có thể hoạt động không chính xác

- Chức năng BSM có thể không phát hiện đúng xe trong các điều kiện sau:
  - Cảm biến bị lệch do cảm biến hoặc khu vực xung quanh đã bị va chạm mạnh.
  - Các cảm biến hoặc cản sau gần các cảm biến bị che phủ bởi bùn, đá, tuyết hoặc băng dính dán.
  - Lái xe trên đường ướt hoặc lái xe trong vũng nước dưới điều kiện thời tiết xấu như mưa lớn, tuyết hoặc nhiều sương mù
  - Nhiều xe liên tục đến gần trong một không gian hẹp
  - Khi khoảng cách giữa xe bạn và các xe phía sau là không đủ

- Khi chênh lệch tốc độ giữa xe bạn và xe khác trong vùng phát hiện là quá lớn
- Khi chênh lệch tốc độ giữa xe bạn và xe khác trong vùng phát hiện dao động nhiều
- Khi tốc độ giữa xe bạn và xe khác trong vùng phát hiện gần như bằng nhau
- Khi xe khác tiếp tục ở trong vùng phát hiện sau khi xe bạn đã khởi hành từ vị trí dừng
- Khi lái xe liên tục qua nhiều dốc cao lên và xuống hoặc lái xe qua chỗ lún của đường.
- Khi đang lái xe qua một khúc cua gấp hoặc khúc cua dài hoặc đang lái vào vùng nhấp nhô lên và xuống
- Khi xe khác ở làn đường bên cách xa xe bạn, như khi lái xe trên làn đường rộng hoặc lái xe trên lề đường
- Khi xe được lắp các phụ kiện như giá treo xe đạp được lắp ở phía sau
- Khi có sự chênh lệch độ cao lớn giữa xe của bạn và xe đi đang vào vùng phát hiện.
- Ngay sau khi bật chức năng BSM hoặc chức năng RCTA
- Ngày sau khi chuyển cần số đến vị trí khác R
- Khi có tải quá nặng trong khoang hành lý
- Khi xe chuyển làn từ vị trí cách 2 làn đến làn đường bên cạnh

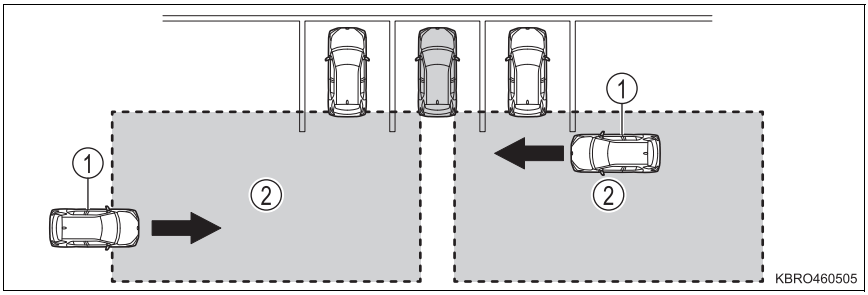
● Chức năng BSM có thể phát hiện khi không cần thiết, đặc biệt trong các điều kiện sau:

- Cảm biến bị lệch do cảm biến hoặc khu vực xung quanh đã bị va chạm mạnh.
- Khi có rào chắn hoặc bức tường trong vùng phát hiện có khoảng cách với xe là ngắn
- Khi một xe khác đang đi ở làn đường bên đi vào vùng phát hiện, như khi lái xe trên làn đường hẹp hoặc lái xe trên lề đường
- Khi lái xe liên tục qua nhiều dốc cao lên và xuống hoặc lái xe qua chỗ lún của đường.
- Khi đang lái xe qua một khúc cua gấp hoặc khúc cua dài hoặc đang lái vào vùng nhấp nhô lên và xuống
- Khi lốp xe bị trượt hoặc bị quay trơn
- Khi khoảng cách giữa xe bạn và các xe phía sau là không đủ
- Khi xe được lắp các phụ kiện như giá treo xe đạp được lắp ở phía sau
- Khi nước hoặc tuyết bị bắn văng vào phía sau xe.

Chức năng RCTA

Hoạt động của chức năng RCTA

Chức năng RCTA sử dụng các cảm biến ra đa để nhận diện các xe đang di chuyển từ phía sau bên phải hoặc bên trái của xe bạn và thông báo cho người lái biết sự xuất hiện của các xe đó bằng các chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và chuông báo.

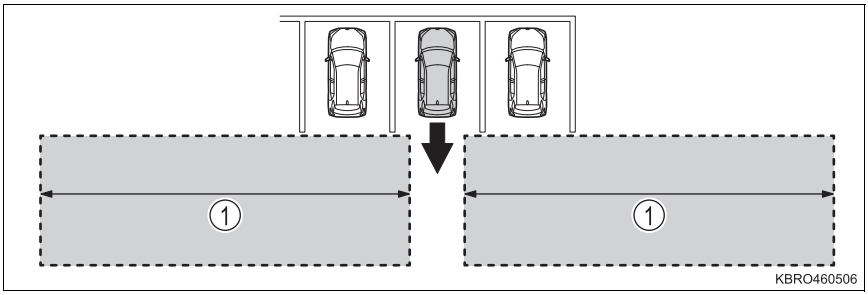


① Xe đang đến gần

② Khu vực phát hiện xe đang đến

Phạm vi phát hiện của chức năng RCTA

Chức năng này có thể phát hiện được xe đi vào những khu vực được chỉ ra dưới đây.



Khi xe đang di chuyển nhanh, chuông cảnh báo sẽ kêu ở vị trí cách xa hơn.

Tốc độ xe đang đến	①Khoảng cách cảnh báo (gần đúng)
Xấp xỉ 28 km/h (nhanh)	Xấp xỉ 20 m
Xấp xỉ 8 km/h (chậm)	Xấp xỉ 5.5m

Các điều kiện kích hoạt của chức năng RCTA

Chức năng RCTA sẽ được kích hoạt khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

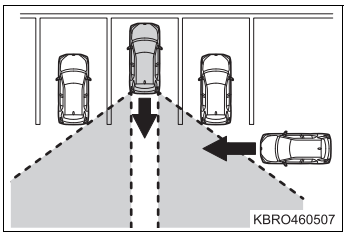
- Cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT (→ P. 102), “RCTA” được đặt ở “ON”
- Khi cần số được để vị trí R

- Khi đèn chỉ báo RCTA OFF tắt.
- Khi tốc độ xe từ xấp xỉ 8 km/h trở xuống.
- Khi tốc độ xe đang đến từ khoảng 8 đến 28 km/h.

Những tình huống mà chức năng RCTA có thể hoạt động không chính xác

Chức năng RCTA có thể không phát hiện được xe trong các điều kiện sau đây hoặc các vật thể khác xe:

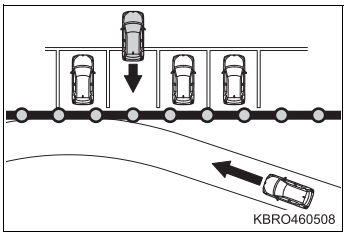
- Xe đang đến gần từ phía sau
- Một xe đang lùi vào khoang đỗ ngay cạnh xe bạn
- Xe không thể được phát hiện bằng cảm biến do có vật cản



- Các vật thể tĩnh như rào chắn, bức tường, biển báo, xe đang đỗ, vv...
- Xe gắn máy cỡ nhỏ, xe đạp, người đi bộ, vv...
- Xe đi ra cách xa xe bạn
- Xe đến gần khoang đỗ xe cạnh xe bạn
- Xe đang đến gần ở tốc độ cao

Những tình huống mà chức năng RCTA có thể hoạt động không chính xác

- Chức năng RCTA có thể không phát hiện đúng xe trong các điều kiện sau:
  - Cảm biến bị lệch do cảm biến hoặc khu vực xung quanh đã bị va chạm mạnh.
  - Các cảm biến hoặc cản sau gần các cảm biến bị che phủ bởi bùn, đá, tuyết hoặc băng dính dán.
  - Lái xe trên đường ướt hoặc lái xe trong vũng nước dưới điều kiện thời tiết xấu như mưa lớn, tuyết hoặc nhiều sương mù
  - Khi một vài xe đang vượt từ phía sau xe bạn hoặc khi một xe đang đến gần từ phía đối diện của xe bạn được phát hiện trước.
  - Khi xe đang được đỗ xe trên đồi dốc hoặc trên đường không bằng phẳng
  - Khi xe được lắp các phụ kiện như giá treo xe đạp được lắp ở phía sau
  - Khi xe đang lùi trên đồi dốc có độ dốc thay đổi
  - Khi xe được đỗ chéo
  - Ngay sau khi bật chức năng RCTA
  - Ngay sau khi khởi động động cơ với chức năng RCTA được bật
  - Khi có bị ảnh hưởng nhiễu sóng radiô từ các cảm biến rađa được lắp trên xe đỗ bên cạnh xe bạn.
  - Khi lái xe ra khỏi khu vực đỗ xe.
  - Khi một xe cỡ lớn được đỗ bên cạnh xe bạn
  - Khi xe đang chuyển động lùi ở tốc độ cao.
- Chức năng RCTA có thể phát hiện khi không cần thiết, đặc biệt trong các điều kiện sau:
  - Cảm biến bị lệch do cảm biến hoặc khu vực xung quanh đã bị va chạm mạnh.
  - Khi một xe khác vượt qua hông xe bạn.
  - Khi xe đang di chuyển trên đường đối diện khoang đỗ



  - Khi các vật bằng kim loại (như rào chắn, bức tường, biển báo, xe đang đỗ) có thể dễ phản xạ sóng radiô nằm ở phía sau xe
  - Khi xe được lắp các phụ kiện như giá treo xe đạp được lắp ở phía sau
  - Khi các tòa nhà hoặc tường chắn xuất hiện ở hướng mà xe đang lùi

Cảm biến góc phía trước*/Các cảm biến lùi*

Các cảm biến góc phía trước và các cảm biến lùi là hệ thống sử dụng sóng siêu âm để nhận diện khoảng cách gần đúng giữa xe và vật thể, thông báo cho người lái biết sự hiện diện của nó bằng chuông báo và các chỉ báo hiển thị khi tốc độ xe xấp xỉ từ 10 km/h trở xuống.

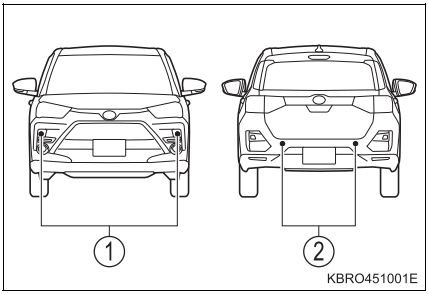
Các loại cảm biến và vị trí lắp

① Cảm biến phía trước

Các cảm biến góc phía trước được sử dụng để nhận diện các thông tin cần thiết.

② Cảm biến phía sau

Các cảm biến lùi được sử dụng để nhận diện các thông tin cần thiết.

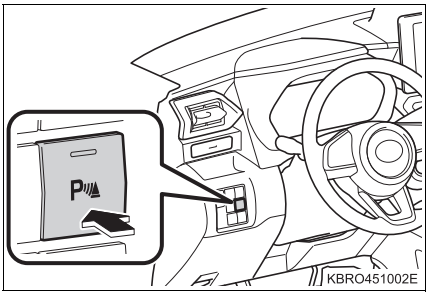


Bật các cảm biến góc phía trước và các cảm biến lùi (với xe có cảm biến góc phía trước)

Ấn công tắc

Việc ấn công tắc sẽ bật các cảm biến góc phía trước hoặc các cảm biến lùi và chỉ báo trên công tắc sáng.

Để tắt chỉ bảo, hãy ấn công tắc này một lần nữa.

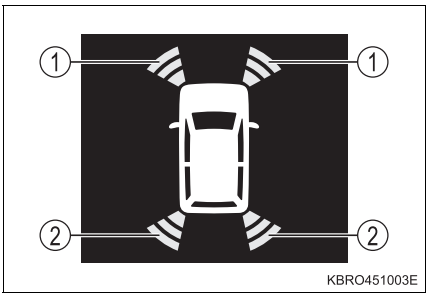


Cách hiển thị các cảm biến góc phía trước và các cảm biến lùi

Sau khi nhận diện được vật cản, chúng sẽ được hiển thị tự động.

① Đèn chỉ báo ON của cảm biến góc phía trước

② Đèn chỉ báo ON của cảm biến lùi



Cách đọc khoảng cách

Khi một vật cản được nhận diện đồng thời tất cả các điều kiện kích hoạt được thỏa mãn, chuông báo và các chỉ báo sẽ thông báo cho người lái biết sự hiện diện này.

- Chuông báo sẽ kêu khi phanh đỗ không được gài.
- Khi khoảng cách tới vật trở nên ngắn hơn, chuông báo và các chỉ báo hiển thị sẽ thay đổi như trên hình vẽ.

▶ Xe có màn hình đa thông tin

Chuông báo	Hiện đèn chỉ báo	Khoảng cách giữa cảm biến và vật cản	
		Phía trước	Phía sau
Tiếng bíp tần số cao gián đoạn bắt đầu (Kêu gián đoạn)		Khoảng từ 60 đến 45 cm	Khoảng từ 130 đến 100 cm
Tiếng bíp ngắn tần số cao gián đoạn bắt đầu (Kêu gián đoạn)		Khoảng từ 45 đến 30 cm	Khoảng từ 100 đến 50 cm
Tiếng bíp dài tần số cao (Kêu liên tục)		Trong khoảng 30 cm	Trong khoảng 50 cm

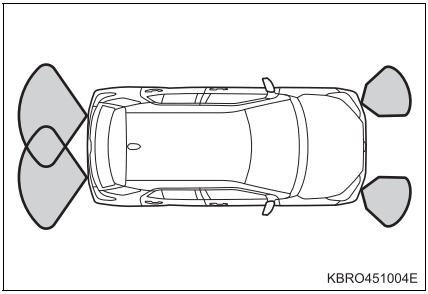
▶ Xe có màn hình đa thông tin màu TFT

Chuông báo	Hiện đèn chỉ báo	Khoảng cách giữa cảm biến và vật cản	
		Phía trước	Phía sau
Tiếng bíp tần số cao gián đoạn bắt đầu (Kêu gián đoạn)		Khoảng từ 60 đến 45 cm	Khoảng từ 130 đến 100 cm
Tiếng bíp ngắn tần số cao gián đoạn bắt đầu (Kêu gián đoạn)		Khoảng từ 45 đến 30 cm	Khoảng từ 100 đến 50 cm
Tiếng bíp dài tần số cao (Kêu liên tục)		Trong khoảng 30 cm	Trong khoảng 50 cm

- Khi cảm biến đồng thời nhận diện được nhiều hơn một vật cản, chuông báo sẽ kêu cho vật cản gần nhất.

Phạm vi nhận diện vật cản của cảm biến

Những khu vực nhận diện được chỉ ra trong hình bên phải.
Tuy nhiêm nếu vật cản ở quá gần tới cảm biến, thì không không phát hiện được.
Tùy vào hình dạng và tình trạng của vật cản, phạm vi nhận diện có thể ngắn hơn hoặc có thể không nhận diện được.


KBRO451004E

Các điều kiện hoạt động

- Các cảm biến góc phía trước:
  - Khi công tắc động cơ bật “ON”
  - Khi công tắc của cảm biến góc phía trước/cảm biến lùi bật ON
  - Khi cần số được đặt ở vị trí khác P và tốc độ của xe là xấp xỉ từ 10 km/giờ trở xuống
- Các cảm biến lùi:
  - Khi công tắc động cơ bật “ON”
  - Xe có các cảm biến góc phía trước:
    Khi công tắc của cảm biến góc phía trước/cảm biến lùi bật ON
  - Khi cần số được đặt ở vị trí R và tốc độ của xe là xấp xỉ từ 10 km/giờ trở xuống
- Khi một vật cản được nhận diện và đồng thời tất cả các điều kiện kích hoạt được thỏa mãn và phanh đỗ chưa được gài, chuông báo sẽ kêu.

Khả năng nhận diện của cảm biến

- Phạm vi nhận diện của cảm biến bị hạn chế ở những khu vực xung quanh cảm biến ở phía trước của xe và phía sau cản xe.
- Sẽ mất một thời gian để cảm biến nhận diện các vật cản cho đến khi các cảm biến góc phía trước hoặc các cảm biến lùi được kích hoạt. Nếu xe đã đến quá gần vật cản trước khi các chuông báo kêu, chuông báo có thể không kêu ngay cả khi xe đang di chuyển ở tốc độ thấp.
- Trong khi hệ thống âm thanh hoặc điều hòa không khí được bật, âm thanh hoặc tiếng ồn quạt có thể làm khó nghe được tiếng chuông báo kêu.

Khi tiếng bíp ngắn tần số cao kêu 3 lần liên tiếp và đèn chỉ báo ON của cảm biến góc phía trước hoặc cảm biến lùi xuất hiện ở 2 vị trí phía trước hoặc 2 vị trí phía sau (hoặc tất cả 4 vị trí) một cách đồng thời.

- Tính năng của cảm biến góc phía trước hoặc cảm biến lùi đã bị xuống cấp.
  Khi tính năng của cảm biến góc phía trước hoặc cảm biến lùi tạm thời tắt, hãy kiểm tra xem cảm biến có bị che phủ bởi nước mưa, tuyết hoặc bụi bẩn không. Làm sạch chúng, sau đó đợi cho tính năng phục hồi hoạt động bình thường.

- Nếu đèn cảnh báo lỗi chính sáng tại thời điểm này, thì có thể đã có lỗi của hệ thống. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- Xe có màn hình đa thông tin màu TFT: Tùy vào các điều kiện, thông điệp cảnh báo “Sonar Sensor Function Stop” và “Sonar Sensor Malfunction Visit Your Dealer” sẽ được hiển thị.

■Các cảm biến góc phía trước và các cảm biến lùi

Trong các trường hợp sau, có thể làm kích hoạt hệ thống mặc dù không có vật cản trong vùng hoạt động.

- Khi đang lái xe trên vùng đường có độ dốc thay đổi đột ngột
- Khi lái xe đi xuyên quan rèm nhựa hoặc dưới các lá cờ
- Khi nước bắn lên hoặc tuyết rơi
- Khi đi qua vật cản ở phạm vi gần
- Khi sử dụng thang máy nâng hoặc sử dụng khoang đỗ kỹ thuật
- Khi lái xe qua đường xấu có vật cản ở gần xe
- Khi có vật cản ở gần hông xe bạn.
- Khi mặt đường có ổ gà lớn, đá lề đường hoặc chỗ lồi hoặc khi mặt đất có vệt lốp và hố
- Khi vào không gian hẹp
- Dưới trời mưa lớn hoặc khi nước bắn vào xe
- Khi thời tiết xấu (mưa lớn, bão tuyết, sương mù,, vv..)
- Khi có những âm thanh ở gần xe: Âm thanh của tiếng còi xe khác, động cơ xe gắn máy, và phanh hơi của xe lớn, các thiết bị phát ra sóng siêu âm, như bộ phát hiện xe, hoặc hệ thống cảm biến của các xe khác
- Khi các thiết bị điện tử (như tấm biển số xe có đèn phản quang, ăng ten của đài) được lắp ở gần các cảm biến
- Khi thân xe đã bị nghiêng nhiều
- Khi chiều cao xe đã thay đổi nhiều do tình trạng chất tải, vv...
- Nếu hướng của cảm biến bị lệch do va chạm hoặc tác động khác
- Khi bùn, tuyết, băng giá… che phủ lên cảm biến

⚠ CẢNH BÁO

■Trước khi sử dụng các cảm biến góc phía trước và các cảm biến lùi

Chắc chắn phải tuân thủ theo các lưu ý sau.

Nếu không, sẽ rất nguy hiểm, vì nó có thể sẽ gây ra tai nạn bất ngờ.

- Không được để tốc độ xe vượt quá 10 km/h.
- Có sự hạn chế của khu vực nhận diện của cảm biến và tốc độ kích hoạt. Khi lái xe tiến hoặc lùi, chắc chắn phải kiểm tra an toàn xung quanh xe, là những khu vực ngoài phạm vi phát hiện của cảm biến (đặc biệt là các hông xe), hãy điều khiển bàn đạp phanh để đảm bảo tốc độ vừa phải và lái xe chậm rãi.

⚠ CẢNH BÁO

- Không được dán các miếng dán hoặc lắp các phụ kiện lên cảm biến hoặc hoặc lên khu vực xung quanh các cảm biến.
- Xe có màn hình đa thông tin màu TFT: Nếu thông điệp cảnh báo “Sonar Sensor Function Stop” xuất hiện, thì kiểm tra các điều khiển của cảm biến. Nếu thông điệp cảnh báo xuất hiện ngay cả khi cảm biến không bị che bởi mưa, tuyết, hoặc bụi, nó có thể là nguyên nhân gây hư hỏng của các cảm biến góc phía trước hoặc cảm biến lùi. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

■Các cảm biến góc phía trước và các cảm biến lùi

Trong các tình huống sau đây, các cảm biến góc phía trước hoặc cảm biến lùi có thể không làm việc bình thường và có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ. Chắc chắn phải lái xe cẩn thận.

- Điều kiện đường sá (độ dốc, ổ gà, vv...)
- Các điều kiện bảo dưỡng của xe (các vấn đề liên quan đến phanh, độ mòn lốp, áp suất lốp, lái xe với lốp dự phòng, vv...)
- Khi thời tiết xấu (mưa lớn, bão tuyết, sương mù,, vv..)
- Khi xe đang bị nghiêng nhiều như khi chất tải nặng hoặc đang di chuyển trên mặt đường có độ cao khác nhau, hoặc khi chiều cao xe bị thay đổi nhiều
- Khoảng cách từ vật cản, hướng hoặc vị trí (vật cản nằm ở gần tâm xe)
- Khi lái xe trên đường dốc
- Khi hệ thống cảm biến không thể nhận biết được vật cản một cách chính xác (đặc biệt trong các trường hợp sau đây)
  - Khi vật cản quá gần cảm biến (khi tiếp cận quá gần vật cản, chuông báo có thể thay đổi tiếng kêu từ liên tục sang gián đoạn)
  - Khi vật cản được nằm ở vị tri cao so với mặt đất
  - Vật cản thấp/ngắn
  - Vật cản nhỏ (như động vật), các vật rỗng
  - Vật thể đang di chuyển (xuất hiện bất ngờ hoặc di chuyển qua xe)
  - Những vật giống như xốp hoặc các vật có bề mặt mềm như tuyết, nó có thể hấp thụ sóng âm thanh
  - Khi bề mặt vật cảm bị chéo so với xe
  - Bức tường không vuông góc với mặt đất
  - Các bức tường không phẳng như tường có bề mặt lượn sóng
  - Các vật mảnh như dây điện, lưới thép, dây thừng, biển báo giao thông, các cọc tiện ích và các cột điện
  - Khi các trụ hoặc đường ống nhô ra từ bức tường
  - Khi có vật không thể nhận diện nằm giữa các vật có thể nhận diện và xe
  - Các vật cản nằm ở ngoài phạm vi nhận diện của cảm biến
  - Khi các khu vực cảm biến bị quá nóng do dưới sự chiếu trực tiếp của mặt trời hoặc bị quá lạnh dưới màu đông
  - Khi bùn, tuyết, băng giá… che phủ lên cảm biến

CẢNH BÁO

- Dưới trời mưa lớn hoặc khi có nước bắn từ xe khác hoặc gió thổi mạnh vào xe
- Khi có âm thanh lớn ở xung quanh hoặc có các thiết bị phát ra sóng siêu âm (âm thanh của tiếng còi xe khác, động cơ xe gắn máy, và phanh hơi của xe lớn, bộ phát hiện xe, hoặc hệ thống cảm biến của các xe khác)
- Khi các thiết bị điện tử (như tấm biển số xe có đèn phản quang, ăng ten của đài) được lắp ở gần các cảm biến
- Nếu hướng của cảm biến bị lệch do va chạm hoặc tác động khác

⚠ CHÚ Ý

Bất thường đối với cảm biến góc phía trước và các cảm biến lùi

Trong các trường hợp sau, những bất thường của cảm biến có thể làm cho hệ thống làm việc không chính xác. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

- Các cảm biến góc phía trước hoặc các cảm biến lùi kích hoạt khi không có vật cản nào
- Khi có lực va chạm hoặc tác động mạnh lên cảm biến hoặc các khu vực xung quanh nó
- Khi những khu vực xung quanh cảm biến đã bị biến dạng do tai nạn hoặc lý do khác

Các lưu ý khi rửa xe

- Không được phun nước trực tiếp lên vùng cảm biết bằng máy rửa áp suất cao khi rửa xe. Áp suất nước cao tác dụng lên cảm biến có thể làm cho hệ thống làm việc không chính xác.
- Khi rửa xe bằng máy sử dụng hơi nước, giữ hơi nước cách xa khu vực cảm biến. Hơi nước có thể làm cho hệ thống bị trục trặc

Camera lùi*

Camera lùi là một thiết bị được thiết kế để hỗ trợ lái xe khi lùi, như trong khi đỗ xe, bằng cách hiển thị hình ảnh phía sau của xe trên màn hình của hệ thống âm thanh.

Hoạt động này có thể khác nhau tùy vào từng hệ thống trên xe. Để biết thêm chi tiết, hãy xem Hướng dẫn sử dụng đi kèm.

Hình vẽ của màn hình trong tài liệu này là một ví dụ minh họa. Hình ảnh hiển thị thực tế có thể sẽ khác với hình minh họa này.

Màn hình hiển thị camera lùi

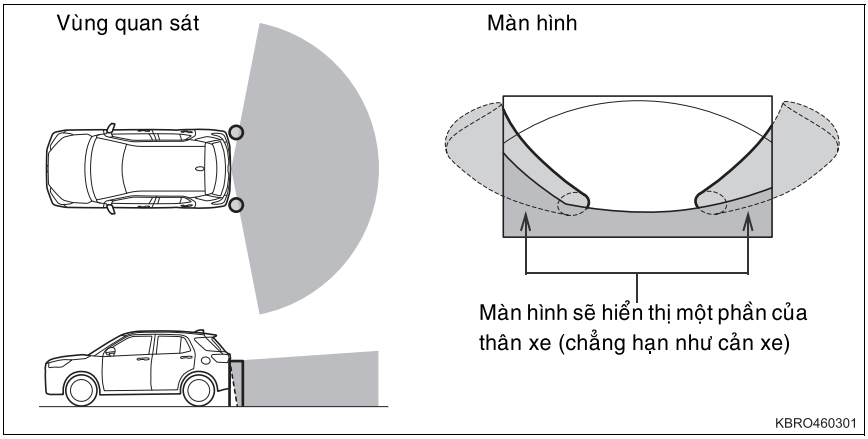
Khi cần số được chuyển đến R với công tắc động cơ bật "ON", màn hình hệ thống âm thanh sẽ hiển thị hình ảnh phía sau của xe.

Đặt cần số ở vị trí khác R sẽ quay trở lại về màn hình trước đó.

Hình ảnh của camera lùi được ưu tiên hiển thị ở trên bất kỳ màn hình nào khác.

Các lưu ý đối với camera lùi

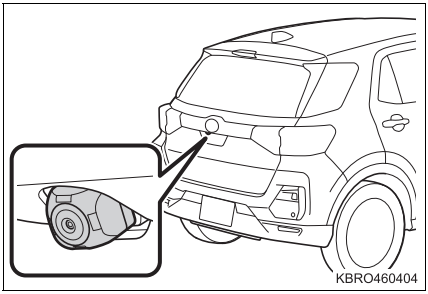
Vùng quan sát của màn hình



- Vùng quan sát có thể khác nhau tuỳ theo từng tình trạng xe và điều kiện đường sá.
- Vùng quan sát của camera cũng bị giới hạn. Camera không chụp được những vật nằm dưới cả 2 mép của cản xe hoặc những vật nằm ở phía dưới cản xe.
- Vì camera lùi sử dụng các ống kính đặc biệt, do đó khoảng cách nhìn trong camera là khác với khoảng cách thực tế.
- Màu sắc của hình ảnh của camera lùi có thể sẽ khác với màu sắc thực tế.
- Bất kỳ vật gì ở phía trên camera lùi có thể không xuất hiện trên màn hình

Camera

Camera lùi được lắp ở vị trí sau đây.



- Bảo dưỡng và chăm sóc camera

  Nếu những vật thể lạ, như giọt nước, tuyết, bụi bẩn bám lên camera, hình ảnh hiển thị sẽ không rõ. Trong trường hợp này, hãy rửa bằng nước và sau đó lau sạch camera bằng một miếng vải mềm có khả năng thấm nước tốt. Nếu khó rửa sạch, hãy lau bằng chất tẩy trung tính.

- Có thể khó nhìn được màn hình trong những tình huống sau, nhưng không phải là dấu hiệu của hư hỏng.
  - Những địa điểm tối (ví dụ như ban đêm)
  - Khi nhiệt độ xung quanh ống kính quá cao hoặc quá thấp.
  - Khi có giọt nước bám lên camera lùi hoặc khi độ ẩm cao (chẳng hạn như khi trời mưa)
  - Những vật lạ (bao gồm cả bụi) bám vào gần camera lùi
  - Khi ánh nắng mặt trời hoặc ánh sáng đèn pha chiếu trực tiếp lên ống kính của camera lùi.

⚠ CẢNH BÁO

■Camera lùi

Nếu không tuân theo, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không được quá tin tưởng vào hệ thống camera lùi. Giống như khi bạn lái xe không có camera lùi, chắc chắn phải kiểm tra an toàn xung quanh xe và phía sau xe và lái xe một cách cẩn thận. Đặc biệt chú ý để không va chạm với các xe đang đỗ gần, vật hoặc người.
- Khi bạn lùi xe, chắc chắn phải kiểm tra an toàn xung quanh xe và phía sau xe và lái xe một cách cẩn thận.
- Không được lái xe mà chỉ nhìn vào màn hình hệ thống camera lùi.

  Những hình ảnh được hiển thị trên màn hình có thể khác với tình hình thực tế. Lưu ý rằng vùng quan sát của camera cũng bị giới hạn. Không được lùi xe mà chỉ nhìn vào màn hình hệ thống camera lùi. Nếu không, xe có thể bị va chạm và dẫn đến tai nạn bất ngờ. Chắc chắn phải kiểm tra an toàn xung quanh xe bằng cách quan sát bằng mắt để kiểm tra xung quanh và sử dụng gương chiếu hậu bên trong và các gương chiếu hậu bên ngoài trước khi lái xe.
- Không được sử dụng nó trong những tình huống được liệt kê dưới đây.
  - Đường bị đóng băng, trơn trượt hoặc đường có tuyết
  - Khi đang sử dụng xích quấn lốp hoặc lốp dự phòng.
  - Khi cửa hậu chưa được đóng lại hoàn toàn
  - Khi lái xe trên mặt đường không bằng phẳng ví dụ như đường dốc
- Nếu nhiệt độ bên ngoài thấp, màn hình sẽ tối đi hoặc hình ảnh sẽ bị mờ. Đặc biệt các chi tiết chuyển động có thể bị mờ hoặc biến mất khỏi màn hình, luôn hãy kiểm tra an toàn xung quanh trực tiếp bằng quan sát bằng mắt khi lái xe.

⚠ CHÚ Ý

Sử dụng camera

- Hãy chú ý cẩn thận với những điều sau đây vì chúng có thể làm cho camera lùi bị hư hỏng.
  - Không được lắp bất kỳ hạng mục nào xung quanh camera lùi, vì nó có thể gây cản trở với tầm nhìn của camera (như những hạng mục chắn tầm nhìn hoặc những vật phát sáng, những vật làm bằng những vật liệu chói sáng)
  - Không được tác động mạnh lên bộ camera, chẳng hạn như đập mạnh hoặc va chạm với vật thể khác. Nếu không, có thể làm cho vị trí và góc lắp của camera bị lệch.
  - Bộ camera lùi có cấu tạo chông thấm nước. Không được tháo ra, tháo rời hoặc thay thế các chi tiết.
  - Khi bạn vệ sinh camera, hãy rửa bằng nước và sau đó lau sạch camera bằng một miếng vải mềm có khả năng thấm nước tốt.

    Không được cọ quá mạnh lên ống kính camera, có thể gây xước ống kính, và bạn sẽ không thể nhìn hình ảnh rõ.
  - Nắp che của camera được làm bằng nhựa. Không được để dung môi hữu cơ, xi đánh bóng xe, chất tẩy màng dầu, nước rửa kính dính lên camera. Nếu bị dính, hãy lau ngay lập tức.
  - Không được để camera tiếp xúc với nhiệt độ thay đổi, như đổ nước nóng lên nó trong thời tiết lạnh.
  - Không được phun nước trực tiếp lên camera hoặc những khu vực xung quanh camera bằng máy rửa áp suất cao khi rửa xe. Áp suất nước cao tác dụng lên cảm biến có thể làm cho hệ thống làm việc không chính xác.
- Va chạm mạnh có thể làm cho camera bị hỏng. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

Các hệ thống hỗ trợ lái xe

Các thiết bị sau đây tự động hoạt động theo các điều kiện lái để cải thiện an toàn lái và tính năng lái xe. Tuy nhiên, những hệ thống này chỉ là những hệ thống hỗ trợ và bạn nên lái xe cẩn thận và không được quá tin tưởng vào chúng khi đang lái xe.

◆Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Hệ thống này sẽ giúp tránh khóa cứng bánh xe khi đạp phanh gấp, hoặc khi đạp phanh trên đường trơn trượt.

◆Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp

Hệ thống này sẽ hỗ trợ tăng lực phanh sau khi đạp phanh khi nó phát hiện được tình huống cần phải dừng xe khẩn cấp.

◆VSC (Hệ thống điều khiển ổn định xe)

Giúp cho người lái điều khiển được tình trạng trượt xe khi xe bất ngờ bị chệch hướng hoặc xoay xe trên các bề mặt đường trơn trượt.

◆Hệ thống TRC (Điều khiển lực kéo)

Hệ thống này sẽ giúp duy trì lực bám đường và tránh cho bánh dẫn động không bị trượt khi khởi hành hoặc tăng tốc xe trên đường trơn trượt.

◆Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Hệ thống này giúp xe không bị trôi về phía sau khi khởi hành trên đường dốc.

◆Hệ thống EPS (trợ lực lái điện)

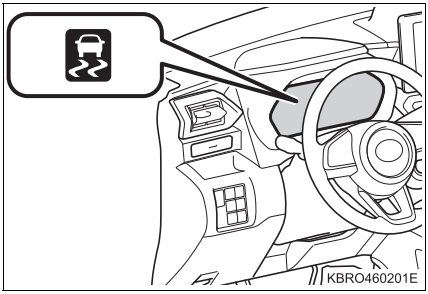
Sử dụng một mô tơ điện để hỗ trợ hoạt động lái.

◆Tín hiệu phanh khẩn cấp

Các đèn nháy khẩn cấp tự động nháy khi phanh khẩn cấp, cảnh báo cho xe phía sau và giảm nguy cơ va chạm.

Khi hệ thống VSC/TRC đang hoạt động

Khi hệ thống VSC/TRC đang hoạt động, đèn chỉ báo trượt nháy.



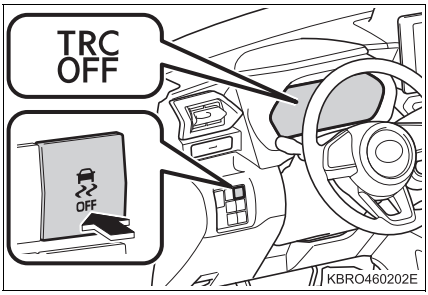
Để dừng hệ thống TRC

Nếu hệ thống được kích hoạt khi thoát ra khỏi vũng bùn, cát hoặc đường có tuyết, công suất động cơ có thể không tăng lên ngay cả khi đã nhấn bàn đạp ga, làm cho xé khó thoát ra. Trong trường hợp này, việc ấn nút OFF giúp có thể thoát ra dễ hơn.

Ấn nút OFF để dừng hệ thống TRC

Đèn chỉ báo tắt hệ thống TRC sẽ sáng.

Ấn nút OFF một lần nữa để bật lại hệ thống.



Để dừng hệ thống VSC và TRC

Để dừng hệ thống VSC và TRC, hãy ấn và giữ nút OFF trong từ 3 giây trở lên khi xe đã được đỗ lại.

Đèn chỉ báo TRC OFF và đèn chỉ báo VSC OFF sẽ sáng.

Ấn nút OFF một lần nữa để bật lại hệ thống.

Khi đèn chỉ báo tắt hệ thống TRC sáng mà không ấn nút OFF

Hệ thống TRC và hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không thể kích hoạt được. Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Kích hoạt hệ thống ABS/VSC

Hệ thống ABS/VSC không hoạt động ở tốc độ thấp. Hoạt động giống như khi phanh bình thường.

Âm thanh và rung động gây ra bởi hệ thống ABS, hỗ trợ phanh khẩn cấp, VSC, TRC hoặc hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

- Bạn có thể sẽ nghe thấy tiếng động phát ra từ khoang động cơ khi đạp phanh nhiều lần lặp đi lặp lại, khi khởi động động cơ hoặc ngay sau khi xe bắt đầu khởi hành. Những tiếng động đó không phải là dấu hiệu hư hỏng của các hệ thống trên.
- Nếu có bất kỳ hiện tượng sau có thể xảy ra khi những hệ thống trên đang hoạt động. Những hiện tượng đó là hoàn toàn bình thường.
  - Có thể cảm nhận được thân xe và vô lăng rung động
  - Bạn có thấy nghe thấy tiếng hoạt động của mô tơ sau khi dừng xe
  - Bàn đạp phanh có thể sẽ rung nhẹ sau khi hệ thống ABS được kích hoạt
  - Bàn đạp phanh có thể lún nhẹ xuống sau khi hệ thống ABS được kích hoạt

Âm thanh hoạt động của mô tơ EPS

Khi đánh lái, bạn có thể nghe thấy tiếng mô tơ chạy (tiếng vù vù), nhưng điều này không phải là hư hỏng.

Tự động kích hoạt lại VSC và TRC

Sau khi tắt các hệ thống TRC và VSC, hệ thống sẽ trở về trạng thái sẵn sàng hoạt động trong các trường hợp sau:

- Khi công tắc động cơ ở “OFF”
- Nếu chỉ hệ thống TRC được tắt, thì khi xe tăng tốc, hệ thống này sẽ tự động được khôi phục

  Nếu cả hai hệ thống TRC và VSC đều đã bị tắt, thì kể cả khi tăng tốc xe chúng cũng không tự động khôi phục được.

Hạn chế hoạt động của hệ thống EPS

Hoạt động của hệ thống trợ lực lái điện EPS sẽ bị hạn chế để tránh cho hệ thống không bị quá nhiệt khi thường xuyên đánh lái trong một thời gian dài Kết quả là tay lái có thể sẽ trở nên nặng hơn.

Khi đó bạn nên hạn chế đánh lái quá nhiều hoặc hãy dừng xe lại và tắt động cơ Hệ thống sẽ trở lại bình thường trong khoảng 10 phút.

Các điều kiện kích hoạt của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Hệ thống hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Xe có hộp số vô cấp: Cần số ở vị trí khác P hoặc N (Khi bắt đầu tiến hoặc lùi xe ở trên dốc lên)
- Xe hộp số thường: Cần số ở vị trí khác R khi khởi hành lên dốc, hoặc cần số ở vị trí R khi bắt đầu lùi trên dốc lên.
- Tình trạng xe dừng
- Không nhấn bàn đạp ga
- Phanh đỗ không gài

Tự động tắt hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Hệ thống sẽ được kích hoạt lại khi xảy ra một trong các tình huống sau:

- Xe có hộp số vô cấp: Cần số được đặt ở vị trí P hoặc N
- Xe hộp số thường: Cần số được đặt ở vị trí R khi khởi hành lên dốc, hoặc cần số được đặt ở vị trí khác R khi bắt đầu lùi trên dốc lên
- Người lái nhấn bàn đạp ga
- Người lái gài phanh đỗ
- Khoảng 2 giây sau từ khi nhả bàn đạp phanh

Khi đèn chỉ báo trượt bật và thông điệp cảnh báo (→ P. 375) xuất hiện

Có thể đã có lỗi trong các hệ thống. Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Điều kiện hoạt động của tín hiệu phanh khẩn cấp

Hệ thống hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Khi các đèn nháy khẩn cấp không nhấp nháy
- Tốc độ của xe từ 60 km/h trở lên
- Bàn đạp phanh được nhấn và xe được phanh khẩn cấp dựa vào sự giảm tốc, hoặc hệ thống ABS được kích hoạt.

Tự động kích hoạt lại tín hiệu phanh khẩn cấp

Hệ thống sẽ được kích hoạt lại khi xảy ra một trong các tình huống sau:

- Khi các đèn nháy khẩn cấp đang nhấp nháy
- Bàn đạp phanh đã được nhả ra
- Xác định rằng xe không được phanh khẩn cấp dựa vào sự giảm tốc
- ABS dừng hoạt động

⚠ CẢNH BÁO

Hệ thống chống bó cứng phanh ABS sẽ không hoạt động hiệu quả khi

- Không được quá tin tưởng vào hệ thống ABS.
  Khi khả năng bám đường của lốp không đạt tiêu chuẩn (ví dụ như khi sử dụng các lốp đã bị mòn quá mức trên đường phủ tuyết).

⚠ CẢNH BÁO

- Khi xe bị lướt trên mặt nước trong khi lái xe với tốc độ cao trên đường ướt và trơn trượt.

■Quãng đường phanh khi hệ thống ABS được kích hoạt có thể sẽ lớn hơn so với điều kiện bình thường

Hệ thống ABS không được thiết kế để giảm quãng đường phanh của xe. Hãy giữ khoảng cách an toàn với xe đi trước trong các tình huống sau:

- Khi lái xe trên đường đất, bùn hoặc bị tuyết phủ
- Khi lái xe có lắp xích quấn lốp
- Khi lái xe qua các đoạn đường gập ghềnh
- Khi lái xe trên đường có nhiều ổ gà hoặc trên đường không bằng phẳng

■Hệ thống TRC/VSC có thể không hoạt động hiệu quả khi

- Không được quá tin tưởng vào hệ thống TRC/VSC.
  Khi lái xe trên đường trơn trượt có thể sẽ không điều khiển được hướng lái của xe và lực bám kể cả khi hệ thống VSC/TRC đang hoạt động.
  Hãy lái xe thật cẩn thận trong điều kiện xe có thể bị mất tính ổn định và khả năng bám đường.
- Hệ thống VSC và TRC có thể thể không hoạt động chính xác khi lắp xích quấn lốp.

■Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động hiệu quả khi

- Không được quá tin tưởng vào điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc có thể không làm việc hiệu quả trên đường dốc đứng và trên đường bị băng tuyết bao phủ.
- Không giống như phanh đỗ, điều khiển khởi hành ngang dốc không chủ định để giữ xe cố định trong thời gian dài. Không được lạm dụng điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc để đỗ xe trên đường dốc, nếu không sẽ dẫn đến bị tai nạn.
- Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc có thể không kích hoạt tùy thuộc vào số lượng hành khách hoặc trọng lượng hành lý trên xe, hoặc nếu người lái không nhấn đủ lực phanh khi dừng xe.

■Khi hệ thống VSC được kích hoạt

Đèn chỉ báo trượt nhấp nháy. Hãy lái xe thật cẩn thận. Tai nạn có thể xảy ra nếu bạn không thận trọng khi lái xe. Hãy đặc biệt cẩn thận khi đèn chỉ báo nhấp nháy.

■Khi đèn cảnh báo ABS hoặc đèn chỉ báo trước sáng.

Tín hiệu phanh khẩn cấp (→ P. 224) có thể được kích hoạt.

■Khi tắt hệ thống TRC/VSC

Hãy hết sức cẩn thận và lái xe ở tốc độ phù hợp với tình trạng mặt đường. Do các hệ thống này được sử dụng để đảm bảo sự ổn định và lực kéo phù hợp cho xe, do vậy chỉ tắt hệ thống TRC/VSC khi thật sự cần thiết.

⚠ CẢNH BÁO

■Thay lốp

Hãy đảm bảo rằng tất cả các lốp đều có cùng kích cỡ, nhãn hiệu, kiểu hoa lốp và tải trọng chung. Ngoài ra còn phải đảm bảo rằng các lốp đều đã được bơm tới áp suất tiêu chuẩn.

Hệ thống ABS, TRC và VSC sẽ không làm việc chính xác nếu bạn lắp các loại lốp khác nhau lên xe.

Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin chi tiết khi thay lốp hoặc vành xe.

■Khi sửa chữa lốp xe và hệ thống treo

Sử dụng các lốp hỏng hoặc chỉnh sửa hệ thống treo sẽ làm ảnh hưởng tới hệ thống hỗ trợ lái xe, và có thể làm cho hệ thống bị lỗi.

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông

Hãy tiến hành chuẩn bị và kiểm tra cần thiết trước khi lái xe trong mùa đông. Luôn luôn lái xe theo cách phù hợp với điều kiện thời tiết chung.

Chuẩn bị cho lái xe vào mùa đông

- Sử dụng các loại dung dịch phù hợp với nhiệt độ chung bên ngoài xe.
  - Dầu động cơ
  - Nước làm mát
  - Nước rửa kính
- Hãy yêu cầu kỹ thuật viên kiểm tra tình trạng của ắc quy.

Trước khi lái xe

Tùy theo tình hình thực tế, hãy thực hiện các biện pháp xử lý sau tùy vào điều kiện lái xe:

- Không cố dùng sức để mở cửa sổ hoặc cần gạt kính chắn gió khi nó đã bị đóng băng. Hãy đổ nước ấm lên vùng bị đóng băng để làm tan băng. Hãy gạt nước ngay sau đó để tránh cho nước không bị đóng băng lại.
- Để đảm bảo hệ thống quạt điều hòa không khí, hãy dọn hết tuyết bị đọng trong đường ống thông gió nằm ở phía trước của kính chắn gió.
- Hãy kiểm tra và dọn hết băng hoặc tuyết bám trên các đèn bên ngoài xe, trên trần xe, dưới gầm xe, xung quanh các lốp và trên các hệ thống phanh.
- Quan sát phía dưới gầm xe và kiểm tra xem có tuyết đóng xung quanh đất. Dọn tuyết đọng một cách cẩn thận khỏi làm hỏng các bộ phận của xe. Hơn nữa kiểm tra rằng các bàn đạp và vô lăng có thể chuyển động êm.
- Hãy gạt hết tuyết hoặc bùn dính dưới đế giày trước khi vào xe.

Khi lái xe

- Từ từ tăng tốc xe, giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước và lái xe ở tốc độ thấp phù hợp với điều kiện mặt đường.
- Trong khi tuyết rơi hoặc thời tiết lạnh, nước dính vào hệ thống phanh có thể đóng băng, và các phang có thể bị giảm hiệu quả. Nếu tính năng hoạt động của phanh kém, hãy để ý đặc biệt để xung quanh an toàn, nhấn nhẹ bàn đạp phanh vài lần để kiểm tra rằng phanh đã làm việc chính xác cho đến khi hiệu quả phanh được phục hồi.
- Khi lái xe trên đường có tuyết, tuyết sẽ dính vào phía sau của bánh xe sẽ bị đóng băng và tích lũy dần, dẫn đến khó điều khiển xe. Kiểm tra rằng không có sự tích lũy bất thường của tuyết bất thường theo thời gian. Đèn có thể trở nên tối do có tuyết khi đang lái xe, vì vậy đảm bảo rằng đôi khi tuyết không tích tụ bất thường theo thời gian.

Khi đỗ xe

- Cụm phanh đỗ có thể sẽ bị đóng băng và không nhả ra được. Đối với xe có hộp số vô cấp, chuyển cần số đến vị trí P. Đối với xe có hộp số thường, chuyển cần số đển R trên trên dốc xuống, và cần số ở số 1 trên dốc lên để đỗ xe. Không được gài phanh đỗ ở thời điểm này, và chắc chắn phải sử dụng cục chèn bánh xe.
  Nếu không, có thể sẽ bị nguy hiểm do xe có thể bất ngờ dịch chuyển và dẫn tới tai nạn.
- Khi bạn đỗ xe có hộp số vô cấp mà không gài phanh đỗ, kiểm tra rằng cần số sẽ không dịch chuyển* với cần số được đặt ở vị trí P.

* Cần số sẽ được khóa lại nếu vẫn thử chuyển số từ số P đến các vị trí số khác mà không nhấn bàn đạp phanh. Nếu có thể chuyển được cần số, thì có thể hệ thống khóa chuyển số đã bị trục trặc. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.

⚠ CẢNH BÁO

■Khi phanh bị đóng băng

Nếu không khôi phục về phanh bình thường, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ngay lập tức.

■Lưu ý khi đỗ xe

Khi đỗ xe mà không gài phanh đỗ, chắc chắn phải sử dụng cục chèn bánh xe. Nếu không, có thể sẽ bị nguy hiểm do xe có thể bất ngờ dịch chuyển và dẫn tới tai nạn.

⚠ CHÚ Ý

■Khi dọn tuyết ra khỏi kính chắn gió và cửa sổ

Không được đập và làm vỡ tuyết.

Kính chắn gió có thể bị vỡ.

■Khi các cửa, cần gạt nước kính chắn gió, kính chắn gió hoặc cửa số bị đóng băng

- Làm tan bằng bằng cách cho nước ấm vào.

  Nước nóng có thể làm hỏng và biến dạng các bộ phận.
- Nếu cần gạt nước, các gương chiếu hậu bên ngoài hoặc các cửa số bị tác dụng lực mạnh khi dọn tuyết hoặc khi tuyết dính chặt, cao su gạt nước có thể bị hỏng hoặc mô tơ có thể bị hỏng.

■Sửa chữa hoặc thay lốp đi tuyết (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Hãy yêu cầu đại lý Toyota hoặc một cửa hàng bán lốp có uy tín sửa chữa hoặc thay lốp đi tuyết.

Bởi việc tháo và lắp các lốp đi tuyết có ảnh hưởng đến hoạt động của van cảm biến.

■Lắp xích quấn lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Van cảm biến áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác khi lắp xích quấn lốp.

Lời khuyên khi lái xe ở chế độ Eco

Để tiết kiệm nhiên liệu và giảm lượng khí thải CO2, hãy chú ý các điểm sau:

◆Sử dụng bàn đạp phanh/bàn đạp ga

Hãy lái xe từ tốn. Tránh tăng tốc và giảm tốc đột ngột. Tăng tốc và giảm tốc từ từ sẽ giúp giảm mức tiêu hao nhiên liệu hơn.

◆Khi phanh xe

Hãy quan sát phía trước và xung quanh xe và ước tính khoảng cách phanh. Nhả sớm bàn đạp ga và tiếp tục lái xe. Hãy sử dụng bàn đạp phanh để điều chỉnh vị trí dừng xe.

Hãy đạp nhẹ bàn đạp phanh.

◆Độ trễ

Việc tăng tốc hoặc giảm tốc liên tục cũng như đợi đèn giao thông quá lâu sẽ tiêu hao nhiều nhiên liệu. Hãy kiểm tra các bản tin giao thông trước khi lái xe và tránh đường tắc càng nhiều càng tốt.

◆Lái xe trên đường cao tốc

Hãy kiểm soát tốc độ và duy trì ở một tốc độ ổn định. Ngoài ra, trước khi dừng xe ở trạm thu phí hoặc các trường hợp tương tự, hãy nhả bàn đạp ga và đạp nhẹ bàn đạp phanh.

◆Điều hoà không khí

Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa khi cần thiết. Làm việc này có thể giúp

tiết kiệm nhiên liệu.

Vào mùa hè: Khi nhiệt độ bên ngoài cao, hãy sử dụng chế độ tuần hoàn khí. Việc này giảm tình trạng quá tải cho hệ thống điều hòa và giảm lượng tiêu hao nhiên liệu.

Trong mùa đông: Chỉ bật nút A/C khi cần cả chức năng sưởi và hút ẩm, và nếu chỉ cần chức năng sưởi, hãy tắt nút A/C.Bật công tắc A/C khi không cần thiết sẽ làm tăng mức tiêu hao nhiên liệu.

◆Hạn chế chạy không tải

- Tránh để động cơ chạy không tải khi không cần thiết. Hãy tắt máy khi đỗ xe để giảm lượng nhiên liệu tiêu hao, ngay cả trong một thời gian ngắn.

- Ngoại trừ trong một số điều kiện thời tiết khắc nghiệt, như trong điều kiện nhiệt độ bên ngoài quá thấp, thì việc hâm nóng động cơ trước khi lái xe là không cần thiết. Trong điều kiện khác không tải, sẽ hiệu quả hơn nếu lái xe để hâm nóng từng phần, đồng thời tránh tăng tốc độ động cơ không cần thiết và tăng hoặc giảm tốc bất ngờ.

◆Hành lý

Mang theo hành lý nặng sẽ dẫn đến tiêu hao nhiều nhiên liệu. Tránh mang hành lý không cần thiết. Lắp giá để hành lý quá lớn trên trần xe cũng làm tiêu hao nhiều nhiên liệu.

◆Bảo dưỡng định kỳ

- Hãy đảm bảo việc duy trì áp suất lốp phù hợp. Áp suất lốp không chính xác có thể dẫn đến tiêu hao nhiều nhiên liệu. Hơn nữa, vì lốp đi tuyết có thể gây ra lực ma sát lớn, nếu sử dụng nó trên đường khô sẽ làm tiêu hao nhiên liệu nhiều. Hãy sử dụng lốp phù hợp đối với từng mùa và điều kiện đường sá.
- Hãy sử dụng dầu và các dung dịch có chất lượng tốt, bởi việc này có ảnh hưởng đến lượng nhiên liệu tiêu hao và tuổi thọ của xe. Tương tự, hãy kiểm tra dầu và lượng dầu một cách định kỳ. (→ P. 286)

Trang bị nội thất 5

5-1. Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy

Hệ thống điều hoà không khí thường (kiểu A) 236

Hệ thống điều hoà không khí thường (kiểu B) 240

Hệ thống điều hòa không khí tự động 246

5-2. Sử dụng hệ thống âm thanh

Các nút trên vô lăng 254

5-3. Sử dụng đèn bên trong xe

Danh sách các đèn trong xe .. 255

5-4. Tính năng cất giữ

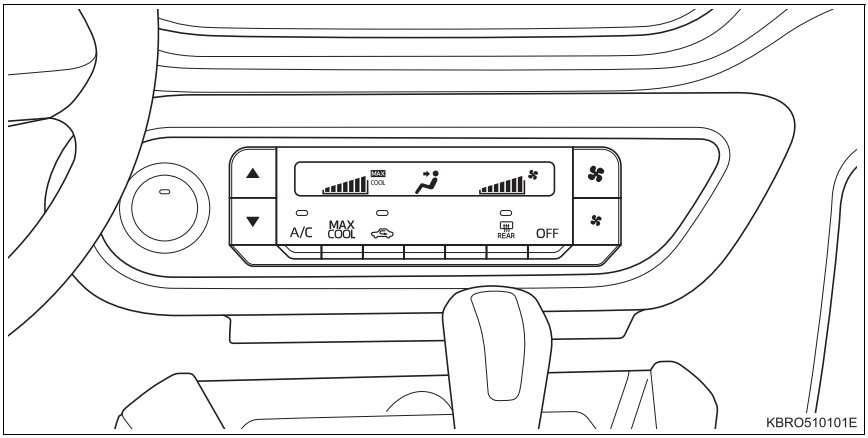
Danh sách các ngăn đựng đồ 257

Đặc điểm của khoang hành lý 262

5-5. Sử dụng các trang bị nội thất khác

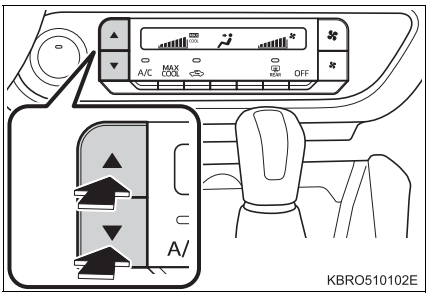
Các trang bị nội thất khác 267

Hệ thống điều hoà không khí thường (kiểu A)*



Sử dụng hệ thống điều hòa không khí

Điều chỉnh thiết lập bộ làm mát



Hãy ấn nút ▲ (tăng) hoặc nút ▼ (giảm).

Ấn nút A/C để sử dụng điều hòa không khí và hút ẩm.

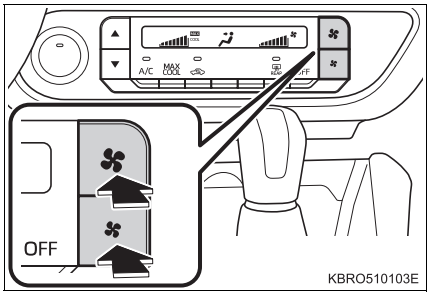
Nếu không ấn nút A/C, thì không thể sử dụng được tính năng thông gió của hệ thống điều hòa không khí.

Để làm mát nhanh, hãy ấn nút MAX COOL.

Thay đổi tốc độ quạt

Hãy ấn nút (tăng) hoặc nút (giảm).

Ấn nút OFF để tắt quạt.



Các tính năng khác

Chuyển giữa chế độ lấy khí bên ngoài và tuần hoàn khí bên trong xe

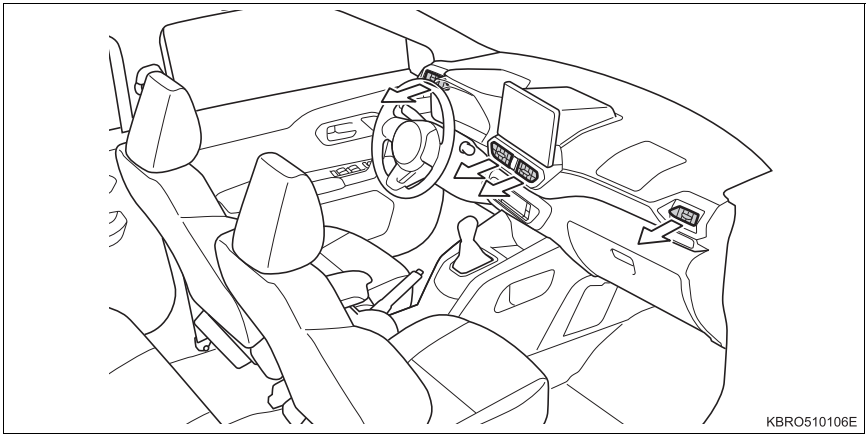
Mỗi khi ấn nút , chế độ sẽ chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài và chế độ tuần hoàn khí bên trong xe. Khi chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe, đèn chỉ báo sẽ sáng.

Bộ sấy kính cửa hậu

Sử dụng chức năng này để sấy kính cửa hậu

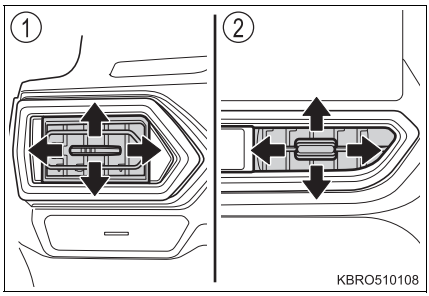
Ấn REAR .

Các cửa gió



Điều chỉnh hướng thổi gió

① Cửa gió ra bên trái và bên phải
② Cửa gió ở giữa



Sử dụng hệ thống điều hòa không khí để làm mát

Trong một số ít trường hợp, có thể xuất hiện sương thổi ra ở cửa gió ra, nhưng điều này là bình thường vì khi không khí ẩm bất ngờ được làm mát.

Làm trong kính cửa sổ

- Các cửa sổ sẽ dễ bị bám sương mờ khi độ ẩm trong xe cao.

  Bật A/C để hút ẩm cho không khí thổi qua các cửa gió và làm trong kính chắn gió hiệu quả hơn.

- Nếu bạn tắt A/C, các cửa sổ có thể dễ bị bám sương hơn.
- Các cửa sổ có thể sẽ bị mờ sương nếu chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

Khi nhiệt độ bên ngoài hạ xuống gần 0°C

Ngay cả khi đã ấn nút A/C, điều hòa không khí có thể không làm việc.

Khi lái xe trên đường bụi bẩn

Hãy đóng tất cả các cửa. Nếu bụi bay lên khi xe chạy qua bị cuốn vào bên trong xe sau khi đóng cửa sổ thì chúng tôi khuyên bạn đặt chế độ lấy khí ngoài và không tắt quạt gió.

Chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe

Chúng tôi khuyên bạn đặt tạm thời ở chế độ tuần hoàn khí bên trong để tránh cho bụi bẩn không bị lọt vào bên trong xe và giúp làm mát xe nhanh khi nhiệt độ ngoài xe là cao.

Thông gió và mùi điều hòa

- Để không khí trong lành đi vào trong xe, hãy đặt hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí ngoài.
- Trong khi sử dụng, có rất nhiều loại khí từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi hôi thoát ra từ các cửa gió.
- Để giảm mùi của hệ thống điều hòa, bạn nên để hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí từ bên ngoài xe trước khi tắt động cơ.

Bộ lọc điều hòa

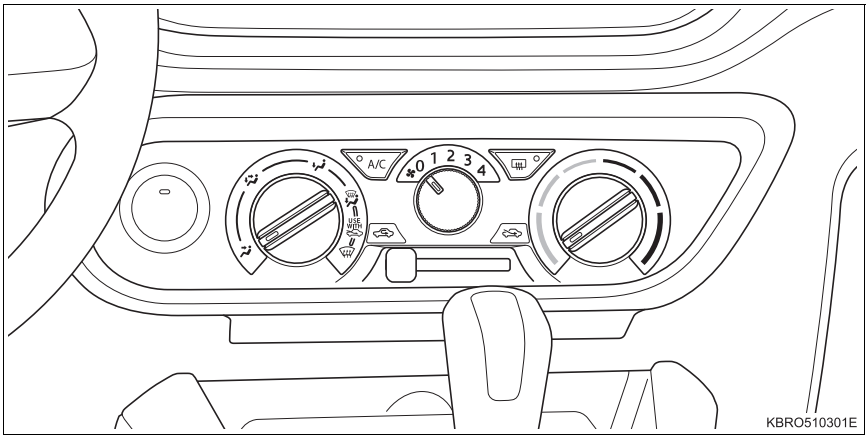
→ P. 323

⚠ CHÚ Ý

Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không bật hệ thống điều hòa không khí quá lâu trong khi động cơ không làm việc.

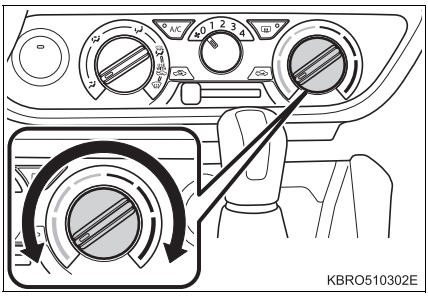
Hệ thống điều hoà không khí thường (kiểu B)*



Sử dụng hệ thống điều hòa không khí

Điều chỉnh các thiết lập nhiệt độ

Xoay vòng điều chỉnh nhiệt độ sang bên phải để tăng nhiệt độ thiết lập và xoay sang bên trái để giảm nhiệt độ



Ấn nút 

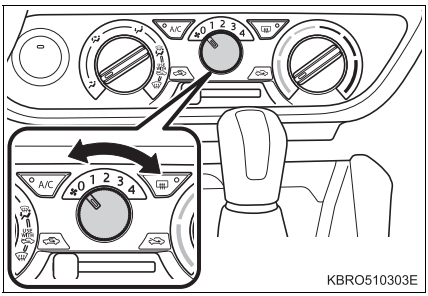
để sử dụng điều hòa không khí và hút ẩm.

Nếu không bật 

, thì không thể sử dụng được tính năng thông gió và sưởi ấm của hệ thống điều hòa không khí.

Thay đổi tốc độ quạt

Xoay vòng điều chỉnh tốc độ quạt sang bên phải để tăng tốc độ quạt và xoay sang bên trái để giảm tốc độ quạt

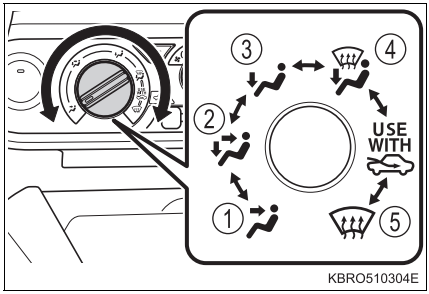


Xoay nút đến vị trí 0 để tắt quạt

Chuyển luồng khí ra

Xoay vòng chỉnh chọn luồng khí ra

① Luồng khí thổi lên phần thân trên
② Luồng khí thổi lên phần thân trên và chân
③ Luồng khí thổi vào chân
④ Luồng khí thổi xuống chân và sấy kính chắn gió
⑤ Sấy kính chắn gió



Các tính năng khác

Chuyển giữa chế độ lấy khí bên ngoài và tuần hoàn khí bên trong xe

Đặt lẫy chuyển chế độ tuần hoàn khí trong xe/lấy khí bên ngoài đến vị trí  để chuyển sang chế độ lấy khí bên ngoài, và đến vị trí  để chuyển sang chế độ tuần hoàn khí trong xe.

Sấy kính chắn gió

Xoay vòng chỉnh chọn luồng khí ra đến , và đặt lẫy chuyển chế độ tuần hoàn khí trong xe/lấy khí bên ngoài đến 

Ấn nút  để bật ON hệ thống điều hòa không khí để làm tan sương một cách nhanh chóng.

Bộ sấy kính cửa hậu

Sử dụng chức năng này để sấy kính cửa hậu

Ấn 

Các cửa gió

Vị trí luồng khí thổi và tốc độ quạt

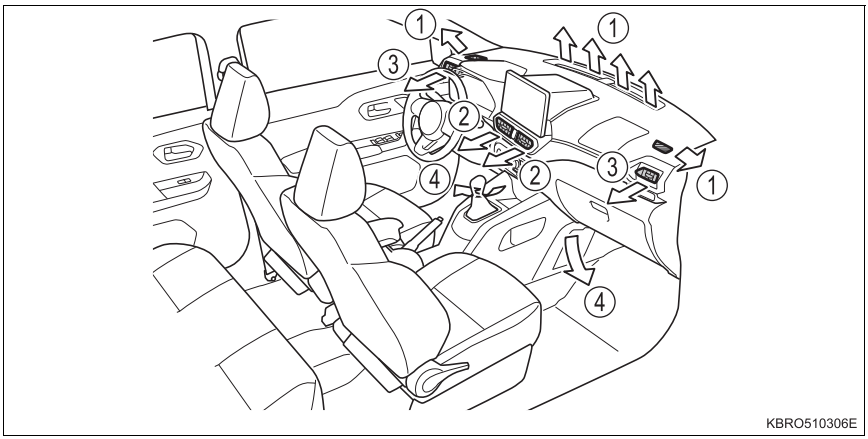
Tùy thuộc vào vị trí của vòng chỉnh chọn luồng khí thổi ra, vị trí và tốc độ luồng khí sẽ thay đổi như được chỉ ra trong bảng sau.

Tốc độ quạt phụ thuộc vào cửa gió.

Vị trí của núm điều chỉnh					
Các cửa gió	② ③	② ③ ④	③ ④ (①)	① ③ ④	① ③

Số trong dấu ngoặc đơn chỉ ra tốc độ quạt đặc biệt thấp.

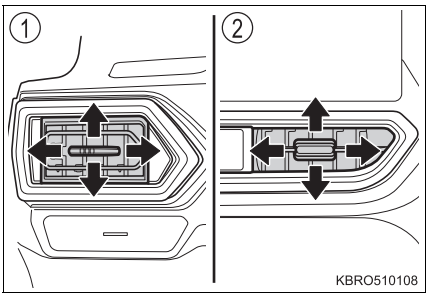
▶ Vị trí của các cửa gió



Điều chỉnh hướng thổi gió

① Cửa gió ra bên trái và bên phải

② Cửa gió ở giữa



Sử dụng hệ thống điều hòa không khí để làm mát

Trong một số ít trường hợp, có thể xuất hiện sương thổi ra ở cửa gió ra, nhưng điều này là bình thường vì khi không khí ẩm bất ngờ được làm mát.

Làm trong kính cửa sổ

- Các cửa sổ sẽ dễ bị bám sương mờ khi độ ẩm trong xe cao.

  Bật 

để hút ẩm cho không khí thổi qua các cửa gió và làm trong kính chắn gió hiệu quả hơn.

- Nếu bạn tắt 

, các cửa sổ có thể dễ bị bám sương hơn.

- Các cửa sổ có thể sẽ bị mờ sương nếu chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

Khi các cửa gió được đặt ở

Để dẫn khí mát lên vùng mặt và khí ấm xuống dưới chân, tùy vào vị trí của lẫy điều khiển nhiệt độ, khí thổi xuống chân sẽ ấm hơn khí được thổi đến phần thân trên.

Khi nhiệt độ bên ngoài hạ xuống gần 0°C

Ngay cả khi đã ấn nút 

, điều hòa không khí có thể không làm việc.

Khi lái xe trên đường bụi bẩn

Hãy đóng tất cả các cửa. Nếu bụi bay lên khi xe chạy qua bị cuốn vào bên trong xe sau khi đóng cửa sổ thì chúng tôi khuyên bạn đặt chế độ lấy khí ngoài và không tắt quạt gió.

Chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe

Chúng tôi khuyên bạn đặt tạm thời ở chế độ tuần hoàn khí bên trong để tránh cho bụi bẩn không bị lọt vào bên trong xe và giúp làm mát xe nhanh khi nhiệt độ ngoài xe là cao.

USE WITH

Dấu hiệu này chủ ý khuyên rằng bạn nên đặt lẫy chuyển chế độ khí tuần hoàn bên trong/lấy khí ngoài đến vị trí khi đặt vòng chỉnh chọn luồng khí ra ở vị trí hoặc .

Bằng cách đặt lẫy chuyển chế độ khí tuần hoàn bên trong/lấy khí ngoài đến vị trí , kính chắn gió và các cửa sổ có thể ít mờ hơn.

Thông gió và mùi điều hòa

- Để không khí trong lành đi vào trong xe, hãy đặt hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí ngoài.
- Trong khi sử dụng, có rất nhiều loại khí từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi hôi thoát ra từ các cửa gió.
- Để giảm mùi của hệ thống điều hòa, bạn nên để hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí từ bên ngoài xe trước khi tắt động cơ.

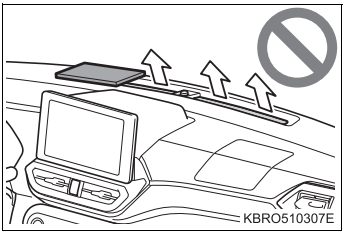
Bộ lọc điều hòa

→ P. 323

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh cho kính chắn gió khỏi bị mờ sương

- Không được đặt vòng chỉnh chọn luồng khí ra ở vị trí hoặc khi đặt nhiệt độ của hệ thống điều hòa thấp trong điều kiện thời tiết cực kỳ ẩm ướt. Sự chênh lệch nhiệt độ bên ngoài xe và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt của kính bị mờ đi, làm giảm tầm nhìn của bạn.
- Không đặt các đồ vật lên bảng táp lô bởi chúng có thể che khuất các cửa gió. Nếu không, luồng khí thổi có thể bị chặn lại, và bộ sấy kính chắn gió sẽ không sấy kính được.



⚠ CHÚ Ý

Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không bật hệ thống điều hòa không khí quá lâu trong khi động cơ không làm việc.

Các cửa gió

Cẩn thận khi điều chỉnh các cửa gió ra khi sử dụng chế độ sưởi của hệ thống điều hòa không khí, các cửa gió ra sẽ nóng.

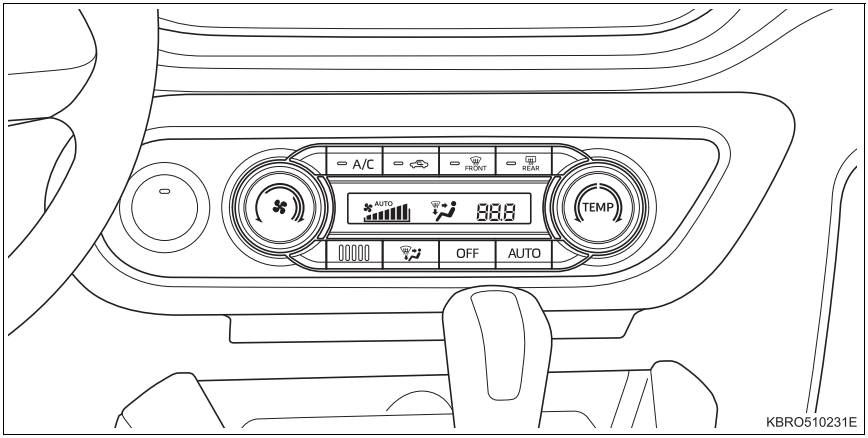
Tuần hoàn khí

Không được đặt lẫy chuyển chế độ khí tuần hoàn bên trong/lấy khí ngoài đến vị trí khi vòng chỉnh chọn luồng khí ra ở vị trí , hoặc . Kính chắn gió và các cửa số có thể bị mờ.

Hệ thống điều hòa không khí tự động*

Cửa gió ra* và tốc độ quạt sẽ tự động điều chỉnh theo nhiệt độ đặt trước.

* Xe có các bộ sưởi

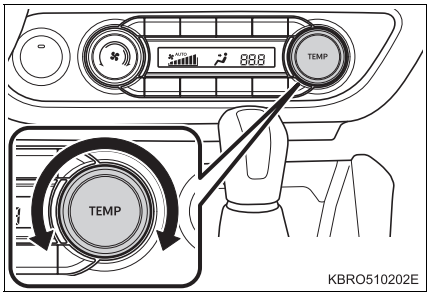


Các vị trí hoặc thiết kế của các nút có thể thay đổi tùy thuộc vào cấp độ xe, vv...

Sử dụng hệ thống điều hòa không khí

Điều chỉnh các thiết lập nhiệt độ

Xoay vòng điều chỉnh nhiệt độ sang bên phải để tăng nhiệt độ thiết lập và xoay sang bên trái để giảm nhiệt độ



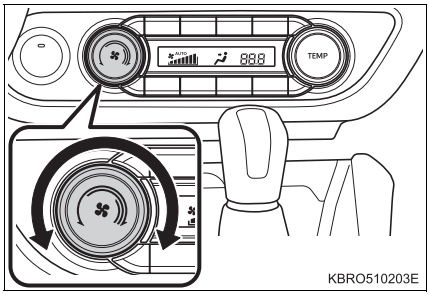
Nếu không bật A/C, thì không thể sử dụng được tính năng thông gió và sưởi ấm của hệ thống điều hòa không khí*.

* Xe có các bộ sưởi

Điều chỉnh tốc độ quạt

Xoay vòng điều chỉnh tốc độ quạt sang bên phải để tăng tốc độ quạt và xoay sang bên trái để giảm tốc độ quạt

Ấn nút OFF để tắt quạt.

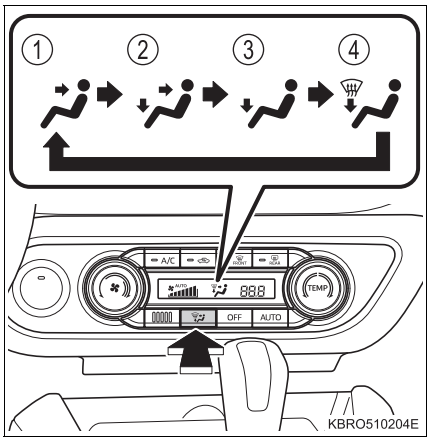


Thay đổi luồng khí ra (xe có các bộ sưởi ấm)

Ấn

Mỗi lần ấn nút, luồng khí ra sẽ được thay đổi.

① Luồng khí thổi lên phần thân trên
② Luồng khí thổi lên phần thân trên và chân
③ Luồng khí thổi vào chân
④ Luồng khí thổi xuống chân và sấy kính chắn gió



Sử dụng chế độ tự động

① Ấn AUTO

Luồng khí thổi ra* và tốc độ quạt sẽ tự động điều chỉnh.

* Xe có các bộ sưởi

② Điều chỉnh thiết lập nhiệt độ

③ Ấn nút A/C (xe có bộ sưởi ấm)

Mỗi lần ấn nút, hệ thống điều hòa không khí được chuyển giữa bật (ON) và tắt (OFF).

④ Ấn nút OFF để tắt quạt.

Chỉ báo của chế độ tự động

Khi điều chỉnh tốc độ quạt hoặc các cửa gió ra*, đèn chỉ báo AUTO sẽ tắt, nhưng các thiết lập ngoài chế độ tự động vẫn có thể tiếp tục điều chỉnh được.

* Xe có các bộ sưởi

Các tính năng khác

Chuyển giữa chế độ lấy khí bên ngoài và tuần hoàn khí bên trong xe

Ấn 

Mỗi khi ấn nút, chế độ sẽ chuyển giữa chế độ lấy khí bên ngoài và chế độ tuần hoàn khí bên trong xe. Khi chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe, đèn chỉ báo  sẽ sáng.

Sấy kính chắn gió (xe có bộ sưởi ấm)

Ấn 

Hệ thống điều hòa không khí được khởi động và tự động đặt ở chế độ dẫn khí ra.

Ấn nút 

sau khi hoàn thành xong việc sấy kính để chuyển nó về chế độ trước đó.

Bộ sấy kính cửa hậu*

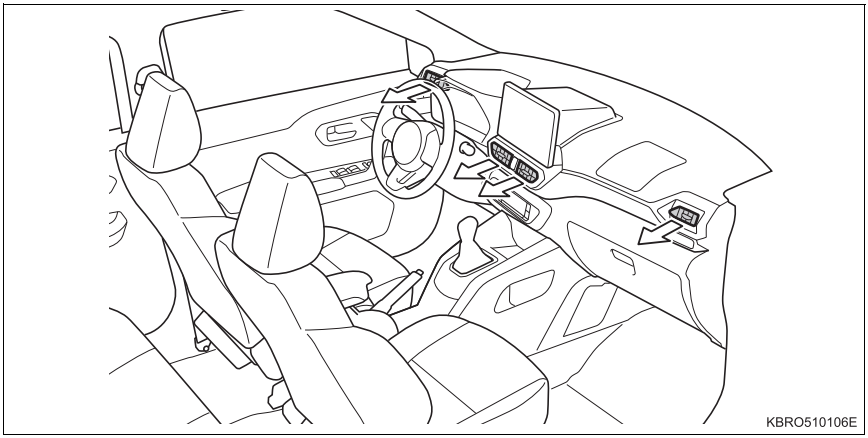
Sử dụng nút này để sấy kính hậu.

Ấn 

Bộ sấy kính hậu sẽ tự động tắt (OFF) sau một khoảng thời gian.

Các cửa gió

Vị trí của luồng khí (xe không có bộ sưởi ấm)



Vị trí luồng khí thổi và tốc độ quạt (xe có bộ sưởi ấm)

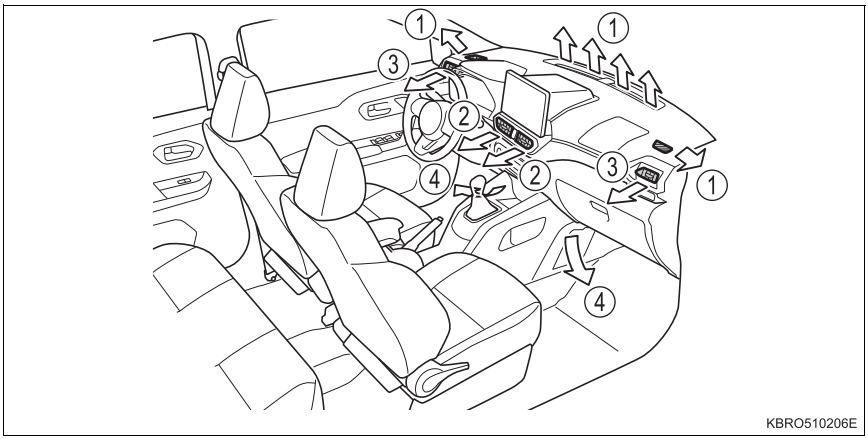
Tùy thuộc vào việc thiết lập cửa gió ra, vị trí và tốc độ của luồng khí sẽ thay đổi như được chỉ ra trong bảng sau.

Tốc độ quạt phụ thuộc vào cửa gió.

Cài đặt					FRONT
Các cửa gió	② ③	② ③ ④	③ ④ (①)	① ③ ④	① ③

Số trong dấu ngoặc đơn chỉ ra tốc độ quạt đặc biệt thấp.

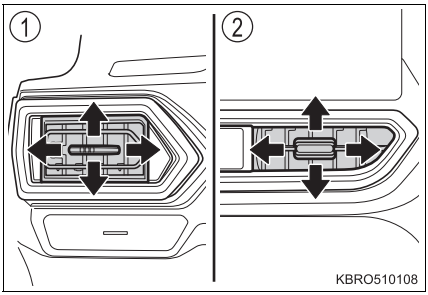
▶ Vị trí của các cửa gió



■ Điều chỉnh hướng thổi gió

① Cửa gió ra bên trái và bên phải

② Cửa gió ở giữa



Hoạt động của chế độ tự động

Tốc độ quạt được điều chỉnh tự động theo nhiệt độ thiết lập và điều kiện môi trường.

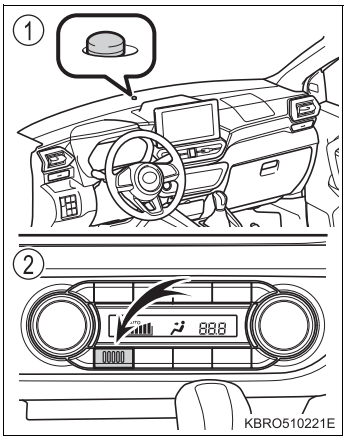
Do đó, ngay sau khi ấn nút AUTO, quạt có thể dừng lại một lúc cho tới khi đủ khí ấm hoặc mát để thổi ra.

Các cảm biến điều khiển nhiệt độ

Hệ thống điều hòa không khí tự động có các cảm biến, do đó nó có thể điều chỉnh tự động được nhiệt độ.

① Cảm biến bức xạ mặt trời
Phát hiện độ bức xạ của mặt trời

② Cảm biến nhiệt độ không khí bên trong
Phát hiện nhiệt độ không khí trong xe.



Nếu một vật thể được đặt lên và che cảm biến bức xạ mặt trời, hoặc cảm biến nhiệt độ không khí trong xe bị che bởi các miếng dán hoặc vật tương tự, thì những cảm biến này sẽ không làm việc chính xác.

Sử dụng hệ thống điều hòa không khí để làm mát

Trong một số ít trường hợp, có thể xuất hiện sương thổi ra ở cửa gió ra, nhưng điều này là bình thường vì khi không khí ẩm bất ngờ được làm mát.

Làm trong kính cửa sổ

- Các cửa sổ sẽ dễ bị bám sương mờ khi độ ẩm trong xe cao.

  Bật A/C để hút ẩm cho không khí thổi qua các cửa gió và làm trong kính chắn gió hiệu quả hơn.

- Nếu bạn tắt A/C, các cửa sổ có thể dễ bị bám sương hơn.

- Các cửa sổ có thể sẽ bị mờ sương nếu chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

Khi nhiệt độ bên ngoài hạ xuống gần 0°C

Ngay cả khi đã ấn nút A/C, điều hòa không khí có thể không làm việc.

Khi các cửa gió được đặt ở (xe có bộ sưởi ấm)

Để dẫn khí mát lên vùng mặt và khí ấm xuống dưới chân của người lái và hành khách phía trước, tùy vào nhiệt độ thiết lập, khí thổi xuống chân người lái và hành khách phía trước sẽ ấm hơn khí được thổi đến phần thân trên.

Khi lái xe trên đường bụi bẩn

Hãy đóng tất cả các cửa. Nếu bụi bay lên khi xe chạy qua bị cuốn vào bên trong xe sau khi đóng cửa sổ thì chúng tôi khuyên bạn đặt chế độ lấy khí ngoài và không tắt quạt gió.

Chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe

Chúng tôi khuyên bạn đặt tạm thời ở chế độ tuần hoàn khí bên trong để tránh cho bụi bẩn không bị lọt vào bên trong xe và giúp làm mát xe nhanh khi nhiệt độ ngoài xe là cao.

Thông gió và mùi điều hòa

- Để không khí trong lành đi vào trong xe, hãy đặt hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí ngoài.
- Trong khi sử dụng, có rất nhiều loại khí từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi hôi thoát ra từ các cửa gió.
- Khi sử dụng chế độ tự động, quạt có thể ngừng quay ngay sau khi hệ thống điều hòa không khí khởi động để giảm mùi hôi tạo ra trong khi khởi động. Hơn nữa, người ta khuyên rằng nên để hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí từ bên ngoài xe trước khi tắt động cơ.

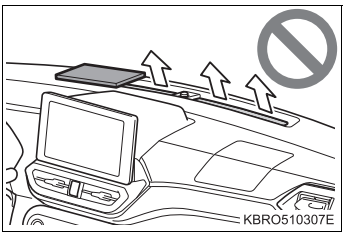
Bộ lọc điều hòa

→ P. 323

⚠ CẢNH BÁO

■Để tránh cho kính chắn gió khỏi bị bám sương (xe có bộ sưởi ấm)

- Không được ấn nút FRONT khi đặt nhiệt độ của hệ thống điều hòa thấp trong điều kiện thời tiết cực kỳ ẩm ướt. Ngoài ra, không được chuyển luồng gió ra đến . Sự chênh lệch nhiệt độ bên ngoài xe và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt của kính bị mờ đi, làm giảm tầm nhìn của bạn.
- Không đặt các đồ vật lên bảng táp lô bởi chúng có thể che khuất các cửa gió. Nếu không, luồng khí thổi có thể bị chặn lại, và bộ sấy kính chắn gió sẽ không sấy kính được.



⚠ CHÚ Ý

■Để tránh làm hết điện của ắc quy

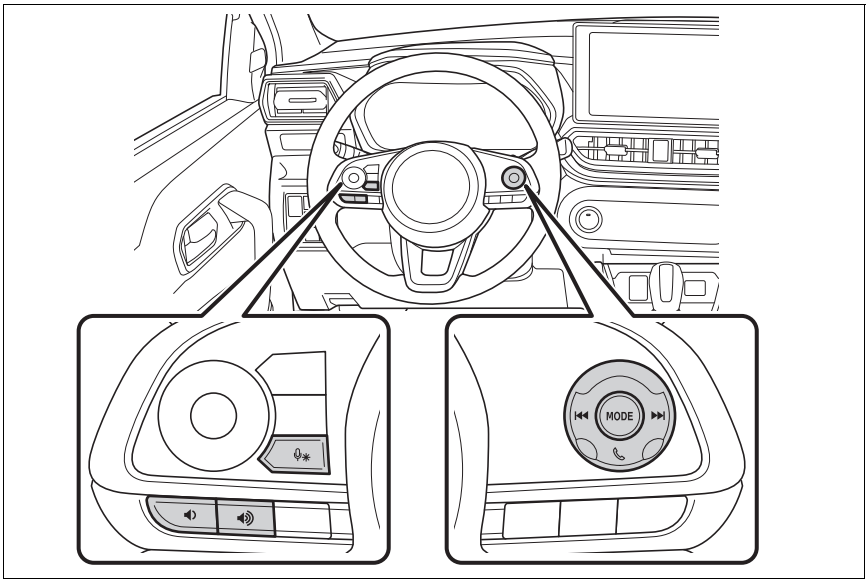
Không bật hệ thống điều hòa không khí quá lâu trong khi động cơ không làm việc.

■Cửa gió ra (xe có các bộ sưởi ấm)

Cẩn thận khi điều chỉnh các cửa gió ra khi sử dụng chế độ sưởi của hệ thống điều hòa không khí, các cửa gió ra sẽ nóng.

Các nút điều khiển trên vô lăng*

Bạn có thể vận hành hệ thống âm thanh bằng các nút điều khiển trên vô lăng. Hoạt động này có thể khác tùy vào từng hệ thống âm thanh trên xe bạn. Để biết thêm chi tiết, hãy xem Hướng dẫn sử dụng đi kèm.



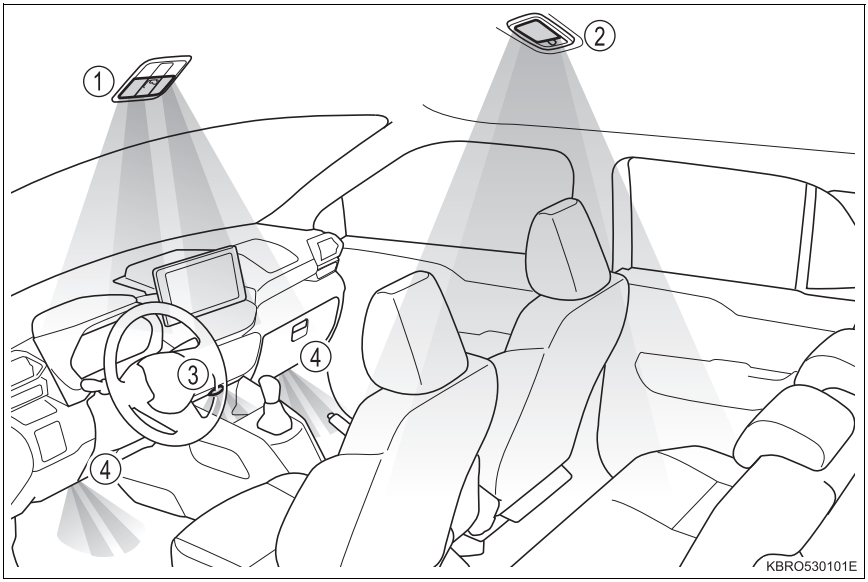
Các vị trí của các nút có thể thay đổi tùy thuộc vào cấp độ xe, vv...

⚠ CẢNH BÁO

■Để tránh xảy ra tai nạn

Đặc biệt cẩn thận khi sử dụng các nút trên vô lăng trong khi đang lái xe.

Danh sách các đèn trong xe



① Các đèn cá nhân phía trước

② Đèn trần

③ Đèn gạt tàn

④ Đèn chiếu sáng dưới chân*

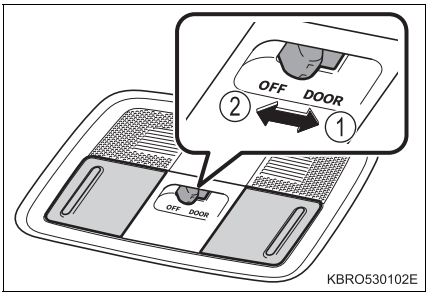
Các đèn cá nhân phía trước

Vận hành với công tắc liên kết với cửa

① Vị trí Door (cửa) (liên kết với cửa)

Các đèn sáng hoặc tắt khi cửa được mở ra hoặc đóng lại

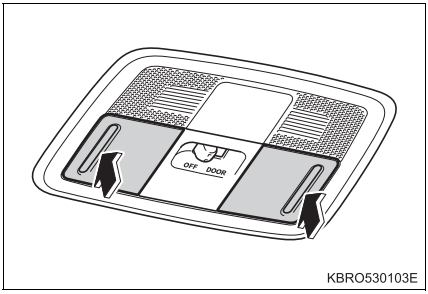
② Tắt các đèn



Vận hành bằng các công tắc riêng

Bật hoặc tắt đèn

Khi công tắc kết nối với cửa ở vị trí Door với cửa đang mở, đèn sẽ không tắt kể cả khi đã ấn vào kính đèn.



KBRO530103E

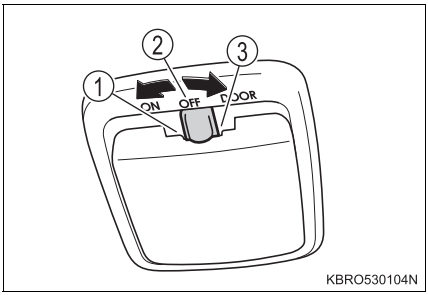
Đèn trần

① Bật đèn

② Tắt đèn

③ Vị trí Door (cửa) (liên kết với cửa)

Các đèn sẽ sáng hoặc tắt khi cửa được mở ra hoặc đóng lại.



KBRO530104N

Hệ thống chiếu sáng lối vào

Khi công tắc đèn đang ở vị trí door, các đèn sẽ tự động bật hoặc tắt theo các điều kiện sau đây.

- Khi bạn đến gần xe và mang theo chìa khóa điện tử sau khi khóa các cửa*
- Khi mở khóa hoặc khóa các cửa
- Khi mở hoặc đóng các cửa
- Khi vận hành công tắc động cơ

Để tránh làm hết điện của ắc quy

- Khi công tắc đèn đang ở vị trí door và cửa chưa đóng kín hoàn toàn, các đèn sẽ tự động tắt sau khoảng 10 phút.
- Khi các đèn đang sáng, chúng tự động tắt sau khoảng 12 phút.

Tùy chọn cá nhân

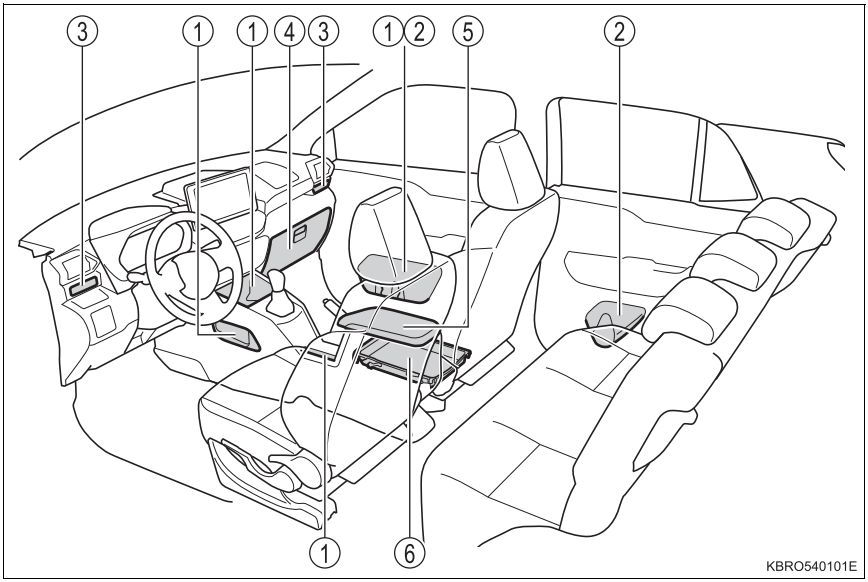
Bạn có thể thay đổi cài đặt được như thời gian cho đến khi đèn chiếu sáng lối vào tắt. (Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 415)

⚠ CHÚ Ý

Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không được để đèn sáng trong thời gian dài khi động cơ đang tắt máy.

Danh sách các ngăn đựng đồ



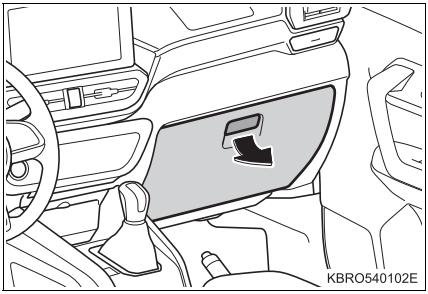
① Khay mở (→ P. 260)
② Giá để chai (→ P. 259)
③ Giá để cốc (→ P. 259)
④ Hộp để găng tay (→ P. 258)
⑤ Hộp dầm (→ P. 258)
⑥ Khay ở ghế hành khách phía trước* (→ P. 258)

⚠ CẢNH BÁO

- Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt ở trong ngăn đựng đồ, khi nhiệt độ trong cabin tăng cao, có thể gây ra những vấn đề sau:
  - Kính mắt có thể bị biến dạng do nhiệt độ cao hoặc bị nứt nếu bị các đồ vật khác đè phải.
  - Bật lửa hoặc các bình xịt có thể bị nổ. Nếu bị các đồ vật khác đè phải, bật lửa có thể sẽ bắt lửa hoặc bình xịt có thể xì khí và gây ra hỏa hoạn.
- Không được lấy đồ ra hoặc cho vào các ngăn đựng đồ trong khi đang lái xe. Nếu không, có thể sẽ gây ra tai nạn.
- Khi không sử dụng ngăn đựng đồ, hãy đóng các nắp.
  Khi phanh gấp hoặc đánh lái gấp, hành khách có thể sẽ bị va phải nắp hộp hoặc các đồ vật để trong hộp có thể sẽ văng ra ngoài và gây ra tai nạn.

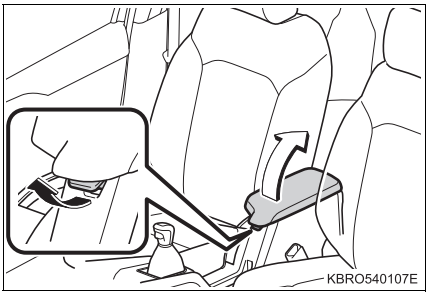
Ngăn đựng găng tay

Kéo lẫy để mở



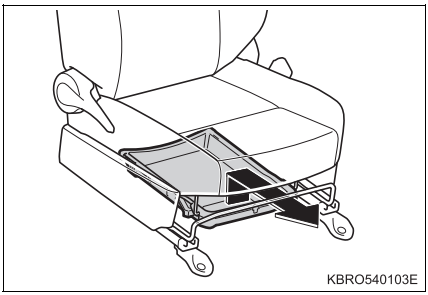
Hộp dầm

Kéo núm để mở



Khay ghế hành khách phía trước*

Nhấc khay lên và kéo nó trượt về phía trước

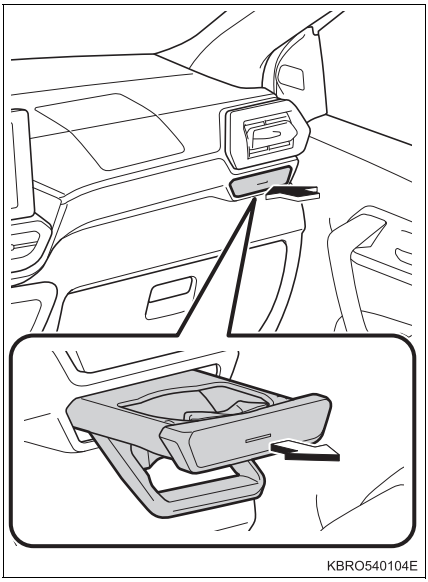


Giá để cốc (ghế người lái/ghế hành khách phía trước)/ngăn để chai

Giá để cốc (ghế người lái/ghế hành khách phía trước)

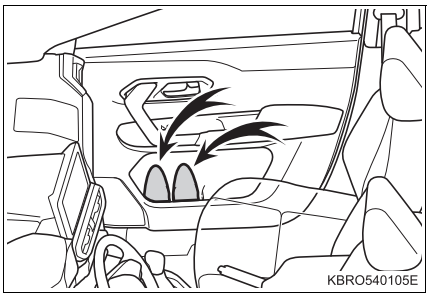
Ấn để mở

Ấn lần nữa để đóng nó.

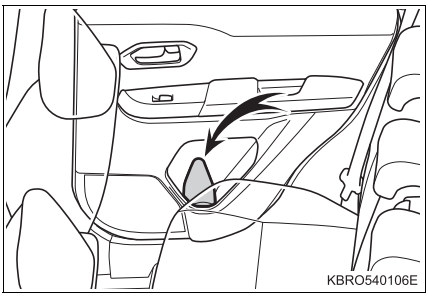

KBRO540104E

Ngăn để chai

▶ Cửa trước


KBRO540105E

▶ Phía sau


KBRO540106E

Sử dụng ngăn để chai

- Khi để chai nhựa, hãy đóng nắp chai lại.
- Một số chai nhựa không thể cho vào được vì tùy thuộc vào kích cỡ và hình dạng của chúng.

⚠ CẢNH BÁO

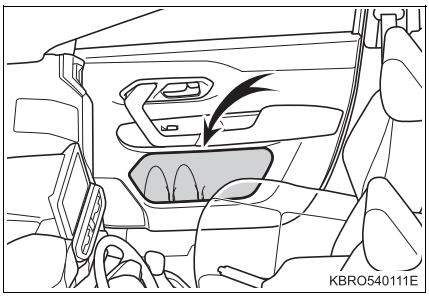
- Không để các đồ vật ngoài cốc hoặc lon, chai nhựa vào trong ngăn đựng cốc. Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra khỏi ngăn đựng khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp và dẫn tới chấn thương.
- Không được để bất kỳ thứ gì khác ngoài chai nhựa trong ngăn để chai. Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra khỏi ngăn đựng khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp và dẫn tới chấn thương.
- Để tránh khỏi bị bỏng, hãy đóng nắp của chai đồ uống nóng khi để trong ngăn để cốc hoặc ngăn để chai.
- Khi sử dụng ngăn để cốc bên phía người lái, đặt một chiếc cốc cao có thể ngăn cản tầm nhìn của người lái, gây ra tai nạn.
- Khi không sử dụng xong ngăn để cốc, chắc chắn phải để chúng trở về vị trí ban đầu. Nếu không, có thể sẽ bị chấn thương. Ví dụ, ngăn để cốc để hở có thể va vào người trong trường hợp phanh đột ngột.

⚠ CHÚ Ý

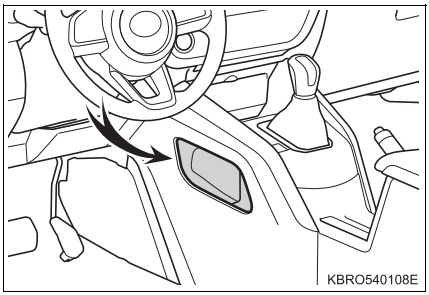
- Khi để chai nhựa, hãy đóng nắp chai lại.
- Không được để cốc giấy hoặc thủy tinh có nước hoa quả hoặc đồ uống khác trong ngăn để chai. Nếu không, đồ uống có thể bắn ra hoặc chai thủy tinh có thể bị vỡ.
- Hãy lau ngay nếu đồ uống bắn ra để tránh gây hư hỏng. Nếu dung dịch bám vào các nút hoặc trang thiết bị điện, chúng sẽ bị hư hỏng hoặc xe có thể bị cháy.
- Để tránh hư hỏng, không được đặt tay trên ngăn để cốc hoặc tựa lên nó.
- Cơ cấu mở và đóng của ngăn để cốc có thể bị hư hỏng nếu có vật lạ được liệt kê dưới đây kẹt vào.
  - Các vật nhỏ như tăm hoặc cài tóc
  - Cái châm thuốc lá
  - Chai nước hoa

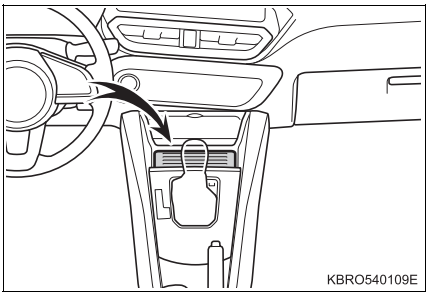
Mở khay đựng

▶ Cửa trước

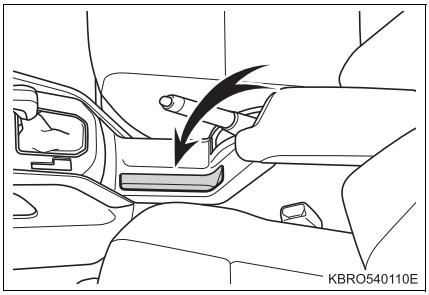


▶ Khay trên dầm trước





▶ Khay trên dầm giữa



⚠ CẢNH BÁO

Không được đặt bất kỳ vật nào dễ bị lăn trong khay trong khi đang lái xe. Đồ vật có thể bay ra ngoài và có thể dẫn đến tai nạn.

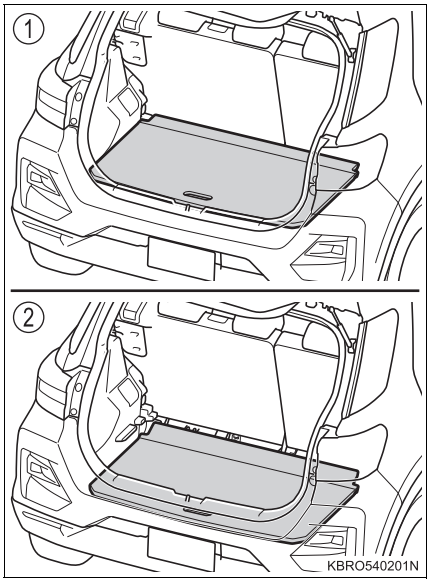
Đặc điểm của khoang để hành lý

Tấm che hành lý

Có thể điều chỉnh bằng cách thay đổi vị trí của tấm che.

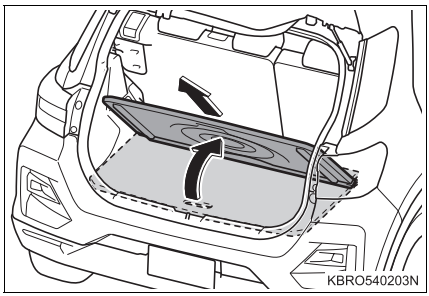
① Vị trí phía trên

② Vị trí phía dưới



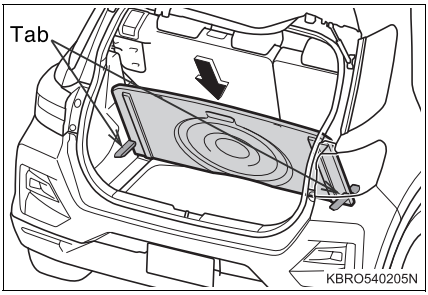
Tháo tấm che khoang hành lý

Nhấc tấm lên và kéo nó về phía bạn để tháo tấm che.



Dựng tấm che khoang hành lý lên

Nhấc tấm lên và gài nó vào tai hãm.



CẢNH BÁO

Sử dụng tấm che khoang hành lý

Không được sử dụng khi đang để hành lý lên nó.

Nếu không, có thể dẫn đến tai nạn và bị chấn thương như gây kẹt các ngón tay.

Các chú ý khi lái xe

Luôn đóng tấm che khoang hành lý.

Trong trường hợp phanh bất ngờ hoặc đánh lái gấp, đồ vật có thể văng ra ngoài và có thể dẫn đến tai nạn.

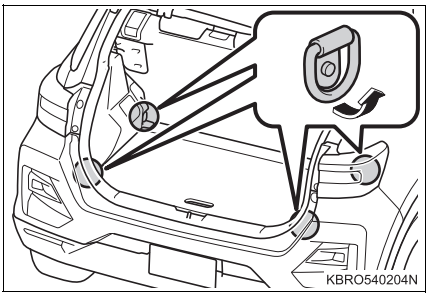
CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng tấm che khoang hành lý

Không được để bất kỳ vật gì đè lên tấm xe hoặc tác động lực quá mạnh lên nó.

Móc của tấm che hành lý

Có thể sử dụng của móc của tấm che hành lý để cố định hành lý.



CẢNH BÁO

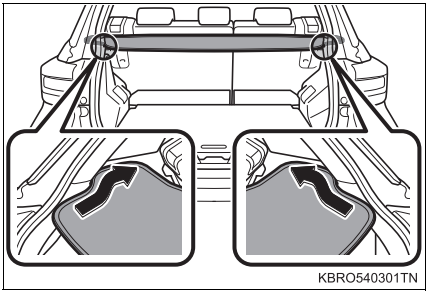
Khi không sử dụng móc, chắc chắn phải để chúng trở về vị trí ban đầu.

Nắp bảo vệ*

Gắn vào nắp bảo vệ

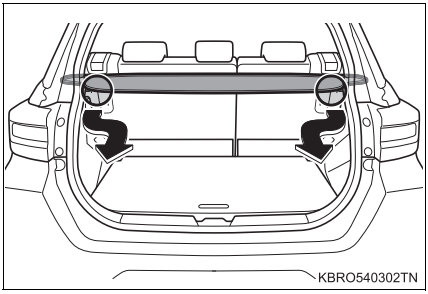
Lắp nắp bảo vệ dọc theo rãnh

- Chắc chắn rằng các đầu của nắp bảo vệ được bắt chắc vào các rãnh.
- Mở và đóng cửa hậu và đảm bảo rằng nắp bảo vệ sẽ không gây cản trở cho cửa hậu.
- Kiểm tra xem các đai an toàn ghế sau có thể làm việc bình thường.


KBRO540301TN

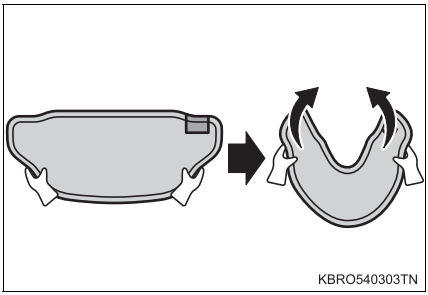
Tháo nắp bảo vệ

Giữ vào cả 2 đầu và lấy ra dọc theo rãnh


KBRO540302TN

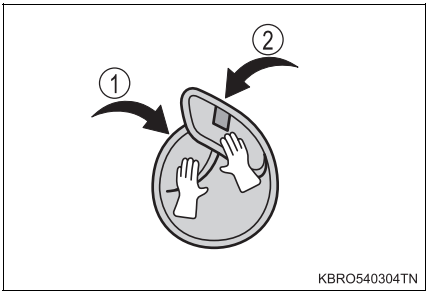
Cất nắp bảo vệ

① Cầm vào như trong hình vẽ, và di chuyển cả 2 đầu vào giữa giống như cầm 1 nửa.


KBRO540303TN

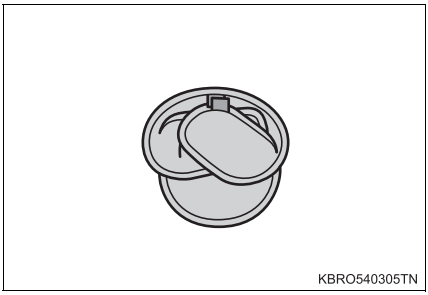
② Cầm theo thứ tự ① và ②.

Giữ vào tag (hình minh họa chỉ dẫn cất) quay hưởng lên trên.



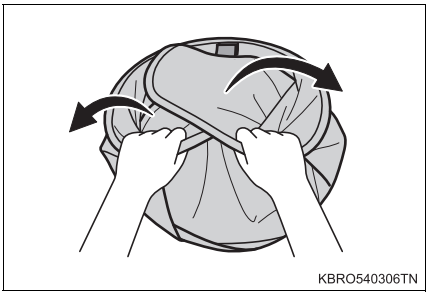
③ Cố định nó bằng móc và quấn dây

Nếu bạn không cố định nó bằng móc và dây, thì nắp bảo vệ có thể mở ra bất ngờ.



Cách mở nắp bảo vệ

Tháo móc và dây, và sau đó cầm nó bằng cả 2 tay như chỉ ra trên hình vẽ và bung nó ra từ từ.

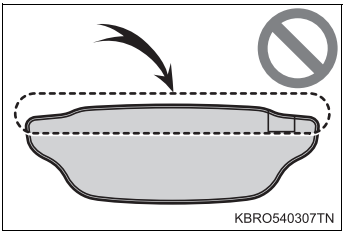


CẢNH BÁO

- Không được đặt bất cứ vật gì lên khay đựng đồ. Nó có thể làm khuất tầm nhìn của người lái hoặc làm hỏng khay đựng đồ.
- Chắc chắn rằng cả hai đầu của nắp bảo vệ được bắt chắc vào các rãnh. Nếu không, nó có thể làm cho nắp bảo vệ rơi ra và bị vỡ, dẫn đến gây hư hỏng cho xe.

⚠ CHÚ Ý

- Khi tháo nắp che, không được cầm vào phần phía trước. Nếu không, có thể làm cho tấm bảo vệ bị biến dạng.



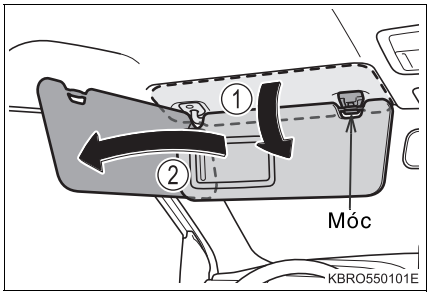
- Tháo nắp bảo vệ ra khỏi xe khi bạn chất tải cao trong khoang hành lý.

Các trang bị nội thất khác

Tấm chắn nắng

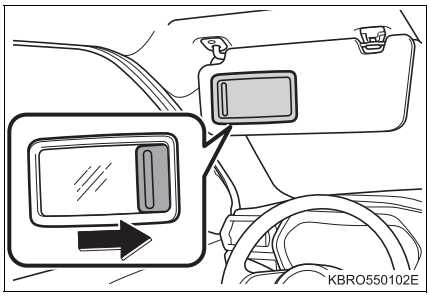
① Để đặt tấm chắn nắng che vị trí phía trước, hãy lật tấm chắn nắng xuống

② Để đặt tấm chắn nắng ở 2 bên, hãy lật tấm chắn nắng xuống, tháo móc và xoay tấm chắn nắng sang một bên

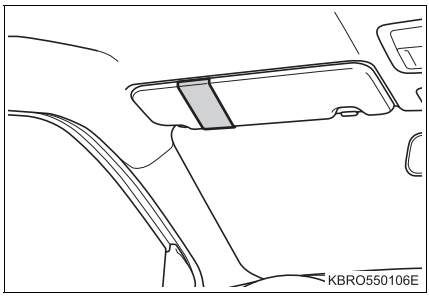


Gương trang điểm

Trượt nắp che



Ngăn để vé



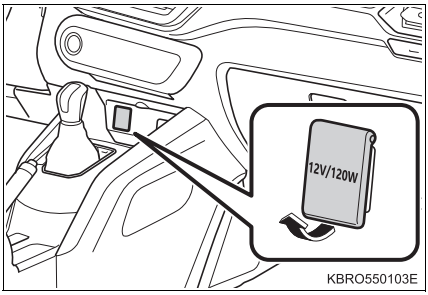
⚠ CẢNH BÁO

- Không được để bất cứ thứ gì giữa tấm chắn nắng và trần xe. Điều này có thể gây nguy hiểm do các đồ vật có thể rơi ra khi xe di chuyển.
- Không được để bất kỳ gì khác vật được thiết kế để sử dụng trên ngăn để vé của tấm chắn nắng. Điều này có thể gây nguy hiểm do các đồ vật có thể rơi ra khi xe di chuyển.
- Không được sử dụng gương trang điểm trong khi đang lái xe. Nếu không, có thể sẽ gây ra tai nạn bất ngờ.

Ổ điện

Hãy sử dụng ổ cắm điện để cấp điện cho các thiết bị điện dùng dòng một chiều nhỏ hơn 12 VDC/10 A (công suất tiêu thụ điện 120W).

Mở nắp để sử dụng



Các điều kiện hoạt động

Khi công tắc động cơ được để ở “ACC” hoặc “ON”

Khi tắt công tắc động cơ “OFF”

Tháo các thiết bị điện có thể sạc điện như pin điện thoại di động. Nếu để kết nối, công tắc động cơ không thể tắt về “OFF”.

⚠ CHÚ Ý

Dung tích điện

Dòng lớn nhất là 10 A ở điện áp 12 VDC (công suất lên đến 120 W). Không được sử dụng thiết bị điện lớn hơn công suất tối đa. Các cầu chì có thể bị cháy nếu sử dụng thiết bị điện lớn hơn công suất tối đa.

Để tránh làm chập mạnh hoặc bị hư hỏng

Đóng nắp khi không sử dụng để vật thể lạ không lọt vào bên trong hoặc chất lỏng bắn vào.

Để tránh làm hết điện của ắc quy

- Không được sử dụng ổ điện trong thời gian dài khi động cơ đang tắt máy.
- Kể cả khi động cơ đang nổ máy, không được sử dụng lâu khi đang chạy không tải.

Cổng USB (để sạc điện)

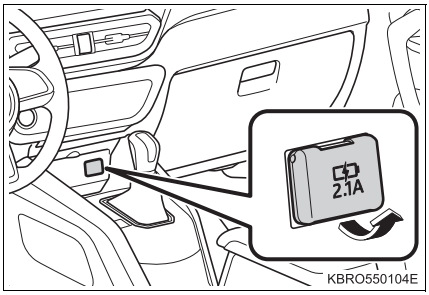
Ổ điện để sử dụng cho các thiết bị có công suất tiêu thụ lớn nhất lên đến 10.5 W (5 VDC/2.1 A).

Chúng chỉ sử dụng sạc điện và không được thiết kế cho truyền dữ liệu và mục đích khác.

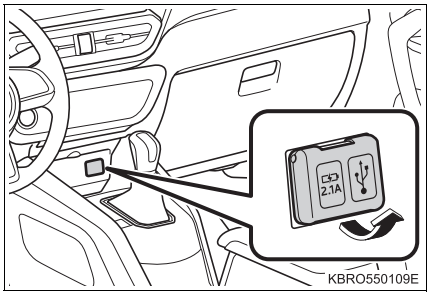
Tùy vào loại thiết bị sử dụng, nó có thể không hoạt động bình thường được. Trước khi sử dụng, hãy tham khảo tài liệu đi kèm với thiết bị.

① Mở nắp

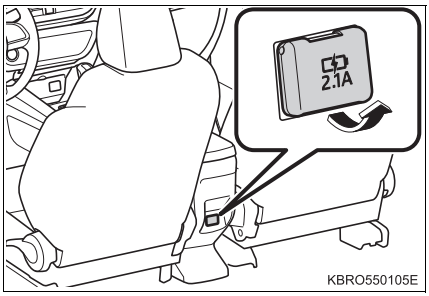
▶ Phía trước (kiểu A)*



▶ Phía trước (kiểu B)*



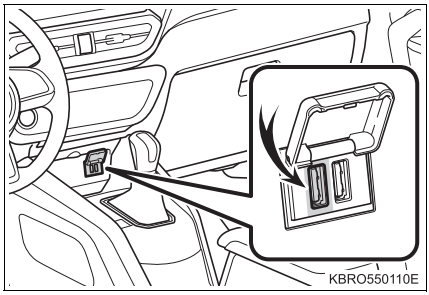
▶ Phía sau*



② Cắm dây vào cổng theo đúng chiều càng sâu càng tốt.

Cố định thiết bị và cáp ở nơi không gây cản trở cho việc lái xe.

▶ Phía trước (kiểu B)*



③ Sau khi sử dụng, chắc chắn phải tháo cáp

Kiểm tra rằng các nắp đều đã đóng lại.

- Nếu sạc điện dừng tạm thời khi động cơ khởi động, ắc quy có thể bị xuống cấp. Trong trường hợp này, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
- Tùy vào thiết bị đang được kết nối, thi thoảng quá trình nạp điệp có thể bị treo và sau đó khởi động lại. Điều này không phải là hư hỏng.

Các điều kiện hoạt động

Khi công tắc động cơ được để ở “ACC” hoặc “ON”

Những tình huống mà cổng USB có thể hoạt động không chính xác

- Nếu kết nối một thiết bị yêu cầu chỉ số dòng điện lớn hơn
  - Có thể không thể sạc được do tính năng bảo vệ.
  - Kể cả khi đã bắt đầu sạc, cần thời gian hoàn thành lâu hơn.
- Nếu nhiệt độ trong xe cao, như khi đỗ xe dưới trời nắng nóng.
  - Bằng cách sử dụng hệ thống điều hòa không khí hoặc các thiết bị khác, tạo thông thoáng cho xe và giảm nhiệt độ bên trong. Sau một thời gian, khởi động sạc.
  - Nếu thực hiện việc sạc điện ở môi trường nhiệt độ cao, nó có thể tự động sẽ dừng hoạt động do cảm biến nhiệt độ.

⚠ CẢNH BÁO

- Cho ngón tay hoặc vật lạ như vật bằng kim loại và chất lỏng vào cổng USB có thể gây hư hỏng, ngắn mạch hoặc chập điện.
- Cẩn thận không vấp vào các cáp đang nối. Điều này có thể gây hư hỏng các thiết bị hoặc bị thương do vấp phải.

⚠ CHÚ Ý

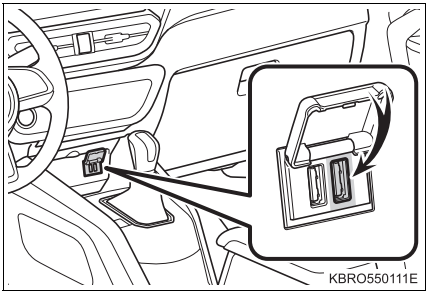
- Không được tác dụng lực.

Để tránh làm hết điện của ắc quy

- Không sử dụng cổng USB trong thời gian dài khi động cơ tắt máy.
- Kể cả khi các cổng được sử dụng trong khi đang lái xe, hãy tháo cáp khi không sử dụng.

Các cổng USB (để kết nối giao tiếp)*

Sử dụng cổng này để nối thiết bị của bạn với màn hình hệ thống âm thanh với điện thoại thông minh.
Để biết thêm chi tiết, hãy đọc hướng dẫn sử dụng đi kèm với thống âm thanh với điện thoại thông minh.



⚠ CẢNH BÁO

- Cho ngón tay hoặc vật lạ như vật bằng kim loại và chất lỏng vào cổng USB có thể gây hư hỏng, ngắn mạch hoặc chập điện.
- Cẩn thận không vấp vào các cáp đang nối. Điều này có thể gây hư hỏng các thiết bị hoặc bị thương do vấp phải.

⚠ CHÚ Ý

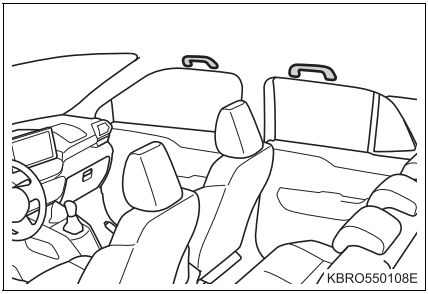
- Không được tác dụng lực.

Để tránh làm hết điện của ắc quy

- Không sử dụng cổng USB trong thời gian dài khi động cơ tắt máy.
- Tháo cáp ra khỏi cổng nếu không sử dụng, kể cả khi cổng đang sử dụng khi đang lái xe.

Tay nắm

Sử dụng tay nắm được gắn lên trần để vịn vào khi trong khi ngồi lên ghế khi xe đang di chuyển.



⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng tay nắm khi vào hoặc ra khỏi xe hoặc khi đứng dậy.

Có thể làm hỏng tay nắm, bạn có thể bị ngã hoặc bị chấn thương.

⚠ CHÚ Ý

Để tránh khỏi bị hư hỏng, không được treo các vật nặng lên tay nắm hoặc tác dụng lực quá mạnh.

Bảo dưỡng và chăm sóc xe

6

6-1. Bảo dưỡng và chăm sóc xe
Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe 274
Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe 279
6-2. Bảo dưỡng
Các yêu cầu bảo dưỡng..... 283
Lịch bảo dưỡng 286
Bảo dưỡng chung..... 293
6-3. Tự bảo dưỡng
Các lưu ý khi tự bảo dưỡng.... 295
Nắp capô 297
Kích..... 300
Khoang động cơ..... 301
Lốp..... 313
Áp suất lốp..... 319
Vành xe..... 321
Thay thế bộ lọc điều hoà không khí..... 323
Thay thế cao su gạt nước 325
Thay pin chìa khóa..... 330
Kiểm tra và thay cầu chì 334
Thay bóng đèn..... 338

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe

Thực hiện những việc sau đây để vệ sinh và bảo vệ xe:

- Hãy tiến hành rửa xe từ trên xuống dưới, phun nước vào thân xe, vành và gầm xe để rửa trôi toàn bộ bụi và bẩn
- Hãy rửa sạch thân xe bằng một miếng mút hoặc vải mềm
- Khi xe bị dính bẩn nhiều, hãy sử dụng xà phòng và rửa lại thật kỹ bằng nước
- Lau sạch nước còn đọng trên xe
- Đánh bóng xe khi khả năng chống đọng nước của lớp sơn bề mặt bị kém đi

  Nếu không phun nước trên bề mặt làm sạch ngay cả khi làm sạch bề mặt thân xe, đánh bóng bằng xi khi thân xe nguội (khi nhiệt độ ở mức dưới nhiệt độ thân xe)

Sử dụng ăng ten*

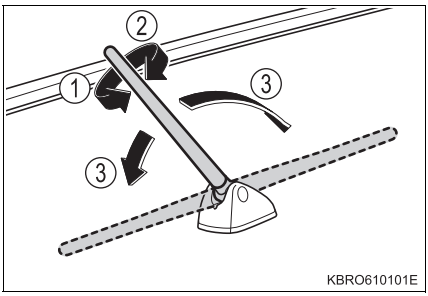
Có tháo ăng ten hoặc thu gọn ăng ten khi rửa xe.

① Tháo

② Gắn

③ Gập

Để nghe radiô, kéo ăng ten ra ở mức phù hợp.



Khi rửa xe ở trạm rửa xe tự động

- Gập các gương chiếu hậu bên ngoài trước khi rửa xe.

  Bắt đầu rửa từ phần đầu xe. Chắc chắn đã mở các gương chiếu hậu bên ngoài ra trước khi lái xe.
- Chổi rửa sử dụng trong các trạm rửa xe tự động có thể sẽ làm xước thân xe và làm hỏng lớp sơn của xe.
- Tùy vào máy rửa xe, xe có thể bị xước hoặc bị hỏng, hoặc không thể rửa được xe, vì cánh gió phía sau có thể bị kẹt.

Rửa xe bằng vòi rửa cao áp

Vì nước có thể lọt vào trong khoang hành khách, không được đưa vòi rửa đến gần các khe hở quanh các cửa hoặc xung quanh cửa sổ, hoặc không phun nước liên tục vào những khu vực này.

Phun nước lên xe trong khi rửa xe, vv... (Xe có hệ thống chìa khóa thông minh)

Nếu phun nước lên tay nắm cửa, cửa có thể bị khóa hoặc mở khóa lặp đi lặp lại khi chìa khóa điện đang ở trong khu vực hoạt động. Nếu điều đó xảy ra, thì thực hiện quy trình dưới đây. (Không được mở hoặc đóng cửa, các cửa mở được mở khóa sẽ tự động khóa lại sau khoảng 30 giây)

- Đặt chìa khóa ở cách xe ít nhất 3 m (để phòng)
- Vô hiệu hóa hệ thống chìa khóa thông minh bằng cách cài đặt chìa khóa vào chế độ tiết kiệm pin (→ P. 117)

Khi sử dụng chất tẩy hoặc sáp

- Hãy đọc kỹ các hướng dẫn về chất tẩy và sáp đang sử dụng và vệ sinh xe đúng cách.
- Không được phun sáp lên các bộ phận bằng nhựa không sơn. Nếu sáp bị dính, bộ phận có thể bị màu trắng hoặc vết bẩn.

Vành và các ốp bánh xe

- Hãy loại bỏ ngay các chất bẩn bằng chất tẩy rửa trung tính.
- Hãy rửa sạch chất tẩy rửa bằng nước ngay sau khi sử dụng.
- Để lớp sơn khỏi bị hư hỏng, hãy tuân theo các chú ý sau.
  - Không sử dụng chất tẩy có chứa a-xít và kiềm hoặc dung dịch có tính ăn mòn mạnh
  - Không được dùng bàn chải cứng
  - Không được dùng chất tẩy rửa để rửa các bánh xe khi chúng đang nóng, ví dụ sau khi lái xe trên một đoạn đường dài dưới thời tiết nóng.
- Không được để nước nóng phun trực tiếp lên các vành xe, ví dụ như hơi nước, vì vành xe có thể bị mất độ bóng.

⚠ CẢNH BÁO

Khi rửa xe

- Không phun nước vào bên trong khoang động cơ.
  Nếu nước phun vào các bộ phận điện hoặc tương tự, có thể gây hỏa hoạn.
- Cẩn thận để không bị thương khi rửa xunh quang và bên dưới xe và các bánh xe.

Ống xả

Khí xả sẽ làm cho ống xả trở nên khá nóng. Khi rửa xe, cẩn thận không được chạm vào ống xả cho tới khi nó đã nguội. Nếu không, có thể sẽ bị bỏng.

⚠ CẢNH BÁO

■Những lưu ý liên quan đến đèn pha

Không được chạm vào kính của đèn pha khi bật đèn hoặc ngay sau khi tắt đèn. Kính của đèn pha rất nóng và có thể làm bạn bị bỏng.

■Hệ thống theo dõi điểm mù*

Các vết xước sơn của cản xe có thể làm cho hệ thống làm việc không bình thường. Hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

■Phủ xi vành nhôm*

Cẩn thận không được để xi bám vào đế của đai ốc. Nó có thể làm nới lỏng đai ốc và làm cho lốp văng ra, dẫn đến tai nạn bất ngờ. Điều này cũng có thể làm siết lực quá lớn, làm các đai ốc và bu lông có thể bị vỡ và gây hỏng vành xe.

⚠ CHÚ Ý

■Để tránh cho lớp sơn xe khỏi bị biến màu và gây ăn mòn trên thân xe và các chi tiết của xe (như vành nhôm, vv…)

- Hãy rửa xe ngay lập tức trong các trường hợp sau:
  - Sau khi lái xe gần khu vực bờ biển
  - Sau khi lái xe trên đường có rải chất chống đóng băng
  - Khi nhựa đường hoặc nhựa cây bám trên lớp sơn xe
  - Khi bề mặt sơn xe bị dính xác côn trùng, phân côn trùng hoặc phân chim
  - Sau khi lái xe ở vùng có nhiều khói, hơi dầu, bụi quặng, bụi kim loại hoặc hóa chất
  - Khi xe bạn quá bẩn do bụi và bùn
  - Nếu có các dung dịch như benzen hoặc xăng bắn lên bề mặt sơn xe
- Khi lớp sơn xe bị xước hay bong tróc, hãy sửa chữa ngay lập tức.
- Để tránh cho vành xe khỏi bị ăn mòn, hãy loại bỏ bụi bẩn và để ở nơi khô ráo khi lưu kho các vành xe.

■Vệ sinh đèn chiếu sáng bên ngoài xe

- Hãy lau rửa cẩn thận. Không được sử dụng chất tẩy rửa hữu cơ hoặc cọ rửa đèn bằng bàn chải cứng.
  Điều này có thể sẽ làm hỏng các bề mặt của đèn.
- Không bôi xi đánh bóng lên bề mặt của đèn.
  Xi đánh bóng có thể sẽ làm hỏng mặt kính của đèn.

⚠ CHÚ Ý

Để tránh làm hư hỏng các gương chiếu hậu bên ngoài

Khi sử dụng máy rửa xe tự động, hãy gập gương chiếu hậu bên ngoài.

Sử dụng ăng ten*

Khi sử dụng ăng tên, không được tác dụng lực quá mạnh để kéo ra. Điều này có thể gây biến dạng thân xe hoặc làm hỏng ăng ten.

Để tránh khỏi làm hỏng ăng ten (dạng cột)*

- Thu ngắn ăng ten nếu nó có thể chạm vào trần của gara, vv...
- Tháo ăng ten trong những trường hợp sau.
  - Khi che thân xe bằng bạt phủ thân xe
  - Khi rửa xe trong trạm rửa xe tự động
  - Khi đỗ xe trong một thời gian dài khi có tuyết rơi

Tháo cột ăng ten*

- Chắc chắn đã lắp ăng ten lên xe khi lái xe.
- Cẩn thận không được lắp sai ăng ten khi tháo nó ra trong khi cho xe vào trạm rửa xe tự động, vv... Hãy lắp ăng ten lên xe trước khi lái xe.

Các lưu ý khi rửa xe

- Kiểm tra rằng nắp bình nhiên liệu đã được đóng chặt. Áp suất nước cao có thể làm cho cửa nắp bình nhiên liệu mở ra bất ngờ và gây hỏng thân xe và cửa nắp bình nhiên liệu.
- Rửa xe bằng nước nóng có thể làm hỏng các chi tiết bằng nhựa.
- Khi rửa xe bằng máy sử dụng hơi nước, giữ hơi nước cách xa khu vực cảm biến. Hơi nước có thể làm cho hệ thống bị trục trặc
- Không được sử dụng chất tẩy hoặc sáp cùng với hợp chất đánh bóng.

Khi rửa xe trong trạm rửa xe tự động

Đặt điều hòa không khí đến “chế độ tuần hoàn khí bên trong xe”. Nước có thể lọt vào trong xe và gây hỏng xe.

Khi rửa xe bằng vòi rửa áp suất cao

- Không được phun nước trực tiếp lên camera* hoặc những khu vực xung quanh camera bằng máy rửa áp suất cao khi rửa xe. Áp suất nước cao có thể làm cho hệ thống làm việc không chính xác.
- Không được đưa đầu vòi phun nước gần tới các chi tiết bằng cao su (cao su hoặc nắp bằng nhựa), các giắc nối hoặc các chi tiết sau.
  Các chi tiết đó có thể bị hư hỏng khi tiếp xúc với nước có áp suất cao.
  - Các bộ phận của hệ thống truyền lực
  - Các chi tiết của hệ thống lái
  - Các chi tiết của hệ thống treo
  - Các chi tiết của hệ thống phanh

⚠ CHÚ Ý

- Các chi tiết bằng nhựa, như nẹp và cản xe có thể bị biến dạng và bị hư hỏng, vì vậy phải để vòi phun nước cách bề mặt thân xe từ 30 cm trở lên. Ngoài ra, không được để vòi phun vào một vị trí quá lâu.
- Không được phun nước liên tục vào phần phía dưới của kính chắn gió. Nếu nước lọt vào đường khí vào của hệ thống điều hòa nằm ở phần phía dưới của kính chắn gió, hệ thống điều hòa có thể hoạt động không chính xác.

Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe

Những quy trình sau sẽ giúp bảo vệ và giữ cho nội thất của xe bạn luôn ở tình trạng tốt nhất:

Bảo vệ nội thất xe

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn. Lau sạch bề mặt bị bám bẩn bằng giẻ mềm có thấm nước ấm.
- Nếu không thể vệ sinh sạch bụi bẩn, hãy lau bằng chất tẩy rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%.
  Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng

Vệ sinh các chi tiết bọc da

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn
- Lau sạch các vết bẩn khó chùi bằng giẻ mềm có thấm dung dịch tẩy rửa pha loãng

  Hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng với nồng độ vào khoảng 5% nồng độ chất tẩy rửa trung tính dành cho len.

- Vắt sạch nước khỏi giẻ và cẩn thận lau sạch hết chất tẩy rửa còn đọng lại
- Lau bề mặt bằng giẻ khô, mềm để làm sạch hơi nước đọng lại. Để các chi tiết bọc da khô tự nhiên trong bóng râm và ở vị trí thông thoáng.

Vệ sinh các chi tiết giả da

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn
- Hãy lau bằng giẻ có chất tẩy rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%
- Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng

Chăm sóc các chi tiết bọc da

Chúng tôi khuyên bạn nên cho vệ sinh nội thất xe tối thiểu một năm hai lần để duy trì chất lượng của nội thất xe.

Vệ sinh thảm trải sàn

Toyota khuyên rằng bạn luôn giữ cho thảm trải sàn được khô ráo. Để vệ sinh thảm trải sàn, có thể sử dụng chất tẩy dạng bọt có bán sẵn trên thị trường.

Sử dụng miếng mút hoặc bàn chải để bôi bọt lên thảm và làm sạch bằng cọ theo vòng tròn. Không được đổ nước vào trực tiếp. Lau khô.

Đai an toàn

Hãy vệ sinh bọt bằng giẻ mềm hoặc miếng mút có thấm xà phòng loãng và nước ấm.

Đồng thời hãy kiểm tra dây đai an toàn định kỳ để xem đai có bị sờn, tước sợi hay bị đứt không.

⚠ CẢNH BÁO

Tránh để nước xâm nhập vào xe

- Không phun nước vào xe.
  Nếu không, có thể sẽ làm các chi tiết điện của xe bị hư hỏng hoặc cháy chập.
- Không để bất kỳ bộ phận nào của hệ thống túi khí hoặc dây điện ở bên trong xe bị ướt. (→ P. 31)
  Nếu hệ thống điện bị trục trặc có thể sẽ làm nổ túi khí hoặc túi khí hoạt động không chính xác, dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Vệ sinh nội thất xe (đặc biệt với bảng táp lô)

Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng. Nếu không bảng táp lô có thể sẽ phản xạ ánh sáng lên kính chắn gió, làm ảnh hưởng tới khả năng quan sát của người lái và dẫn tới tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CẢNH BÁO

Lưu ý: Khu vực xung quanh ghế

Lưu ý cẩn thận khi cho tay vào phía dưới ghế, như khi vệ sinh bên trong xe hoặc nhặt bất kỳ vật gì rơi ở phía dưới ghế. Tay bạn có thể va vào ray trượt ghế dẫn đến chấn thương.

⚠ CHÚ Ý

Dung môi tẩy rửa

- Không sử dụng các loại chất tẩy sau, do chúng có thể sẽ làm mất màu của các chi tiết nội thất xe hoặc làm hỏng bề mặt sơn xe:
  - Những vị trí bên ngoài ghế xe: Các dung môi hữu cơ như benzen hoặc xăng, kiềm hoặc các dung dịch axít, thuốc nhuộm và chất tẩy trắng
  - Ghế: Các dung dịch kiềm hoặc dung dịch axít như xăng pha sơn, benzen hoặc cồn
- Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng.
  Sơn trên bảng táp lô hoặc các chi tiết bên trong xe có thể bị bong ra, biến màu hoặc bị biến dạng.
- Không được sử dụng dung dịch rửa kính hoặc cồn để vệ sinh kính của mặt đồng hồ.
  Nó sẽ làm phai màu hoặc làm nứt mặt đồng hồ.
- Không được phun silicon xung quanh các nút hoặc công tắc. Silicon sẽ dính vào các thiết bị điện bên trong có thể gây ra lỗi.

Để tránh làm hỏng bề mặt của chi tiết bọc da

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh làm biến chất và làm hỏng các bề mặt của chi tiết bọc da:

- Hãy lau sạch bụi bẩn bám trên bề mặt da ngay lập tức
- Tránh để xe tiếp xúc trực tiếp với ánh năng mặt trời lâu dài
  Hãy đỗ xe trong vị trí râm mát, đặc biệt là trong mùa hè
- Không để những đồ vật được làm bằng chất dẻo, nhựa hoặc các đồ vật có chứa sáp trên bề mặt da, do chúng có thể sẽ dính vào bề mặt da nếu như nhiệt độ trong xe tăng lên cao

Nước trên sàn xe

Không được rửa sàn xe bằng nước.

Nếu nước tiếp xúc với hệ thống âm thanh hoặc các bộ phận điện phía dưới các thảm trải sàn, nó có thể làm hỏng xe, hoặc gây gỉ sét thân xe.

Vệ sinh bên trong các kính cửa hậu (xe có bộ sấy kính cửa hậu)

- Không được sử dụng chất tẩy kính cửa sổ, vv.. Vì các dung dịch đó có thể làm hỏng các dây sấy. Thay vào đó, hãy lau xe kính dọc theo các dây sấy bằng giẻ mềm có thấm nước ấm.
- Hãy cẩn thận không được làm xước hoặc hỏng các dây sấy.

⚠ CHÚ Ý

Khi sử dụng dung dịch mùi thơm

Chắc chắn phải để vào chỗ chứa không được để tràn ra ngoài. Hơn nữa, không được để nó trên bảng táp lô hoặc khu vực gần đồng hồ.

Nếu dung dịch tràn ra hoặc dính lên các chi tiết bằng nhựa, chất liệu vải, hoặc tấm kính của đồng hồ, nó có thể làm biến màu hoặc gây nứt.

Các yêu cầu bảo dưỡng

Để đảm bảo lái xe tiết kiệm và an toàn, tiến hành kiểm tra hàng ngày và bảo dưỡng định kỳ là việc làm hết sức cần thiết. Toyota khuyến nghị hãy thực hiện các công việc bảo dưỡng sau:

Bảo dưỡng chung

Hàng ngày nên thực hiện bảo dưỡng chung. Những việc này bạn có thể thực hiện được hoặc thực hiện bởi Đại lý Toyota.

Lịch bảo dưỡng

●Nên thực hiện việc bảo dưỡng xe sau một quá trình sử dụng xe theo lịch bảo dưỡng.

Chu kỳ bảo dưỡng được xác định dựa trên thời gian sử dụng xe hoặc quãng đường đi được của xe trên đồng hồ công tơ mét, tùy theo điều kiện nào đến trước, được thể hiện trong lịch bảo dưỡng của xe.

Các công việc bảo dưỡng ở kì bảo dưỡng gần nhất nên được thực hiện ở các chu kỳ bảo dưỡng tương tự tiếp theo.

●Nên bảo dưỡng xe ở đâu?

Tốt nhất là bạn nên mang xe tới đại lý Toyota để bảo dưỡng cũng như thực hiện những công việc kiểm tra và sửa chữa khác.

Các kỹ thuật viên của Toyota là những chuyên gia được đào tạo kỹ càng. Họ thường xuyên được cập nhật những thông tin bảo dưỡng mới nhất thông qua các bản tin kỹ thuật, những bí quyết bảo dưỡng bổ ích và những chương trình đào tạo ngay trong nội bộ đại lý. Họ đã được đào tạo kỹ càng trên xe Toyota trước khi phục vụ xe của bạn.

Các đại lý Toyota đã đầu tư rất nhiều tiền của để mua sắm các dụng cụ và các thiết bị bảo dưỡng đặc biệt của Toyota. Việc này sẽ giúp cho việc bảo dưỡng xe của bạn sẽ hiệu quả hơn với chi phí thấp hơn.

Bộ phận dịch vụ của đại lý Toyota sẽ thực hiện tất cả các công việc bảo dưỡng định kỳ cho xe bạn một cách tin cậy và kinh tế nhất.

Bạn nên yêu cầu các kỹ thuật viên có chuyên môn kiểm tra kỹ các ống dẫn bằng cao su (sử dụng trong hệ thống sưởi và làm mát, hệ thống phanh và nhiên liệu) theo lịch bảo dưỡng của Toyota.

Hãy hết sức chú ý kiểm tra các ống dẫn cao su khi bảo dưỡng xe. Hãy thay thế hoặc sửa chữa ngay bất kỳ ống dẫn cao su đã bị hỏng. Hãy chú ý rằng các ống dẫn cao su sẽ bị lão hoá theo thời gian dẫn đến bị cứng, phồng lên hoặc nứt vỡ.

Tự bảo dưỡng

●Tự bảo dưỡng là gì?

Có rất nhiều hạng mục bảo dưỡng mà bạn có thể dễ dàng tự thực hiện được nếu như bạn có một chút kỹ năng về sửa chữa cơ khí và có những dụng cụ sửa chữa ôtô cơ bản. Trong phần này sẽ trình bày một số hướng dẫn về cách thức thực hiện các công việc bảo dưỡng đơn giản.

Tuy nhiên, có một số hạng mục bảo dưỡng đòi hỏi phải có những kỹ năng và dụng cụ đặc biệt để có thể thực hiện được. Những kỹ thuật viên có trình độ là những người có thể thực hiện tốt nhất các công việc đó. Kể cả khi bạn là một thợ cơ khí có nhiều kinh nghiệm, chúng tôi cũng khuyên bạn nên sửa chữa và bảo dưỡng xe tại đại lý Toyota, đồng thời họ cũng sẽ ghi lại lịch sử bảo dưỡng của xe bạn. Những ghi chép này có thể sẽ có ích khi bạn cần sử dụng tới dịch vụ bảo hành cho xe.

■Xe của bạn có cần phải sửa chữa không?

Hãy chú ý tới sự thay đổi tính năng làm việc của xe và âm thanh phát ra và quan sát các hiện tượng để sớm phát hiện các bất thường trên xe. Một số dấu hiệu quan trọng như:

- Động cơ bỏ máy, chạy không ổn định hoặc kêu
- Công suất động cơ giảm rõ rệt
- Tiếng ồn lạ phát ra từ động cơ
- Có dung dịch bị rò rỉ dưới gầm xe (Tuy nhiên, nước nhỏ ra từ điều hòa nhiệt độ sau khi sử dụng là hiện tượng bình thường)
- Có tiếng động bất thường phát ra từ hệ thống xả (đó có thể là dấu hiệu của tình trạng rò rỉ khí cácbon môônxít rất độc hại. Hãy mở tất cả các cửa sổ khi lái xe và kiểm tra hệ thống khí xả ngay lập tức.)
- Lốp có vẻ bị non, rít mạnh khi vào cua, lốp mòn không đều
- Xe bị lệch về một phía khi lái thẳng trên đường bằng phẳng
- Có tiếng ồn lạ liên quan tới chuyển động của hệ thống treo
- Phanh mất hiệu quả, cảm giác chân phanh hoặc bàn đạp ly hợp (xe có hộp số thường) quá nhẹ, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe, xe bị lạng về một phía khi phanh
- Nhiệt độ nước làm mát động cơ liên tục cao hơn bình thường

Nếu bạn phát hiện ra một trong các dấu hiệu trên, hãy đem xe tới đại lý Toyota càng sớm càng tốt vì có thể xe của bạn sẽ cần phải điều chỉnh hoặc sửa chữa.

⚠ CẢNH BÁO

■Nếu bảo dưỡng xe không đúng cách

Bảo dưỡng xe không đúng cách có thể sẽ làm cho xe bị hỏng nghiêm trọng dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■Các lưu ý khi làm việc với ắc quy

Các cực, điện cực của ắc quy và các phụ kiện liên quan có chứa chì và hợp chất của chì, những chất này có thể gây tổn hại cho não. Hãy rửa sạch tay sau khi sử dụng. (→ P. 307)

Lịch bảo dưỡng

Hãy tiến hành bảo dưỡng theo lịch sau:

Các yêu cầu bảo dưỡng

Bạn nên bảo dưỡng xe theo lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường. (Hãy xem mục “Lịch bảo dưỡng”.)

Nếu bạn thường xuyên phải lái xe dưới một trong các điều kiện đặc biệt dưới đây, thì một số hạng mục bảo dưỡng sẽ cần phải được thực hiện thường xuyên hơn. (Hãy xem mục “Lịch bảo dưỡng bổ sung”.)

Điều kiện đường sá

- Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan
- Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn (Đường có tỷ lệ trải nhựa thấp hoặc có nhiều bụi bốc lên từ mặt đường và không khí thì rất khô.)

Điều kiện lái xe

- Xe chất tải nặng (Ví dụ: Sử dụng làm xe cắm trại, vv…)
- Lặp đi lặp lại các chuyến đi ngắn dưới 8 km và nhiệt độ bên ngoài xe luôn luôn dưới nhiệt độ đóng băng (Nhiệt độ động cơ sẽ không đạt tới nhiệt độ làm việc bình thường)
- Chạy không tải quá lâu và/hoặc chạy với tốc độ thấp trên quãng đường dài như trường hợp xe cảnh sát, xe tắc xi, hay xe giao hàng
- Thường xuyên lái xe với tốc độ cao (80% hoặc hơn so với tốc độ tối đa của xe) trong hơn 2 giờ

Lịch bảo dưỡng

Hoạt động bảo dưỡng : I = Kiểm tra, sửa hoặc thay thế khi cần
R = Thay thế, thay đổi hoặc bôi trơn

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT									SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	1	10	20	30	40	50	60	70	80	
CÁC CHI TIẾT CƠ BẢN CỦA ĐỘNG CƠ												
1	Khe hở xu páp (động cơ 1KR-VET)										I	96
2	Đai dẫn động				I		I		I		I	24
3	Dầu động cơ (động cơ WA-VE)			R	R	R	R	R	R	R	R	6
4	Dầu động cơ (động cơ 1KR-VET)		Thay thế khi đèn nhắc bảo dưỡng xuất hiện.*1									—
5	Lọc dầu động cơ (động cơ WA-VE)			R	R	R	R	R	R	R	R	6
6	Lọc dầu động cơ (động cơ 1KR-VET)		Thay thế khi đèn nhắc bảo dưỡng xuất hiện.*1									—
7	Hệ thống làm mát và sưởi ấm*2						I				I	24
8	Nước làm mát động cơ		Thay lần đầu ở 160,000 km, sau đó thay sau mỗi 80,000 km									—
9	Đường ống xả và tai treo ống xả				I		I		I		I	12
HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA												
10	Bugi		Thay sau mỗi 100,000 km									—
11	Ắc quy		I	I	I	I	I	I	I	I	I	12

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT										SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	1	10	20	30	40	50	60	70	80	
HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ XẢ												
12	Bộ lọc nhiên liệu*3										R	96
13	Bộ lọc gió				I		R		I		R	I: 24 R: 48
14	Nắp bình nhiên liệu, đường ống nhiên liệu, cút nối và van điều khiển bay hơi nhiên liệu*2						I				I	24
15	Bộ lọc than hoạt tính						I				I	24
GẦM VÀ THÂN XE												
16	Bàn đạp ly hợp (động cơ 1KR-VET)			I	I	I	I	I	I	I	I	12
17	Bàn đạp ly hợp (động cơ WA-VE)			I	I	I	I	I	I	I	I	12
18	Bàn đạp phanh và phanh đỗ			I	I	I	I	I	I	I	I	6
19	Các guốc phanh và trống phanh (bao gồm cả các guốc phanh và trống phanh đỗ)				I		I		I		I	12
20	Các má phanh và đĩa phanh				I		I		I		I	6
21	Dầu phanh			I	I	I	R	I	I	I	R	I: 6 R: 24
22	Bàn đạp ly hợp (động cơ 1KR-VET)			I	I	I	R	I	I	I	R	I: 6 R: 24
23	Các đường ống dẫn của hệ thống phanh				I		I		I		I	12
24	Vô lăng, thước lái và hộp cơ cấu lái				I		I		I		I	12

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT									SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	1	10	20	30	40	50	60	70	80	
25	Cao su chắn bụi bán trục			I	I	I	I	I	I	I	I	6
26	Góc đặt bánh trước (độ chụm)						I				I	48
27	Khớp cầu hệ thống treo và nắp chắn bụi				I		I		I		I	12
28	Dầu hộp số thường (bao gồm cả vi sai trước)						I				R	I: 48 R: 96
29	Dầu hộp số vô cấp (bao gồm cả bộ vi sai trước)		Kiểm tra sau mỗi 12 tháng, Thay thế sau mỗi 100,000 km									—
30	Hệ thống treo trước và sau				I		I		I		I	12
31	Lốp và áp suất lốp			I	I	I	I	I	I	I	I	6
32	Các đèn, còi, gạt nước và nước rửa kính			I	I	I	I	I	I	I	I	6
33	Bộ lọc điều hòa				R		R		R		R	24

*1 Thay cả dầu và lọc dầu động cơ, ngay cả khi thông báo nhắc bảo dưỡng chưa xuất hiện, cứ sau 6 tháng hoạt động tính từ lần thay dầu gần nhất.

*2 Kiểm tra sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng, sau đó kiểm tra sau mỗi 20,000 km hoặc 12 tháng.

*3 Bao gồm cả bộ lọc trong bình nhiên liệu.

Lịch bảo dưỡng bổ sung

Tham khảo bảng dưới đây để biết các hạng mục phải được bảo dưỡng thường xuyên hơn khi xe hoạt động dưới các điều kiện đặc biệt. (Về khái quát, xem mục "Các yêu cầu bảo dưỡng".)

A-1: Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan	
Kiểm tra*1guốc phanh và trống phanh (bao gồm cả các guốc phanh và trống phanh đỗ)	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Kiểm tra*1 má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 3 tháng
Kiểm tra*1 đường ống dẫn của hệ thống phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Kiểm tra*1vô lăng, thước lái và hộp cơ cấu lái	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Kiểm tra*1 khớp cầu hệ thống treo và nắp chắn bụi	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Kiểm tra*1 hoặc thay dầu hộp số vô cấp (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 50000 km
Kiểm tra*1 hệ thống treo trước và sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Xiết chặt các bu lông và đai ốc ở gầm và thân xe*2	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
A-2: Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn (Đường có tỷ lệ trải nhựa thấp hoặc có nhiều bụi bốc lên từ mặt đường và không khí thì rất khô.)	
Thay dầu động cơ (động cơ WA-VE)	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Thay dầu động cơ (động cơ 1KR-VET)	Thay thế khi đèn nhắc bảo dưỡng xuất hiện.*3
Thay lọc dầu động cơ (động cơ WA-VE)	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Thay lọc dầu động cơ (động cơ 1KR-VET)	Thay thế khi đèn nhắc bảo dưỡng xuất hiện.*3
Kiểm tra*1 hoặc thay bộ lọc gió	I: Sau mỗi 2,500 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 20,000 km hoặc 48 tháng
Kiểm tra*1guốc phanh và trống phanh (bao gồm cả các guốc phanh và trống phanh đỗ)	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Kiểm tra*1 má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 3 tháng
Kiểm tra*1 hoặc thay dầu hộp số vô cấp (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 50000 km

Thay bộ lọc điều hòa	Sau mỗi 20,000 km hoặc 24 tháng
B-1: Xe chịu tải nặng (Ví dụ: Sử dụng làm xe cắm trại...)	
Thay dầu động cơ (động cơ WA-VE)	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Thay dầu động cơ (động cơ 1KR-VET)	Thay thế khi đèn nhắc bảo dưỡng xuất hiện.*3
Thay lọc dầu động cơ (động cơ WA-VE)	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Thay lọc dầu động cơ (động cơ 1KR-VET)	Thay thế khi đèn nhắc bảo dưỡng xuất hiện.*3
Kiểm tra*1guốc phanh và trống phanh (bao gồm cả các guốc phanh và trống phanh đỗ)	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Kiểm tra*1 má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 3 tháng
Thay dầu hộp số thường (gồm cả bộ vi sai trước)	Sau mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng
Kiểm tra*1hoặc thay dầu hộp số vô cấp (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 50000 km
Kiểm tra*1 hệ thống treo trước và sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Xiết chặt các bu lông và đai ốc ở gầm và thân xe*2	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
B-2: Xe liên tục di chuyển trên những quãng đường ngắn với chiều dài nhỏ hơn 8 km và nhiệt độ bên ngoài luôn nhỏ hơn 0 độ (nhiệt độ động cơ sẽ không đạt được nhiệt độ hoạt động bình thường)	
Thay dầu động cơ (động cơ WA-VE)	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Thay dầu động cơ (động cơ 1KR-VET)	Thay thế khi đèn nhắc bảo dưỡng xuất hiện.*3
Thay lọc dầu động cơ (động cơ WA-VE)	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Thay lọc dầu động cơ (động cơ 1KR-VET)	Thay thế khi đèn nhắc bảo dưỡng xuất hiện.*3
Kiểm tra*1hoặc thay dầu hộp số vô cấp (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 50000 km
B-3: Xe chạy không tải trong thời gian dài và/hoặc chạy với tốc độ thấp trên quãng đường dài như trường hợp xe cảnh sát, xe tắc xi, hay xe giao hàng	
Thay dầu động cơ (động cơ WA-VE)	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng

Thay dầu động cơ (động cơ 1KR-VET)	Thay thế khi đèn nhắc bảo dưỡng xuất hiện.*3
Thay lọc dầu động cơ (động cơ WA-VE)	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Thay lọc dầu động cơ (động cơ 1KR-VET)	Thay thế khi đèn nhắc bảo dưỡng xuất hiện.*3
Kiểm tra*1guốc phanh và trống phanh (bao gồm cả các guốc phanh và trống phanh đỗ)	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Kiểm tra*1 má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 3 tháng
Kiểm tra*1hoặc thay dầu hộp số vô cấp (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 50000 km
B-4: Liên tục lái xe với tốc độ cao (80% trở lên so với tốc độ tối đa của xe) trong hơn 2 giờ.	
Thay dầu hộp số thường (gồm cả bộ vi sai trước)	Sau mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng
Kiểm tra*1hoặc thay dầu hộp số vô cấp (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 50000 km

*1 Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

*2 Xiết các bu lông bắt ghế, bulông hãm của hệ thống treo trước và sau.

*3 Thay cả dầu động cơ và lọc dầu sau 3 tháng, đối với xe chủ yếu hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn, khi bộ nhắc bảo dưỡng không xuất hiện.

Bảo dưỡng chung

Những hạng mục bảo dưỡng được liệt kê dưới đây nên được thực hiện bảo dưỡng đúng cấp quy định. Chung tôi khuyến nghị nếu có bất kỳ vấn đề gì xảy ra, nên mang xe đến Đại lý Toyota hoặc cơ sở dịch vụ chất lượng để xử lý.

Khoang động cơ

Các hạng mục	Những điểm kiểm tra
Ắc quy	Kiểm tra mức dung dịch ắc quy và tình trạng nối cực. (→ P. 307)
Dầu phanh	Dầu phanh đủ không? (→ P. 306)
Nước làm mát động cơ	Nước làm mát động cơ đủ không? (→ P. 304)
Dầu động cơ	Dầu động cơ đủ không? (→ P. 302)
Hệ thống xả	Không có khói hoặc âm thanh lạ.
Két nước/ giàn nóng điều hòa	Két nước, giàn nóng điều hoà không có các tạp chất bám trên chúng. (→ P. 306)
Nước rửa kính	Có đủ nước rửa kính không? (→ P. 310)

Bên trong xe

Các hạng mục	Những điểm kiểm tra
Bàn đạp ga	● Bàn đạp ga vận hành êm (không có lực cản bàn đạp bất thường hoặc bị kẹt).
Cơ cấu “Park” hộp số tự động	● Khi đỗ xe trên dốc và cần số ở vị trí P, xe được đỗ lại chắc chắn?.
Bàn đạp phanh	● Bàn đạp phanh di chuyển êm không? ● Bàn đạp phanh cách sàn xe một khoảng cách phù hợp? (→ P. 412) ● Bàn đạp phanh có hành trình tự do chính xác? (→ P. 412)
Hệ thống phanh	● Xe không bị kéo lệch một bên khi nhấn bàn đạp phanh. ● Phanh làm việc hiệu quả. ● Bàn đạp phanh không bị hẫng. ● Bàn đạp phanh không được quá sát với sàn xe khi nhấn nhanh.
Bàn đạp ly hợp	● Bàn đạp ly hợp di chuyển êm không? ● Bàn đạp ly hợp cách sàn xe một khoảng cách phù hợp? ● Bàn đạp ly hợp có hành trình tự do chính xác? (→ P. 412)
Tựa đầu	● Các tựa đầu đi chuyển êm và được khóa chắc chắn chưa?

Các hạng mục	Những điểm kiểm tra
Còi	● Hoạt động có chính xác?
Đèn chỉ báo/chuông báo	● Các đèn chỉ báo và chức năng chuông báo hoạt động bình thường?
Đèn	● Tất cả các đèn sáng?
Phanh đỗ	● Phanh đỗ hoạt động bình thường không? ● Khi đỗ xe trên dốc và phanh đỗ được gài, xe được đỗ lại chắc chắn?
Đai an toàn	● Các đai an toàn hoạt động hiệu quả không? ● Các đai an toàn không bị hỏng.
Ghế ngồi	● Điều khiển ghế hoạt động chính xác?
Vô lăng	● Vô lăng có hoạt động êm không? ● Vô lăng có hành trình tự do chính xác? ● Không có bất kỳ tiếng kêu lạ nào từ vô lăng.

Bên ngoài xe

Các hạng mục	Những điểm kiểm tra
Cửa xe	● Các cửa hoạt động êm không?
Nắp capô	● Hệ thống khóa nắp capô hoạt động chính xác không?
Rò rỉ dầu	● Không có dầu hiệu rò rỉ dung dịch sau khi đỗ xe.
Lốp xe	● Áp suất lốp đã chuẩn chưa? ● Lốp không bị hư hỏng hoặc quá mòn. ● Đã đảo lốp đúng theo lịch bảo dưỡng định kỳ? ● Các đai ốc lốp không bị rơ lỏng.
Cần gạt nước rửa kính chắn gió	● Các cao su gạt nước không bị nứt, vỡ, mòn, dính bẩn hoặc bị biến dạng. ● Các cao su gạt nước gạt sạch nước trên kính chắn gió không bỏ lỡ các lần gạt.

⚠ CẢNH BÁO

■Nếu động cơ đang hoạt động

Tắt động cơ và đảm bảo rằng không gian đủ thông thoáng để kiểm tra và bảo dưỡng xe.

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng

Nếu bạn tự bảo dưỡng, hãy tuân theo các quy trình chuẩn được mô tả trong các phần sau.

Các hạng mục	Các dụng cụ và phụ tùng
Tình trạng ắc quy (→ P. 307)	● Nước ấm ● Baking soda ● Mỡ bôi trơn ● Cờ lê thường (để tháo lắp bu lông kẹp cực ắc quy) ● Nước cất
Mức dầu phanh (→ P. 306)	● Dầu phanh FMVSS No.116 DOT 3 ● Giẻ lau hoặc giấy lau ● Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm dầu phanh)
Mức nước làm mát động cơ (→ P. 304)	● “Nước làm mát siêu bền của Toyota” hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tích hợp tuổi thọ cao, “Nước làm mát siêu bền của Toyota” là hỗn hợp gồm 50% nước làm mát và 50% nước không ion hóa. ● Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước làm mát)
Mức dầu động cơ (→ P. 302)	● Dầu động cơ ● Giẻ lau hoặc giấy lau ● Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm dầu động cơ)
Các cầu chì (→ P. 334)	● Các cầu chì có cùng cường độ dòng với các cầu chì nguyên bản
Bóng đèn (→ P. 338)	● Bóng đèn có cùng ký hiệu và công suất với bóng đèn nguyên bản ● Tô vít hai cạnh ● Cờ lê
Két nước và giàn ngưng (→ P. 306)	—
Áp suất lốp (→ P. 319)	● Đồng hồ đo áp suất lốp ● Nguồn cấp khí nén
Nước rửa kính (→ P. 310)	● Nước hoặc nước rửa kính có chứa chất chống đóng băng (để sử dụng trong mùa đông) ● Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước hoặc nước rửa kính)

⚠ CẢNH BÁO

Trong khoang động cơ có rất nhiều chi tiết cơ khí và dung dịch, chúng có thể đang rất nóng hoặc có thể chuyển động bất ngờ hay có khả năng dẫn điện. Hãy tuân theo những lưu ý sau để đề phòng nguy cơ bị tai nạn dẫn tới tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

■Khi làm việc trong khoang động cơ

- Hãy giữ tay, quần áo và các dụng cụ cách xa quạt làm mát và các đai dẫn động của động cơ.
- Hãy cẩn trọng không chạm vào động cơ, két nước, đường ống xả… ngay sau khi lái xe do chúng có thể sẽ rất nóng. Dầu và các dung dịch khác cũng có thể rất nóng.
- Không để các vật liệu dễ cháy, như vải hoặc giấy trong khoang động cơ.
- Không hút thuốc hoặc gây ra tia lửa điện hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy. Hơi ắc quy hoặc nhiên liệu rất dễ cháy.
- Hãy hết sức thận trọng khi làm việc cùng với ắc quy. Bởi axit trong ắc quy rất độc và có khả năng ăn mòn mạnh.
- Chú ý dầu phanh có thể ăn mòn da tay hoặc làm tổn hại tới mắt bạn cũng như làm hỏng lớp sơn xe. Nếu dầu phanh bắn vào da hoặc mắt bạn, hãy rửa sạch vùng bị dính dầu bằng nước sạch ngay lập tức.
  Nếu bạn vẫn cảm thấy khó chịu, hãy tới khám bác sỹ.

■Khi làm việc gần quạt làm mát hoặc lưới che két nước

Chắc chắn công tắc động cơ được tắt.

Với công tắc động cơ ở “ON”, các quạt có thể tự động quay nếu bật hệ thống điều hòa và/hoặc nhiệt độ nước làm mát cao. (→ P. 306)

■Kính bảo hộ lao động

Sử dụng kính bảo hộ để bảo vệ mắt bạn khỏi bị các mạt kim loại, các dung dịch... văng hoặc rớt vào.

⚠ CHÚ Ý

■Khi tháo bộ lọc gió

Nếu lái xe khi đã tháo bộ lọc gió có thể sẽ làm cho động cơ bị mài mòn nghiêm trọng do những chất bẩn có trong không khí.

■Nếu mức dung dịch quá thấp hoặc quá cao

Sẽ là bình thường nếu mức dầu phanh giảm nhẹ do má phanh bị mòn hoặc nếu mức dầu phanh trong bộ tích năng cao.

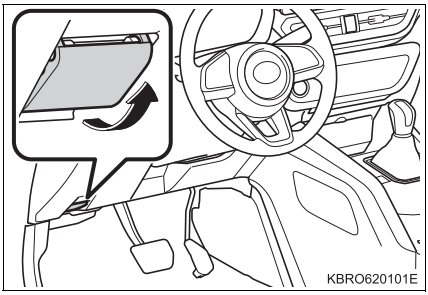
Nếu thường xuyên phải bổ sung thêm dung dịch thì có thể là hệ thống đó đang bị lỗi nghiêm trọng.

Nắp capô

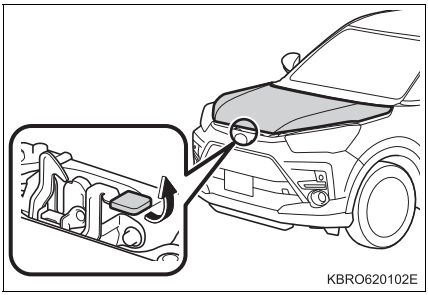
Mở khóa từ bên trong xe và mở nắp capô.

Mở nắp capô

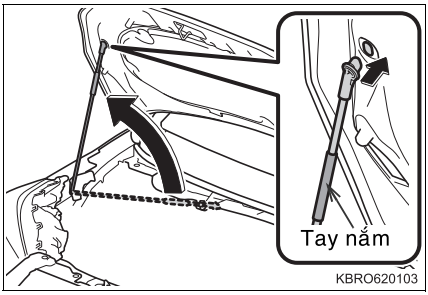
① Kéo lẫy nhả khóa nắp capô
Nắp capô sẽ nẩy nhẹ lên.



② Kéo lẫy để mở nắp capô



③ Cầm vào tay nắm và tháo thanh chống, và cắm nó vào lỗ



Đóng nắp capô

① Đỡ nắp capô bằng một tay

② Cầm vào tay nắm và tháo thanh chống, và trả nó về vị trí ban đầu

③ Hạ từ từ nắp capô và đóng nó bằng cách ấn vào bằng tay

Ngắt các cực của ắc quy

Nếu bạn ngắt cực ắc quy, các thông tin được lưu trong máy tính sẽ bị xóa. Trước khi tháo cực ắc quy, hãy liên lạc với đại lý Toyota để được hỗ trợ.

⚠ CẢNH BÁO

Kiểm tra trước khi lái xe

- Đảm bảo rằng nắp capô đã được khóa chắc chắn.
  Lái xe với nắp capô không khóa có thể làm cho nó mở bất ngờ khi xe di chuyển, có thể gây chấn thương nguy hiểm hoặc tử vong.
- Nếu nắp capô được mở, thanh chống nắp capô có thể rời ra và nắp sẽ sập xuống bất ngờ. Đặc biệt chú ý khi trời có gió.

Để tránh gây chấn thương

Bên trong khoang động cơ rất nóng sau khi lái xe. Chạm vào các bộ phận nóng có thể gây tổn thương nghiêm trọng do bỏng.

Hãy xác nhận lại sau khi kiểm tra khoang động cơ

Trước khi khởi động động cơ, chắc chắn rằng không có vậy liệu dễ cháy ở bên trong khoang động cơ. Chắc chắn rằng không có vật liệu dễ cháy như cành cây do động vật nhỏ và chim mang vào trong khoang động cơ, đặc biệt là khi bạn không sử dụng xe trong thời gian dài. Những vật dễ cháy có thể dẫn đến cháy xe.

Nếu bạn ngửi thấy mùi cháy từ khoang động cơ khi đang lái xe, hãy dừng xe nay lập tức ở vị trí an toàn và liên hệ với Đại lý của Toyota.

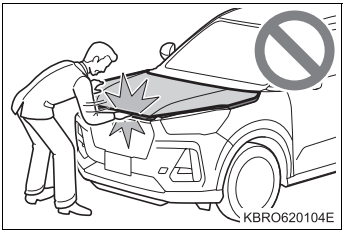
Kiểm tra và thay dầu

Chắc chắn rằng dầu không dính vào máy phát điện. Nếu bị dính dầu, hãy lau ngay lập tức. Nếu bị dính dầu, có thể dẫn đến cháy xe.

⚠ CẢNH BÁO

■Khi đóng nắp capô

Cẩn thận không được để tay bị kẹt.
Có thể bị chấn thương nghiêm trọng.



■Khi mở nắp capô

Chắc chắn phải sử dụng thanh đỡ để đỡ nắp ca pô khi mở nó, đảm bảo đã lắp thanh đỡ chính xác. Nắp ca pô có thể mở mà không cần đỡ khi ở trên dốc, tuy nhiên, sẽ rất nguy hiểm do nắp capô có thể bất ngờ đóng sập lại.

⚠ CHÚ Ý

■Khi mở nắp capô

Không được mở nắp capô với cần gạt mưa đã được nhấc lên. Cần gạt mưa có thể va vào nắp capô và gây hư hỏng.

■Khi kiểm tra khoang động cơ

Không được để bất kỳ vật gì xung quanh phần phía dưới của kính chắn gió. Vật thể có rơi lọt vào động cơ và gây hỏng xe.

■Để tránh làm nắp capô

Khi đóng nắp capô, không được ấn mạnh.

Nắp capô có thể bị cong.

■Khi đóng nắp capô

Tháo thanh chống nắp capô ra khỏi lỗ và trả nó về vị trí ban đầu.

Đóng nắp capô khi thanh chống chưa được cài đúng vị trí có thể làm hỏng nắp capô và thanh chống.

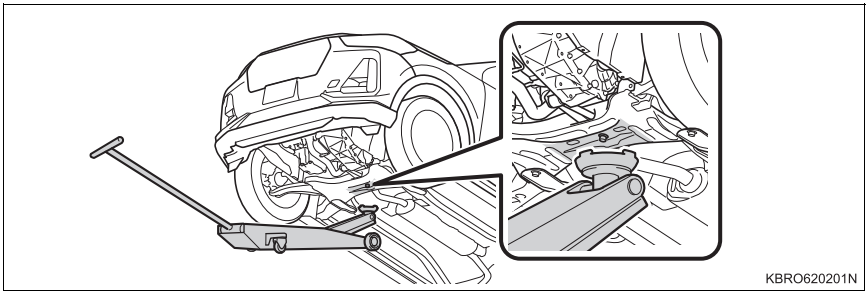
Kích

Khi sử dụng kích, hãy tuân theo các hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng kích và tiến hành thao tác một cách an toàn.

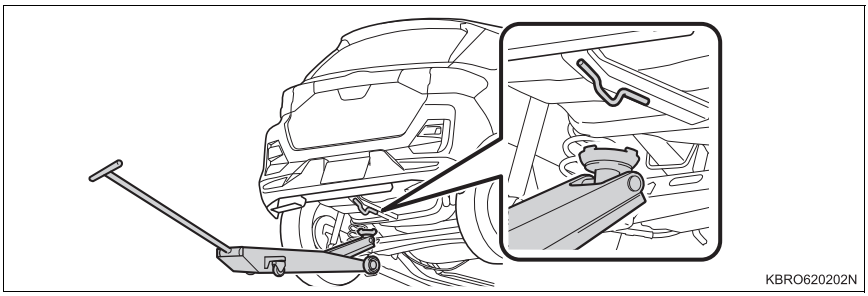
Khi nâng xe bằng kích, hãy đặt kích đúng vị trí.

Việc đặt kích không đúng vị trí có thể làm hỏng xe hoặc gây ra chấn thương.

◆Phía trước

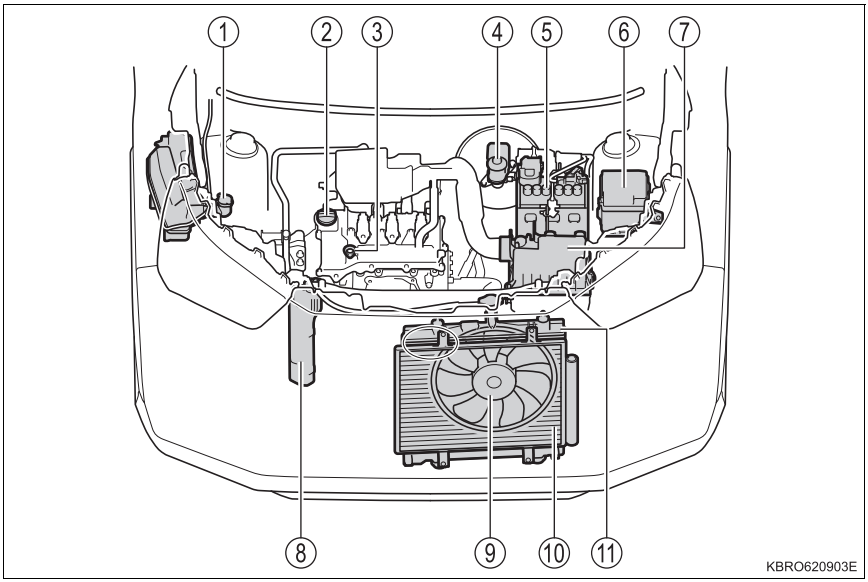


◆Phía sau

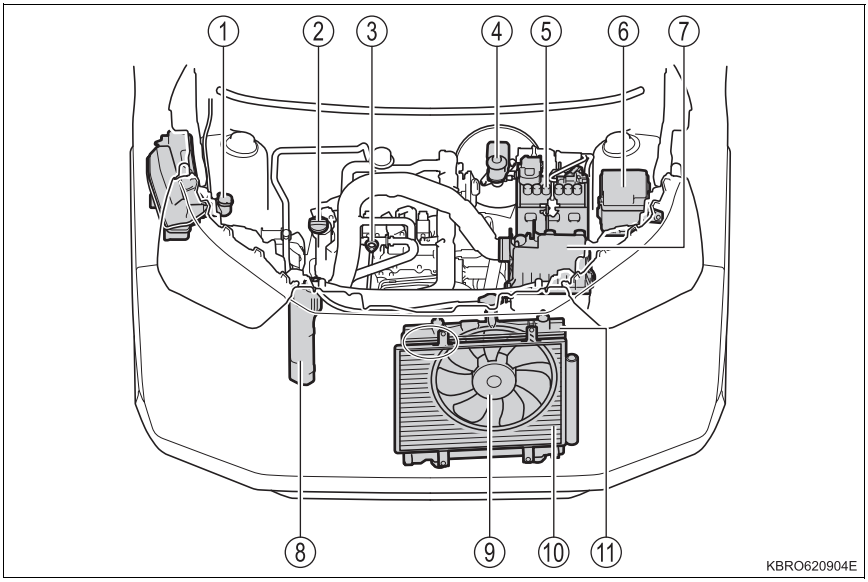


Khoang động cơ

▶ Động cơ WA-VE



▶ Động cơ 1KR-VET



① Bình nước rửa kính (→ P. 310)
② Nắp đổ dầu động cơ (→ P. 303)
③ Que thăm dầu động cơ (→ P. 302)
④ Bình chứa dầu phanh (→ P. 306)
⑤ Ắc quy (→ P. 307)
⑥ Hộp cầu chì (→ P. 334)
⑦ Bộ lọc gió (→ P. 311)
⑧ Bình chứa nước làm mát động cơ (→ P. 304)
⑨ Quạt điện làm mát
⑩ Giàn ngưng (→ P. 306)
⑪ Két nước (→ P. 306)

Dầu động cơ

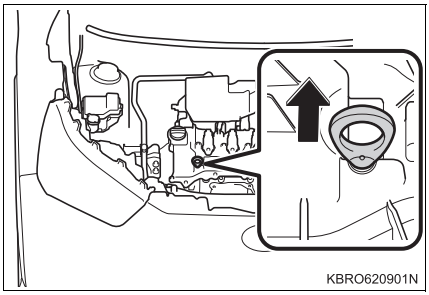
Hâm nóng động cơ tới nhiệt độ làm việc rồi tắt máy, sau đó hãy sử dụng que thăm dầu để xác định mức dầu trong động cơ.

Kiểm tra dầu động cơ

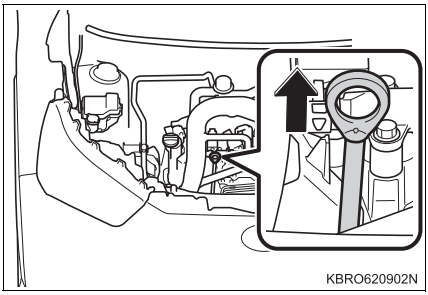
① Hãy đỗ xe trên một mặt phẳng. Sau khi tắt động cơ, hãy đợi khoảng hơn 5 phút để dầu chảy về đáy của động cơ.

② Đỡ giẻ ở phía dưới que thăm dầu và rút que thăm dầu ra.

▶ Động cơ WA-VE



▶ Động cơ 1KR-VET



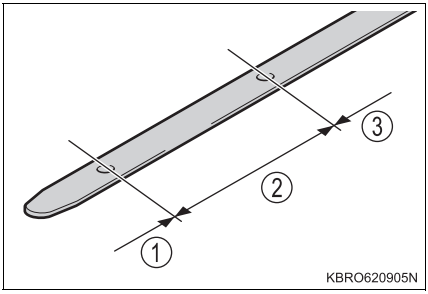
③ Lau sạch que thăm dầu.

④ Cắm que thăm dầu xuống hết cỡ.

⑤ Đỡ giẻ ở phía dưới đầu của que thăm dầu, rút que thăm dầu ra và kiểm tra mức dầu.

① Thấp
② Bình thường
③ Cao

Hình dạng que thăm dầu động cơ có thể khác nhau tùy vào loại xe hoặc loại động cơ.

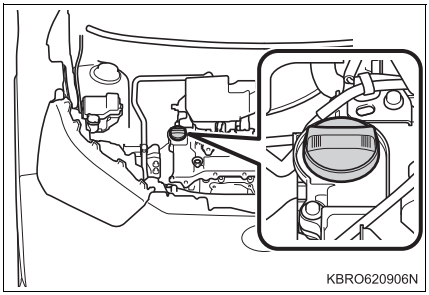


⑥ Lau sạch rồi cắm hết cỡ que thăm dầu trở lại.

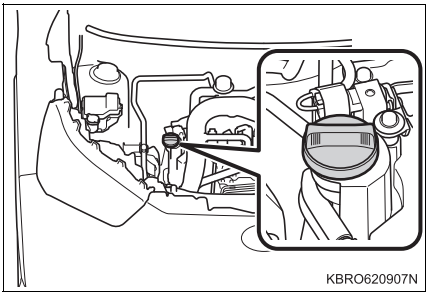
Bổ sung dầu động cơ

Nếu mức dầu động cơ thấp hơn hoặc gần chạm tới vạch thấp, hãy bổ sung thêm dầu động cơ cùng loại với dầu đang được sử dụng.

▶ Động cơ WA-VE



▶ Động cơ 1KR-VET



Hãy kiểm tra lại loại dầu và chuẩn bị những vật dụng cần thiết trước khi bổ sung dầu động cơ.

Chọn dầu động cơ	→ P. 407, 408
Lượng dầu (Thấp đến Đầy)	1.5 L
Các hạng mục	Phễu rót dầu sạch

① Tháo nắp lỗ đổ dầu động cơ bằng cách xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ.

② Bổ sung dầu động cơ thật từ từ, kiểm tra que thăm dầu.

③ Lắp nắp lỗ nạp dầu bằng cách vặn nắp theo chiều kim đồng hồ.

Mức tiêu hao dầu động cơ

Dầu động cơ sẽ tiêu hao một lượng nhất định trong khi lái. Trong các trường hợp sau, mức tiêu hao dầu có thể tăng và cần phải bổ sung dầu động cơ giữa các kỳ bảo dưỡng dầu.

- Khi động cơ còn mới, chẳng hạn như sau khi mua xe hoặc sau khi thay động cơ
- Khi sử dụng dầu chất lượng thấp hoặc dầu có độ nhớt không phù hợp
- Khi lái xe với tốc độ cao hoặc tải nặng, hoặc khi lái xe trong khi tăng tốc hoặc giảm tốc thường xuyên
- Khi để động cơ chạy không tải trong một thời gian dài hoặc khi lái xe liên tục trong điều kiện đường đông
- Khi nhiệt độ bên ngoài thấp, dầu động cơ có thể trở thành màu trắng và dạng kem, và nó có thể chảy ra phía sau nắp lọc dầu hoặc cổng nạp dầu. Hiện tượng này xảy ra khi hơi nước trong động cơ bị làm nguội, tạo ra giọt nước do được trộn với dầu động cơ. Tuy nhiên, điều này sẽ biến mất khi nước bay hơi do nhiệt độ bên ngoài cao hơn hoặc động cơ được hâm nóng. Dầu động cơ không biến chất do hiện tượng này và không thành vấn đề nếu vẫn tiếp tục sử dụng dầu động cơ.

⚠ CẢNH BÁO

■Dầu động cơ đã qua sử dụng

- Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa rất nhiều chất ô nhiễm rất độc hại, có thể gây bệnh viêm da hoặc ung thư da. Vì vậy cần phải chú ý tránh tiếp xúc lâu và liên tục với dầu động cơ. Hãy chú ý bảo vệ da bạn bằng cách rửa tay thật kỹ với xà phòng và nước.
- Chỉ tiêu hủy dầu động cơ và lọc dầu cũ tại nơi an toàn và theo cách thức phù hợp. Không được đổ dầu động cơ đã qua sử dụng và lọc dầu xuống rãnh thoát nước, xuống cống hoặc đổ ra đất.
  Hãy liên hệ với đại lý Toyota, trạm dịch vụ hoặc kho phụ tùng để có thêm thông tin liên quan tới việc tái chế hoặc tiêu hủy dầu động cơ.
- Không để dầu động cơ đã qua sử dụng trong tầm với của trẻ nhỏ.

■Nếu dầu động cơ chảy ra ngoài

Nếu dầu động cơ bắn vào máy phát, hãy lau sạch nó ngay lập tức. Dầu động cơ bắn vào máy phát sẽ gây hỏa hoạn.

⚠ CHÚ Ý

■Để tránh làm hư hỏng nghiêm trọng động cơ

Hãy tuân theo các chú ý sau.

- Thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ theo đúng quy cách.
- Không được sử dụng chất phụ gia cho dầu động cơ.

■Khi thay dầu động cơ

- Hãy thận trọng không để dầu động cơ tràn ra các thiết bị của xe.
- Tránh đổ dầu quá đầy nếu không động cơ có thể sẽ bị hỏng.
- Kiểm tra mức dầu động cơ bằng que thăm dầu mỗi khi bổ sung dầu cho xe.
- Đảm bảo rằng nắp lỗ đổ dầu đã được vặn chặt đúng cách.

Nước làm mát động cơ

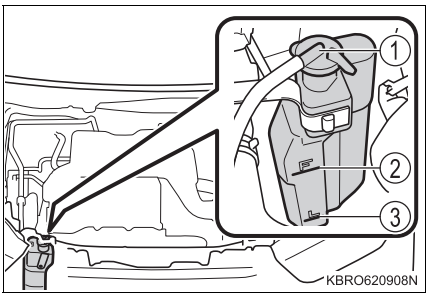
Mức nước làm mát phải nằm giữa vạch “FULL” và “LOW” trên bình chứa khi động cơ đang nguội.

① Nắp bình chứa nước làm mát

② “FULL”

③ “LOW”

Nếu mức nước làm mát ngang bằng hoặc thấp hơn vạch “LOW”, hãy bổ sung thêm nước làm mát tới vạch “FULL”. (→ P. 397)



Lựa chọn nước làm mát

Chỉ sử dụng “Nước làm mát siêu bền của Toyota” hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axít hữu cơ tuổi thọ cao.

“Nước làm mát siêu bền của Toyota” là hỗn hợp gồm 50% nước làm mát và 50% nước không ion hóa: -35°C

Để biết thêm thông tin chi tiết về nước làm mát động cơ, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Nếu mức nước làm mát bị hao hụt trong một thời gian ngắn sau khi đã được nạp đầy

Kiểm tra bằng cách quan sát két nước, ống dẫn, nắp bình chứa nước làm mát động cơ, nút xả và bơm nước.

Nếu bạn không tìm thấy điểm rò rỉ nào, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra nắp két nước và kiểm tra tình trạng rò rỉ trong hệ thống làm mát.

⚠ CẢNH BÁO

Khi động cơ đang nóng

Không được tháo nắp két nước.

Nước làm mát có thể đang ở áp suất cao, nếu mở nắp két nước, nước nóng có thể sẽ phun ra gây bỏng hoặc những tổn thương khác.

Khi thay nước làm mát

Để tránh cho nước làm mát khỏi bị bắn vào máy phát điện, không được tháo ống két nước phía trên từ phía động cơ (tháo từ phía két nước) Nước làm mát bắn vào máy phát sẽ gây ăn mòn cuộn dây và gây hỏa hoạn.

⚠ CHÚ Ý

Khi bổ sung nước làm mát

Nước làm mát không chỉ đơn giản là nước hoặc chất chống đóng băng. Việc sử dụng hỗn hợp phù hợp giữa nước và chất chống đóng băng sẽ cung cấp khả năng bôi trơn, chống ăn mòn và làm mát hiệu quả. Hãy đọc kỹ nhãn hiệu của nước làm mát hoặc chất chống đóng băng.

Nếu bạn làm tràn nước làm mát

Hãy rửa sạch bằng nước để tránh làm hỏng các thiết bị hoặc lớp sơn xe.

Két nước và giàn nóng điều hoà

Hãy kiểm tra két nước, giàn nóng điều hoà và vệ sinh hết các tạp chất bám trên chúng. Nếu các chi tiết trên quá bẩn hoặc bạn không rõ lắm về tình trạng của chúng, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

⚠ CẢNH BÁO

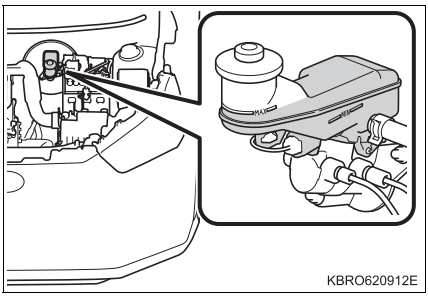
■Khi động cơ đang nóng

Không chạm vào két nước hoặc giàn nóng do chúng có thể đang nóng và có thể sẽ làm bạn bị bỏng hoặc bị thương nghiêm trọng.

Dầu phanh

Kiểm tra mức dầu

Mức dầu phanh nằm giữa vạch “MAX” và “MIN” của bình chứa.



Bổ sung dầu

Hãy kiểm tra lại loại dầu và chuẩn bị những vật dụng cần thiết.

Loại dầu	Dầu phanh FMVSS No.116 DOT 3
Hạng mục	Phễu rót dầu sạch

■Dầu phanh có thể hấp thụ hơi nước từ không khí

Hơi nước quá nhiều trong dầu phanh có thể rất nguy hiểm do gây mất hiệu quả phanh.

Chỉ sử dụng dầu phanh mới.

⚠ CẢNH BÁO

■Khi đổ dung dịch vào

Dầu phanh có thể ăn mòn da tay hoặc làm tổn hại tới mắt bạn cũng như làm hỏng bề mặt lớp sơn xe.

Nếu dầu phanh bắn vào da hoặc mắt bạn, hãy rửa sạch vùng bị dính dầu bằng nước sạch ngay lập tức.

Nếu bạn vẫn cảm thấy khó chịu, hãy tới khám bác sỹ.

⚠ CHÚ Ý

Nếu mức dung dịch quá thấp hoặc quá cao

Sẽ là bình thường nếu mức dầu phanh giảm nhẹ do má phanh bị mòn hoặc nếu mức dầu phanh trong bộ tích năng cao.

Nếu thường xuyên phải bổ sung thêm dung dịch, thì có thể là hệ thống đó đang bị lỗi nghiêm trọng.

Ắc quy

Hãy kiểm tra ắc quy như sau.

Các ký hiệu cảnh báo*

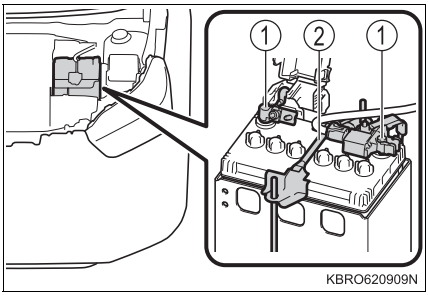
Ý nghĩa của các ký hiệu cảnh báo trên nắp ắc quy như sau:

	Không hút thuốc, không gây tia lửa điện, không bật lửa		Axít ắc quy
	Đeo kính bảo hộ		Hướng dẫn khi thao tác
	Không để trẻ nhỏ tới gần		Khí gây nổ

Kiểm tra tình trạng bên ngoài của ắc quy

Hãy chắc chắn rằng các cực của ắc quy không bị ăn mòn và các chỗ nối không bị lỏng, nứt hoặc lỏng kẹp.

① Các điện cực
② Kẹp giữ

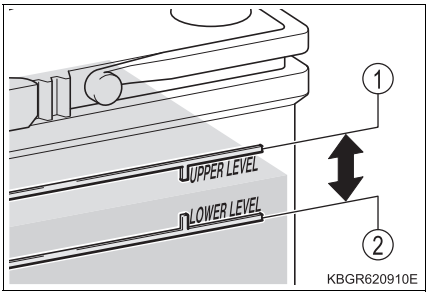


Kiểm tra dung dịch ắc quy

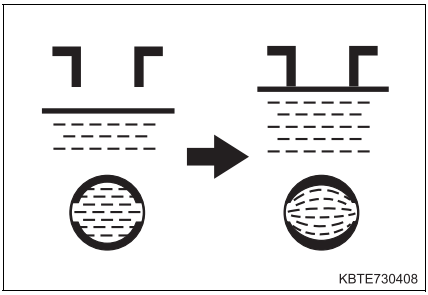
Kiểm tra rằng mức dung dịch nằm giữa vạch “UPPER LEVEL” và “LOWER LEVEL”.

① “UPPER LEVEL”
② “LOWER LEVEL”

Nếu mức nước ở ngang hoặc ở dưới vạch “LOWER LEVEL”, hãy bổ sung nước cất.



Bổ sung nước cất



① Tháo nút thông hơi.
② Bổ sung nước cất.

Nếu không thấy “UPPER LEVEL”, hãy kiểm tra mức dung dịch ắc quy bằng cách nhìn trực tiếp vào từng ngăn.

③ Đậy lại nút thông hơi, đóng nó một cách chắc chắn.

Trước khi nạp lại ắc quy

Khi nạp, ắc quy sẽ sinh ra khí hyđrô rất dễ bắt cháy và nổ. Do vậy, trước khi nạp lại, hãy tuân theo các lưu ý sau:

- Nếu tiến hành nạp khi ắc quy vẫn lắp ở trên xe, hãy đảm bảo rằng bạn đã ngắt cáp âm ắc quy.
- Đảm bảo rằng công tắc nguồn của máy nạp ắc quy đã được tắt khi tháo hoặc nối cáp nạp vào ắc quy.

⚠ CẢNH BÁO

Các hóa chất có trong ắc quy

Ắc quy có chứa axit sunfuric rất độc hại và có khả năng ăn mòn rất mạnh và ắc quy có thể sinh ra khí hyđrô rất dễ cháy và nổ. Để giảm nguy cơ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy tuân theo các chú ý sau khi ở gần hoặc làm việc với ắc quy:

- Không để các dụng cụ chạm vào các điện cực ắc quy làm sinh ra tia lửa điện.
- Không được hút thuốc hoặc bật diêm gần ắc quy.
- Tránh để dung dịch axit bắn vào mắt, da hoặc quần áo.
- Không hít hay nuốt dung dịch điện phân.
- Luôn đeo kính bảo hộ lao động khi làm việc gần ắc quy.
- Không để trẻ em tới gần ắc quy.

Địa điểm an toàn để nạp ắc quy

Hãy nạp ắc quy tại một địa điểm thông thoáng. Không nạp ắc quy trong nhà để xe hoặc phòng kín không đủ thông thoáng.

Các biện pháp khẩn cấp liên quan tới dung dịch điện phân của ắc quy

- Nếu dung dịch điện phân bắn vào mắt bạn
  Hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đi kiểm tra y tế ngay lập tức. Nếu có thể, bạn hãy liên tục dấp nước vào mắt bằng một miếng gạc hoặc tấm vải khi đang trên đường đến cơ sở y tế gần nhất.
- Nếu dung dịch điện phân bắn vào da bạn
  Hãy rửa kỹ phần da bị dính axit. Nếu cảm thấy đau hoặc bỏng rát, hãy đi khám ngay.
- Nếu dung dịch điện phân bắn vào quần áo bạn
  Dung dịch điện phân có thể sẽ ngấm qua quần áo vào tới da bạn. Hãy cởi ngay quần áo ra và hãy làm theo các bước sau nếu cần thiết.
- Nếu bạn vô tình nuốt phải dung dịch điện phân
  Hãy uống thật nhiều nước hoặc sữa. Hãy đi khám bác sĩ ngay lập tức.

Khi ắc quy thiếu dung dịch

Nếu ắc quy đang sử dụng hoặc sạc điện có mức dung dịch ở bất kỳ một ngăn nào dưới vạch “LOWER LEVEL” khi nhìn từ một bên ắc quy, thì tuổi thọ của ắc quy sẽ bị giảm xuống và ắc quy có thể bị nổ hoặc sinh ra nhiệt.

⚠ CHÚ Ý

Khi nạp lại ắc quy

Không được nạp ắc quy khi động cơ đang làm việc. Đồng thời, phải đảm bảo tắt hết tất cả các trang bị phụ trên xe.

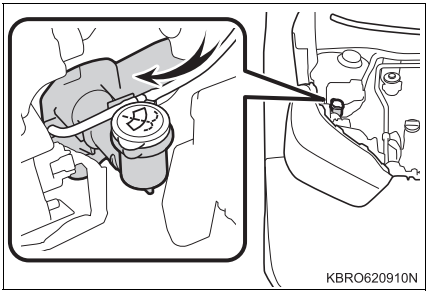
Khi bổ sung nước cất

Tránh đổ quá đầy nước cất. Nước tràn ra trong quá trình nạp ắc quy có thể gây ăn mòn xe.

Nước rửa kính

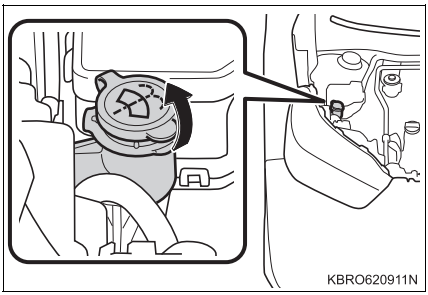
Quy trình kiểm tra

Kiểm tra mức dung dịch bằng mắt thường nhìn từ hai bên của bình chứa nước rửa kính.



Quy trình đổ dung dịch

Tháo nắp bình chứa nước làm mát và đổ nước bằng cách tham khảo nước chống đống băng như được chỉ ra trên bình chứa nước làm mát động cơ.



⚠ CẢNH BÁO

Khi bổ sung thêm nước rửa kính

Không bổ sung nước rửa kính khi động cơ đang nóng hoặc đang nổ máy, do nước rửa kính có chứa cồn và có thể bắt lửa nếu như nó bị tràn ra động cơ…

⚠ CHÚ Ý

Không sử dụng dung dịch nào khác ngoài nước rửa kính

Không sử dụng nước xà phòng hoặc dung dịch chống đóng băng của nước làm mát động cơ để làm nước rửa kính.

Nếu không, có thể nó bắn lên bề mặt sơn, cũng như làm hỏng bơm, dẫn đến trục trặc việc phun nước rửa kính.

Dung dịch nước rửa kính

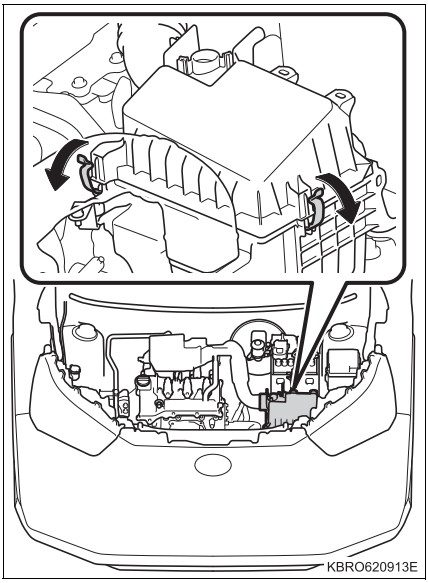
Hãy pha loãng nước rửa kính với một lượng nước cần thiết.

Tham khảo nhiệt độ đóng băng được in trên chai đựng nước rửa kính.

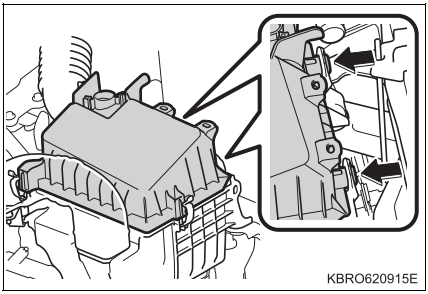
Bộ lọc gió

Hãy kiểm tra bộ lọc gió như sau:

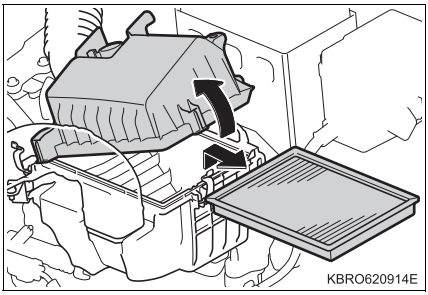
① Nhả các kẹp.



② Nhả 2 vấu hãm.



③ Nhấc nắp của bộ lọc gió lên và lấy bộ lọc ra.



Hãy kiểm tra bề mặt ngoài của bộ lọc, và thay thế bộ lọc nếu như nó quá bẩn. Nếu như bộ lọc chỉ hơi bẩn, hãy sử dụng khí nén để thổi sạch bụi bẩn ra khỏi bộ lọc.

⚠ CẢNH BÁO

■Để tránh hít phải bụi

Hãy đeo khẩu trang khi sử dụng khí nén để thổi bụi trên bộ lọc gió.

⚠ CHÚ Ý

■Để tránh làm hỏng động cơ

Không được lái xe với bộ lọc gió đã bị tháo ra. Nếu không động cơ sẽ bị mài mòn nghiêm trọng.

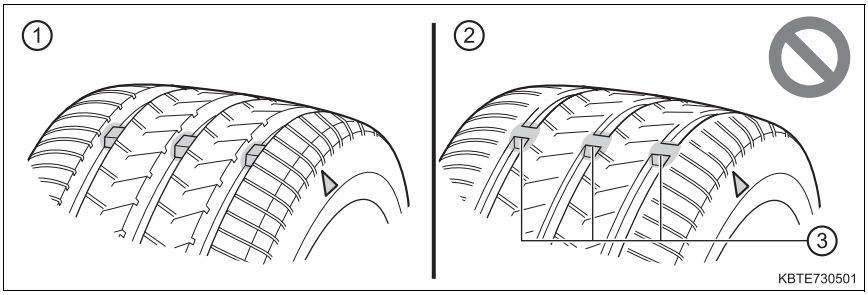
Lốp xe

Hãy thay thế hoặc đảo lốp theo lịch bảo dưỡng và theo độ mòn của lốp xe.

Kiểm tra lốp xe

Hãy kiểm tra bề mặt của lốp xem có các vạch báo mòn lốp xe hay không. Hãy kiểm tra các lốp có mòn đều không, ví dụ lốp bị mòn nghiêm trọng ở một bên lốp.

Hãy kiểm tra tình trạng của lốp dự phòng và áp suất lốp nếu chưa đảo lốp.



① Hoa lốp mới

② Hoa lốp mòn

③ Vạch báo mòn lốp xe

Vị trí của vạch báo mòn lốp xe được chỉ ra bởi ký hiệu "TWI" hoặc "△"... được đúc trên thành bên của lốp.

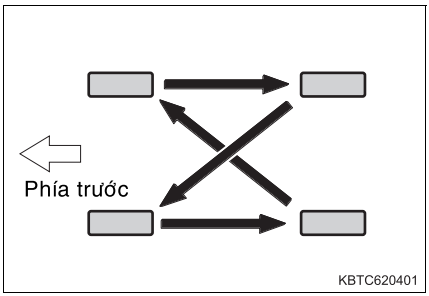
Hãy thay lốp nếu vạch báo mòn lốp xuất hiện trên lốp.

Đảo lốp

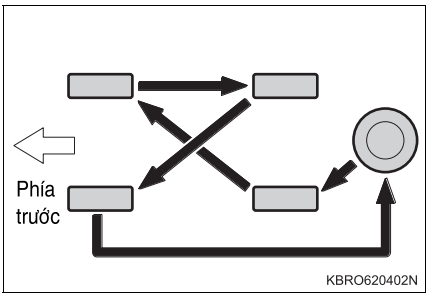
Hãy đảo lốp theo thứ tự như trên hình vẽ.

Để các lốp được mòn đều và giúp kéo dài tuổi thọ của lốp, chúng tôi khuyên bạn nên đảo lốp sau mỗi 5,000 km.

▶ Xe có lốp dự phòng khác loại so với những lốp được lắp trên xe



▶ Kiểu xe có lốp dự phòng cùng loại với lốp được lắp trên xe



Hệ thống cảnh báo áp suất lốp*

Xe của bạn được trang bị hệ thống cảnh báo áp suất lốp, hệ thống này sử dụng các van cảm biến để phát hiện tình trạng áp suất lốp thấp trước khi có vấn đề phát sinh.

Nếu áp suất lốp thấp hơn mức định trước, đèn cảnh báo sẽ cảnh báo người lái. (→ P. 368)

Lắp cảm biến áp suất lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Khi thay mới vành xe hoặc lốp xe, cần phải lắp van cảm biến.

Khi lắp van cảm biến áp suất lốp mới, một mã ID mới sẽ được đăng ký trên hệ thống cảnh báo áp suất lốp và hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ được khởi tạo. Hãy yêu cầu đại lý Toyota đăng ký mã ID của cảm biến áp suất lốp giúp bạn. (→ P. 314)

Khởi tạo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ cần được khởi tạo trong các trường hợp sau:

- Khi đảo các lốp trước và các lốp sau mà chúng có áp suất khác nhau
- Khi thay cỡ lốp

Khi khởi tạo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp, áp suất lốp hiện tại sẽ được đặt làm mức áp suất tiêu chuẩn.

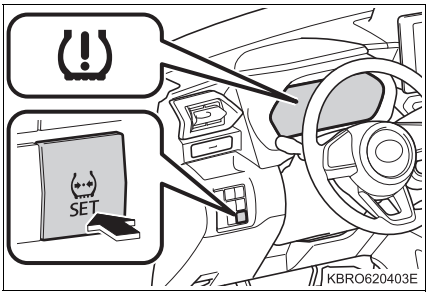
Cách khởi tạo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp

① Hãy đỗ xe ở vị trí an toàn và tắt công tắc động cơ "OFF".
Sẽ không thể thực hiện được quy trình khởi tạo khi xe đang di chuyển.

② Điều chỉnh áp suất lốp về mức áp suất lốp tiêu chuẩn khi nguội. (→ P. 413)
Hãy đảm bảo việc điều chỉnh áp suất lốp đến mức áp suất lốp tiêu chuẩn khi lốp nguội. Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ hoạt động dựa trên mức áp suất này.

③ Bật công tắc động cơ "ON".

④ Hãy ấn và giữ vào công tắc đặt lại cảnh báo áp suất lốp cho đến khi đèn cảnh báo áp suất lốp nháy chậm 3 lần.



⑤ Hãy đợi khoảng vài phút với công tắc động cơ ở chế độ "ON", sau đó chuyển công tắc động cơ tới "ACC" hoặc "OFF".

Đăng ký các mã ID (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Van cảm biến áp suất lốp được cung cấp một mã ID riêng. Khi thay van cảm biến áp suất lốp, bạn cần đăng ký mã ID. Hãy yêu cầu đại lý Toyota đăng ký mã ID giúp bạn.

Thời điểm thay lốp

Nên thay lốp khi:

- Vạch báo mòn lốp xe xuất hiện trên lốp.
- Lốp xe đã bị hư hỏng như bị rách, rạn, nứt sâu tới mức làm lộ lớp gân vải hoặc lốp bị phồng lên cho thấy đã có hư hỏng bên trong lốp
- Lốp thường xuyên bị hết hơi hoặc không thể sửa chữa triệt để được do kích thước hay vị trí của vết cắt hoặc các hư hỏng khác

Nếu bạn không chắc chắn lắm, hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota.

Thay vành và lốp xe (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Nếu mã ID của van cảm biến áp suất lốp chưa được đăng ký, hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không hoạt động chính xác. Sau khi lái xe khoảng 10 phút, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy khoảng 1 phút, sau đó sẽ sáng lên để thông báo lỗi trong hệ thống.

Tuổi thọ của lốp

Bạn nên yêu cầu kỹ thuật viên có tay nghề kiểm tra các lốp xe đã sản xuất trên 6 năm, kể cả khi chúng ít khi hoặc chưa được dùng tới, cũng như chưa thấy có hư hỏng gì cả.

Kiểm tra áp suất lốp hàng ngày (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không thay thế cho việc kiểm tra áp suất lốp hàng ngày. Hãy xem việc kiểm tra áp suất lốp như là một phần của công việc kiểm tra xe hàng ngày.

Khởi tạo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Khởi tạo cho hệ thống với áp suất lốp được điều chỉnh đến mức tiêu chuẩn.

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác trong các trường hợp sau*

- Trong các trường hợp sau, hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác.
  - Khi sử dụng vành xe không chính hiệu của Toyota.
  - Khi lốp được thay không phải lốp OE (lốp được trang bị ban đầu của xe).
  - Khi lốp được thay thế không có kích cỡ như tiêu chuẩn.
  - Trang bị xích quấn lốp.
  - Khi xe được trang bị bánh xe dự phòng tạm thời.
  - Khi lắp lớp cách nhiệt lên kính có thể làm ảnh hưởng đến tín hiệu sóng rađiô.
  - Khi có nhiều tuyết hoặc băng đọng trên xe, đặc biệt là phần xung quanh bánh xe hoặc hốc bánh xe.
  - Khi áp suất lốp quá cao so với tiêu chuẩn.
  - Khi bánh xe dự phòng được đặt ở vị trí làm việc nhận tín hiệu thu sóng rađiô kém.
  - Khi có vật thể bằng kim loại lớn được đặt gần bánh xe dự phòng sẽ làm nhiễu sóng.
  - Nếu bánh xe không được trang bị cảm biến áp suất lốp.
  - Khi mã ID trên van cảm biến áp suất lốp chưa được đăng ký trên ECU cảnh báo áp suất lốp.
- Một số tính năng có thể bị ảnh hưởng trong các trường hợp sau.
  - Khi gần trạm phát sóng vô tuyến, trạm điện, trạm xăng, trạm phát sóng rađiô, màn hình lớn, sân bay hay những thiết bị có thể phát ra sóng rađiô mạnh hoặc nhiễu điện

- Khi mang theo radiô di động, điện thoại di động, điện thoại không dây hoặc một thiết bị liên lạc không dây khác

- Khi đỗ xe, thời gian để bật hoặc tắt cảnh báo có thể sẽ bị kéo dài.
- Khi áp suất lốp giảm đi nhanh chóng, chẳng hạn như khi bị nổ lốp, thì chức năng cảnh báo sẽ không hoạt động chính xác.

■Hoạt động khởi tạo (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

- Hãy tiến hành khởi tạo sau khi điều chỉnh áp suất lốp.
  Hãy đảm bảo lốp xe đang nguội trước khi tiến hành khởi tạo hoặc điều chỉnh áp suất lốp.
- Nếu bạn vô tình tắt công tắc động cơ trong khi khởi tạo, bạn không cần ấn nút đặt lại một lần nữa do quá trình khởi tạo sẽ tự động được khởi động lại khi bật công tắc động cơ "ON" trong lần tiếp theo.
- Nếu bạn vô tình ấn vào công tắc đặt lại khi khởi tạo là không cần thiết, hãy điều chỉnh áp suất lốp đến mức tiêu chuẩn khi lốp đã nguội và tiến hành khởi tạo một lần nữa.

■Tính năng cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp*

Cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ thay đổi theo như các điều kiện khi tiến hành khởi tạo. Hệ thống có thể sẽ cảnh báo ngay cả khi áp suất lốp vẫn chưa xuống thấp, hoặc khi áp suất lốp cao hơn mức áp suất lốp khi tiến hành khởi tạo cho hệ thống.

■ Khi việc khởi tạo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp* không thành công

Quá trình khởi tạo có thể hoàn thành trong ít phút. Tuy nhiên, trong các trường hợp sau, các cài đặt có thể không được ghi lại và hệ thống sẽ không hoạt động chính xác. Nếu bạn đã thử lưu lại các thiết lập của hệ thống áp suất lốp nhiều lần nhưng chưa thành công, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

- Khi điều chỉnh công tắc đặt lại cảnh báo áp suất lốp, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ không nháy 3 lần.
- Sau khi lái xe một lúc từ khi hoàn thành việc khởi tạo, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ sáng sau khi nháy khoảng 1 phút.

⚠ CẢNH BÁO

■Khi kiểm tra hoặc thay lốp

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh xảy ra tai nạn.

Nếu không, có thể gây hư hỏng cho các chi tiết của hệ thống truyền lực, cũng như nguy hiểm cho các đặc tính sử dụng, có thể bị tai nạn, gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không sử dụng lẫn các lốp có nhãn hiệu, chủng loại, kiểu và dạng hoa lốp khác nhau.
  Ngoài ra, không dùng lẫn các lốp có độ mòn khác nhau quá nhiều.

⚠ CẢNH BÁO

- Không được sử dụng các lốp có kích cỡ khác với yêu cầu của Toyota.
- Không sử dụng lẫn các lốp có kết cấu khác nhau (bố ngang, bố chéo hay bố dọc).
- Không được sử dụng lẫn giữa các lốp đi trong mùa hè với lốp sử dụng cho tất cả các mùa.
- Không sử dụng lại các lốp đã được dùng trên xe khác.
  Không sử dụng lại các lốp mà bạn không biết nó đã từng được sử dụng như thế nào.

■Khi khởi tạo hệ thống cảnh báo áp suất lốp*

Không ấn công tắc đặt lại cảnh báo áp suất lốp mà không điều chỉnh áp suất lốp đến ngưỡng tiêu chuẩn. Nếu không, đèn cảnh báo áp suất lốp có thể không sáng ngay cả khi áp suất lốp thấp, hoặc đèn sáng lên khi áp suất lốp đang bình thường.

⚠ CHÚ Ý

■Khi lái xe trên đường gồ ghề

Hãy cẩn thận khi lái xe trên đường trơn trượt hoặc có nhiều ổ gà. Khi lái xe trên những điều kiện như vậy sẽ làm mất áp suất của lốp, làm giảm khả năng tải của lốp. Ngoài ra lái xe trên các đường gồ ghề cũng có thể làm bản thân lốp bị hư hỏng, cũng như làm hỏng vành và thân xe.

■Nếu áp suất lốp thấp trong khi lái xe

Không tiếp tục lái xe, nếu không lốp và/hoặc bánh xe có thể sẽ bị hỏng nặng.

■Sửa chữa hoặc thay thế lốp, vành xe, van cảm biến áp suất lốp và nắp van (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

- Khi tháo hoặc lắp các bánh xe, lốp xe, các van cảm biến áp suất lốp, hãy liên hệ với đại lý Toyota bởi van cảm biến áp suất lốp có thể bị hỏng nếu không thao tác đúng cách.
- Hãy đảm bảo việc lắp nắp van. Nếu không lắp nắp van, nước có thể xâm nhập vào van cảm biến áp suất lốp và van cảm biến áp suất lốp có thể bị kẹt.
- Khi thay nắp van mới, không sử dụng nắp van nào khác ngoài nắp van tiêu chuẩn. Nếu không, nắp van có thể bị kẹt.

■Để tránh làm hỏng van cảm biến áp suất lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Khi vá lốp bằng keo làm kín, van cảm biến áp suất lốp có thể sẽ không hoạt động chính xác. Nếu sử dụng keo vá lốp, hãy liên hệ với Đại lý Toyota hoặc trạm dịch vụ ủy quyền sớm nhất có thể. Sau khi sử dụng keo vá lốp, hãy thay mới van cảm biến áp suất lốp khi thay thế hoặc sửa chữa lốp. (→ P. 314)

Áp suất lốp

Để đảm áp suất lốp chính xác, hãy tiến hành kiểm tra áp suất lốp ít nhất 1 lần một tháng. Tuy nhiên, Toyota khuyên rằng cứ hai tuần bạn nên cho kiểm tra áp suất lốp một lần. (→ P. 413)

Áp suất lốp không chính xác

Lái xe với áp suất lốp không phù hợp có thể gây ra những hậu quả sau đây:

- Tăng mức tiêu hao nhiên liệu
- Giảm tính tiện nghi trên xe và tính năng điều khiển kém
- Giảm tuổi thọ của lốp do mòn lốp
- Làm giảm độ an toàn
- Làm hỏng hệ thống truyền lực

Nếu một lốp nào đó thường xuyên phải bơm lại, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Hướng dẫn kiểm tra áp suất lốp

Khi kiểm tra áp suất lốp, hãy tuân theo các hướng dẫn sau:

- Chỉ kiểm tra áp suất khi lốp nguội.
  Nếu xe bạn đã được đỗ lại ít nhất 3 tiếng và quãng đường xe chạy là không quá 1.5 km, thì bạn có thể đo được chính xác áp suất của lốp xe khi nguội.
- Luôn sử dụng đồng hồ để đo áp suất lốp
  Sẽ rất khó để phán đoán áp suất lốp là phù hợp hay chưa chỉ bằng cách quan sát bề ngoài của nó.
- Sẽ là bình thường nếu áp suất lốp cao hơn sau khi lái xe do nhiệt được sinh ra trong lốp. Không giảm áp suất lốp ngay sau khi lái xe.
- Xe chất thêm hành lý hoặc lái xe với nhiều người trên xe, nên phân bổ tải đồng đều trên xe

⚠ CẢNH BÁO

■Duy trì áp suất lốp chuẩn là yêu cầu quan trọng để đảm bảo hoạt động an toàn của lốp

Hãy giữ lốp luôn ở áp suất chuẩn.

Nếu áp suất lốp không chính xác, các tình trạng sau có thể xảy ra và gây nên tai nạn dẫn đến bị thương nặng hay tử vong:

- Lốp bị mòn nhiều
- Lốp mòn không đều
- Khó điều khiển xe
- Có thể dẫn tới nổ lốp do lốp xe bị quá nhiệt
- Rò khí giữa lốp và vành
- Vành bị biến dạng và/hoặc hỏng lốp
- Lốp xe rất dễ bị hư hỏng khi lái xe (do đường xấu, do các chỗ nối bị giãn, do các cạnh sắc trên đường...)

⚠ CHÚ Ý

■Sau khi kiểm tra và điều chỉnh áp suất lốp

Hãy chú ý phải lắp lại nắp van của lốp một cách chắn chắn.

Nếu không lắp nắp van, bụi bẩn và hơi ẩm có thể lọt vào bên trong van, gây ra rò khí, dẫn đến giảm áp suất lốp.

Vành xe

Nếu một vành xe đã bị cong, nứt hoặc bị ăn mòn nặng, thì vành xe đó nên được thay thế. Nếu không lốp xe có thể sẽ bị long ra khỏi vành và dẫn đến mất lái.

Chọn loại vành xe

Khi thay thế vành xe, hãy đặc biệt chú ý chọn loại vành xe có cùng tải trọng, đường kính, chiều rộng và khoảng cách bù với vành xe cũ.*.

Hãy yêu cầu đại lý Toyota thay vành xe giúp bạn.

* Thuật ngữ hay dùng là “offset”.

Chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng:

- Các vành xe không cùng kích cỡ hoặc chủng loại
- Các vành xe đã qua sử dụng
- Các vành xe bị cong đã được nắn lại

Các chú ý với vành nhôm*

- Chỉ sử dụng các đai ốc lốp của Toyota và cờ lê được thiết kế riêng cho vành nhôm.
- Khi đảo lốp, sửa chữa hoặc thay lốp, hãy kiểm tra các đai ốc lốp để đảm bảo chúng vẫn được bắt chặt sau khi đi được 1600km.
- Chỉ sử dụng đối trọng cân bằng chính hiệu của Toyota hoặc loại tương đương và một búa nhựa hoặc búa cao su khi cân bằng bánh xe.

Khi thay vành xe (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Vành xe được trang bị các cảm biến áp suất lốp, chúng cho phép hệ thống cảnh báo áp suất lốp đưa ra những cảnh báo kịp thời khi áp suất lốp thấp. Khi thay các bánh xe, cảm biến áp suất lốp cần được lắp lại. (→ P. 314)

⚠ CẢNH BÁO

Khi thay vành xe

- Không sử dụng các vành xe có kích cỡ khác với các tiêu chuẩn được ghi trong cuốn hướng dẫn sử dụng này, nếu không có thể sẽ dẫn tới bị mất lái.
- Không được sử dụng lốp có săm để khắc phục tình trạng vành xe bị hở bởi loại vành này được thiết kế riêng cho loại lốp không săm. Nếu không có thể sẽ gây ra tai nạn, dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CẢNH BÁO

■Khi lắp đai ốc lốp

- Hãy đảm bảo rằng phía đầu côn của đai ốc lốp hướng vào phía trong khi lắp ốc lốp. (→ P. 387) Nếu bạn lắp đai ốc lốp với phía mặt côn hướng ra ngoài có thể sẽ làm vỡ bánh xe và có thể làm cho bánh xe bị tuột ra khi lái xe, dẫn đến tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không bao giờ được bôi dầu hoặc mỡ lên trên bulông hoặc các đai ốc lốp.
  Dầu và mỡ có thể làm cho đai ốc lốp bị siết quá chặt, dẫn đến làm hỏng bu lông hoặc vành xe. Hơn nữa, dầu mỡ có thể làm đai ốc lốp bị lỏng và làm bánh xe rơi ra, dẫn đến tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Hãy lau sạch dầu, mỡ trên các bu lông hoặc đai ốc lốp khi lắp.

■Không sử dụng các vành hỏng

Không sử dụng các lốp bị nứt hoặc biến dạng.

Nếu không, các lốp có thể bị rò rỉ khí trong khi lái xe và dẫn đến tai nạn.

⚠ CHÚ Ý

■Thay van cảm biến áp suất lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

- Do việc sửa hoặc thay lốp có thể ảnh hưởng đến van cảm biến áp suất lốp, hãy yêu cầu đại lý Toyota hoặc trạm dịch vụ có uy tín sửa chữa lốp giúp bạn. Ngoài ra, hãy mua van cảm biến áp suất lốp tại đại lý Toyota để đảm bảo nguồn gốc sản phẩm.
- Hãy đảm bảo rằng xe của bạn sử dụng vành xe chính hiệu của Toyota.
  Cảm biến áp suất lốp có thể không làm việc chính xác với các vành không chính hiệu.

Thay thế bộ lọc điều hoà không khí

Bộ lọc điều hòa phải được kiểm tra và vệ sinh theo định kỳ để duy trì hiệu quả của điều hòa.

Phương pháp thay thế

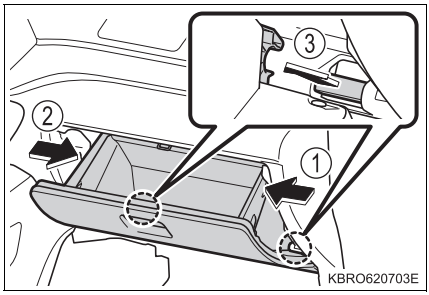
① Chuyển công tắc động cơ về “OFF”

② Tháo nắp ngăn đựng găng tay

① Ấn phía bên phải vào bên trong và nhả khớp vấu phía trên

② Ấn phía bên trái vào bên trong và nhả khớp vấu phía trên

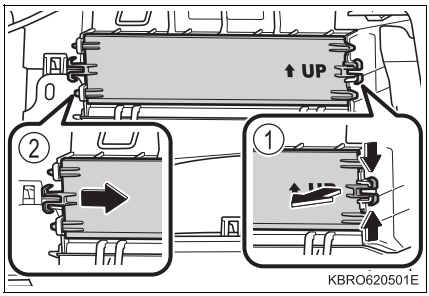
③ Nhả khớp các vấu phía dưới



③ Tháo nắp lọc điều hòa

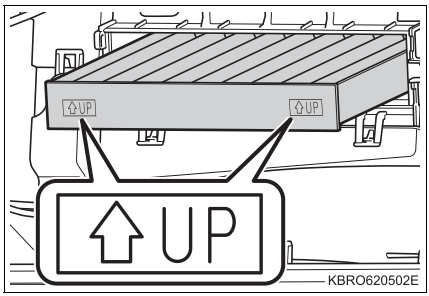
① Mở khóa nắp của lọc điều hòa

② Hãy trượt nắp che lọc điều hòa theo hướng mũi tên, sau đó tháo chúng ra



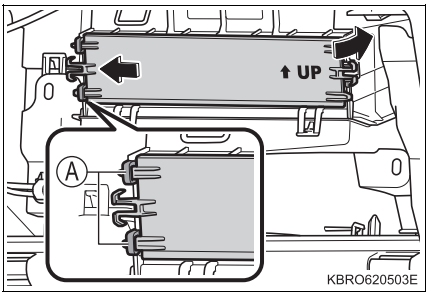
④ Tháo lọc điều hòa ra và thay nó bằng chiếc mới.

“⇧UP” Giắn vào sao cho chiều của hình mũi tên hướng lên trên.



⑤ Để lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên

Cho lọc điều hòa vào phần A sau đó lắp nắp của nó.



Thay thế định kỳ

Kiểm tra và thay lọc điều hoà theo đúng lịch bảo dưỡng. Nếu xe sử dụng trên đường nhiều bụi bẩn hoặc trên đường hay bị tắc hoặc kẹt xe, thì cần phải thay bộ lọc điều hòa sớm hơn. (→ P. 286)

Nếu gió thổi ra từ hệ thống điều hòa giảm

Thay lọc điều hòa vì nó có thể đã bị tắc.

⚠ CHÚ Ý

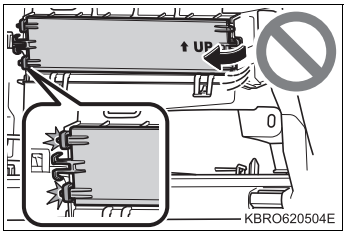
Các lưu ý khi sử dụng hệ thống điều hòa

- Sử dụng hệ thống điều hòa mà không có bộ lọc điều hòa có thể gây hỏng hệ thống. Hãy đảm bảo rằng bộ lọc đã được lắp lại.
- Bộ lọc có thể thay thế được.

  Không được rửa lọc điều hòa bằng nước hoặc dùng súng khí nén để vệ sinh nó.

Để tránh làm hỏng nắp của bộ lọc

Khi mở khóa nắp lọc điều hòa, cẩn thận không được tác dụng lực quá lớn vào vấu khi tháo nắp của bộ lọc theo hướng của các mũi tên.
Có thể làm hỏng các vấu.



Thay cao su gạt mưa

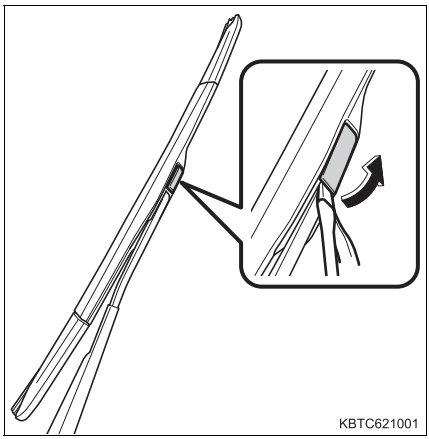
Khi thay các cao su gạt nước, hãy thực hiện từng cao su gạt nước như sau.

Cần gạt nước rửa kính chắn gió

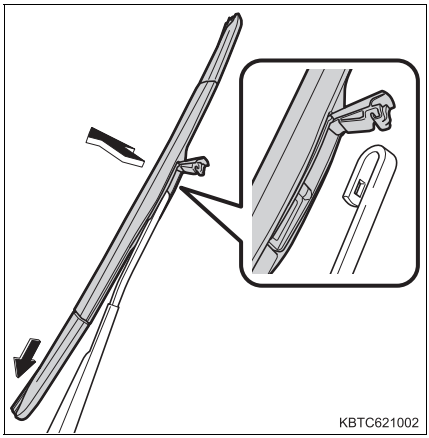
Tháo các cao su gạt nước của kính chắn gió

① Nâng cần gạt nước lên. Dùng một tô vít 2 cạnh để tháo nắp

Để tránh gây hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



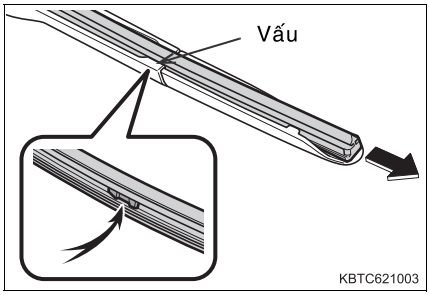
② Trượt lưỡi gạt nước để tháo nó ra khỏi cần gạt nước.



③ Để lắp, thực hiện theo quy trình ngược lại khi tháo ra

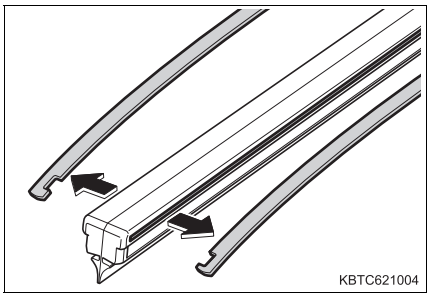
Thay các cao su gạt nước

① Kéo cao su gạt nước để tháo hãm bằng cách ấn vào vấu của của lưỡi gạt nước, và rút cao su gạt mưa ra.



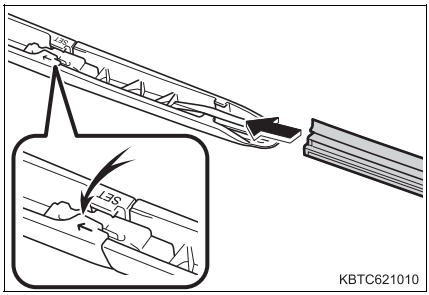
② Tháo 2 tấm kim loại khỏi cao su gạt mưa cũ và lắp chúng vào cao su gạt mưa mới.

Hãy để ý đến chiều của vấu và phần cong của tấm kim loại hướng lên trên.



③ Lắp cao su gạt mưa vào lưỡi gạt mưa vào từ phía bên khi chưa lắp lẫy hãm

Lắp cao su gạt mưa vào lưỡi gạt theo hướng mũi tên.



④ Bắt chắc chắn của hãm cao su gạt mưa vào vấu hãm của lượt gạt nước nước.

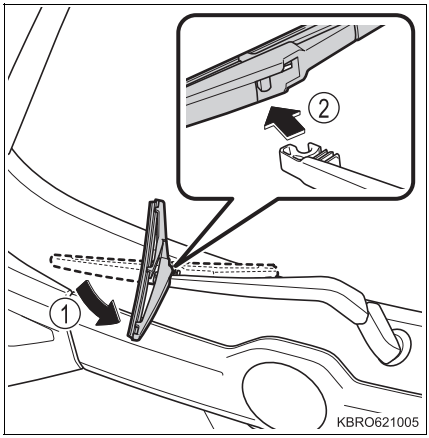
Gạt nước kính cửa hậu

Tháo và lắp các lưỡi gạt của cao su gạt nước phía sau

① Nâng tay gạt nước lên và tháo nó ra khỏi cần gạt nước

① Quay lưỡi gạt nước cho đến khi vấu tuột ra

② Tháo lưỡi gạt nước ra khỏi tay gạt nước



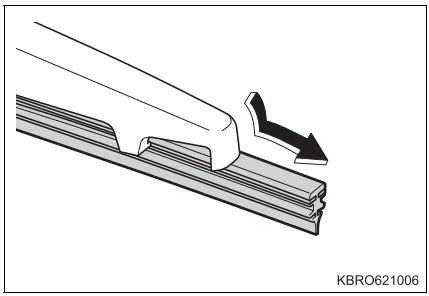
② Để lắp lưỡi gạt nước, thực hiện theo quy trình ngược lại khi tháo ra ①

Khi trả nó về vị trí ban đầu, hãy trả nó chậm khi cầm nó bằng tay.

Sau khi lắp cao su gạt nước, hãy chắc chắn rằng khớp nối đã được khóa chắc chắn.

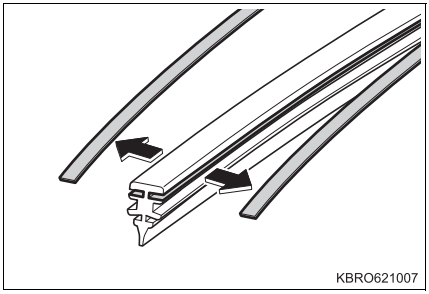
Thay các cao su gạt nước phía sau

① Kéo cao su gạt nước ra khỏi hãm lưỡi gạt nước và tháo nó



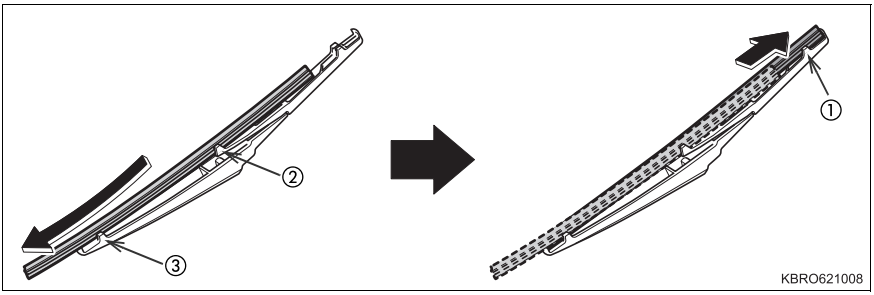
② Tháo 2 tấm kim loại khỏi cao su gạt mưa cũ và lắp chúng vào cao su gạt mưa mới.

Hãy để ý đến chiều của phần cong của tấm kim loại hướng lên trên.



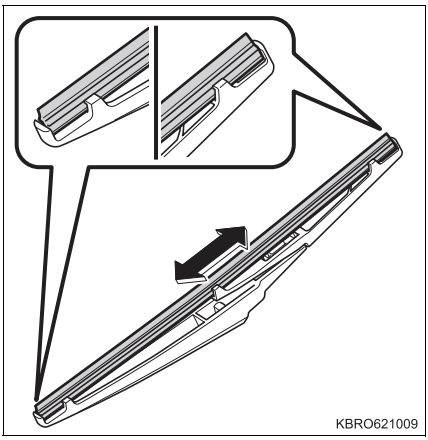
③ Bắt cao su gạt mưa qua vấu hãm ② của lượt gạt nước. Mỗi khi luồn cao su gạt mưa qua vấu hãm ③, để nó nhô ra khỏi lẫy hãm, sau đó trượt cao su gạt mưa qua vấu hãm ①

Bôi một ít nước rửa kính vào cao su gạt mưa để gài cao su gạt mưa vào dễ dàng hơn.



④ Hãy kiểm tra xem các vấu của lưỡi gạt mưa đã được lắp vào rãnh của cao su gạt mưa chưa.

- Khi vấu của lưỡi gạt mưa chưa được gài khớp vào rãnh của cao su gạt mưa, hãy nắm vào cao su gạt mưa và trượt nó qua lại nhiều lần để gài các vấu hãm vào các rãnh.
- Nâng phần giữa của cao su gạt mưa lên để cao su trượt dễ dàng hơn.



Sử dụng lưỡi gạt nước hoặc cao su gạt nước

Thao tác không đúng cách có thể làm hỏng lưỡi gạt mưa hoặc cao su gạt mưa. Nếu bạn cảm thấy không tự tin khi tự thay lưỡi gạt mưa hoặc cao su gạt mưa, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

⚠ CHÚ Ý

- Nếu nâng lưỡi gạt mà chỉ cầm vào lưỡi gạt, nó có thể bị biến dạng. Chắc chắn phải nâng nó lên bằng cách giữ vào tay gạt nước.
- Khi thay thế gạt nước, cẩn thận để không làm hỏng các vấu.
- Sau khi đã tháo lưỡi gạt mưa ra khỏi cần gạt mưa, hãy đặt một miếng giẻ vào giữa kính và cần gạt mưa để tránh làm hỏng kính.
- Không được tác dụng mạnh vào cao su gạt mưa hoặc làm biến dạng tấm kim loại cao su gạt mưa.

Thay pin chìa khóa

Khi pin chìa bị yếu điện, hãy thay pin mới.

Những hạng mục cần chuẩn bị

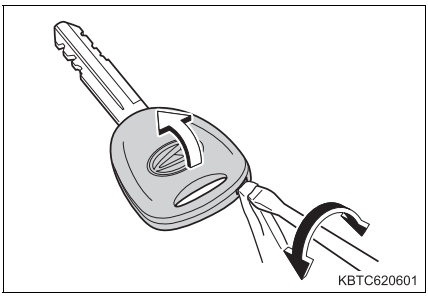
- Một tô vít 2 cạnh (đủ mỏng để lắp vào khe của cán chìa)
- Chìa khóa khẩn cấp (xe có hệ thống chìa khóa thông minh)
- Pin Lithium CR2032

Phương pháp thay pin

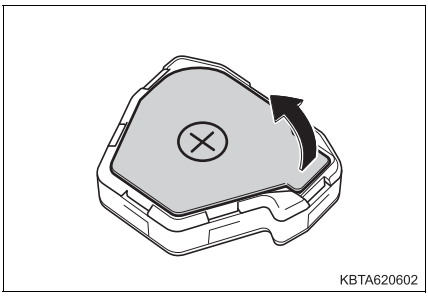
▶ Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh

① Tháo nắp

Để tránh gây hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.

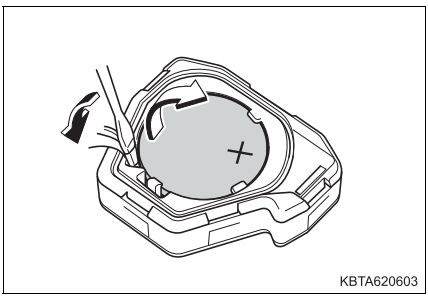

KBTC620601

② Tháo miếng cao su phía sau của mô đun


KBTA620602

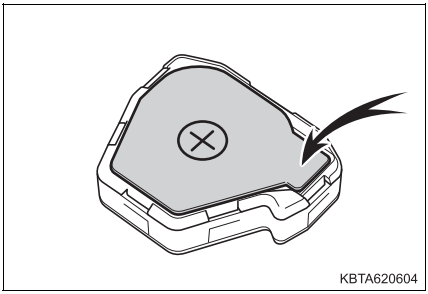
③ Tháo pin hết điện

Lắp pin mới vào với cực(+) dương hướng lên trên.


KBTA620603

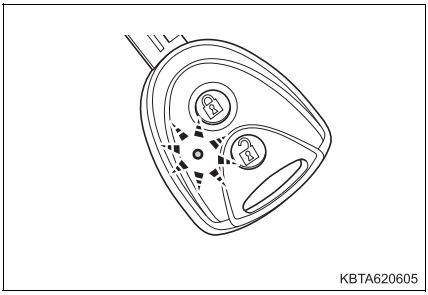
④ Lắp miếng cao su che bụi vào mô đun

Khi cho miếng cao su vào, hãy cho phần có vấu vào trước và sau đó ấn đều miếng cao su vào. Nếu miếng cao su che không được lắp chắc chắn, nước và bụi có thể lọt vào bên trong, dẫn đến hư hỏng.


KBTA620604

⑤ Lắp nắp che

Kiểm tra rằng đèn chỉ báo có nháy khi ấn vào nút.


KBTA620605

▶ Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh

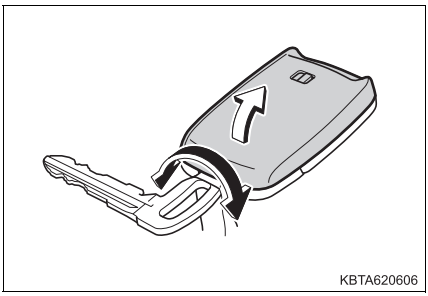
① Tháo chìa khóa khẩn cấp (→ P. 110)

② Tháo nắp

Đặt phía logo toyota xuống dưới khi tháo nó.

Cắm chìa khóa khẩn cấp vào hết cỡ.

Để tránh làm hư hỏng, hãy quấn giẻ bọc xung quanh chìa khóa khẩn cấp để bảo vệ nó.

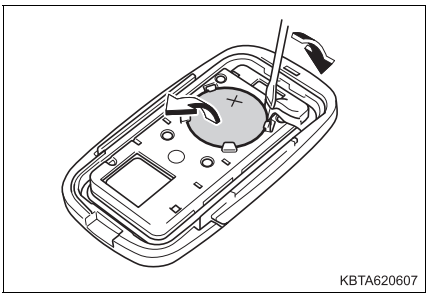

KBTA620606

③ Tháo pin hết điện

Để tránh gây hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.

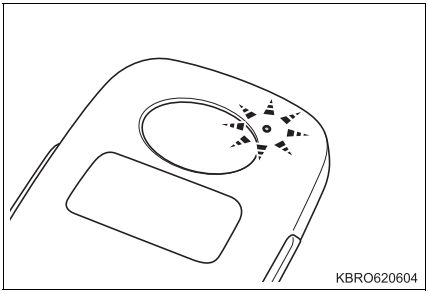
Khi bạn tháo nắp, bạn có thể gặp tình huống modun của chìa khóa bị dính vào nắp trên, che khuất bề mặt pin. Trong trường hợp này, hãy lật modun của chìa khóa điện tử lên để nhìn thấy pin chìa khóa như trong hình vẽ.

Lắp pin mới vào với cực (+) dương hướng lên trên.


KBTA620607

④ Lắp nắp che

Kiểm tra rằng đèn chỉ báo có nháy khi ấn vào nút.



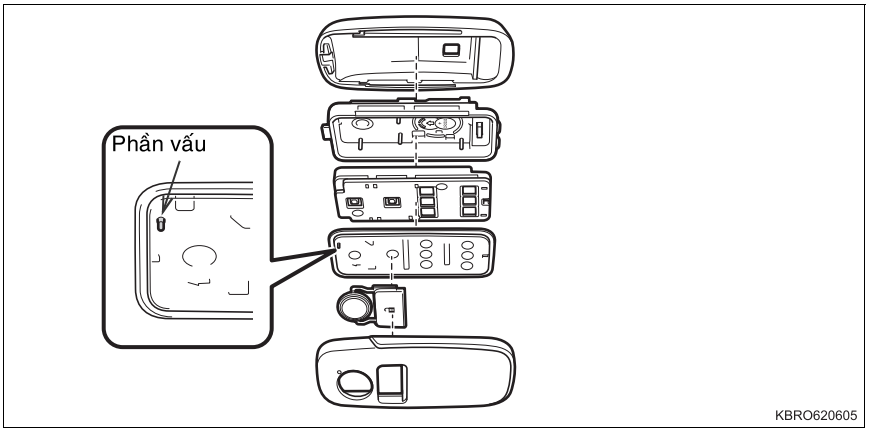
Thay pin

Sử dụng không đúng có thể làm hỏng chìa khóa. Nếu bạn cảm thấy không tự tin khi tự thay pin chìa khóa, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Khi các bộ phận của chìa khóa điện tử* bị bong ra

Hãy xem hình vẽ dưới đây để lắp nó.

Khi lắp, hãy giữ cho phần vấu quay xuống dưới.



Sử dụng pin Lithium CR2032

- Bạn có thể mua pin tại đại lý Toyota, các cửa hàng đồng hồ hoặc cửa hàng bán máy ảnh.
- Hãy sử dụng loại pin theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Quy trình tiêu hủy pin cũng phải được tiến hành theo quy định của địa phương.

Khi pin của chìa khóa điện tử* bị yếu

Bạn sẽ cảm thấy được hiện tượng sau:

- Hệ thống chìa khóa thông minh hoặc điều khiển từ xa không hoạt động.
- Phạm vi kích hoạt ngắn
- Các chỉ báo không nháy

⚠ CẢNH BÁO

■Lưu ý đối với ắc quy

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không được nuốt pin. Nếu không, có thể sẽ gây bỏng.
- Pin kiểu đồng xu hoặc kiểu khuy áo được sử dụng trong điều khiển từ xa* hoặc chìa khóa điện tử*. Nếu nuốt phải pin, có thể xảy ra bỏng do phản ứng hóa học trong ít nhất 2 giờ, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Hãy để pin mới hoặc pin đã tháo ra khỏi tầm tay của trẻ em.
- Nếu không thể đóng nắp chắc chắn, không sử dụng "điều khiển từ xa"* hoặc chìa khóa điện tử* nữa và cất chìa khóa ở nơi mà trẻ em không thể với tới được, sau đó liên hệ với đại lý của Toyota.
- Nếu vô tình nuốt phải pin hoặc để pin lọt vào trong cơ thể người, hãy đi khám bác sỹ ngay lập tức.

■Để tránh gây nổ ắc quy hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí có thể gây cháy

- Hãy thay pin mới cùng loại. Nếu sử dụng sai loại pin, nó có thể gây nổ.
- Không được để pin ở những nơi có áp suất rất thấp như ở những nơi có độ cao so với mực nước biển hoặc nơi có nhiệt độ rất cao.
- Không được đốt, cắt pin.

⚠ CHÚ Ý

■Các điểm lưu ý khi thay thế pin

Trước khi thay pin, chắc chắn phải xả tĩnh điện của cơ thể bạn và quần áo. Tĩnh điện có thể làm hỏng chìa khóa. Xả tĩnh điện, chuẩn bị các hạng mục để xả tĩnh điện trước khi tháo hoặc chạm tay vào các chi tiết bằng kim loại.

■Để chìa khóa có thể hoạt động chính xác sau khi thay pin

Hãy tuân theo các chú ý sau.

- Không được thay pin khi tay đang ướt
  Nếu không, có thể gây gỉ pin.
- Không được chạm vào hoặc dịch chuyển bất cứ chi tiết nào bên trong điều khiển trừ pin.
- Không được làm cong các điện cực pin

Kiểm tra và thay cầu chì

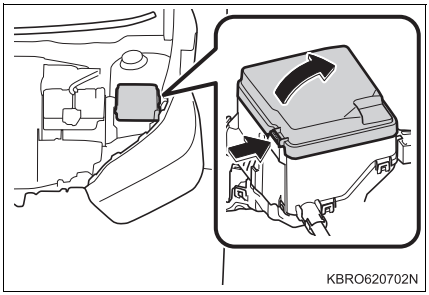
Nếu một đèn hoặc hệ thống điện không hoạt động, thì có thể đã có một cầu chì nào đó bị cháy. Kiểm tra cầu chì.

① Chuyển công tắc động cơ về “OFF”

② Mở hộp cầu chì

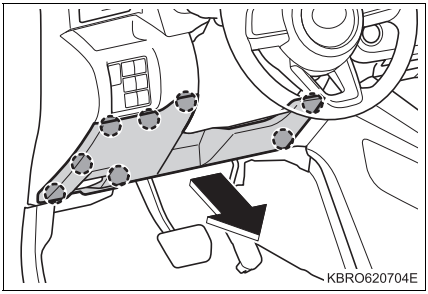
▶ Khoang động cơ

Trong khi đang ấn vấu xuống, hãy mở nắp

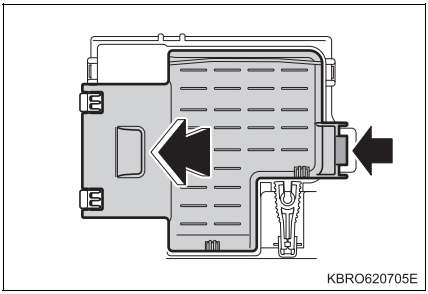


▶ Bảng táp lô

Nhả khớp các vấu ở 8 vị trí và tháo nắp phía dưới ở khoang để chân của ghế người lái



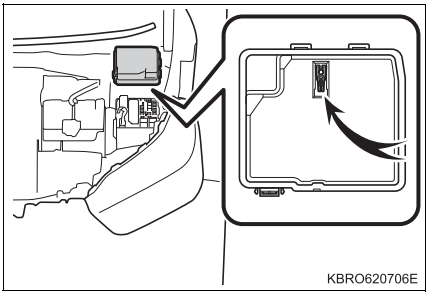
Nếu hộp cầu chì có nắp, thì tháo nắp


KBRO620705E

③ Tháo dụng cụ tháo cầu chì.

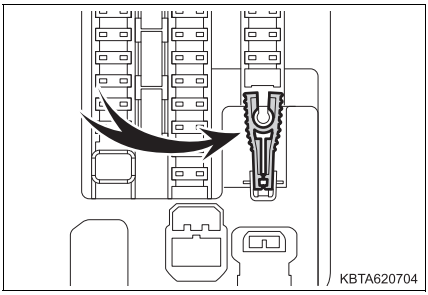
▶ Khoang động cơ

Tháo dụng cụ ở bên trong nắp

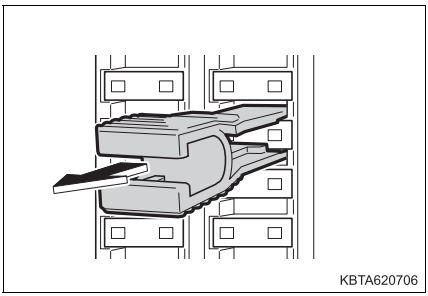

KBRO620706E

▶ Bảng táp lô

Tháo dụng cụ tháo cầu chì trong hộp cầu chì


KBTA620704

④ Tháo cầu chì bằng cách dùng dụng cụ kẹp nó và tháo ra


KBTA620706

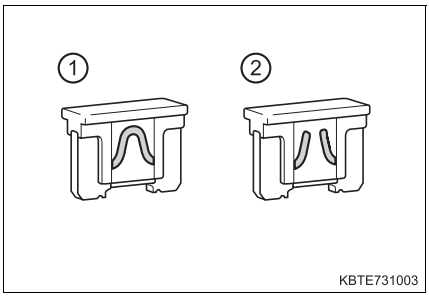
⑤ Hãy kiểm tra xem cầu chì có bị cháy không.

① Cầu chì bình thường

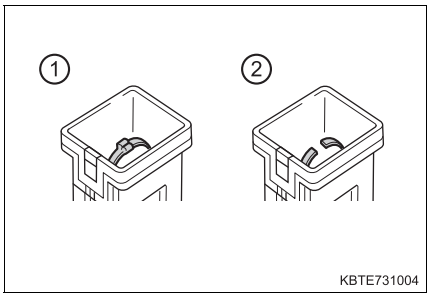
② Cầu chì bị cháy

Hãy thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì mới có cường độ dòng phù hợp. Bạn có thể tìm thấy chỉ số dòng của cầu chì trên nắp hộp cầu chì.

▶ Kiểu A



▶ Kiểu B



⑥ Để lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên

■Sau khi thay cầu chì

- Nếu các đèn không sáng, thậm chí sau khi đã thay cầu chì, hãy thay bóng đèn. (→ P. 338)
- Nếu cầu chì lại bị cháy hoặc hệ thống điện không làm việc, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

■Nếu mạch điện bị quá tải

Các cầu chì được thiết kế để bị cháy để bảo vệ các dây điện bên trong khỏi bị hỏng.

■Khi thay bóng đèn

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng các sản phẩm chính hiệu của Toyota trên xe này. Vì bóng đèn được nối với mạch đã được thiết kế để chống quá tải, sản phẩm không chính hiệu không được thiết kế cho xe này, do đó không sử dụng được.

⚠ CẢNH BÁO

■Để tránh làm hư hỏng hệ thống và gây ra cháy xe

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể hư hỏng cho xe, dẫn đến hỏa hoạn hoặc bị thương.

- Không bao giờ sử dụng cầu chì có cường độ dòng lớn hơn quy định, hoặc sử dụng các vật khác thay cho cầu chì.
- Luôn luôn sử dụng cầu chì chính hiệu của Toyota hoặc tương đương
  Không bao giờ được thay thế cầu chì bằng dây điện, kể cả trong trường hợp thay tạm.
- Không sửa đổi các cầu chì hoặc hộp cầu chì.

⚠ CHÚ Ý

■Trước khi thay cầu chì

Nếu bạn phát hiện nguyên nhân cháy cầu chì là do quá tải điện, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Thay bóng đèn

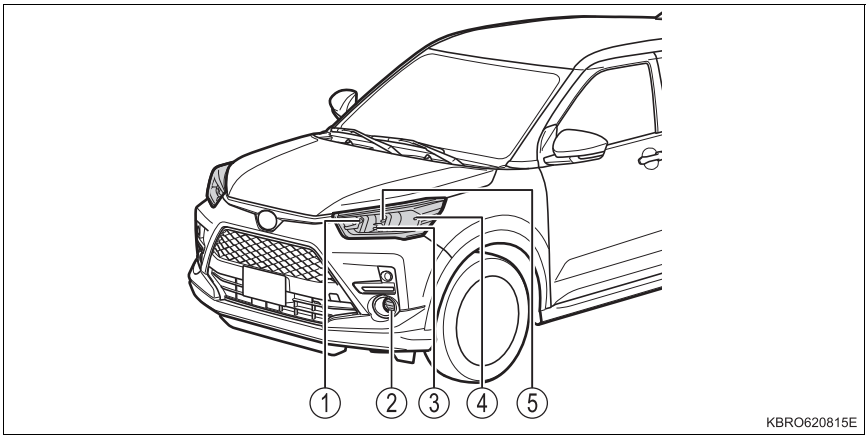
Bạn có thể tự thay thế các bóng đèn được liệt kê dưới đây. Tùy thuộc vào loại bóng đèn mà thao tác có thể sẽ khó khăn hoặc đơn giản. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên các thay thế các chi tiết tại Đại lý của Toyota do chúng có thể bị hư hỏng.

Chuẩn bị bóng đèn

Kiểm tra công suất của bóng đèn bị hỏng. (→ P. 413)

Vị trí của bóng

Phía trước



① Đèn xi nhan trước/bộ đèn nháy khẩn cấp (xe có đèn pha halogen)

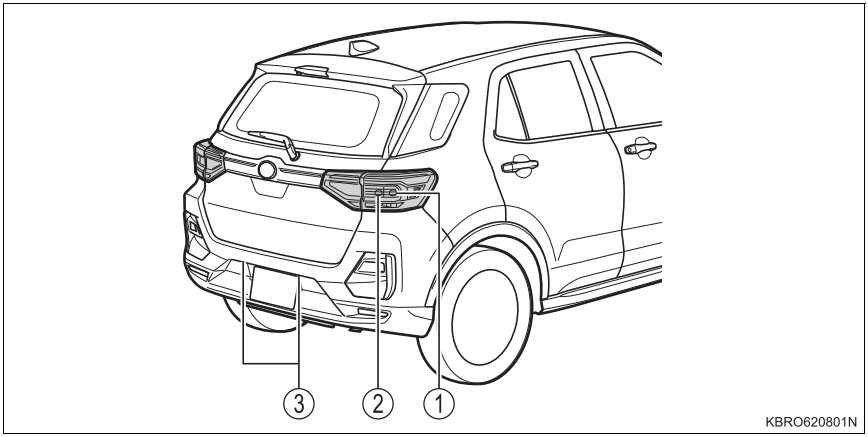
② Đèn sương mù phía trước*

③ Đèn vị trí phía trước (xe có đèn pha halogen)

④ Đèn pha chiếu gần (xe có đèn pha halogen)

⑤ Đèn pha chiếu xa (xe có đèn pha halogen)

Phía sau



① Đèn xi nhan sau/bộ đèn nháy khẩn cấp

② Các đèn lùi

③ Đèn soi biển số

Quy trình thay bóng đèn

▶ Xe có đèn pha halogen

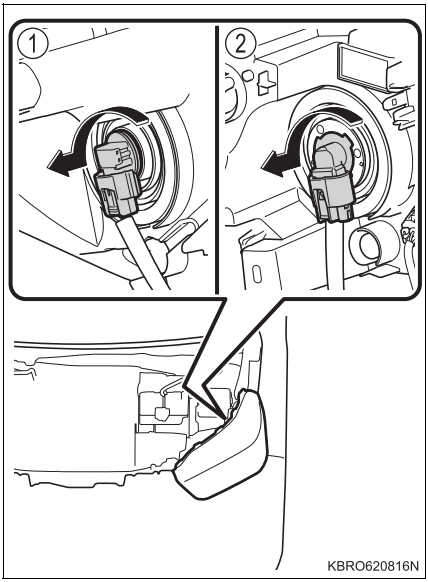
Mở nắp capô trước khi làm việc với đèn pha, đèn vị trí phía trước, hoặc đèn xi nhan trước/đèn nháy khẩn cấp.

Đèn pha chiếu gần/đèn pha chiếu xa (xe có đèn pha halogen)

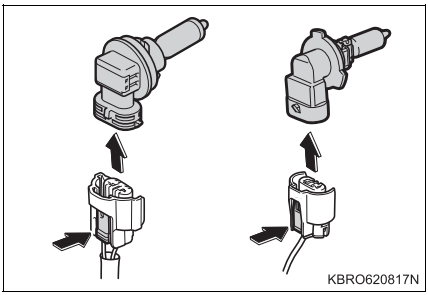
① Mở nắp capô, và xoay đui đèn để tháo nó

① Đèn pha chiếu gần (bên ngoài)

② Đèn pha chiếu xa (bên trong)



② Cầm vấu gãn và tháo bóng đèn.

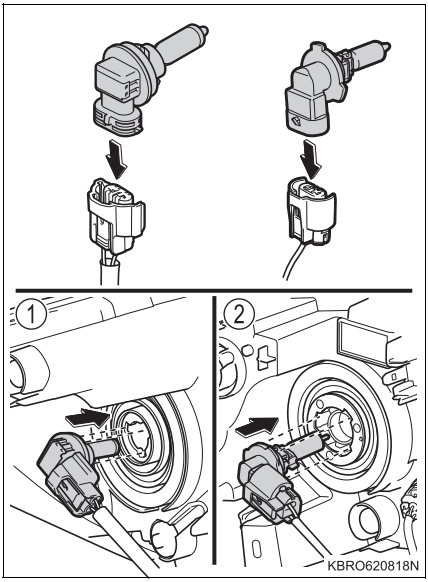


③ Thay bóng đèn

Gióng thẳng các vấu hãm của bóng đèn (3 vị trí) vào khu vực bắt, lắp nó vào và bắt chặt đúng vị trí.

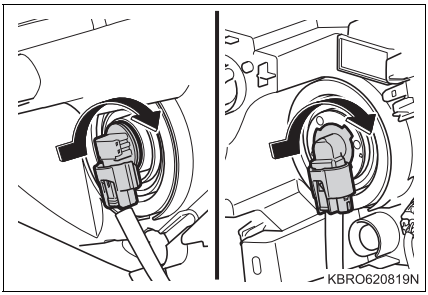
① Đèn pha chiếu gần (bên ngoài)

② Đèn pha chiếu xa (bên trong)



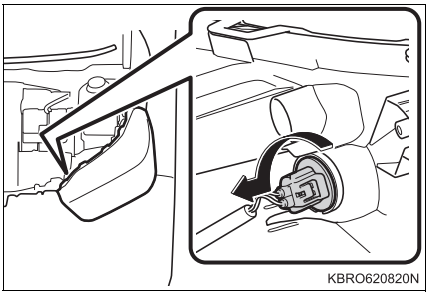
④ Lắp đui đèn

Sau khi gắn đui đèn, bật các đèn pha và chắc chắn rằng không có đèn nào bị hở.

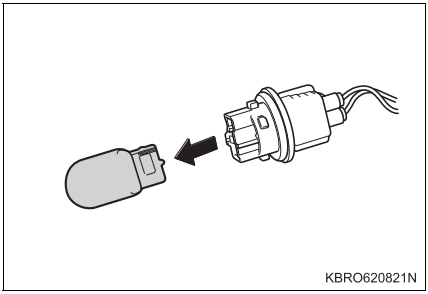


Đèn xi nhan trước/bộ đèn nháy khẩn cấp (xe có đèn pha halogen)

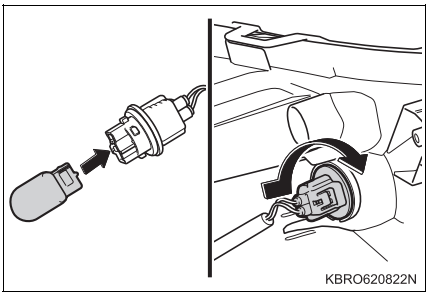
① Mở nắp capô, và xoay đui đèn để tháo nó


KBRO620820N

② Tháo bóng đèn.

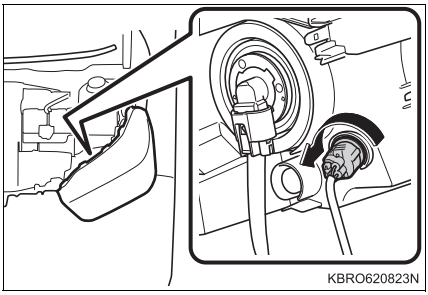

KBRO620821N

③ Lắp bóng đèn mới vào, xoay đui đèn đến đúng vị trí

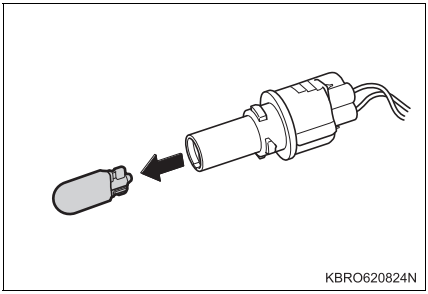

KBRO620822N

Đèn vị trí phía trước (xe có đèn pha halogen)

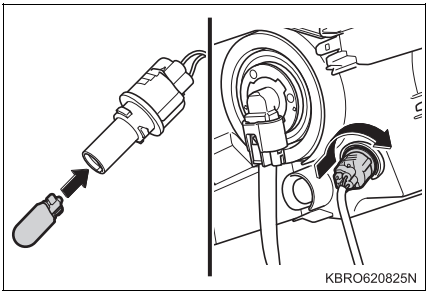
① Mở nắp capô, và xoay đui đèn để tháo nó


KBRO620823N

② Tháo bóng đèn.


KBRO620824N

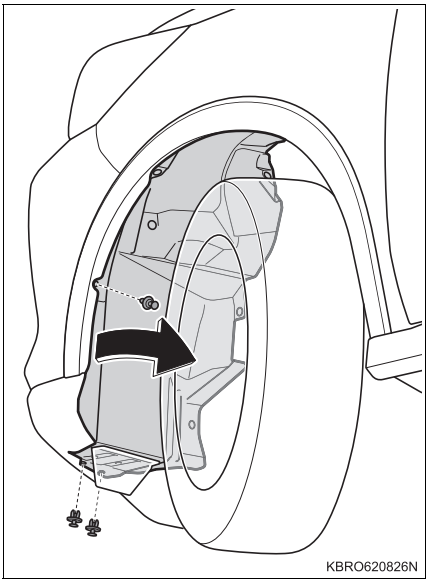
③ Lắp bóng đèn mới vào, xoay đui đèn đến đúng vị trí


KBRO620825N

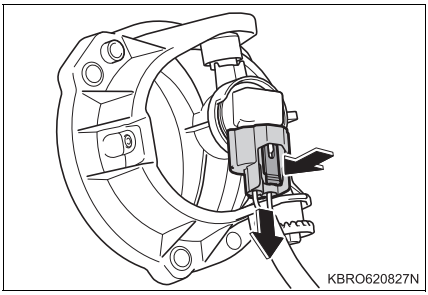
Đèn sương mù phía trước*

① Xoay vô lăng về phía đối diện của phía bóng đèn được thay thế và thay đổi chiều của lốp.

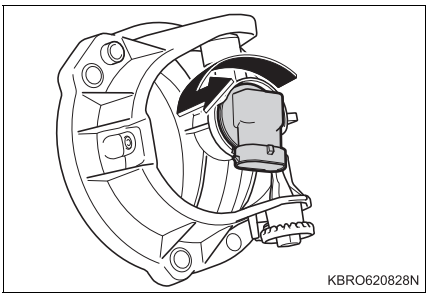
② Tháo các kẹp (3 vị trí) và kéo tấm lót trong tai xe.


KBRO620826N

③ Cầm vấu hãm và tháo giắc nối.

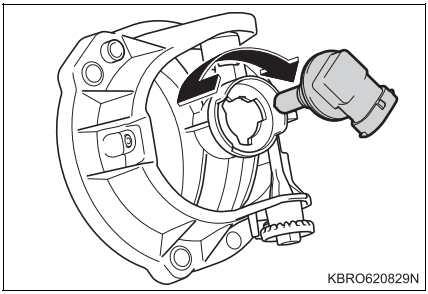

KBRO620827N

④ Xoay bóng đèn và tháo nó


KBRO620828N

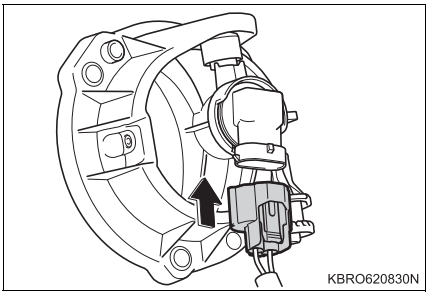
⑤ Thay bóng đèn

Gióng thẳng các vấu hãm của bóng đèn (3 vị trí) vào khu vực bắt, lắp nó vào và bắt chặt đúng vị trí.

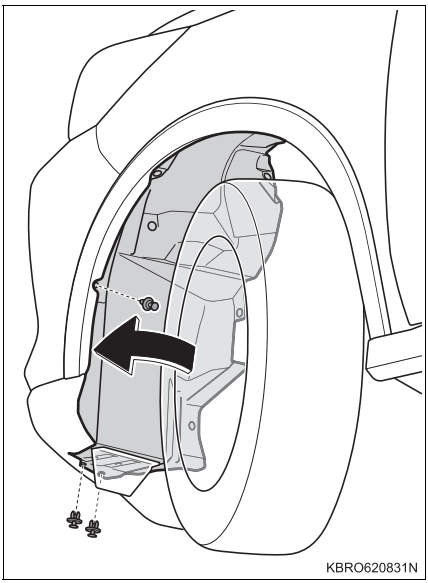

KBRO620829N

⑥ Lắp giắc nối

Sau khi lắp giắc nối, bật đèn sương mù phía trước và chắc chắn rằng không có đèn nào bị hở.

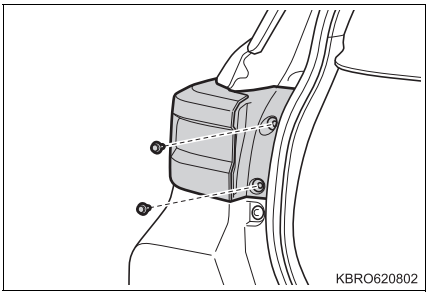

KBRO620830N

⑦ Lắp lại tấm lót tai xe về vị trí ban đầu của nó, và sau đó lắp 3 kẹp.

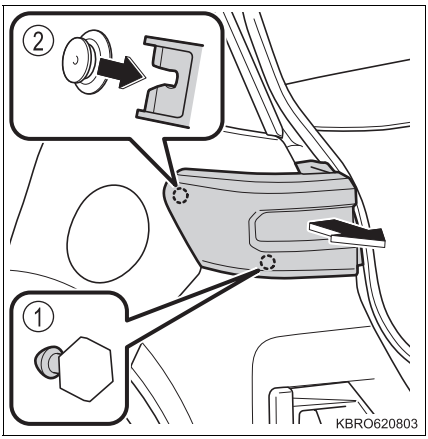

KBRO620831N

Đèn lùi, đèn xi nhan sau/bộ đèn nháy khẩn cấp

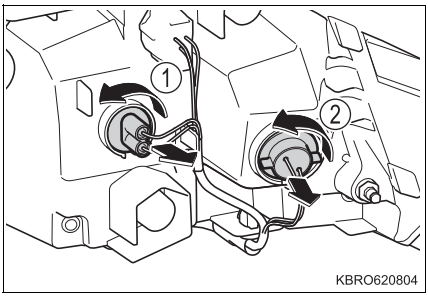
① Mở cửa hậu và tháo 2 bu lông



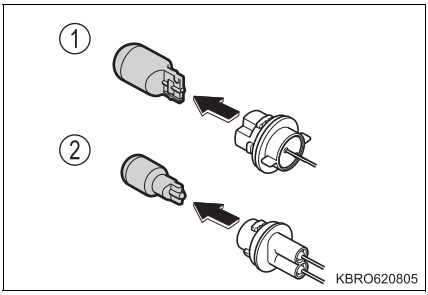
② Kéo đèn thẳng về phía sau thân xe và nhả khớp bên trong
- ① Kẹp
- ② Dẫn hướng



③ Tháo đui đèn
- ① Các đèn lùi
- ② Đèn xi nhan sau/bộ đèn nháy khẩn cấp



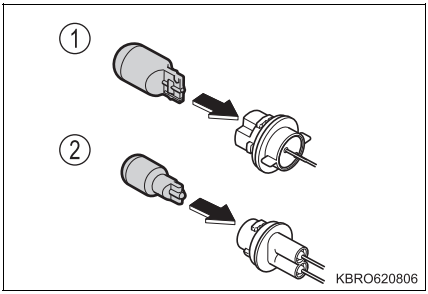
④ Tháo bóng đèn.
- ① Đèn xi nhan sau/bộ đèn nháy khẩn cấp
- ② Các đèn lùi



⑤ Thay bóng đèn

① Đèn xi nhan sau/bộ đèn nháy khẩn cấp

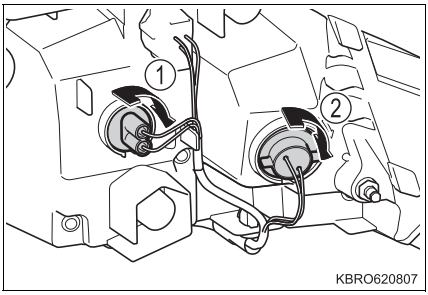
② Các đèn lùi



⑥ Lắp đui đèn

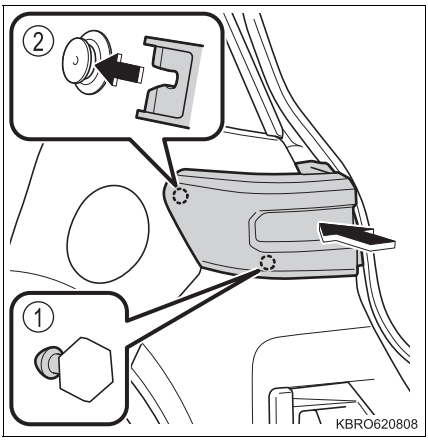
① Các đèn lùi

② Đèn xi nhan sau/bộ đèn nháy khẩn cấp

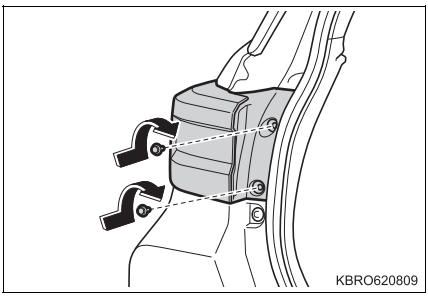


⑦ Lắp thân bóng

Gióng thẳng kẹp (①) trên thân đèn với lỗ ở phía thân xe, và ấn thẳng thân đèn vào sao cho dẫn hướng (②) được lắp khít.

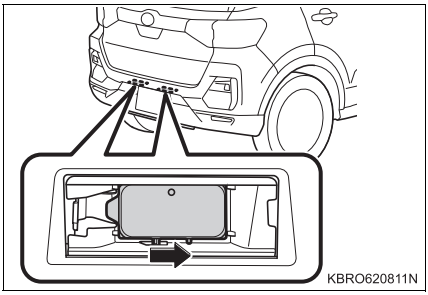


⑧ Lắp 2 bu lông

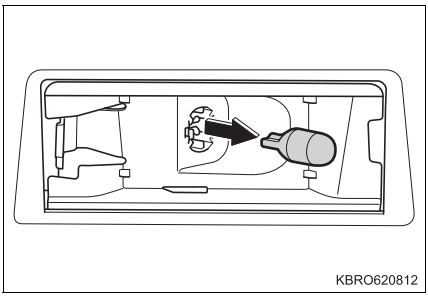


Đèn soi biển số

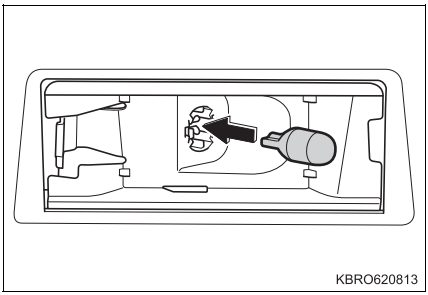
① Trượt kính đèn và tháo chúng



② Tháo bóng đèn.

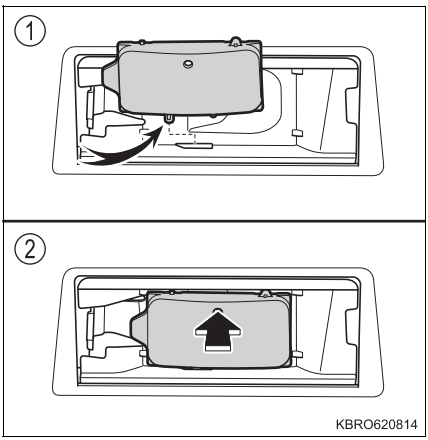


③ Lắp bóng đèn mới



④ Lắp các kính đèn

Luồn phần vấu của kính đèn vào rãnh của thân đèn (①), ấn nó về phía trước theo chiều mũi tên (②) và lắp nó



Các bóng đèn khác

Nếu có bất kỳ bóng đèn nào đó bị cháy, thì thay nó ở Đại lý Toyota

- Đèn pha chiếu xa/đèn pha chiếu gần (xe có đèn pha kiểu LED)
- Đèn chiếu sáng ban ngày*
- Đèn vị trí phía trước (xe có đèn pha kiểu LED)
- Đèn xi nhan trước/bộ đèn nháy khẩn cấp (xe có đèn pha kiểu LED)
- Đèn xi nhan bên/bộ đèn nháy khẩn cấp
- Đèn phanh/đèn hậu
- Đèn phanh trên cao
- Đèn sương mù phía sau*

Đèn LED

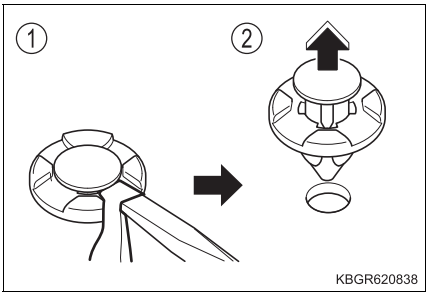
Mỗi bóng đèn pha kiểu LED,,* đèn chiếu sáng ban ngày,*, và đèn phanh lắp trên cao được chế tạo từ nhiều bóng đèn LED. Nếu có bất kỳ bóng đèn LED nào đó bị cháy, thì thay nó ở Đại lý Toyota.

Khi thay các bóng đèn sương mù phía trước*

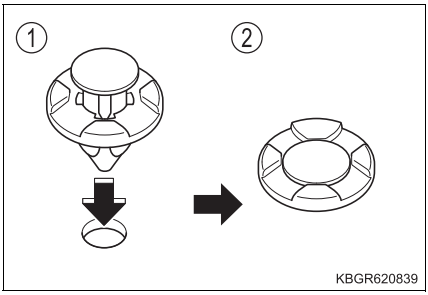
Tháo các kẹp hãm của tấm lót tai xe và thay thế bóng đèn. Sau khi thay thế, chắc chắn phải bắt tấm lót tai xe bằng kẹp và bắt chặt nó.

- Khi bạn tháo kẹp, hãy sử dụng một dụng cụ như tô vít 2 cạnh để kéo phần tâm kẹp ra (①) và lấy kẹp ra (②).

  Để tránh gây hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



- Khi bạn gài kẹp, hãy cài kẹp (①) và ấn vào phần giữa của nó xuống (②).



Giọt nước hoặc hơi nước đọng ở trong kính đèn

Nếu hơi nước chỉ đọng tạm thời bên trong kính đèn thì đó là hiện tượng bình thường. Tuy nhiên, hãy liên hệ với Đại lý Toyota trong các tình huống sau đây:

- Khi có lượng nước lớn đọng lại bên trong kính đèn
- Nước đọng lại bên trong đèn

Khi thay bóng đèn

→ P. 338

⚠ CẢNH BÁO

Khi thay bóng đèn

- Hãy tắt đèn. Không thay bóng đèn ngay sau khi tắt đèn. Bóng đèn có thể rất nóng và có thể làm bạn bị bỏng.
  Sẽ gây nguy hiểm điện giật.
- Không chạm vào phần kính của bóng đèn bằng tay trần.
  Khi bắt buộc phải giữ vào phần kính của bóng đèn, hãy sử dụng và giữ bằng một khăn khô sạch để tránh hơi ẩm và dầu dính lên bóng đèn.
  Hơn nữa, nếu bóng đèn bị trầy xước hoặc bị đánh rơi, nó có thể sẽ bị cháy hoặc vỡ.
- Hãy lắp chắc chắn các bóng đèn và các chi tiết đi kèm để đảm bảo rằng bóng đèn đã được lắp một cách chắc chắn. Nếu không có thể sẽ gây ra hư hỏng do nhiệt độ cao, hỏa hoạn hoặc do nước lọt vào các chi tiết của đèn pha. Nó có thể sẽ làm hỏng đèn pha hoặc gây ra tình trạng ngưng tụ hơi nước bên trong bóng đèn.
- Không được sửa chữa hoặc tháo các bóng đèn, đui đèn, mạch điện hoặc các bộ phận liên quan.
  Điện giật có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Để tránh hư hỏng xe hoặc hỏa hoạn

- Chắc chắn rằng các bóng đèn đã đươc lắp chắc chắn ở đúng vị trí.
- Hãy kiểm tra công suất của bóng đèn trước khi lắp để tránh gây ra hỏng hóc.

Khi phát sinh sự cố

7

7-1. Những thông tin thiết yếu
Công tắc đèn nháy khẩn cấp. 352
Nếu cần dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 353
Bình cứu hỏa..... 355
Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên ... 357
7-2. Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp
Nếu xe cần được kéo..... 358
Nếu bạn cảm thấy có điều gì đó bất thường 363
Hệ thống cắt bơm nhiên liệu.. 364
Nếu đèn cảnh báo sáng lên .. 365
Khi xuất hiện các thông điệp cảnh báo..... 373
Nếu xe bị xịt lốp 381
Nếu động cơ không khởi động được..... 390
Nếu chìa khóa điện tử hoạt động không chính xác (Xe có hệ thống chìa khóa thông minh) 391
Nếu ắc quy bị hết điện..... 393
Nếu xe bị quá nhiệt..... 397
Khi xe bị sa lầy..... 400

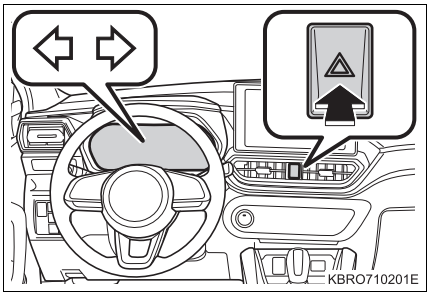
Đèn nháy khẩn cấp

Sử dụng các bộ đèn nháy khẩn cấp để cảnh báo các lái xe khác khi xe bạn đang dừng trên đường do hư hỏng hoặc lý do khác.

Ấn công tắc

Tất cả các đèn xi nhan sẽ nháy.

Để tắt đèn nháy khẩn cấp, hãy ấn công tắc này một lần nữa.



⚠ CHÚ Ý

Đèn nháy khẩn cấp

Ắc quy có thể sẽ bị hết điện nếu bạn bật đèn nháy khẩn cấp trong một thời gian dài khi động cơ không làm việc.

Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp

Chỉ trong trường hợp khẩn cấp, khi không thể dừng xe theo cách thông thường, hãy dừng xe theo quy trình sau:

① Sử dụng 2 chân đạp chắc chắn vào bàn đạp phanh

Không được nhồi nhấn phanh liên tục. Nếu nhấn phanh liên tục sẽ làm tăng lực nhấn, và quãng đường phanh sẽ trở nên dài hơn.

② Chuyển cần số đến vị trí N

▶ Nếu chuyển được cần số đến vị trí N

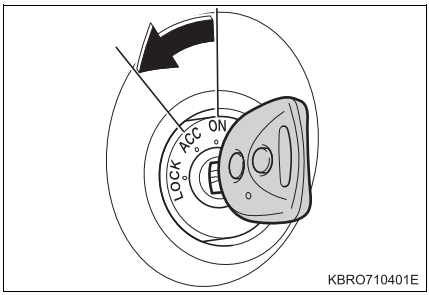
③ Sau khi giảm tốc, hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên lề đường

④ Hãy tắt động cơ

▶ Nếu không thể chuyển được cần số đến vị trí N

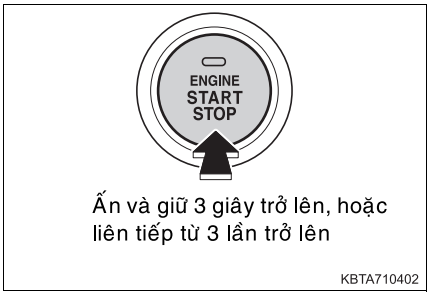
③ Hãy đạp bàn đạp phanh bằng cả hai chân để giảm tốc độ xe càng nhiều càng tốt

④ Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh: Tắt động cơ bằng cách chuyển công tắc động cơ về vị trí “ACC”



KBRO710401E

Xe có hệ thống chìa khóa thông minh: Tắt động cơ bằng cách ấn và giữ công tắc động cơ từ 3 giây trở lên, hoặc nhấn nhanh công tắc động cơ từ 3 lần liên tiếp trở lên



Ấn và giữ 3 giây trở lên, hoặc liên tiếp từ 3 lần trở lên

KBTA710402

⑤ Hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên lề đường

⚠ CẢNH BÁO

■Nếu cần phải tắt động cơ trong khi lái xe

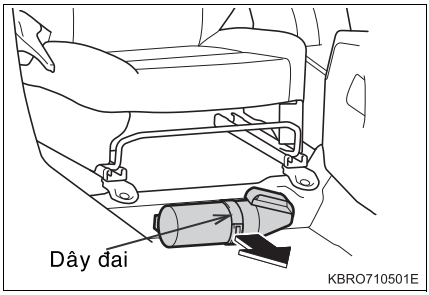
- Hệ thống trợ lực lái và trợ lực phanh sẽ bị mất, dẫn đến lực đạp phanh và lực quay vô lăng sẽ nặng hơn. Hãy giảm tốc độ xe càng nhiều càng tốt trước khi tắt động cơ.
- Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh: Không được rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa, vì rút chìa sẽ khóa vô lăng.

Bình cứu hỏa*

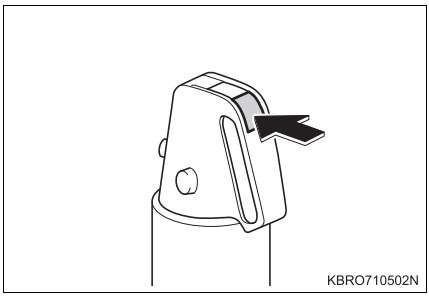
Bình cứu hỏa được để ở phía dưới ghế hành khách trước.

Việc này được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như trong trường hợp bị cháy xe.

① Nhả dây đai giữ bình và lấy bình cứu hỏa ra.



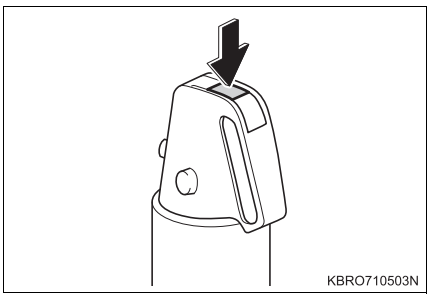
② Ấn vào nút.



③ Chĩa vòi vào nguồn cháy.

Để vòi cách nguồn lửa với khoảng cách từ 2 m đến 4 m.

④ Ấn vào nút.



Sau khi sử dụng bình cứu hỏa

Hãy cất bình vào đúng vị trí ban đầu một cách chắc chắn. Hãy thay bình mới càng sớm càng tốt.

Ngày hết hạn

Bình cứu hỏa có hạn sử dụng. Hãy thay bình mới trước ngày hết hạn sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

Khi không sử dụng bình cứu hỏa

Hãy cố định bình cứu hỏa ở đúng vị trí một cách chắc chắn. Nếu không, nó có thể văng ra trong trường hợp phanh gấp hoặc va chạm dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

Cách sử dụng bình cứu hỏa

- Không được sử dụng lại bình cứu hỏa.
  Hãy thay bình cứu hỏa mới càng sớm càng tốt sau khi sử dụng.

Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên

Xe không được thiết kế để lái trên đường bị ngập nước sâu. Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Sẽ rất nguy hiểm khi vẫn ngồi trên xe, nếu biết trước rằng xe sẽ bị ngập nước hoặc sẽ bị trôi xe. Hãy bình tĩnh và tuân theo hướng dẫn sau.

- Nếu trường hợp có thể mở được cửa, hãy mở cửa và rời khỏi xe.
- Nếu trường hợp không có thể mở được cửa, hãy mở cửa sổ bằng cách sử dụng công tắc điều khiển cửa sổ điện và rời khỏi xe qua đường cửa sổ.
- Nếu có thể mở được cửa sổ, hãy rời khỏi xe qua cửa sổ.
- Nếu không thể mở được cửa và cửa sổ do nước đang dâng lên, hãy bình tĩnh, hãy đợi đến khi nước trong xe dâng lên đến điểm có áp lực nước bên trong bằng với áp lực nước từ bên ngoài, sau đó mở cửa và rời khỏi xe. Nếu mức nước bên ngoài vượt quá nửa chiều cao của cửa, cửa sẽ không thể mở ra được từ bên trong do áp lực của nước.

Nếu mức nước vượt quá chiều cao sàn xe

Nếu mức nước vượt quá sàn xe, sau một khoảng thời gian các thiết bị điện sẽ bị hỏng, và không thể điều khiển được cửa sổ điện, động cơ sẽ tắt máy và không thể điều khiển được xe.

Sử dụng búa thoát hiểm khẩn cấp*

Kính nhiều lớp được sử dụng cho kính chắn gió trên xe.

Kính nhiều lớp này không thể đập vỡ được bằng búa thoát hiểm*.

Kính an toàn được sử dụng cho các cửa sổ trên xe.

* Hãy liên hệ với Đại lý Toyota hoặc nhà sản xuất phụ kiện để tìm hiểu thêm thông tin về búa thoát hiểm.

⚠ CẢNH BÁO

Các chú ý khi lái xe

Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Nếu không, xe có thể bị hư hỏng và không thể lái đi được, cũng như có thể bị ngập nước và bị trôi xe, dẫn đến tử vong.

Nếu xe cần được kéo

Nếu xe bạn cần được kéo, chúng tôi khuyến nghị nên yêu cầu đại lý Toyota hoặc dịch vụ cứu hộ, sử dụng xe tải có giá nâng bánh hoặc xe tải sàn phẳng để kéo.

Hãy sử dụng hệ thống cáp kéo đảm bảo an toàn, phù hợp với các quy định của quốc gia và địa phương.

Những trường hợp cần liên hệ với đại lý trước khi kéo xe

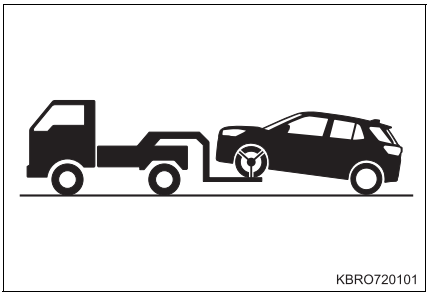
Những triệu chứng sau báo hiệu đã có sự cố trong hộp số của xe bạn.

Hãy liên hệ với đại lý Toyota hoặc dịch vụ cứu hộ trước khi tiến hành kéo xe.

- Khi động cơ đang nổ máy, nhưng xe không khởi hành được.
- Khi có tiếng ồn bất thường phát ra từ xe.

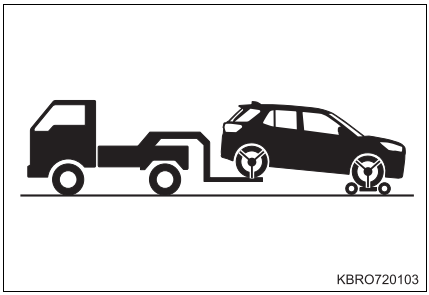
Kéo bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe

▶ Kéo từ phía trước



Nhả phanh đỗ.

▶ Kéo từ phía sau



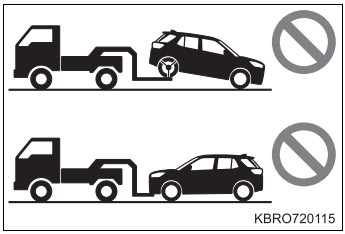
Sử dụng con lăn để đỡ phía dưới các bánh trước.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■Khi kéo xe

Hãy vận chuyển xe với các bánh trước hoặc bốn bánh được nhấc lên khỏi mặt đất. Nếu xe được kéo với các bánh trước tiếp đất, thì hệ thống truyền lực và các chi tiết liên quan có thể bị hỏng.


KBRO720115

⚠ CHÚ Ý

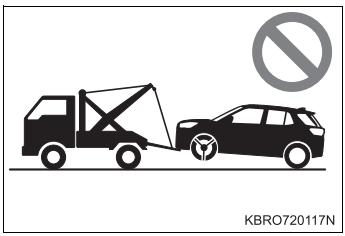
■Để tránh làm hỏng xe khi kéo xe bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe

- Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh: Không được kéo xe từ phía sau khi công tắc động cơ ở “OFF” hoặc đã rút chìa khóa ra. Cơ cấu khóa vô lăng không đủ chắc chắn để giữ cho các bánh trước hướng thẳng.
- Xe có hệ thống chìa khóa thông minh: Không được kéo xe từ phía sau với công tắc động cơ đang ở “OFF”. Cơ cấu khóa vô lăng không đủ chắc chắn để giữ cho các bánh trước hướng thẳng.
- Khi nâng xe lên, hãy đảm bảo khoảng sáng gầm xe ở đầu đối diện với đầu được nâng lên.

  Nếu khoảng sáng gầm xe không đủ, xe có thể sẽ bị hư hỏng trong khi kéo.

■Kéo xe bằng xe kéo có móc treo

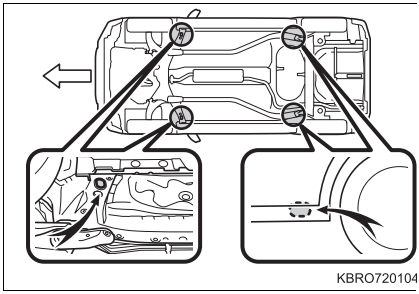
Không kéo xe bằng xe kéo có móc treo để tránh làm hỏng thân xe.


KBRO720117N

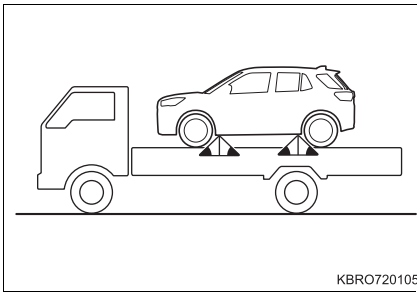
Sử dụng xe tải sàn phẳng để kéo

Nếu vận chuyển xe bằng xe tải sàn phẳng, thì nó phải được cố định chắc chắn tại những vị trí như trên hình vẽ.

Sau khi vận chuyển, hãy phục hồi nắp che ở phía sau.


KBRO720104

Nếu bạn sử dụng xích hoặc cáp để cố định xe thì góc nghiêng của cáp hoặc xích so với sàn phải là 45°.


KBRO720105

⚠ CHÚ Ý

Sử dụng xe tải sàn phẳng để kéo

Không níu xe chặt quá mức hoặc xe sẽ có thể bị hư hỏng.

Kéo xe khẩn cấp

Trong trường hợp khẩn cấp mà không có dịch vụ cứu hộ, bạn có thể tạm thời cho kéo xe bằng dây cáp hoặc xích bằng cách gắn vào móc kéo xe khẩn cấp. Chỉ được thực hiện biện pháp kéo này trên mặt đường cứng, với một quãng đường ngắn khoảng 80 km ở tốc độ dưới 30 km/h.

Người lái phải ở bên trong xe để điều khiển vô lăng và điều khiển phanh.

Các bánh xe, hệ thống truyền lực, cầu xe, hệ thống lái và hệ thống phanh phải ở tình trạng tốt.

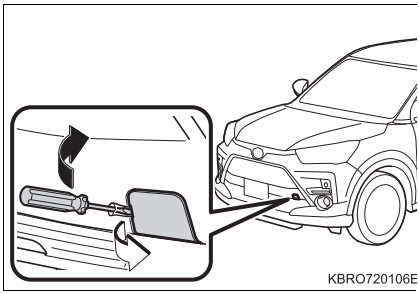
Quy trình kéo xe khẩn cấp

Khi nhờ kéo bởi xe khác, móc kéo phải được lắp bên phía xe bạn. Hãy lắp móc kéo bằng quy trình sau.

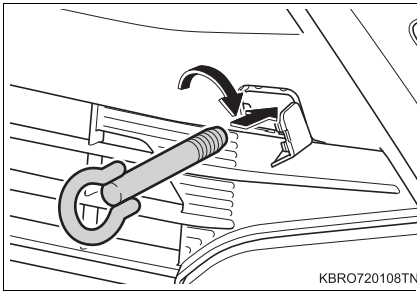
① Lấy cờ lê văn ốc bánh xe và móc kéo (→ P. 382)

② Sử dụng tô vít 2 cạnh để tháo nắp che móc kéo xe.

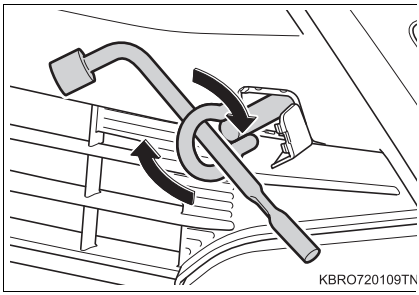
Để bảo vệ thân xe, hãy kê giẻ vào giữa tô vít và thân xe như trong hình vẽ.



③ Lắp móc kéo xe vào trong lỗ và xiết chặt từng phần bằng tay.



④ Xiết chặt móc kéo xe bằng cờ lê đai ốc lốp hoặc thanh kim loại.



⑤ Lắp chắc chắn dây cáp hoặc xích với móc kéo.

Hãy cẩn thận để tránh làm hỏng thân xe.

⑥ Vào xe đang được kéo và khởi động động cơ.

Nếu động cơ không khởi động được, hãy bật công tắc động cơ đến “ON”.

⑦ Hãy chuyển cần số đến vị trí N và nhả phanh đỗ.
Khi không chuyển được cần số (xe có hộp số vô cấp): → P. 183

Khi kéo xe

Khi động cơ không nổ máy, hệ thống trợ lực phanh và trợ lực lái cũng sẽ không làm việc, vì vậy các thao tác phanh và lái sẽ thực hiện khó khăn hơn bình thường.

Cờ lê lắp đai ốc lốp

Cờ lê vặn đai ốc lốp được để ở dưới ghế trước bên trái. (→ P. 382)

Sau khi kéo xe

Tháo móc kéo xe và lắp nắp che một cách chắn chắn.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Khi kéo xe

- Khi kéo xe bằng cáp hoặc xích, tránh khởi hành đột ngột… để tránh tác dụng lực quá mạnh lên móc kéo, cáp hoặc xích. Các móc kéo, cáp hoặc xích có thể bị hỏng, đứt và va vào người, dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng.
- Không được chuyển công tắc động cơ về “OFF”.
  Nếu không, vô lăng sẽ bị khóa lại và không thể điều khiển được xe.

Lắp móc kéo xe lên xe

Chắc chắn rằng móc kéo đã được lắp chắc chắn. Nếu lắp không chắc chắn, các móc kéo có thể bị lỏng trong khi kéo.

⚠ CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng xe trong khi kéo xe khẩn cấp

Không cố định cáp hoặc xích vào các chi tiết của hệ thống treo.

Khi công tắc động cơ bị trục trặc (xe có hệ thống chìa khóa thông minh)

Vì vô lăng không thể mở khóa được, do đó thông thể kéo xe bằng dây được.

Nếu có điều gì đó bất thường

Nếu bạn phát hiện ra một trong các triệu chứng sau, thì rất có thể xe của bạn sẽ cần phải điều chỉnh hoặc sửa chữa. Hãy liên lạc với đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.

Những triệu chứng có thể quan sát được

- Có dung dịch rò rỉ dưới gầm xe
  (Nhưng nước rỉ ra từ hệ thống điều hòa sau khi sử dụng là bình thường.)
- Lốp xe bị xịt hoặc mòn không đều
- Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ cao nháy hoặc sáng.

Những triệu chứng có thể nghe thấy được

- Tiếng khí xả khác thường
- Lốp xe rít lên khi vào cua
- Có tiếng ồn lạ liên quan tới hệ thống treo
- Tiếng gõ hoặc tiếng ồn khác có liên quan tới động cơ

Các triệu chứng khi lái xe

- Bỏ máy, động cơ rung hoặc giật
- Công suất động cơ giảm rõ rệt
- Xe bị lệch hẳn về một phía khi phanh
- Xe bị lệch hẳn về một phía khi lái xe trên đường phẳng
- Hiệu quả phanh giảm, có cảm giác hẫng, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe

Hệ thống cắt bơm nhiên liệu

Nếu động cơ chết máy do va chạm mạnh từ bên ngoài, thì hệ thống tắt bơm nhiên liệu có thể vẫn hoạt động. Hệ thống tắt bơm nhiên liệu là một thiết bị nhằm tránh cho tai họa thứ cấp như hỏa hoạn bằng cách ngừng cấp nhiên liệu cho động cơ.

Hãy thực hiện theo quy trình sau để khởi động lại động cơ sau khi hệ thống cắt bơm nhiên liệu đã được kích hoạt

① Chuyển công tắc động cơ tới vị trí “ACC” hoặc “OFF”

② Khởi động lại động cơ

⚠ CẢNH BÁO

■Trước khi khởi động động cơ

Hãy kiểm tra phía dưới gầm xe.

Nếu bạn phát hiện ra có nhiên liệu rò rỉ, hệ thống nhiên liệu đã bị hư hỏng và cần phải sửa chữa. Không được khởi động động cơ.

Nếu đèn cảnh báo sáng lên

Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc nháy, hãy bình tĩnh và thực hiện các bước sau. Ngay cả khi đèn cảnh báo sáng hoặc nháy, sau đó tắt, đây không phải là hư hỏng. Tuy nhiên, nếu hiện tương tương tự tiếp túc xuất hiện, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Danh sách đèn cảnh báo và chuông cảnh báo

Các đèn cảnh báo	Tên đèn cảnh báo/nội dung/ biện pháp
	**Đèn cảnh báo hệ thống phanh (chuông cảnh báo*1)** • Mức dầu phanh thấp • Hệ thống phanh bị trục trặc **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu vẫn tiếp tục lái xe.**
	**Đèn cảnh báo hệ thống nạp*** Cho biết rằng đã có hư hỏng trong hệ thống nạp **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**
	**Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp* (chuông cảnh báo)** Áp suất dầu động cơ bất thường **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**
 **(Đèn nháy màu đỏ hoặc sáng lên)**	**Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao** Nhiệt độ nước làm mát động cơ thay đổi bất thường (đèn chuyển từ sáng sang nhấp nháy khi nhiệt độ tăng lên → P. 397.) **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**
	**Đèn chỉ báo hư hỏng** • Hệ thống điều khiển động cơ điện tử bị lỗi • Lỗi bướm ga điều khiển điện tử **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
	**Đèn cảnh báo hộp số vô cấp CVT*** Hệ thống điều khiển điện tử của hộp số vô cấp bị lỗi **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**

Các đèn cảnh báo	Tên đèn cảnh báo/nội dung/ biện pháp
	**Đèn cảnh báo túi khí** • Hệ thống túi khí SRS bị lỗi • Hệ thống căng đai khẩn cấp và hệ thống hạn chế lực căng đai bị lỗi **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
	**Đèn cảnh báo ABS** Hệ thống ABS bị trục trặc **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
 **(Màu đỏ)**	**Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (chuông cảnh báo)** Có hư hỏng trong hệ thống lái trợ lực điện (EPS) **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
*2  **(Màu vàng)**	**Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (chuông cảnh báo)** Điện áp ắc quy thấp/hệ thống trợ lực lái quá nhiệt **→ Hoạt động vô lăng trở nên nặng. Giữ vô lăng trong thời gian ngắn. Khoảng 10 phút sau, nó sẽ trở về trọng lượng bình thường của nó.**
 	**Chỉ báo của cảm biến góc phía trước/Các cảm biến lùi* (chuông cảnh báo)** **Đèn cảnh báo chính*** Lỗi của cảm biến góc phía trước và các cảm biến lùi **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
	**Đèn chỉ báo trượt** • Hệ thống hỗ trợ phanh bị trục trặc • Hệ thống VSC bị trục trặc • Hệ thống TRC bị trục trặc (Nháy khi hệ thống VSC/TRC được kích hoạt→ P. 225) • Hệ thống điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc bị trục trặc **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
 **(Nháy)**	**Đèn chỉ báo tắt hệ thống BSM*** Khu vực xung quanh cảm biến rađa trên cản xe (→ P. 206) bị phủ bởi tuyết, đá, bụi bẩn, vv... **→ Làm sạch nước mưa, tuyết, đá, bụi bẩn, vv... Nếu vẫn nhấp nháy thậm chí đã làm sạch được vật lạ, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

Các đèn cảnh báo	Tên đèn cảnh báo/nội dung/ biện pháp
 (Nháy)	**Đèn chỉ báo RCTA OFF*** Khu vực xung quanh cảm biến rađa trên cản xe (→ P. 206) bị phủ bởi tuyết, đá, bụi bẩn, vv... **→ Làm sạch nước mưa, tuyết, đá, bụi bẩn, vv... Nếu vẫn nhấp nháy thậm chí đã làm sạch được vật lạ, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
 (Nháy)	**Đèn cảnh báo hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn*** Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn bị lỗi **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
 (Sáng)	**Đèn cảnh báo hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn*** Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn được kích hoạt **→ Nhả chân ra khỏi bàn đạp ga**
	**Đèn cảnh báo mở cửa*3* (chuông cảnh báo*4)** Có ít nhất một cửa hoặc nắp capô chưa được đóng chặt hoàn toàn. **→ Đóng tất cả các cửa xe và/hoặc nắp capô**
	**Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp** Mức nhiên liệu còn lại xấp xỉ từ 5.5 L trở xuống **→ Hãy nạp nhiên liệu**
	**Đèn nhắc người lái và hành khách trước thắt đai an toàn*6 (chuông cảnh báo*5)** Khi đai an toàn của ghế người lái/hành khách trước chưa thắt đai an toàn **→ Thắt đai an toàn**
	**Đèn cảnh báo nhắc thắt đai an toàn ghế sau*7, 8 (chuông cảnh báo*9)** Đai an toàn ghế sau chưa được thắt **→ Thắt đai an toàn**
	**Đèn cảnh báo tốc độ (chuông báo)*** Thông báo rằng tốc độ của xe đã vượt quá 120 km/h. **→ Giảm tốc độ xuống dưới 120 km/h**

Các đèn cảnh báo	Tên đèn cảnh báo/nội dung/ biện pháp
	**Đèn cảnh báo áp suất lốp*** Khi đèn cảnh báo sáng lên: Áp suất lốp đang thấp do • Nguyên nhân tự nhiên (→ P. 370) • Xịt lốp (→ P. 381) **→ Điều chỉnh áp suất lốp (bao gồm lốp dự phòng) đến mức tiêu chuẩn.** **→ Đèn sẽ tắt đi sau ít phút. Trong trường hợp đèn không tắt đi ngay cả khi đã điều chỉnh áp suất lốp, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.** Khi đèn sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút: Có lỗi trong hệ thống cảnh báo áp suất lốp **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
 **(Nháy)**	**Đèn cảnh báo dầu động cơ bị kém*** Dầu động cơ cần thay thế sớm **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
 **(Sáng)**	**Đèn cảnh báo dầu động cơ bị kém*** Dầu động cơ bị biến chất **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
	**Đèn cảnh báo chưa nhả phanh đỗ (chuông cảnh báo*10)** Khi phanh đỗ đang được gài. **→ Nhả phanh đỗ**

*1 Chuông báo mức dầu phanh thấp:
Chuông báo sẽ kêu khi tốc độ xe từ 5 km/h trở lên khi đèn cảnh báo đang sáng. Nếu chuông cảnh báo kêu, mức dầu phanh có thể bị thấp.

*2 Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (màu vàng):
Nếu không tắt, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

*3 Đèn cảnh báo cửa mở:
Vị trí của cửa hoặc nắp capô đang mở sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin*.

*4 Chuông cảnh báo cửa mở:
Chuông báo sẽ kêu khi có ít nhất một cửa hoặc nắp capô của xe bị hở và tốc độ xe lớn hơn 5 km/h.

*5 Đèn nhắc người lái hoặc hành khách phía trước thắt đai an toàn (chuông cảnh báo):
Nếu tốc độ xe tiến đến xấp xỉ từ 20 km/h (12 mph) trở lên khi người lái hoặc hành khách phía trước chưa thắt đai an toàn, thì chuông cảnh báo sẽ kêu gián đoạn trong 30 giây. Sau đó, nếu đai an toàn của người lái/hành khách phía trước vẫn chưa được thắt, chuông báo sẽ kêu với một âm điệu khác trong 90 giây tiếp theo.

*6 Cảm biến phát hiện hành khách cho đèn cảnh báo nhắc hành khách phía trước thắt đai an toàn:
Nếu hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước, cảm biến phát hiện hành khách trước có thể làm cho đèn cảnh báo nháy, ngay cả khi không có hành khách nào ngồi ở ghế hành khách phía trước.
Nếu đặt tấm đệm lót ghế lên ghế, cảm biến sẽ không xác định được là có người ngồi trên ghế hay không và đèn cảnh báo có thể không làm việc chính xác được.

*7 Cảnh báo được hiển thị ở nửa trên của gương chiếu hậu bên trong.

*8 Đèn cảnh báo nhắc thắt đai an toàn ghế sau
Đèn nhắc thắt đai an toàn ghế sau sáng khi công tắc động cơ được bật "ON" và đai an toàn ghế sau chưa được thắt, hoặc khi chưa thắt đai an toàn ghế sau.
Đèn này tắt khi đai an toàn ghế sau được thắt hoặc 60 giây (30 giây nếu có chuông báo kêu) tính từ khi xe bắt đầu chuyển động.
Đèn này cũng sáng khi, sau khi xe đỗ lại, một cửa sau được mở ra và đóng lại đồng thời đai an toàn ghế sau được nhả ra.

*9 Chuông cảnh báo nhắc thắt đai an toàn ghế sau:
Khi có bất kỳ hành khách phía sau nào chưa thắt đai an toàn và tốc độ xe đã đạt xấp xỉ từ 20 km/h trở lên, chuông báo sẽ tiếp tục kêu thêm xấp xỉ 30 giây. Khi chuông cảnh báo bắt đầu kêu, nó sẽ tiếp tục kêu thêm khoảng 30 giây thậm chí khi xe đang chuyển động với tốc độ từ 20 km/h trở xuống.
Chuông sẽ ngừng kêu khi đai an toàn ghế sau được thắt đai hoặc một cửa sau được mở ra và đóng lại đồng thời xe đang chuyển động với tốc độ từ 5 km/h trở xuống.

*10 Chuông cảnh báo chưa nhả phanh đỗ:
Chuông báo sẽ kêu khi tốc độ xe đạt từ 5 km/h trở lên với phanh đỗ đang được gài.

Nếu đèn cảnh báo cửa mở* sáng

Để tránh làm hết điện ắc quy, đèn cảnh báo sẽ tự động tắt OFF sau khoảng 10 phút với công tắc động cơ ở "ACC" hoặc "OFF", cửa để mở.

Khi đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Kiểm tra lốp để đảm bảo lốp không bị xịt hơi.

Nếu lốp bị xịt hơi: → P. 381

Nếu lốp không bị xịt hơi:

Hãy thực hiện các quy trình sau nếu nhiệt độ lốp xe đã giảm tới nhiệt độ phù hợp.

- Kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh đến mức phù hợp.
- Nếu đèn cảnh báo không tắt ngay sau vài phút, hãy kiểm tra xem áp suất lốp có nằm trong tiêu chuẩn hay không và tiến hành khởi tạo.

Đèn cảnh báo sẽ lại sáng lên nếu thực hiện các thao tác trên mà không đợi cho nhiệt độ của lốp hạ xuống mức cần thiết.

Đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sáng lên do một số nguyên nhân tự nhiên (xe có hệ thống cảnh báp áp suất lốp)

Đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sáng do các nguyên nhân tự nhiên như lốp bị non hơi tự nhiên hoặc thay đổi áp suất lốp do nhiệt độ.

Trong trường hợp này, đèn cảnh báo sẽ tắt sau khi điều chỉnh lại áp suất lốp (sau một vài phút).

Khi thay lốp xe bằng lốp dự phòng (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Lốp dự phòng được trang bị van cảm biến áp suất lốp. Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ sáng lên nếu áp suất của lốp dự phòng thấp. Nếu lốp bị xịt hơi, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ không tắt ngay cả khi thay lốp bị xịt bằng lốp dự phòng. Hãy thay lốp dự phòng bằng lốp đã được sửa chữa và điều chỉnh áp suất lốp đến mức tiêu chuẩn. Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt đi sau vài phút.

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp không hoạt động chính xác*

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau: (Khi các điều kiện trở lại bình thường, hệ thống sẽ làm việc chính xác.)

- Nếu các lốp không được trang bị cảm biến áp suất lốp
- Nếu mã ID của cảm biến áp suất lốp chưa được đăng ký cho bộ điều khiển cảnh báo áp suất lốp
- Nếu áp suất lốp cao hơn mức áp suất tiêu chuẩn

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau: (Khi các điều kiện trở lại bình thường, hệ thống sẽ làm việc chính xác.)

- Nếu có các thiết bị điện tử hoặc các thiết bị tương tự các tần số âm thanh ở gần
- Nếu đài rađiô được đặt ở tần số tương tự cho xe
- Khi lắp lớp cách nhiệt cho kính cửa sổ có thể làm ảnh hưởng đến tín hiệu sóng rađiô

- Khi có nhiều tuyết hoặc băng đọng trên xe, đặc biệt là phần xung quanh bánh xe hoặc hốc bánh xe
- Nếu sử dụng bánh xe không chính hãng của Toyota (kể cả khi đã sử dụng bánh xe chính hãng, hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không làm việc chính xác trong một vài trường hợp.)
- Nếu sử dụng xích quấn lốp.
- Khi bánh xe dự phòng được đặt ở vị trí làm việc nhận tín hiệu thu sóng rađiô kém.
- Nếu để những những vật thể lớn bằng kim loại trong khoang hành lý có thể ảnh hưởng đến khả năng thu nhận tín hiệu.

Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thường xuyên sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thường sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút khi bật công tắc động cơ, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

⚠ CẢNH BÁO

■Khi đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện sáng lên

Khi đèn sáng màu vàng, thì hoạt động trợ lực lái sẽ bị hạn chế. Khi đèn sáng màu đỏ, trợ lực lái đã bị mất và hoạt động điều khiển vô lăng sẽ trở nên rất nặng. Nếu vô lăng trở nên nặng hơn trong khi lái xe, hãy giữ chắc vô lăng và dùng lực mạnh hơn bình thường.

■Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến mất lái và gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy dừng xe tại vị trí an toàn càng sớm càng tốt. Hãy điều chỉnh áp suất lốp ngay lập tức.
- Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên sau khi đã điều chỉnh áp suất lốp, lốp xe có thể đã bị xịt hơi. Hãy kiểm tra các lốp. Nếu lốp bị xịt hơi, hãy thay bằng lốp dự phòng và sửa lốp bị thủng tại đại lý Toyota gần nhất.
- Tránh đánh lái đột ngột và phanh gấp. Nếu lốp xe bị xịt hơi, bạn có thể mất khả năng kiểm soát vô lăng hoặc phanh.

■Nếu lốp xe bị nổ hoặc giảm áp suất đột ngột (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không được kích hoạt ngay lập tức.

⚠ CHÚ Ý

■Để đảm bảo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp* hoạt động chính xác

Không lắp các lốp khác loại hoặc khác nhà sản xuất, nếu không hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác.

Khi xuất hiện các thông điệp cảnh báo*

Một thông điệp cảnh báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin màu TFT, hãy giữ bình tĩnh và thực hiện như sau.

Nếu thống điệp cảnh báo lại xuất hiện lại sau khi chẩn đoán, hãy yêu cầu Đại lý Toyota giúp bạn.

Các thông báo và cảnh báo

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
“Brake Fluid Low Stop in a Safe Place. Contact Your Dealer.”		**Mức dầu phanh thấp** Khi tốc độ xe vượt quá 5 km/h, chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu vẫn tiếp tục lái xe.**
“Brake System Malfunction Stop in a Safe Place. Contact Your Dealer.”		**Hệ thống phanh bị trục trặc** **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu vẫn tiếp tục lái xe.**
“Charging System Malfunction Stop in a Safe Place. Contact Your Dealer.”		**Cho biết rằng đã có hư hỏng trong hệ thống nạp** **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**
“Oil Pressure Low Stop in a Safe Place. Contact Your Dealer.”		**Áp suất dầu động cơ bất thường** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**
“Engine Coolant Temp High Stop in a Safe Place. Contact Your Dealer.”	 **(Màu đỏ)**	**Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao bất thường** **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
“Engine Control System Malfunction Visit Your Dealer”		**Hệ thống điều khiển động cơ điện tử bị lỗi** **Lỗi bướm ga điều khiển điện tử** **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
“Transmission System Malfunction Visit Your Dealer”		**Trục trặc trong hệ thống điều khiển điện tử của hộp số tự động*** **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
“SRS Airbag Malfunction Visit Your Dealer”		**Hệ thống túi khí SRS bị lỗi** **Hệ thống căng đai khẩn cấp và hệ thống hạn chế lực căng đai bị lỗi** **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
“ABS System Malfunction Visit Your Dealer”		**Hệ thống AB bị trục trặc** **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
“Power Steering Malfunction Visit Your Dealer”	 **(Màu đỏ)**	**Có hư hỏng trong hệ thống lái trợ lực điện (EPS)** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
“Steering Performance Is Reduced Steering Power Low”	 **(Màu vàng)**	**Điện áp ắc quy thấp/hệ thống trợ lực lái quá nhiệt** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hoạt động vô lăng trở nên nặng. Giữ vô lăng trong thời gian ngắn. Khoảng 10 phút sau, nó sẽ trở về trọng lượng bình thường của nó.**
“Smart Entry & Start System Malfunction Visit Your Dealer”		**Trục trặc trong hệ thống chìa khóa thông minh** **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
“Sonar Sensor Malfunction Visit Your Dealer”		**Lỗi của các cảm biến góc phía trước và các cảm biến lùi*** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
“Sonar Sensor Function Stop”	—	**Lỗi của các cảm biến góc phía trước và các cảm biến lùi*** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Kiểm tra xem có bùn, tuyết, băng giá… che phủ lên cảm biến và vệ sinh nó.**
“VSC System Malfunction Visit Your Dealer”		**Hệ thống hỗ trợ phanh bị trục trặc** **Hệ thống VSC bị trục trặc** **Hệ thống TRC bị trục trặc** **Hệ thống điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc bị trục trặc** **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
“BSM Malfunction Visit Your Dealer”	 **(Nháy)**  **(Nháy)**	**Lỗi của BSM*** **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
“BSM Temporary Unavailable”	 **(Nháy)**  **(Nháy)**	**Lỗi chức năng BSM*** **→ Kiểm tra xem các cảm biến trên cản xe bị tuyết, băng giá, hoặc bùn dính lên cảm biến và vệ sinh nó.**
“BSM Radar Blocked Temporarily Unavailable”	 **(Nháy)**  **(Nháy)**	**Ra đa của BSM bị dính bẩn*** **→ Kiểm tra xem các cảm biến trên cản xe bị tuyết, băng giá, hoặc bùn dính lên cảm biến và vệ sinh nó.**
“Check Vehicle Communication Visit Your Dealer”		**Lỗi trong hệ thông thông tin của xe** **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
“Brake Override System Malfunction Visit Your Dealer”	—	**Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn bị lỗi** **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
“Brake & Accelerator Pressed Simultaneously”	—	**Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn được kích hoạt** **→ Nhả chân ra khỏi bàn đạp ga**
“Mở”	—	**Có ít nhất một cửa hoặc nắp capô chưa được đóng chặt hoàn toàn.** Vị trí của cửa đang mở/nắp capô sẽ được hiển thị. Chuông báo cửa mở sẽ kêu khi có ít nhất một cửa hoặc nắp capô của xe bị hở và tốc độ xe lớn hơn 5 km/h (3 mph). **→ Đóng tất cả các cửa xe và/hoặc nắp capô**
“Refuel”		**Mức nhiên liệu còn lại xấp xỉ từ 5.5 L trở xuống** **→ Hãy nạp nhiên liệu**
“Fasten Seat Belt”		**Đai an toàn của người lái/hành khách phía trước chưa được thắt** Chuông cảnh báo sẽ kêu. Nó được hiển thị khi tốc độ xe vượt quá 20 km/h. **→ Thắt đai an toàn**
“Fasten Seat Belt”		**Đai an toàn ghế sau chưa được thắt** Chuông cảnh báo sẽ kêu. Nó sẽ được hiển thị khi tốc độ xe vượt quá 20 km/h và đai an toàn chưa được thắt. **→ Thắt đai an toàn**
“Release Parking Brake”		**Phanh đỗ chưa được nhả ra** Khi tốc độ xe vượt quá 5 km/h với phanh đỗ đang được gài, chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Nhả phanh đỗ**
“Sonar Sensor in Operation Pay Attention”	—	**Các cảm biến góc phía trước hoặc các cảm biến lùi được kích hoạt*** Cảm biến kích hoạt được hiển thị. Chuông cảnh báo có thể kêu. **→ Kiểm tra tình trạng xung quanh xe và lái xe tương ứng như nhấn bàn đạp phanh**
“VSC in Operation”	 **(Nháy)**	**Hệ thống VSC được kích hoạt** **→ Lái xe đặt biệt cẩn thận**

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
“Turn Lights OFF”		**Cửa người lái đang mở đồng thời các đèn vị trí phía trước đang bật** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hãy tắt đèn**
“Steering Angle Left” “Steering Angle Right”	—	**Vô lăng được xoay sang bên trái hoặc bên phải khi xe đang đỗ lại** **→ Kiểm tra hướng lốp và di chuyển một cách an toàn**
“Roads may be Icy”	—	**Nhiệt độ bên ngoài ở khoảng từ 3°C trở xuống** **→ Vì đường có thể đã bị bám tuyết, hãy kiểm tra tình trạng đường sá và lái xe đặt biệt cẩn thận**
“Oil Deterioration Warning Oil Maintenance Required Soon”	—	**Dầu động cơ cần thay thế sớm*** **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
“Oil Deterioration Warning Oil Maintenance Required Visit Your Dealer”	—	**Dầu động cơ bị biến chất*** **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**

Các thông điệp cảnh báo

Thông điệp cảnh báo được hiển thị trong hướng dẫn sử dụng này có thể khác với thông điệp hiển thị thực tế tùy theo các điều kiện hoạt động và các thông số kỹ thuật của xe.

Màn hình thông điệp cảnh báo

- Bằng cách ấn nút RETURN khi bật công tắc động cơ "ON", thông điệp cảnh báo sẽ biến mất.
- Thậm chí khi bạn đã ẩn thông điệp cảnh báo bằng cách ấn nút RETURN, thông điệp cảnh báo sau đây sẽ xuất hiện trong vài giây.
  - Mức dầu phanh thấp
  - Lỗi hệ thống phanh
  - Lỗi hệ thống nạp
  - Áp suất dầu động cơ thấp
  - Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao

Khi thông điệp cảnh báo "Open" được hiển thị

Để tránh cho ắc quy khỏi bị hết điện, thông điệp sẽ tự động biến mất sau khi mở cửa xấp xỉ 10 phút và công tắc động cơ ở "ACC" hoặc "OFF".

Những tình huống yêu cầu thực hiện ngay lập tức

Đưa ra hành động theo từng giải pháp tương ứng và kiểm tra rằng đèn cảnh báo chìa khóa thông minh đã tắt.

Chuông cảnh báo bên trong	Chuông cảnh báo bên ngoài	Các thông điệp cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
—	—	"Key NOT Detected"	Bạn khởi động động cơ nhưng không mang chìa khóa điện tử theo người **→ Hãy cầm theo chìa khóa điện tử*1**
5 lần	Kêu 3 lần	"Key NOT Detected"	Khi công tắc động cơ đã ở vị trí "ACC" hoặc "ON", bất kỳ cửa nào đó được mở, và chìa điện tử được mang ra ngoài xe, và sau đó cửa được đóng lại • Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hãy mang theo chìa khóa điện tử và vào bên trong xe**

Chuông cảnh báo bên trong	Chuông cảnh báo bên ngoài	Các thông điệp cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
—	1 lần	“Key Detected in Vehicle”	Với chìa khóa điện tử đang ở bên trong xe, có người cố gắng khóa các cửa bằng cách sử dụng nút khóa/mở khóa trên cửa trước hoặc cửa sau → **Mang chìa khóa ra khỏi xe và khóa cửa xe lại.**
—	1 lần	“Key Detected in Vehicle”	Khi công tắc động cơ đã ở vị trí “OFF” và chìa khóa đang ở trong bên trong xe, một cửa được mở ra và đóng lại đồng thời tất cả các cửa được khóa lại và bất kỳ nút khóa bên trong nào trừ nút của cửa người lái được ấn vào phía mở khóa → **Hãy mang theo người chìa khóa điện tử và khóa các cửa**
—	1 lần	“Key Detected in Vehicle”	Khi công tắc động cơ đã ở vị trí “OFF” và chìa khóa đang ở trong bên trong xe, bạn mở cửa người lái và sau đó thử đóng cửa và khóa cửa bằng cách kéo tay nắm cửa đồng thời nút khóa cửa bên trong được đặt ở phía khóa → **Mang chìa khóa ra khỏi xe và khóa cửa xe lại.**
—	—	“Press Brake Pedal and Touch Engine Switch with Key”	Bạn thử khởi động động cơ 2 lần nhưng không mang chìa khóa điện tử theo người → **Hãy cầm theo chìa khóa điện tử*1**
—	—	“Auto Power OFF to Conserve Battery”	Công tắc động cơ sẽ tự động ở “OFF” • Nó sẽ được hiển thị sau thời gian từ 60 phút trở lên khi công tắc động cơ ở “ACC”. Khi nó được bật “ON”, sẽ được hiển thị sau từ 20 trở lên. → **Khi đặt tốc độ động cơ ở mức cao một chút khi khởi động động cơ ở lần tiếp theo, và giữ ở tốc độ đó trong thời gian xấp xỉ 5 phút và nạp ắc quy**

Chuông cảnh báo bên trong	Chuông cảnh báo bên ngoài	Các thông điệp cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
Kêu 3 lần	—	“Key Battery Low Replace Key Battery”	Công tắc động cơ ở “OFF” khi chìa khóa điện tử sắp hết pin*2 • Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Thay pin mới (→ P. 330)**
—	—	“Press Engine SW While Turning Steering Right and Left”	Không thể mở khóa được vô lăng chỉ bằng cách ấn vào công tắc động cơ **→ Để mở khóa vô lăng, hãy nhấn bàn đạp phanh và ấn công tắc động cơ đồng thời xoay vô lăng sang bên trái và sang bên phải.**
—	—	“Shift to P and Turn Power OFF”	Bạn thử chuyển “OFF” công tắc động cơ đồng thời để cần số ở vị trí khác P* **→ Đặt cần số tới P.**
—	1 lần	“Turn Power OFF”	Khi công tắc động cơ đã đặt ở “ACC” hoặc “ON”, có người cố gắng khóa các cửa bằng cách sử dụng nút khóa/ mở khóa trên cửa trước hoặc cửa sau **→ Chuyển công tắc động cơ về “OFF” và khóa các cửa lại**

*1 Nếu động cơ không khởi động được ngay cả khi chìa khóa đã ở bên trong xe, nguyên nhân có thể chìa khóa bị hết pin. (→ P. 330)

*2 Nếu tình trạng ắc quy thấp tiếp diễn, thông điệp lại xuất hiện ngay cả khi công tắc động cơ ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

Các thông điệp cảnh báo

→ P. 378

Màn hình thông điệp cảnh báo

→ P. 378

Chuông cảnh báo

Tùy vào từng tình huống, bạn có thể khó nghe thấy tiếng chuông báo vì có độ ồn bên ngoài hoặc của hệ thống âm thanh.

Nếu xe bị xịt lốp

Hãy thay lốp bị xịt bằng lốp dự phòng.
(Xem trang P. 313 để biết thêm các thông tin chi tiết về lốp)

⚠ CẢNH BÁO

■Nếu xe bị xịt lốp

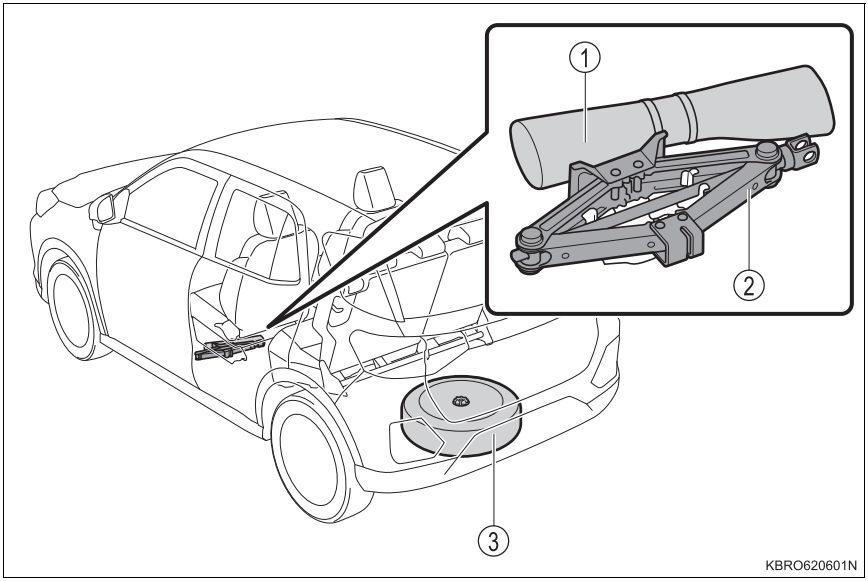
Không được tiếp tục lái xe với lốp bị xịt.

Ngay cả một khoảng cách ngắn, lốp và vành xe có thể bị hỏng nặng không thể sửa lại được hoặc gây ra tai nạn.

Trước khi nâng xe lên bằng kích

- Di chuyển xe đến vị trí có nền đất cứng, bằng phẳng và đảm bảo an toàn
- Gài phanh đỗ
- Với xe có hộp số vô cấp, hãy chuyển cần số đến vị trí P
- Với xe có hộp số thường, hãy chuyển cần số đến vị trí R
- Hãy tắt động cơ
- Bật đèn nháy khẩn cấp

Dụng cụ và vị trí kích



① Túi dụng cụ*

② Kích

③ Lốp dự phòng

* Tay kích, cờ lê đai ốc lốp và móc kéo

⚠ CẢNH BÁO

■Sử dụng kích lốp

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Sử dụng kích không đúng cách có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng do xe bất ngờ rơi khỏi kích.

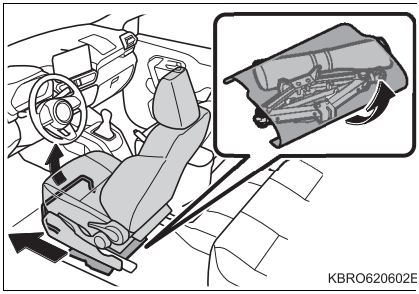
- Không được sử dụng kích vào mục đích nào khác ngoài việc dùng để thay lốp hoặc để lắp và tháo xích quấn lốp
- Kích được cung cấp theo xe chỉ có thể sử dụng cho xe bạn. Không dùng kích này trên bất kỳ xe nào khác và cũng không được sử dụng kích của xe khác trên xe này
- Kích nên được đỡ chính xác vào các vị trí đặt kích (giữa 2 vấu)
- Không để bất kỳ phần cơ thể nào dưới xe đang được đỡ bởi kích

⚠ CẢNH BÁO

- Không được khởi động động cơ hoặc lái xe trong khi xe đang được đỡ bởi kích
- Không được nâng xe lên khi đang có người bên trong xe
- Khi đang nâng xe lên, không được để vật gì bên trên hoặc bên dưới kích
- Không được nâng xe lên cao quá mức cần thiết để thay thế lốp
- Nếu cần thiết, hãy sử dụng giá đỡ để kê dưới gầm xe
- Khi hạ xe xuống, hãy đảm bảo rằng không có ai ở gần xe. Nếu có người ở gần đó, hãy hô to để cảnh báo trước khi hạ xe xuống

Quy trình lấy kích và dụng cụ ra

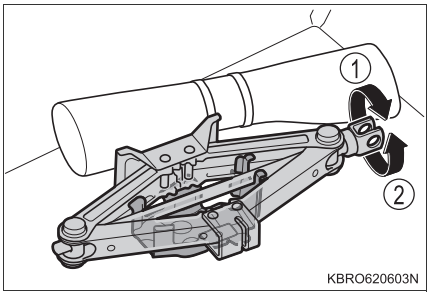
① Trượt ghế trước bên trái về phía trước và tháo một phần nắp chụp của nó


KBRO620602E

② Nới lỏng và tháo kích

① Siết chặt

② Nới lỏng



KBRO620603N

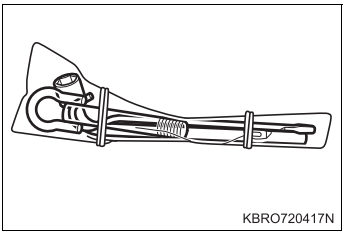
③ Lấy túi đựng dụng cụ ra

Cất kích lốp

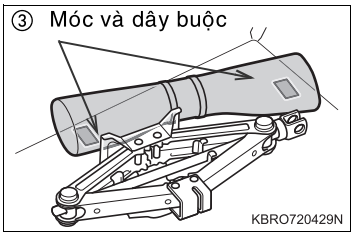
Sau khi sử dụng, hãy cất kích về vị trí ban đầu của nó và cố định chắc chắn.

Cất túi dụng cụ về đúng vị trí

① Đặt cờ lê vặn đai ốc lốp, tay quay kích, và móc kéo vào túi dụng cụ, buộc chặt túi bằng dây đai cao su như trong hình vẽ.



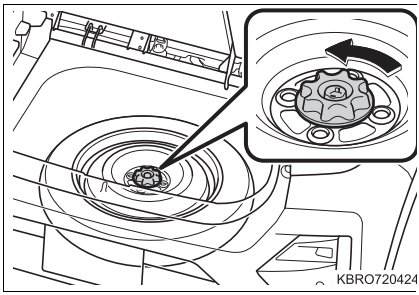
② Buộc vào móc và thắt chặt dây buộc túi dụng cụ vào vị trí ban đầu của nó trên mặt sàn như trong hình vẽ.



Quy trình lấy lốp dự phòng ra

① Tháo tấm che (→ P. 262)

② Tháo đai ốc và lấy lốp dự phòng ra



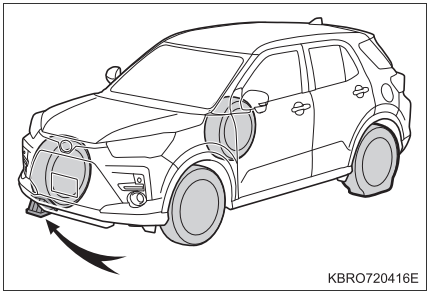
⚠ CẢNH BÁO

Cất lốp dự phòng

Cẩn thận không được để ngón tay hoặc các chi tiết khác bị kẹt giữa thân xe và lốp dự phòng.

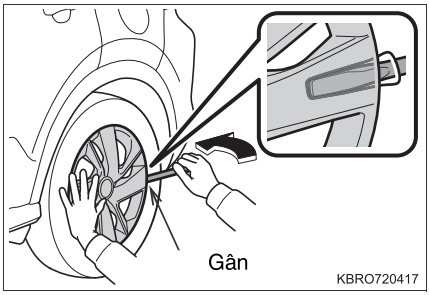
Thay lốp bị xịt hơi

① Đặt cục chèn vào lốp xe



Lốp cần thay		Vị trí chèn bánh xe
Bánh trước	Phía bên trái	Phía sau của bánh sau phải
	Phía bên phải	Phía sau của bánh sau trái
Bánh sau	Phía bên trái	Phía trước của bánh trước phải
	Phía bên phải	Phía trước của bánh trước trái

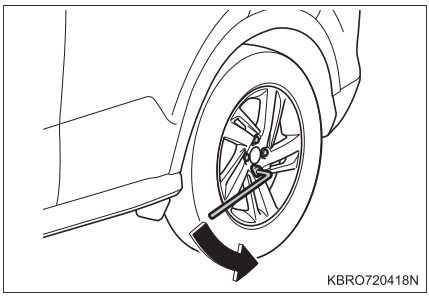
② Tháo nắp chụp vành xe*



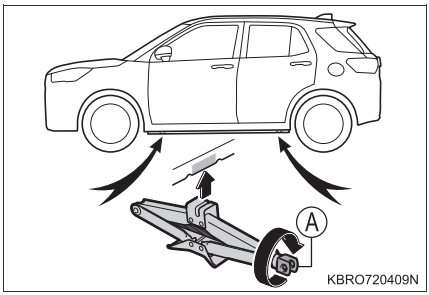
* Chỉ cho các vành thép

- Để tránh gây hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào tay quay kích để bảo vệ nó.
- Tháo nắp chụp bánh xe bằng cách luồn tay quay kích vào phần rìa đặc của nó.
- Đỡ nắp chụp bánh xe bằng một tay để tránh cho nó khỏi bị bay ra.

③ Nới lỏng đai ốc lốp (khoảng một vòng)

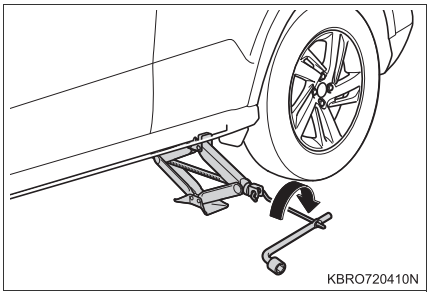


④ Dùng tay xoay phần A của kích và móc rãnh kích chắc chắn vào vị trí đặt kích (giữa 2 nấc)



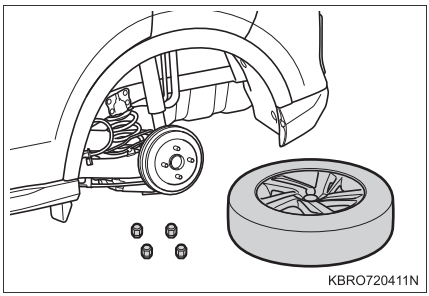
⑤ Nâng xe lên cho tới khi bánh xe hơi nhấc lên khỏi mặt đất

Sử dụng tay quay kích cùng với cờ lê đai ốc lốp, như hình vẽ.



⑥ Tháo tất cả các đai ốc và tháo lốp ra

Khi đặt bánh xe xuống đất, hãy đặt sao cho mặt ngoài của bánh xe được hướng lên trên để tránh làm xước bề mặt vành xe.



⚠ CẢNH BÁO

■Thay lốp bị xịt hơi

● Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể sẽ bị chấn thương nghiêm trọng:

- Không chạm vào đĩa phanh hoặc khu vực xung quanh phanh ngay sau khi lái xe.

  Sau khi lái xe, các vành xe và khu vực xung quanh các phanh sẽ rất nóng. Việc chạm vào những vùng này bằng tay, chân hoặc các phần cơ thể khác vào các vị trí đó khi thay lốp,…có thể bị bỏng.

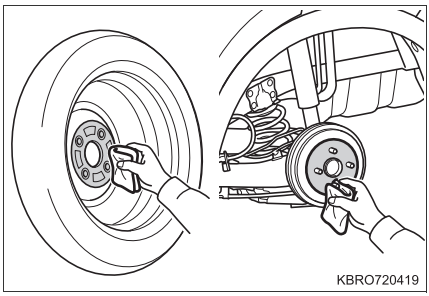
⚠ CẢNH BÁO

- Nếu không tuân theo các lưu ý trên có thể làm cho các đai ốc lốp bị lỏng và bánh xe có thể sẽ bị rơi ra, dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
  - Hãy xiết các đai ốc lốp bằng cờ lê cân lực đến lực xiết 103 N·m càng sớm càng tốt sau khi thay các bánh xe.
  - Khi lắp lốp, chỉ sử dụng đai ốc lốp được thiết kế đặc biệt cho loại lốp đó.
  - Nếu bu lông moay ơ, đai ốc hoặc các lỗ bu lông của vành xe bị nứt hoặc biến dạng, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
  - Khi lắp các đai ốc lốp, chắc chắn phải lắp đầu vát của đai ốc lốp hướng về phía trong khi lắp ốc lốp. (→ P. 322)

Lắp lốp dự phòng

① Lau sạch toàn bộ bụi bẩn bám trên bề mặt tiếp xúc của vành

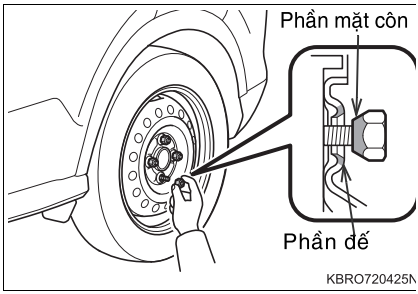
Nếu bề mặt tiếp xúc bị bẩn, thì các đai ốc lốp có thể sẽ bị lỏng ra khi xe chuyển động, và bánh xe có thể bị rơi ra khỏi xe.



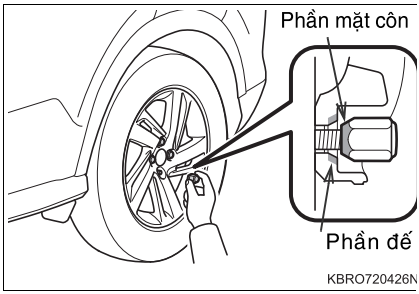
② Lắp lốp dự phòng và siết chặt từng đai ốc lốp bằng tay để lốp khỏi bong ra

Siết các đai ốc lốp cho tới khi phần côn của đai ốc tiếp xúc nhẹ với mặt vành

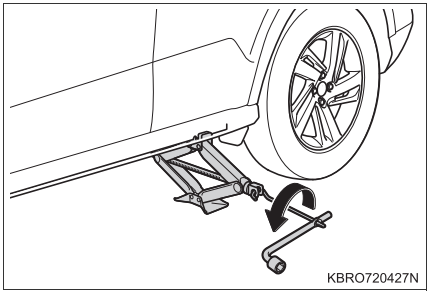
▶ Xe có vành thép



▶ Xe có vành nhôm

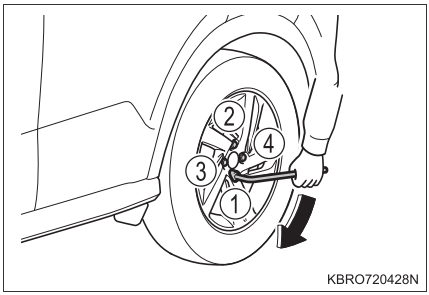


③ Hạ thân xe xuống



④ Siết chặt hoàn toàn các đai ốc lốp từ hai tới ba lần theo thứ tự như trên hình vẽ

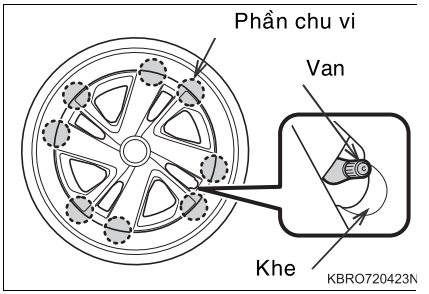
Mômen xiết: 103 N·m



⑤ Lắp nắp chụp vành xe*

* Chỉ cho các vành thép

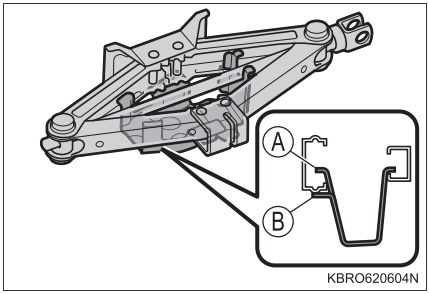
Gióng thẳng van lốp với khe trên nắp chụp vành xe, và ấn vào phần mép ngoài của nắp chụp để lắp nó.



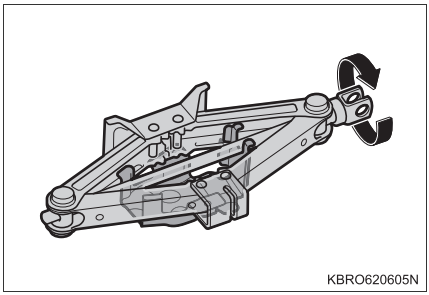
⑥ Cất lốp bị xịt

Cất gọn kích và các dụng cụ

① Để tay vào phần B của giá bắt như trong hình vẽ.
Chắc chắn phải điều chỉnh tay sao cho các phần A của giá bắt nằm bên trong của tay.



②Xoay khớp cho đến khi tay tiếp xúc với giá bắt.



③Cất các dụng cụ.

Lốp dự phòng

Chắc chắn phải kiểm tra áp suất lốp. (→ P. 413)

Nếu động cơ không khởi động được

Nếu động cơ không khởi động được ngay cả khi đã thực hiện đúng các quy trình khởi động chuẩn (→ P. 176), hãy xem xét từng điểm sau đây:

Động cơ không khởi động được kể cả khi mô tơ khởi động vẫn hoạt động bình thường

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Có thể bị thiếu nhiên liệu.
  Hãy nạp nhiên liệu cho xe.
- Động cơ có thể bị sặc xăng.
  Hãy thử khởi động lại động cơ một lần nữa theo quy trình chuẩn (→ P. 176).
- Có thể có lỗi trong hệ thống mã hóa khóa động cơ. (→ P. 65)

Môtơ máy khởi động quay chậm, các đèn trong xe và các đèn pha bị tối hoặc còi xe không kêu hay kêu bé

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Ắc quy có thể bị hết điện. (→ P. 393)
- Cáp nối ắc quy bị lỏng tuột.

Nếu máy khởi động không hoạt động (xe có hệ thống chìa khóa thông minh)

- Có thể có trục trặc trong hệ thống điện, như bộ phận điện bị ngắt ra hoặc cầu chì bị cháy. Tùy thuộc vào nguyên nhân, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách sử dụng giải pháp tạm thời. (→ P. 391)
- Có thể có lỗi trong hệ thống khóa vô lăng.

Mô tơ máy khởi động không quay, các đèn trong xe và các đèn pha không sáng hoặc còi xe không kêu

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Có thể cực ắc quy đã bị ngắt ra.
- Ắc quy có thể bị hết điện. (→ P. 393)

Liên hệ với Đại lý Toyota nếu bạn chưa rõ về quy trình, hoặc nếu động cơ không thể khởi động được ngay cả khi đã thực hiện các biện pháp nói trên.

Nếu chìa khóa điện tử hoạt động không chính xác (Xe có hệ thống chìa khóa thông minh)

Hệ thống chìa khóa thông minh và điều khiển từ xa không thể sử dụng được khi giao tiếp giữa chìa khóa và xe đã bị chặn (→ P. 117) hoặc khi chìa khóa bị hết pin. Trong các trường hợp này, bạn vẫn có thể mở các cửa hoặc khởi động động cơ bằng cách làm theo các bước sau.

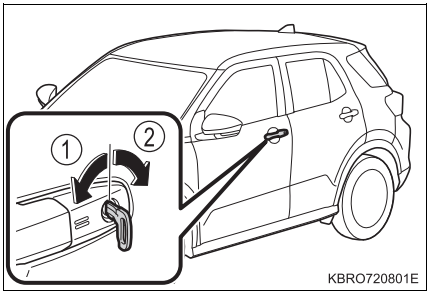
Khóa và mở khóa các cửa

Sử dụng chìa khóa khẩn cấp (→ P. 110), bạn có thể:

① Khóa tất cả các cửa

② Mở khóa tất cả các cửa

Nếu đã đặt, còi báo động sẽ kêu. (→ P. 67)

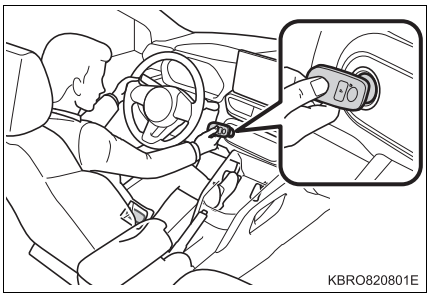


Khởi động động cơ

① Xe có hộp số vô cấp: Nhấn bàn đạp phanh với cần số ở vị trí P
Xe hộp số thường: Nhấn bàn đạp ly hợp với cần số ở vị trí N

② Hãy chạm chìa khóa điện tử vào công tắc động cơ như trong hình vẽ.

- Đèn chỉ báo của đèn công tắc động cơ sáng màu xanh.
- Còi báo động sẽ tắt. (→ P. 67)



③ Ấn công tắc động cơ

Nếu bạn vẫn không thể khởi động được động cơ sau khi đã thực hiện các bước nói trên, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Tắt động cơ

Vì theo thông thường khi tắt động cơ, thường đặt cần số ở P đối với hộp số vô cấp, và để cần số ở N cho hộp số thường, sau đó ấn công tắc động cơ.

Thay pin

Phương pháp khởi động động cơ được trình bày ở đây chỉ là giải pháp tạm thời. Chúng tôi khuyên bạn cần thay pin chìa khóa ngay lập tức. (→ P. 330)

Thay đổi chế độ của công tắc động cơ

Ở bước ③ của mục “Khởi động động cơ”, nếu bạn ấn công tắc động cơ mà nhả bàn đạp ly hợp đối với xe có hộp số thường và nhả bàn đạp phanh đối với xe có hộp số vô cấp, động cơ sẽ không khởi động được. Thay vào đó, chế độ công tắc động cơ sẽ thay đổi mỗi lần ấn công tắc động cơ. (→ P. 177)

Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác

Kiểm tra xem chìa khóa điện tử có đang ở chế độ tiết kiệm pin không? Nếu đang đặt chế độ đó, hãy hủy nó (→ P. 117)

Nếu ắc quy bị hết điện

Nếu động cơ bị hết điện, bạn vẫn có thể khởi động động cơ bằng cách làm theo các bước sau.

Bạn có thể gọi cho đại lý Toyota hoặc xưởng sửa chữa có uy tín để yêu cầu giúp đỡ.

Nếu bạn có một cáp nối điện ngoài và có sẵn một xe thứ 2 với bình ắc quy 12 V, bạn có thể khởi động bằng cách nối điện ngoài theo các bước sau.

① Mở nắp cực dương (+) của ắc quy xe bạn.

Cầm vào vấu và mở nó.

② Hãy lắp cáp nối điện ngoài theo quy trình sau:

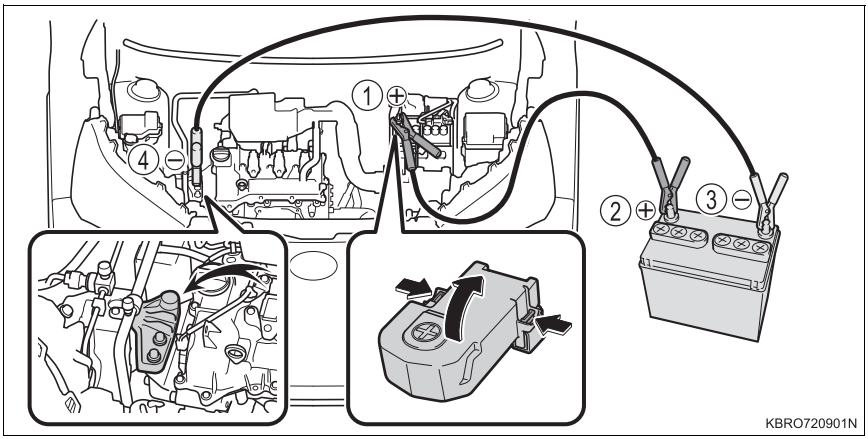
① Nối kẹp cực dương của cáp nối điện ngoài vào cực dương (+) của ắc quy trên xe của bạn.

② Nối đầu còn lại của kẹp cực dương vào cực dương (+) ắc quy trên xe thứ hai.

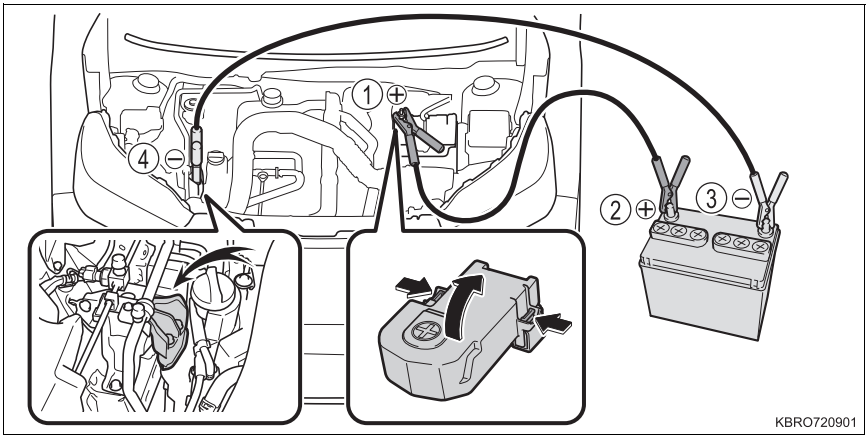
③ Nối kẹp cực âm ắc quy với cực âm (-) của ắc quy trên xe thứ hai.

④ Nối kẹp vào đầu còn lại của cáp âm vào vị trí bằng kim loại cứng, không dịch chuyển, không phủ sơn và nằm cách xa ắc quy cũng như các chi tiết chuyển động của xe, như trong hình vẽ.

▶ Động cơ WA-VE



▶ Động cơ 1KR-VET



③ Khởi động động cơ của xe thứ hai. Tăng nhẹ tốc độ động cơ và duy trì tốc độ đó trong khoảng 5 phút để nạp điện cho ắc quy trên xe của bạn.

④ Duy trì tốc độ động cơ của xe thứ hai ở tốc độ đó và bật công tắc động cơ "ON".

⑤ Khi động cơ của xe bạn đã khởi động được, hãy tháo các cáp nối điện ngoài theo trình tự ngược lại với các bước nối cáp ở trên.

⑥ Đóng nắp cực dương (+) của ắc quy xe bạn.

Kể cả khi bạn có thể khởi động được động cơ, hãy kiểm tra xe tại đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

Khởi động động cơ khi ắc quy bị hết điện

Với xe này, động cơ không thể khởi động bằng đẩy khởi động.

Nếu ắc quy bị hết điện

Dữ liệu đã được lưu trong máy tính sẽ bị xóa. Nếu ắc quy xe bạn bị hết điện, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Nạp ắc quy

Năng lượng điện được tích trong ắc quy sẽ hết dần ngay cả khi bạn không sử dụng xe, do hiện tượng phóng điện tự nhiên và do tình trạng tiêu thụ điện của một số thiết bị điện trên xe. Nếu xe của bạn không sử dụng trong một thời gian dài, ắc quy có thể hết điện và động cơ không khởi động được. (Ắc quy sẽ tự động được nạp lại trong quá trình lái xe.)

Khi sạc hoặc tháo ắc quy (xe có hệ thống chìa khóa thông minh)

- Bạn có thể không mở khóa cửa xe được bằng cách sử dụng hệ thống chìa khóa thông minh ngay sau khi ắc quy bị hết điện. Trong trường hợp này, hãy khóa và mở khóa các cửa bằng cách sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa khẩn cấp.

- Động cơ xe không thể khởi động được ở lần thử đầu tiên sau khi nạp ắc quy. Động cơ sẽ khởi động được bình thường ở lần thử khởi động thứ 2 sau đó.
- Xe thường được duy trì chế độ công tắc động cơ của nó. Ngay cả sau khi tháo ắc quy hết điện ra, chế độ công tắc động sẽ trở về trạng thái như trước khi tháo ắc quy. Chỉ tháo ắc quy sau khi công tắc động cơ đã ở "OFF".
  Nếu bạn không chắc về chế độ của công tắc động cơ tại thời điểm trước khi ắc quy hết điện, hãy đặc biệt thận trọng khi nối lại ắc quy.

⚠ CẢNH BÁO

■Để tránh làm cháy hoặc nổ ắc quy

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây để tránh khởi gây hỏa hoạn hoặc phát ra tia lửa vì chúng có thể đánh lửa cho khí dễ cháy từ ắc quy của xe thứ 2 và gây ra nổ:

- Hãy đảm bảo rằng các cáp nối điện ngoài đã được nối vào đúng điện cực và chúng không được chạm vào các điện cực khác.
- Không để đầu còn lại của cáp nối điện ngoài nối vào cực dương "+" chạm vào các chi tiết khác hoặc bề mặt kim loại các như giá bắt hoặc bề mặt kim loại không phủ sơn.
- Không để kẹp dương (+) và kẹp âm (-) của cáp nối điện ngoài chạm vào nhau.
- Không hút thuốc, bật diêm, bật lửa hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc bình ắc quy.
- Không được sử dụng hoặc sạc ắc quy khi mức dung dịch ắc quy thấp hơn vạch "LOWER LEVEL" hiển thị trên mặt bên của ắc quy

■Lưu ý đối với ắc quy

Ắc quy có chứa các dung dịch axit độc hại và có khả năng ăn mòn mạnh, đồng thời trong ắc quy còn có các chi tiết làm bằng chì và dung dịch của chì. Hãy tuân theo các chú ý sau khi làm việc với ắc quy:

- Khi làm việc với ắc quy, luôn luôn phải đeo kính bảo hộ và phải thận trọng không để dung dịch điện phân (axit) dính vào da, quần áo hoặc thân xe
- Hãy để đầu và mặt bạn tránh xa càng nhiều càng tốt
- Nếu chẳng may để dung dịch ắc quy bắn vào da hay mắt, hãy rửa sạch vùng bị dính axít bằng nước và đi khám ngay lập tức.
  Hãy dùng một miếng mút hay vải ướt đắp lên vùng bị tổn thương cho tới khi có các biện pháp xử lý y tế khác.
- Nếu bạn vô tình nuốt phải dung dịch điện phân
  Hãy uống thật nhiều nước hoặc sữa. Hãy đi khám bác sĩ ngay lập tức.
- Luôn luôn rửa tay sau khi làm việc với ắc quy và các chi tiết khác có liên quan tới ắc quy
- Không để trẻ nhỏ tới gần ắc quy

⚠ CẢNH BÁO

■Sau khi tháo giá bắt ắc quy và đai ốc cực ắc quy

Siết chặt chúng một cách chắn chắn. Nếu đai ốc bị lỏng tuột khi lái xe, có thể gây ngắn mạch và dẫn đến hỏa hoạn.

■Để tránh làm hỏng xe.

Không được khởi động xe bằng cách đẩy hoặc kéo khởi động.

Bộ trung hòa khí xả có thể bị quá nóng và gây ra hỏa hoạn.

⚠ CHÚ Ý

■Để tránh làm hết điện của ắc quy

- Tắt đèn pha và hệ thống điều hòa trong khi động cơ đã ngừng hoạt động.
- Nếu bạn dừng lâu do tắc đường hoặc các tình huống khác, hãy tắt bớt các bộ phận điện không cần thiết.

■Khi làm việc với dây cáp nối điện ngoài

Khi nối cáp nối ngoài, hãy đảm bảo rằng chúng sẽ không bị vướng vào quạt làm mát hoặc dây đai dẫn động.

Nếu xe quá nhiệt

Những dấu hiệu sau cho thấy xe bạn đang quá nhiệt:

- Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ cao (→ P. 365) nháy hoặc sáng màu đỏ
- Xe có màn hình đa thông tin màu TFT: Thông điệp cảnh báo “Engine Coolant Temp High” (→ P. 373) được hiển thị
- Công suất động cơ giảm (xe không thể đạt được tốc độ cao hơn, vv..)
- Hơi nước thoát ra từ khoang động cơ

Giải pháp cần thực hiện

Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ cao đang nhấp nháy hoặc sáng.

① Hãy dừng xe tại một vị trí an toàn và tắt hệ thống điều hòa không khí, sau đó tắt động cơ

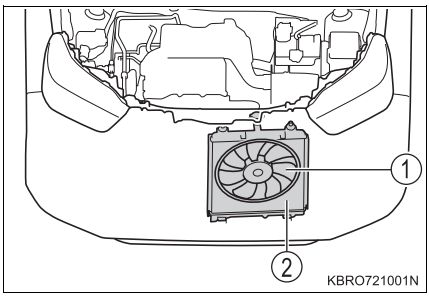
② Nếu bạn nhìn thấy có hơi nước thoát ra:
Sau khi biết chắc hơi nước đã ngừng thoát ra, hãy cẩn thận mở nắp capô
Nếu bạn không thấy có hơi nước thoát ra:
Cẩn thận nâng nắp capô lên.

③ Sau khi động cơ đã đủ nguội, hãy kiểm tra các ống dẫn và két nước xem có bị rò rỉ ở đâu không

① Quạt tản nhiệt

② Két nước

Nếu có lượng lớn nước làm mát bị rò rỉ, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.



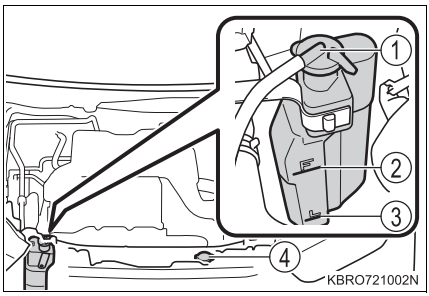
④ Kiểm tra rằng lượng nước làm mát trong bình chứa đang nằm giữa vạch “F”(giới hạn trên) và vạch “L” (giới hạn dưới)

① Bình chứa nước làm mát

② “F” (giới hạn trên)

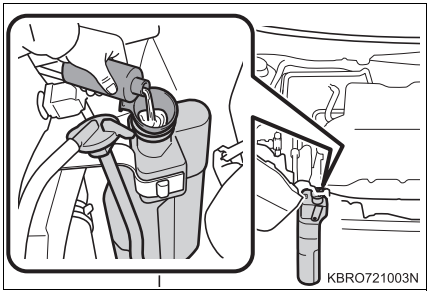
③ “L” (giới hạn dưới)

④ Nắp két nước



⑤ Bổ sung nước làm mát nếu cần

Trong trường hợp khẩn cấp khi không có nước làm mát, thì có thể dùng nước thường như một giải pháp tình thế.



Khởi động động cơ và bật hệ thống điều hòa để kiểm tra xem quạt làm mát có quay không và kiểm tra xem nước làm mát có bị rò rỉ ở két nước hoặc đường ống hay không

Quạt sẽ quay khi bật hệ thống điều hòa ngay sau khi khởi động nguội. Hãy xác nhận rằng các quạt đang quay bằng cách kiểm tra tiếng kêu của quạt và luồng gió. Nếu khó kiểm tra chúng, hãy thử bật và tắt hệ thống điều hòa nhiều lần.

(Quạt có thể không quay ở nhiệt độ đóng băng)

⑥ Nếu quạt không quay:

Tắt động cơ ngay lập tức và liên hệ với đại lý Toyota.

Nếu quạt quay:

Hãy yêu cầu đại lý Toyota gần nhất kiểm tra xe giúp bạn

⚠ CẢNH BÁO

■Trước khi đưa ra giải pháp

Không được tháo nắp két nước nếu nước làm mát động cơ đang nóng. Nắp két nước chịu áp suất của nước làm mát Vì vậy, hơi nước hoặc nước nóng có thể bắn ra ngoài gây chấn thương nghiêm trọng như bị bỏng.

■Để tránh xảy ra tai nạn hoặc gây tổn thương cho người khi kiểm tra các chi tiết dưới nắp capô

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể dẫn đến các tổn thương nghiêm trọng như bỏng.

- Nếu hơi nước vẫn còn bay ra từ dưới nắp capô, thì không được mở nắp ca pô cho đến khi hơi nước giảm hẳn. Khoang động cơ có thể đang rất nóng.
- Hãy để tay và quần áo (đặc biệt là cà vạt và khăn choàng) tránh xa các cánh quạt và các đai dẫn động. Nếu không, tay hoặc quần áo có thể bị kẹt, gây chấn thương nghiêm trọng.
- Không được nới lỏng nắp két nước hoặc nắp bình chứa nước làm mát trong khi động cơ và két nước đang nóng. Hơi nước có nhiệt độ cao hoặc nước làm mát có thể phun ra.

⚠ CHÚ Ý

Khi bổ sung nước làm mát động cơ

Hãy đợi cho tới khi động cơ được nguội hẳn trước khi bổ sung thêm nước làm mát.

Khi bổ sung nước làm mát động cơ, hãy đổ chúng thật chậm rãi.

Nếu vội đổ nhiều nước làm mát vào động cơ đang nóng có thể sẽ làm hỏng động cơ.

Để tránh làm hỏng hệ thống làm mát

Hãy tuân theo các chú ý sau.

- Tránh để các tạp chất (cát hoặc bụi…) lẫn vào nước làm mát
- Không sử dụng nước làm mát có pha lẫn tạp chất

Khi xe bị sa lầy

Hãy thực hiện các quy trình sau nếu bánh xe của bạn bị quay trơn do xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết:

① Chắc chắn rằng phanh đỗ đã được gài. Đối với xe có hộp số vô cấp, đặt cần số ở vị trí P. Đối với xe có hộp số thường, chuyển cần số đến N, sau đó tắt động cơ.

② Dọn sạch bụi và tuyết xung quanh các bánh xe

③ Chèn gỗ, đá hoặc các loại vật liệu khác vào dưới các bánh xe phía sau để tăng lực bám

④ Khởi động lại động cơ

⑤ Đối với xe có hộp số vô cấp, đặt cần số ở vị trí D hoặc R. Đối với xe có hộp số thường, chuyển cần số đến vị trí 1 hoặc R, sau đó đạp bàn đạp ga và đặc biệt chú ý khi lái xe.

Nếu hệ thống VSC/TRC đang gây khó để thoát ra, hãy tắt TRC hoặc VSC/TRC. (→ P. 225)

⚠ CẢNH BÁO

■Khi cố gắng đưa xe thoát khỏi sa lầy

Nếu bạn dùng cách giật xe về đằng trước và đằng sau để đưa xe thoát khỏi sa lầy thì hãy đảm bảo rằng các khu vực xung quanh không bị vướng các chướng ngại vật, để tránh bị va chạm với người, đồ vật hoặc các xe khác.

Xe có thể sẽ bất ngờ bị nhào tới hoặc lui khi nó thoát ra khỏi sa lầy. Đặc biệt cẩn thận khi sử dụng

■Khi chuyển cần số

Hãy hết sức cẩn thận, không được chuyển cần số khi đang đạp bàn đạp ga.

Nếu không có thể sẽ làm cho xe bị tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

■Để tránh làm hỏng hộp số và các thiết bị khác

- Tránh để bánh xe quay trơn và tránh đạp ga quá mức cần thiết để rồ động cơ. Hộp số hoặc các bộ phận khác có thể bị hỏng và có thể dẫn đến tai nạn.
- Không được quay trơn bánh xe ở tốc độ cao. Lốp có thể bị nứt hoặc bị quá nóng có thể dẫn đến tai nạn.

⚠ CHÚ Ý

Nếu xe vẫn bị sa lầy sau khi đã thực hiện các quy trình trên, xe của bạn có thể sẽ cần sử dụng tới dịch vụ cứu hộ để thoát ra.

Thông tin xe 8

8-1. Thông số kỹ thuật

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, dung tích dầu,vv...) 404

Thông tin về nhiên liệu 414

8-2. Tùy chọn cá nhân

Danh sách các tính năng có thể chỉnh tùy chọn 415

8-3. Cài đặt khởi tạo

Hạng mục cần cài đặt khởi tạo..... 419

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, dung tích dầu, vv...)

Kích thước và trọng lượng

Chiều dài tổng thể		4,030 mm
Chiều rộng tổng thể		1,710 mm
Chiều cao tổng thể*1		1,605 mm*2
		1,635 mm*3
Chiều dài cơ sở		2,525 mm
Khoảng cách vệt bánh xe	Phía trước	1,475 mm
	Phía sau	1,470 mm

*1 Xe không tải

*2 Xe có ăng ten

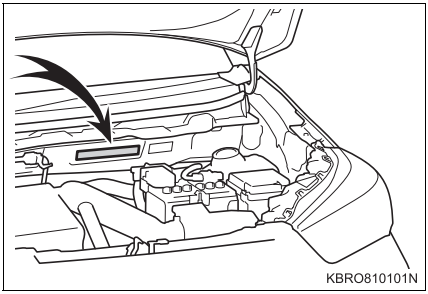
*3 Xe không có ăng ten

Nhận dạng xe

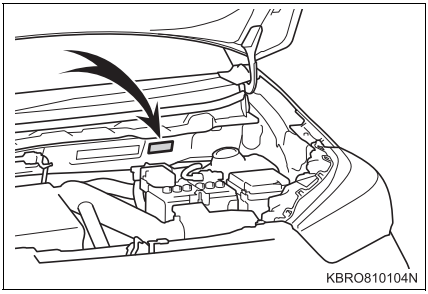
Số nhận dạng xe (VIN)

Số nhận dạng xe (số VIN) là dấu hiệu nhận biết hợp pháp cho xe của bạn. Đây là là số hiệu nhận biết chính cho xe Toyota. Nó được dùng để đăng ký xe.

Số này được dập trong khoang động cơ.



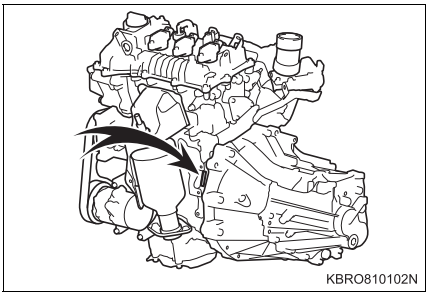
Số này cũng được dập trên nhãn nhà sản xuất.



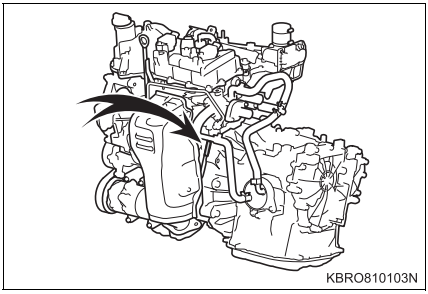
■ Số máy

Số máy được dập trên thân động cơ như trên hình vẽ.

▶ Động cơ WA-VE



▶ Động cơ 1KR-VET



Động cơ

Kiểu động cơ	WA-VE	1KR-VET
Loại động cơ	Động cơ xăng, 4 kỳ, 3 xi lanh thẳng hàng	
Đường kính và hành trình pittông	73.5 x 94.1mm	71.0 x 84.0 mm
Dung tích xylanh	1,198 cm^3	998 cm^3
Khe hở xu páp (Động cơ nguội)	Tự động điều chỉnh	Xu páp nạp: 0.145 - 0.235 mm Xupáp xả: 0.275 - 0.365 mm
Bộ căng đai dẫn động	Tự động điều chỉnh	

Nhiên liệu

Loại nhiên liệu	Chỉ sử dụng xăng không pha chì
Chỉ số Ốc tan	Từ 90 trở lên
Dung tích bình nhiên liệu (Tham khảo)	36 L

Hệ thống bôi trơn (động cơ WA-VE)

Dung tích dầu (Xả ra và nạp lại - tham khảo*))	
Có thay lọc dầu	3.4 L
Không thay lọc dầu	3.2 L

* Thông số dung tích dầu động cơ chỉ có tính chất tham khảo khi thay dầu động cơ. Hãy hâm nóng động cơ rồi tắt máy, chờ 5 phút trở lên và kiểm tra mức dầu động cơ trên que thăm dầu động cơ.

Chọn dầu động cơ

"Dầu động cơ chính hiệu Toyota" đã được sử dụng trên xe Toyota của bạn. Hãy dùng "Toyota Genuine Motor Oil" hay loại tương đương đáp ứng được các yêu cầu sau về cấp độ và độ nhớt của dầu.

Cấp độ dầu:

0W-16:

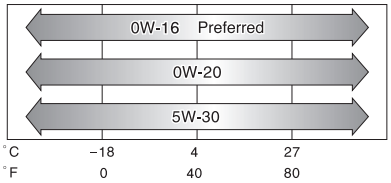
Dầu động cơ API cấp SN "Resource-Conserving", SN PLUS "Resource-Conserving" hoặc SP "Resource-Conserving"; hoặc dầu động cơ đa cấp ILSAC GF-6B

0W-20 và 5W-30:

Dầu động cơ API cấp độ SL "Energy-Conserving", SM "Energy-Conserving", SN "Resource-Conserving", SN PLUS "Resource-Conserving" hoặc SP "Resource-Conserving"; hoặc dầu động cơ đa cấp GF-6A

Độ nhớt của dầu nên dùng (theo tiêu chuẩn SAE):

Dầu động cơ SAE 0W-16 đã được đổ vào xe bạn tại nhà máy, và là loại dầu tốt nhất đảm bảo tính tiết kiệm nhiên liệu và khởi động tốt trong điều kiện thời tiết lạnh.



Dải nhiệt độ tham khảo trước khi thay dầu lần tiếp theo.

KBRO810105N

Độ nhớt (Mã 0W-16 được giải thích ở đây là một ví dụ):

- Chỉ số 0W ghi trên nhãn độ nhớt của dầu 0W-16 chỉ ra rằng đặc tính của dầu cho phép động cơ có thể khởi động trong điều kiện nhiệt độ thấp. Các loại dầu có giá trị của chỉ số đứng trước ký tự W càng thấp thì động cơ càng dễ khởi động trong điều kiện nhiệt độ thấp.
- Số 16 trong 0W-16 thể hiện độ nhớt của dầu khi ở điều kiện nhiệt độ làm việc cao. Dầu có trị số độ nhớt lớn (với giá trị cao hơn) sẽ phù hợp cho xe chạy ở tốc độ cao hoặc dưới điều kiện tải nặng.

Cách đọc nhãn chứng chỉ trên thùng dầu:

Một trong hai hoặc cả hai nhãn hiệu API sẽ được gắn vào thùng dầu để giúp bạn lựa chọn loại dầu nên dùng.

① Biểu tượng dịch vụ API

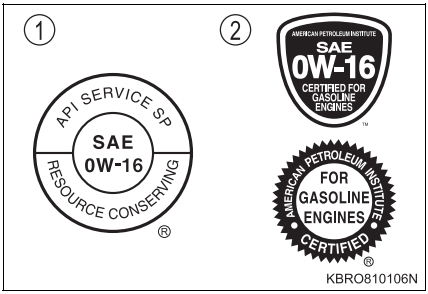
Phần trên của nhãn: “API SERVICE SP” cho biết chất lượng của dầu theo các quy định của API (Viện dầu mỏ Hoa Kỳ).

Phần giữa của nhãn: “SAE 0W-16” cho biết cấp độ nhớt của dầu theo tiêu chuẩn SAE.

Phần phía dưới của nhãn: “Resource-Conserving” có nghĩa rằng dầu này có khả năng giúp tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường.

② Dấu chứng nhận của ILSAC

Dấu chứng nhận của ILSAC (Ủy ban phê chuẩn và chuẩn hóa dầu nhớt quốc tế) được dán trên mặt trước của thùng dầu.



Hệ thống bôi trơn (động cơ 1KR-VET)

Dung tích dầu (Xả ra và nạp lại - tham khảo*))	
Có thay lọc dầu	3.1 L
Không thay lọc dầu	2.9 L

* Thông số dung tích dầu động cơ chỉ có tính chất tham khảo khi thay dầu động cơ. Hãy hâm nóng động cơ rồi tắt máy, chờ 5 phút trở lên và kiểm tra mức dầu động cơ trên que thăm dầu động cơ.

Chọn dầu động cơ

"Dầu động cơ chính hiệu Toyota"đã được sử dụng trên xe Toyota của bạn. Hãy dùng "Toyota Genuine Motor Oil" hay loại tương đương đáp ứng được các yêu cầu sau về cấp độ và độ nhớt của dầu.

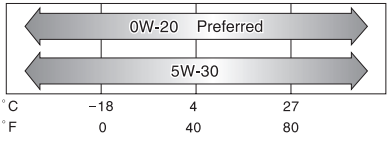
Cấp độ dầu:

0W-20 và 5W-30:

Dầu động cơ API cấp độ SL "Energy-Conserving", SM "Energy-Conserving", SN "Resource-Conserving", SN PLUS "Resource-Conserving" hoặc SP "Resource-Conserving"; hoặc dầu động cơ đa cấp GF-6A

Độ nhớt của dầu nên dùng (theo tiêu chuẩn SAE):

Dầu động cơ SAE 0W-20 đã được đổ vào xe bạn tại nhà máy, và là loại dầu tốt nhất đảm bảo tính tiết kiệm nhiên liệu và khởi động tốt trong điều kiện thời tiết lạnh.



Dải nhiệt độ tham khảo trước khi thay dầu lần tiếp theo.

KBRO810107N

Độ nhớt (Mã 0W-20 được giải thích ở đây là một ví dụ):

- Chỉ số 0W ghi trên nhãn độ nhớt 0W-20 của dầu cho biết rằng đặc tính của dầu cho phép động cơ có thể khởi động trong điều kiện nhiệt độ thấp. Các loại dầu có giá trị của chỉ số đứng trước ký tự W càng thấp thì động cơ càng dễ khởi động trong thời tiết lạnh.
- Chỉ số 20 ghi trên mã 0W-20 thể hiện độ nhớt của dầu khi ở điều kiện nhiệt độ làm việc cao. Dầu có trị số độ nhớt lớn (với giá trị cao hơn) sẽ phù hợp cho xe chạy ở tốc độ cao hoặc dưới điều kiện tải nặng.

Cách đọc nhãn chứng chỉ trên thùng dầu:

Một trong hai hoặc cả hai nhãn hiệu API sẽ được gắn vào thùng dầu để giúp bạn lựa chọn loại dầu nên dùng.

① Biểu tượng dịch vụ API

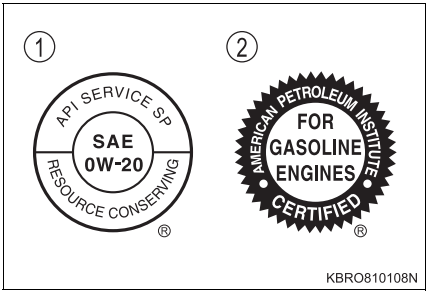
Phần trên của nhãn: "API SERVICE SP" cho biết chất lượng của dầu theo các quy định của API (Viện dầu mỏ Hoa Kỳ).

Phần giữa của nhãn: "SAE 0W-20" cho biết cấp độ nhớt của dầu theo tiêu chuẩn SAE.

Phần phía dưới của nhãn: "Resource-Conserving" có nghĩa rằng dầu này có khả năng giúp tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường.

② Dấu chứng nhận của ILSAC

Dấu chứng nhận của ILSAC (Ủy ban phê chuẩn và chuẩn hóa dầu nhớt quốc tế) được dán trên mặt trước của thùng dầu.



Hệ thống làm mát

	Động cơ WA-VE	Động cơ 1KR-VET
Dung tích (Tham khảo)	▶ Hộp số vô cấp 4.1 L*1, 3 4.6 L*1, 4 4.2 L*2, 3 4.7 L*2, 4 ▶ Hộp số thường 3.9 L*1, 3 4.5 L*1, 4 4.0 L*2, 3 4.6 L*2, 4	▶ Hộp số vô cấp 4.6 L*1, 3 4.8 L*1, 4 4.7 L*2, 3 5.0 L*2, 4 ▶ Hộp số thường 4.4 L*1, 3 4.7 L*1, 4 4.6 L*2, 3 4.8 L*2, 4
Loại nước làm mát	Hãy sử dụng một trong các loại nước làm mát sau: ● “Nước làm mát siêu bền của Toyota” ● Nước làm mát loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axít hữu cơ tuổi thọ cao Không sử dụng nước thường để làm nước làm mát động cơ.	

*1 Trừ khu vực nóng

*2 Cho khu vực nóng

*3 Xe không có bộ sưởi ấm

*4 Xe có bộ sưởi ấm

Hệ thống đánh lửa

Bugi	
Nhà sản xuất	▶ Động cơ WA-VE DENSO FC20HR-Q8 ▶ Động cơ 1KR-VET NGK SILKAR7G8G
Khe hở bugi	0.8 mm

⚠ CHÚ Ý

Bugi có đầu hợp kim Iriđium

Chỉ sử dụng bugi có đầu hợp kim Iriđium. Không điều chỉnh khe hở của bugi.

Hệ thống điện

Ắc quy	
Kiểu động cơ	34B19L
Tỉ trọng riêng của dung dịch điện phân của ắc quy ở 20°C:	1.250 - 1.290 Nạp đầy 1.200 - 1.240 Nạp một nửa 1.170 trở xuống Hết điện
Tốc độ nạp	
Nạp nhanh	Tối đa 20 A
Nạp chậm	Tối đa 3 A

Hộp số vô cấp

Dung tích dầu*	6.0 L
Loại dầu	DẦU HỘP SỐ CVT CHÍNH HIỆU CỦA TOYOTA LOẠI FE

* Chỉ số dung tích dầu chỉ mang tính chất tham khảo. Nếu cần thiết phải thay dầu hộp số tự động, hãy liên hệ với đại lý Toyota của bạn.

⚠ CHÚ Ý

Loại dầu hộp số vô cấp

Sử dụng dầu hộp số vô cấp khác loại “DẦU ATF CHÍNH HIỆU CỦA TOYOTA LOẠI FE” có thể gây hư hỏng.

Hộp số thường

Dung tích dầu (Tham khảo)	1.4 L
Loại dầu bánh răng	Dầu hộp số API GL-4
Độ nhớt khuyên dùng	SAE 80W

Ly hợp

Hành trình tự do của bàn đạp ly hợp	▶ Động cơ WA-VE 19.0 - 30.0 mm ▶ Động cơ 1KR-VET 5.9 - 18.3 mm
Loại dầu*	FMVSS No. 116 DOT 3

Hệ thống phanh

Chiều cao bàn đạp phanh*1	88 mm
Hành trình tự do của bàn đạp ly hợp	0.5 - 2.0 mm
Hành trình của cần phanh đỗ*2	5 - 8 tiếng tách
Loại dầu	FMVSS No.116 DOT 3

*1 Chiều cao tối thiểu của bàn đạp khi nhấn bàn đạp với lực 294 N và trong khi động cơ đang nổ máy

*2 Hành trình của cần phanh đỗ khi kéo với lực 196 N

Hệ thống lái

Độ rơ của vô lăng	Nhỏ hơn 10 mm

Lốp và vành xe

Cỡ lốp	205/65R16 95H	
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	Bánh trước kPa	Bánh sau kPa
	240	240
Cỡ vành	16 x 6J	
Lực xiết đai ốc lốp	103 N·m	

Cỡ lốp	205/60R17 94H	
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	Bánh trước kPa	Bánh sau kPa
	240	240
Cỡ vành	17 x 6J	
Lực xiết đai ốc lốp	103 N·m	

Bóng đèn

Các bóng đèn		W	Loại động cơ
Bên ngoài xe	Đèn pha* Đèn pha chiếu xa Đèn pha chiếu gần	 60 55	 A B
	Đèn xi nhan trước*	21	C
	Đèn vị trí phía trước*	5	D
	Đèn sương mù phía trước*	19	E
	Đèn xi nhan sau	21	C
	Đèn soi biển số	5	D
	Các đèn lùi	16	D
Bên trong xe	Các đèn cá nhân phía trước	5	D
	Đèn trần phía sau	8	F
	Đèn chiếu sáng khoang hành lý	5	D

A : Bóng đèn halogen HB3

B : Bóng đèn halogen H11

C : Bóng đèn đui hình nêm (màu hổ phách)

D : Bóng đèn đui hình nêm (màu trong)

E : Bóng đèn halogen H16

F : Bóng đèn đui kép

Thông tin về nhiên liệu

Chỉ được sử dụng xăng không pha chì.

Để tối ưu hóa công suất động cơ, hãy sử dụng xăng không pha chì có trị số ốc tan từ 90 trở lên.

Sử dụng xăng pha ethanon cho động cơ xăng

Loại động cơ này có thể sử dụng xăng pha ethanon với hàm lượng ethanon tối đa 10%. Hãy đảm bảo rằng xăng pha ethanon được sử dụng có chỉ số ốc tan phù hợp với các thông số ở trên.

Nếu động cơ phát ra tiếng gõ

- Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota.
- Xe của bạn có thể sẽ thi thoảng phát ra tiếng gõ máy nhẹ khi tăng tốc hoặc leo lên đồi dốc. Triệu chứng này là hoàn toàn bình thường và bạn không cần phải bận tâm về điều đó.

⚠ CHÚ Ý

Chú ý về chất lượng nhiên liệu

- Không được dùng sai loại nhiên liệu. Nếu sử dụng sai loại nhiên liệu sẽ làm hỏng động cơ.
- Không được sử dụng động cơ có phụ gia kim loại, ví dụ như mangan, sắt hoặc chì, nếu không, có thể làm hỏng động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí xả.
- Không được sử dụng các chất phụ gia bằng kim loại được bán trên thị trường.
- Không sử dụng xăng pha methanol như M15, M85, M100.
  Sử dụng xăng pha methanol có thể làm hỏng động cơ hoặc gây ra lỗi.

Các tính năng có thể chỉnh tùy chọn

Xe của bạn có rất nhiều tính năng điện tử có thể tùy chọn theo ý muốn của bạn tại Đại lý của Toyota.

Một số tính năng khi thay đổi cài đặt của chúng có liên quan đến các tính năng khác. Hãy liên hệ với Đại lý TOYOTA để biết thêm chi tiết.

Tính năng tùy chọn cá nhân

Hệ thống chìa khóa thông minh* và khóa cửa điều khiển từ xa (→ P. 113)

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Tín hiệu hoạt động (Đèn nháy khẩn cấp)	BẬT	Không
Khoảng thời gian tính từ khi mở khóa cửa đến trước khi cửa được tự động khóa lại nếu chưa mở cửa	30 giây	60 giây
		120 giây
Tín hiệu hoạt động (độ lớn)	Mức 5	TẮT
		Từ 1 đến 7

Hệ thống chìa khóa thông minh* (→ P. 113)

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Hoạt động của hệ thống chìa khóa thông minh	BẬT	Không
Kích hoạt chức năng phát hiện tự động của chìa điện tử bên ngoài xe	BẬT	Không

■ Khóa cửa (→ P. 128)

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ	BẬT	Không
Chuyển cần số tới các vị trí số khác P để khóa tất cả các cửa (Khóa cửa liên kết với vị trí số)*	Không	BẬT
Chuyển cần số tới vị trí P để mở khóa tất cả các cửa (Mở khóa cửa liên kết với vị trí số)*	Không	BẬT
Chuyển công tắc động cơ tới vị trí “ACC” hoặc “OFF” để mở khóa tất cả các cửa (Công tắc động cơ “OFF” kết nối với mở khóa cửa tự động)	Không	BẬT

■ Cửa hậu (xe có hệ thống chìa khóa thông minh) (→ P. 134)

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Điều khiển bằng nút ở phía bên phải của cửa hậu	Chỉ khóa	Khóa và mở khóa

■ BSM*. RCTA* (→ P. 203)

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Độ sáng của các đèn chỉ báo gương chiếu hậu bên ngoài	Sáng	Tối

■ Các đèn (→ P. 190)

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Hệ thống tự động tắt đèn	Liên kết với công tắc động cơ	Liên kết với cửa người lái
Hệ thống chiếu sáng lối về * (Thời gian trước khi đèn pha tự động tắt)	30 giây	60 giây
		90 giây
		120 giây
Thời gian công tắc đèn pha được bật và tắt tự động	Bình thường	Nhanh
		Chậm

Đồng hồ táp lô (→ P. 107)

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Độ nhạy của việc chuyển đèn bảng táp lô chuyển sang chế độ ban đêm	0	Từ -2 đến 2

Chiếu sáng (→ P. 255)

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Thời gian tính từ khi cửa được mở và đóng lại đến trước khi các đèn trong xe sáng tắt một cách tự động	15 giây	TẮT
		7.5 giây
		30 giây
Các đèn trong xe sẽ tắt tự động.	BẬT	TẮT
Các đèn trong xe tự động tắt sau khi công tắc động cơ chuyển đến “OFF”	BẬT	Không
Các đèn trong xe tự động bật khi bạn đến gần xe có mang theo chìa điện tử*	BẬT	TẮT

Gương chiếu hậu bên ngoài (xe có hệ thống chìa khóa thông minh) (→ P. 149)

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Gập và mở các gương chiếu hậu bên ngoài bằng nút điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài	Gập và mở gương khi công tắc động cơ ở “ACC” hoặc “ON”	Gập và mở gương khi công tắc động cơ ở “ON”
Mở các gương chiếu hậu bên ngoài với chế độ tự động	Mở các gương được liên kết với việc mở cửa bằng hệ thống chìa khóa thông minh	Mở gương được liên kết với hoạt động của công tắc động cơ
Mở các gương chiếu hậu bên ngoài liên kết với hoạt động của công tắc động cơ*	Mở gương khi công tắc động cơ được bật “ACC” hoặc “ON”	Mở các gương khi công tắc động cơ được bật “ON”

* Nếu cài đặt mở các gương chiếu hậu bên ngoài với chế độ tự động được thay đổi đến chế độ liên kết với sự hoạt động của công tắc động cơ

■ Cần gạt nước kính chắn gió (→ P. 195)

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Chức năng hoạt động gián đoạn cảm nhận theo tốc độ xe	BẬT	TẮT

■ Cần gạt nước và phun nước rửa kính phía sau (→ P. 197)

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Chức năng gạt nước khi lùi xe	BẬT	TẮT
Điều chỉnh thời gian gạt gián đoạn	Bình thường	Nhanh
		Chậm
Hoạt động ở tốc độ thấp 4 giây khi bắt đầu hoạt động gián đoạn	BẬT	TẮT
Chức năng liên kết với phun nước rửa kính phía sau	TẮT	BẬT

■ Công tắc xi nhan (→ P. 188)

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Chuông hoạt động	BẬT	TẮT
Chức năng này làm cho đèn nháy 3 lần khi cần được di chuyển một nửa hành trình	BẬT	TẮT
Thời gian giữ cần cho đến khi đèn phía đối diện nháy 3 lần sau khi di chuyển cần đến phía ngược lại để dừng nháy.	Mức 2	Mức 1 đến 4

Hạng mục cần cài đặt khởi tạo

Hạng mục sau phải được tiến hành cài đặt khởi tạo để hệ thống hoạt động bình thường sau khi nối lại ắc quy hoặc sau khi tiến hành bảo dưỡng xe

Hạng mục	Tính năng	Tham khảo
Cửa sổ điện	● Khi lắp ắc quy sau khi nạp điện hoặc thay thế ● Khi thay thế các cầu chì	P. 153
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp*	● Khi đảo các lốp trước và các lốp sau mà chúng có áp suất khác nhau ● Khi thay cỡ lốp	P. 314

Mục lục

Phải làm gì nếu…
(Khắc phục sự cố) 422
Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái 426

Phải làm gì nếu… (Cách xử lý)

Nếu xe của bạn có vấn đề, hãy kiểm tra như sau trước khi liên hệ với đại lý Toyota.

Không thể khóa, mở khóa, mở hoặc đóng các cửa xe

Nếu bị mất chìa khóa

- Nếu bạn đánh mất chìa khóa cơ khẩn cấp*, đại lý Toyota sẽ cung cấp chìa khóa cơ mới* chính hiệu cho bạn. (→ P. 111)
- Nếu bạn đánh mất chìa khóa hoặc chìa khóa điện tử*, nguy cơ mất trộm xe sẽ cao, hãy liên hệ với ngay với Đại lý Toyota. (→ P. 112)

Không thể khóa hoặc mở khóa các cửa xe

- Pin chìa khóa có yếu hay hết điện không? (→ P. 330)
- Xe có chìa khóa thông minh
  Công tắc động cơ có bật “ON” không?
  Khi khóa các cửa, chuyển công tắc động cơ về “OFF”. (→ P. 176)
- Xe có chìa khóa thông minh
  Chìa khóa điện tử đang ở trong xe không?
  Khi khóa các cửa, hãy đảm bảo rằng bạn mang chìa khóa điện tử theo người.
- Xe có chìa khóa thông minh
  Chức năng này có thể không hoạt động chính xác do điều kiện thu/phát sóng radiô. (→ P. 117)

Không thể mở cửa sau

- Cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em có được gài không?
  Khi khoa bảo vệ trẻ em được đặt, cửa sau không thể mở được từ phía trong xe. Hãy mở cửa sau từ bên ngoài rồi mở cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em. (→ P. 127)

*: nếu có

Nếu có điều gì đó bất thường

Động cơ không thể khởi động được (xe không có hệ thống chìa khóa thông minh)

- Xe có hộp số vô cấp
  Cần số có đang ở vị trí P không? (→ P. 172)
- Xe hộp số thường
  Xoay chìa trong khi đạp chắc bàn đạp ly hợp không? (→ P. 172)
- Vô lăng có bị khóa không? (→ P. 174)
- Ắc quy có bị hết điện không? (→ P. 393)

Động cơ không thể khởi động được (xe có hệ thống chìa khóa thông minh)

- Xe có hộp số vô cấp
  Đã ấn công tắc động cơ trong khi đã đạp chắc phanh không? (→ P. 176)
- Xe hộp số thường
  Đã ấn công tắc động cơ khi đạp chắc bàn đạp ly hợp không? (→ P. 176)
- Xe có hộp số vô cấp
  Cần số có đang ở vị trí P không? (→ P. 176)
- Chìa khóa điện tử có được phát hiện ở bất cứ vị trí nào trong xe không? (→ P. 114)
- Vô lăng có bị khóa không? (→ P. 178)
- Pin chìa khóa có yếu hay hết điện không?
  Trong trường hợp này, có thể khởi động động cơ bằng biện pháp tình thế. (→ P. 391)
- Ắc quy có bị hết điện không? (→ P. 393)

Cần số sẽ không thể chuyển khỏi vị trí P ngay cả khi đã nhấn đạp bàn đạp phanh (xe có hộp số vô cấp)

- Công tắc động cơ đang bật “ON”?
  Nếu bạn không thể nhả được cần số khi đã nhấn bàn đạp phanh và đồng thời ấn công tắc động cơ “ON”, tham khảo → P. 183.

Không thể xoay vô lăng sau khi tắt động cơ

- Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh
  Để chống trộm, vô lăng sẽ được khóa lại khi chìa khóa được rút ra khỏi ổ khóa. (→ P. 173)
- Xe có chìa khóa thông minh
  Vô lăng sẽ tự động khóa lại để đề phòng nguy cơ bị trộm xe. (→ P. 178)

Không thể mở hoặc đóng các cửa sổ bằng các công tắc điều khiển cửa sổ điện

- Công tắc khóa cửa sổ có bị ấn xuống không?
  Nếu công tắc khóa cửa sổ được ấn, các cửa sổ điện trừ cửa sổ của người lái không thể hoạt động được. (→ P. 152)

Công tắc động cơ tự động tắt (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

- Chức năng tự động tắt nguồn sẽ tự động hoạt động nếu để xe ở “ACC” hoặc “ON” (động cơ không hoạt động) trong một thời gian nhất định. (→ P. 178)

Đèn cảnh báo sáng lên hoặc một thông điệp cảnh báo* xuất hiện

- Đèn cảnh báo hoặc thông điệp cảnh báo xuất hiện, hãy tham khảo (→ P. 365, 373).

*: nếu có

Khi xe gặp vấn đề



Nếu xe bị xịt lốp

- Hãy dừng xe ở một vị trí an toàn trên đường và thay lốp bị xịt bằng lốp dự phòng. (→ P. 381)



Khi xe bị sa lầy

- Hãy thực hiện theo quy trình khi xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết. (→ P. 400)

Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái

A

Ắc quy 307
Nếu ắc quy bị hết điện 394
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông 230
Để tránh làm hết điện của ắc quy 396
Ăng ten 277
Áp suất lốp 319

B

Bảo dưỡng
Các lưu ý khi tự bảo dưỡng 295
Dữ liệu bảo dưỡng 404
Các yêu cầu bảo dưỡng 283
Lịch bảo dưỡng 286
Bên trong xe
Vệ sinh và bảo vệ xe 279
Tính năng cất giữ 257
Bình cứu hỏa 355
Bộ căng đai khẩn cấp 27
Chức năng 27
Đèn cảnh báo bộ căng đai khẩn cấp 366
Bộ mở
Cửa hậu 136
Nắp bình nhiên liệu 201
Nắp capô 297
Bộ sấy
Bộ sấy kính cửa hậu 241
Kính chắn gió 241
Bộ sưởi
Hệ thống điều hòa không khí 248
Hệ thống điều hòa không khí 240
Bóng đèn
Quy trình thay thế (bóng đèn bên ngoài) 338
Công suất 413
Bóng đèn bên ngoài 338
Quy trình thay thế 338
Công suất 413
Bugi 411

C

Cần chuyển số
Hộp số vô cấp 181
Hộp số thường 186
Chuông cảnh báo lùi 185
Nếu không thể chuyển được cần số 183
Cần gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu 241
Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió (phía sau 195
Cầu chì 334
Camera lùi 220
Cài đặt khởi tạo 419
Cửa sổ điện 155
Màn hình đa thông tin màu TFT 107
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp 315
Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp
Chìa khóa không hoạt động chính xác 392
Đèn nháy khẩn cấp 352
Chức năng ghi dữ liệu (EDR) 7
Nếu ắc quy bị thế 380
Khi xe bị sa lầy 400
Nếu xe bị kẹt trong vũng nước 357
Nếu bị mất chìa khóa 113
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 353

Động cơ bị quá nhiệt 397
Chìa khóa bị hết pin 330, 392
Động cơ không khởi động được 391
Các thông điệp cảnh báo được xuất hiện 373
Khi đèn cảnh báo sáng 365
Các cảm biến góc phía trước 215
Các cảm biến lùi 215
Các công tắc
Nút SOS 62
Các nút điều khiển âm thanh 254
Công tắc hỗ trợ lái D 184
Đèn nháy khẩn cấp 352
Công tắc động cơ 174, 178
Đèn sương mù 195
Cảm biến góc phía trước/Các cảm biến lùi 215
Các đèn cá nhân phía trước .. 255
Công tắc đèn pha 192
Đánh lửa 174, 178
Các nút điều khiển đồng hồ táp lô 81, 93
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 151
Cửa sổ điện 154
Bộ sấy kính cửa hậu 241, 248
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp 315
VSC/TRC OFF 225
Vòng đệm 197, 199
Khóa cửa sổ 154
Cần gạt nước rửa kính chắn gió 197, 199
Các kẹp
Thảm trải sàn xe 22
Các lưu ý khi tự bảo dưỡng 301
Các đèn cá nhân phía trước
Các công tắc 255
Công suất 413
Các đèn cảnh báo 365
Hệ thống phanh chống bó cứng (ABS) 366
Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn 367
Hệ thống phanh 365
Đèn chỉ báo tắt hệ thống BSM 366
Hệ thống nạp 365
Hộp số vô cấp 365
Nhắc người lái thắt đai an toàn 367
Trợ lực lái bằng điện 366
Động cơ 365
Đèn cảnh báo dầu động cơ bị kém 368
Chỉ bảo của cảm biến góc phía trước/Cảm biến lùi 366
Nhắc nhở hành khách phía trước thắt đai an toàn 367
Nhiệt độ nước làm mát cao 379
Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp 365
Mức nhiên liệu thấp 367
Đèn chỉ báo hư hỏng 365
Đèn cảnh báo chính 366
Phanh đỗ chưa được nhả ra .. 368
Bộ căng đai khẩn cấp 366
Đèn chỉ báo RCTA OFF 367
Nhắc nhở thắt đai an toàn ghế sau 367
Đèn chỉ báo trượt 366
Túi khí 366
Áp suất lốp 368

khi cửa chưa được đóng hoàn toàn 367
Các đèn lùi
Thay bóng đèn..... 338
Công suất 413
Các nút điều khiển trên vô lăng . 254
Điều khiển hệ thống âm thanh 254
Công tắc hỗ trợ lái D 184
Các thông điệp cảnh báo 373
Cách khởi động động cơ 174, 178
Cảm biến đèn..... 193
Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài 85
Chai đựng nhỏ 262
Chế độ power 184
Chìa khẩn cấp (chìa khóa cơ)..... 112
Chìa khóa 112
Chìa khóa điện tử 112
Phạm vi hoạt động của chìa điện tử 116
Công tắc động cơ 174, 178
Nếu bị mất chìa khóa..... 113, 114
Khóa điện 174, 178
Chìa khóa..... 112
Tấm ghi số hiệu chìa 112
Hệ thống mở khóa thông minh..... 125
Khóa hoặc mở khóa không hoạt động 392
Chìa khóa cơ (chìa khẩn cấp)..... 112, 392
Không hoạt động chính xác... 392
Thay pin 330
Chìa khóa bị hết điện..... 330
Động cơ không thể khởi động được 391
Điều khiển từ xa..... 125
Chìa khóa cơ (chìa khẩn cấp)..... 112
Chìa khóa điện tử
Không hoạt động chính xác... 392
Phạm vi hoạt động..... 116
Chìa khóa bị hết điện..... 392
Chức năng ghi dữ liệu (EDR) 7
Chức năng ghi dữ liệu xe..... 7
Chức năng khóa và mở khóa tự động 130
Chức năng mã hóa khóa động cơ 66
Chuẩn bị xe trước mùa đông (Lưu ý khi lái xe trong mùa đông)..... 230
Chuông báo
Đèn tự động tắt..... 194, 377
Hệ thống phanh 365, 373
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 205
Đèn nhắc người lái thắt đai an toàn 367, 376
Lái xe với phanh đỗ chưa được nhả ra 368, 377
Trợ lực lái bằng điện..... 366, 374
Các cảm biến góc phía trước 216, 377
Nhắc nhở hành khách phía trước thắt đai an toàn..... 367, 376
Nhắc nhở rút chìa khóa ra 176
Hệ thống chìa khóa thông minh..... 117, 378
RCTA (Cảnh báo phương tiện chạy cắt ngang phía sau) 212
Nhắc nhở thắt đai an toàn ghế sau..... 367, 376
Lùi..... 187
Các cảm biến lùi..... 216, 377
khi cửa chưa được đóng hoàn toàn 367, 376

Chuông cảnh báo
Đèn tự động tắt 194, 377
Hệ thống phanh 365, 373
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 205
Đèn nhắc người lái thắt đai an toàn 367, 376
Lái xe với phanh đỗ chưa được nhả ra 368, 377
Trợ lực lái bằng điện 366, 374
Các cảm biến góc phía trước 216, 377
Nhắc nhở hành khách phía trước thắt đai an toàn 367, 376
Nhắc nhở rút chìa khóa ra 176
Hệ thống chìa khóa thông minh 117, 378
RCTA (Cảnh báo phương tiện chạy cắt ngang phía sau) 212
Nhắc nhở thắt đai an toàn ghế sau 367, 376
Lùi 187
Các cảm biến lùi 216, 377
khi cửa chưa được đóng hoàn toàn 367, 376
Chuyển cần số
Hộp số vô cấp 183
Hộp số thường 188
Chuông cảnh báo lùi 187
Nếu không thể chuyển được cần số 185
Cơ cấu cố định đai an toàn khẩn cấp 27
Công suất 413
Công tắc hỗ trợ lái số D 184
Công tắc khóa cửa sổ (Công tắc OFF cửa sổ điện) 154
Công tắc khởi động bằng nút ấn 178
Công tắc đèn pha 192
Công tắc động cơ
Cách vận hành 174, 178
Cổng USB
Để sạc điện 270
Để kết nối 272
Cờ lê lắp đai ốc lốp 383
Còi 148
Cửa hậu 136
Cửa sổ 154
Cửa sổ điện 154
Bộ sấy kính cửa hậu 241, 248
Vòng đệm 197, 199
Cửa sổ điện 154
Chức năng chống kẹt khi lên kính 154
Hoạt động 154
Không thể đóng 155
Công tắc khóa cửa sổ (Công tắc OFF cửa sổ điện) 154
Cửa xe 127
Chức năng khóa và mở khóa tự động 130
Khóa bảo vệ trẻ em 129
Hốc để đồ trên cửa xe 262
Kính cửa sổ 154
Nút khóa bên trong (khóa cửa điện) 128
Hệ thống chìa khóa thông minh 115
Đèn cảnh báo cửa mở 367
Điều khiển từ xa 125

D

Dầu 403
Dung tích và phẩm cấp dầu ... 403
Dầu động cơ 405

Kiểm tra 302
Đèn cảnh báo dầu động cơ bị kém 368
Đặt lại cảnh báo dầu động cơ bị xuống cấp 88, 106
Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp 335
Dữ liệu bảo dưỡng 405
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông 230
Dầu phanh 412
Dữ liệu bảo dưỡng 403
Dụng cụ 383
Dung dịch
Phanh 412
Ly hợp 412
Hộp số vô cấp 411
Hộp số thường 411

Đ

Đai an toàn 26
Vệ sinh và bảo vệ xe 282
Cơ cấu cố định đai an toàn khẩn cấp 27
Thắt và tháo đai an toàn 26
Đèn nhắc thắt đai an toàn 367
Bắt chặt hệ thống ghế cho trẻ em 54
Sử dụng cho trẻ em 29
Sử dụng cho phụ nữ có thai 29
Thắt đai an toàn đúng cách 26
Đảo lốp 314
Đèn
Hệ thống tự động tắt đèn 194
Đèn nháy khẩn cấp 352
Đèn sương mù phía trước 195
Các đèn cá nhân phía trước 255
Đèn pha 192
Đèn trần 255, 256
Cảm biến đèn 193
Đèn sương mù phía sau 195
Thay bóng đèn 338
Đèn xi nhan 190
Công suất 413
Đèn cảnh báo chính 366
Đèn chỉ báo 75
Đèn chỉ báo an ninh 66
Đèn chiếu sáng ban ngày 192
Đèn hậu 192
Công tắc đèn pha 192
Thay bóng đèn 338
Công suất 413
Đèn nhắc nhở hành khách phía trước thắt đai an toàn 367
Đèn nhắc thắt đai an toàn 367
Đèn nhắc thắt đai an toàn ghế sau 367
Đèn nháy khẩn cấp (đèn báo nguy hiểm) 352
Thay bóng đèn 338
Công tắc 352
Công suất 413
Đèn nháy khẩn cấp (nguy hiểm)
Thay bóng đèn 338
Đèn pha 192
Hệ thống tự động tắt đèn 194
Chuông cảnh báo tắt đèn tự động 194
Công tắc đèn pha 192
Cảm biến đèn 193
Thay bóng đèn 338
Công suất 413
Đèn pha chiếu xa (đèn pha) 192
Công tắc đèn pha 192
Thay bóng đèn 338

Công suất 413
Đèn phanh
Thay bóng đèn..... 338
Công suất 413
Đèn soi biển số 192
Công tắc đèn pha 192
Thay bóng đèn..... 338
Công suất 413
Đèn sương mù 195
Thay bóng đèn..... 338
Công tắc 195
Công suất 413
Đèn tự động (chức năng bật/tắt đèn pha tự động)..... 192
Đèn trần..... 255, 256
Các đèn cá nhân phía trước .. 255
Đèn trần..... 256
Các công tắc 256
Công suất 413
Đèn vị trí phía trước 192
Công tắc đèn pha 192
Thay bóng đèn..... 338
Công suất 413
Đèn xi nhan 190
Thay bóng đèn..... 338
Công tắc xi nhan..... 190
Công suất 413
Đèn xi nhan bên 190
Thay bóng đèn..... 338
Công tắc xi nhan..... 190
Công suất 413
Đèn xi nhan sau..... 190
Thay bóng đèn..... 338
Công tắc xi nhan..... 190
Công suất 413
Đèn xi nhan trước 190
Thay bóng đèn..... 338
Công tắc xi nhan..... 190
Công suất 413
Điều chỉnh đồng hồ 82, 99
Điều khiển từ xa 125
Thay pin chìa khóa..... 330
Hoạt động 127
Tín hiệu hoạt động..... 125
Động cơ
Khoang động cơ..... 301
Công tắc động cơ 174, 178
Nắp capô 297
Cách khởi động động cơ 174, 178
Số nhận dạng xe 405
Khóa điện 174, 178
Đèn chỉ báo hư hỏng 365
Động cơ bị quá nhiệt 398
Động cơ không khởi động được 391
Động cơ bị quá nhiệt 398
Đồng hồ..... 80, 92
Đồng hồ báo và đồng hồ đo (đồng hồ táp lô 78
Màn hình đa thông tin màu TFT..... 92
Đồng hồ nhiên liệu (đồng hồ đo nhiên liệu) 78, 79
Đồng hồ đo hành trình..... 83, 94
Nút thay đổi nội dung hiển thị của màn hình..... 81, 93
Đồng hồ táp lô (đồng hồ báo và đồng hồ đo)..... 78
Nút thay đổi nội dung hiển thị của màn hình..... 81, 93
Đèn chỉ báo 75
Màn hình đa thông tin 80
Màn hình đa thông tin màu TFT..... 92

Các đèn cảnh báo 365
Đồng hồ tốc độ xe 78, 79

E

eCall 62

G

Gạt nước kính cửa hậu 199
Ghế cho trẻ em 43
Ghế cho trẻ đã lớn 43
Ghế ngồi
Điều chỉnh 142, 143
Hệ thống ghế cho trẻ em 43
Vệ sinh và bảo vệ xe 282
Tư thế lái xe đúng 24
Ghế trước 142
Tựa đầu 146
Ghế sau 143
Bắt chặt hệ thống ghế cho trẻ em 54
Lưu ý khi điều chỉnh ghế 142, 144
Lưu ý đối với ghế 142, 144
Ghế sau 143
Điều chỉnh 143
Tựa đầu 146
Các lưu ý đối với ghế sau 144
Ghế trước 142
Điều chỉnh 142
Vệ sinh và bảo vệ xe 282
Tư thế lái xe đúng 24
Tựa đầu 146
Lưu ý khi điều chỉnh ghế trước 142
Giàn nóng điều hòa 306
Giá trị tham khảo (dữ liệu bảo dưỡng 412
Gương
Gương chiếu hậu bên trong xe 150
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 151
Gương trang điểm 268
Gương bên (các gương chiếu hậu bên ngoài xe) 151
Hoạt động 151
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 151
Điều chỉnh 151
Chế độ tự động 152
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 205
Hoạt động 151
Gương chiếu hậu bên trong xe 150
Gương trang điểm 276

H

Hành lý
Khoang hành lý 263
Các lưu ý khi chất hành lý 171
Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) 224
Hệ thống báo động 67
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 205
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp 314
Chức năng 314
Đang khởi tạo 315
Lắp van cảm biến áp suất lốp 314
Đăng ký mã ID 316
Công tắc đặt lại cảnh báo áp suất lốp 315
Đèn cảnh báo 368
Hệ thống chìa khóa không minh (chức năng điều khiển từ xa) 115, 125, 126

Hệ thống chìa khóa thông minh.....115
Khóa cửa từ xa.....125
Hệ thống chìa khóa thông minh .115
Vị trí của ăng ten.....116
Tùy chọn cá nhân.....415
Ảnh hưởng của sóng rađiô 124
Công tắc động cơ(công tắc khởi động bằng nút ấn).....178
Khóa và mở khóa các cửa.....115
Không hoạt động chính xác...392
Phạm vi hoạt động.....116
Chức năng tiết kiệm điện.....119
Khởi động động cơ 178
Chuông cảnh báo 117, 378
Hệ thống chiếu sáng lối vào (kết nối với cửa)
Tùy chọn cá nhân.....415
Đèn sáng 255
Hoạt động 256
Hệ thống chống kẹp
Cửa sổ điện 154
Hệ thống chống trộm
Hệ thống báo động.....67
Hệ thống mã hoá khóa động cơ 66
Hệ thống ghế cho trẻ em.....43
Phương pháp lắp 54
Cách lựa chọn 43
Lắp ghế bằng các điểm lắp ISOFIX.....57
Bắt chặt bằng đai an toàn.....55
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc 224
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp 224
Chức năng 224
Đèn chỉ báo trượt.....366
Hệ thống khóa chuyển số 185
Hệ thống lái trợ lực lái điện
Đèn cảnh báo hệ thống trợ lực lái điện 366
Hệ thống điều hòa không khí
Hệ thống điều hòa không khí.246
Thay lọc gió điều hòa 324
Hệ thống điều hòa không khí.....236, 240
Hệ thống điều hòa không khí 246
Hệ thống điều hòa không khí.....236, 240
Hệ thống điều khiển đèn tự động 192
Hệ thống phanh
Đèn cảnh báo hệ thống phanh 365
Dữ liệu bảo dưỡng 412
Phanh đỗ 191
Hệ thống tự động tắt đèn 194
Hệ thống TRC (Điều khiển lực kéo).....224
Hốc để đồ trên cửa xe.....262
Hộp số 183, 188
Dữ liệu bảo dưỡng 411
Hoạt động 183, 188
Hộp số thường 188
Hộp số vô cấp
Nếu không thể chuyển được cần số 185

K

Kết nối với cửa (Hệ thống chiếu sáng lối vào).....256
Kéo xe 358
Két nước
Động cơ bị quá nhiệt 498

Két nước (hệ thống làm mát phía sau) 306
Dữ liệu bảo dưỡng 410
Động cơ bị quá nhiệt 398
Khi có trẻ em ở trong xe 42
Hệ thống ghế cho trẻ em 43
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em 54
Sử dụng đai an toàn cho trẻ em 28
Lưu ý đối với cửa hậu 139
Lưu ý đối với túi khí 33
Cảnh báo trên ắc quy 396
Lưu ý với cửa sổ điện 156
Lưu ý đối với đai an toàn 29
Lưu ý khi có trẻ em ở trong xe 29
Công tắc khóa cửa sổ (Công tắc OFF cửa sổ điện) 154
Khí xả 41
Khi xe bị sa lầy 400
Khi xe bị sa lầy trong bùn 400
Khoang hành lý
Tấm che hành lý 263
Tấm che phía dưới khay 264
Khóa
Hệ thống khóa chuyển số 185
Khóa
Cửa xe 127
Hệ thống chìa khóa thông minh 115
Khóa cửa sổ 154
Điều khiển từ xa 127
Khóa bảo vệ trẻ em 129
Khóa cửa điện (nút khóa bên trong) 134
Khóa vô lăng 174, 178
Kích 300
Kích 300
Kích trên xe 383
Thay lốp 382
Kích thước 403
Kính cửa sổ 154

L

Lẫy/cần
Nhả nắp capô 297
Khóa (các cửa) 128
Chuyển số 183, 188
Đèn xi nhan 190
Lái xe 160
Tư thế lái xe đúng 24
Lái xe ở chế độ tiết kiệm nhiên liệu 163
Hướng dẫn lái xe 160
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông 230
Lái xe trên đường ngập nước 170
Lốp dự phòng
Áp suất lốp 413
Lốp quay trơn (xe bị sa kẹt) 400
Lốp xe 313
Kiểm tra 313
Áp suất lốp 413
Thay thế 382
Đảo lốp 314
Mômen siết 389
Công tắc đặt lại cảnh báo áp suất lốp 315
Cỡ vành 413
Lịch bảo dưỡng 286
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông 230

M

Mặt trời 215

Màn hình kết thúc 97
Màn hình mở 97
Màn hình đa thông tin 80
Màn hình đa thông tin màu TFT ... 92
Máy khởi động
Khởi động động cơ 174, 178
Máy khởi động không hoạt động 391
Miệng bình nhiên liệu 201
Mở khay đựng 262
Móc bắt phía trên 60
Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình 84
Móc
Các móc cố định thảm trải sàn 22

N

Nắp bảo vệ 265
Nắp bình nhiên liệu (miệng bình nhiên liệu)
Nạp nhiên liệu 201
Nắp capô
Cách mở 297
Nạp nhiên liệu 201
Dữ liệu bảo dưỡng 406
Quy trình nạp nhiên liệu 203
Nếu bạn cảm thấy có điều gì đó bất thường 363
Nếu bạn nghe thấy tiếng kêu ken két từ vùng xung quang phanh 166
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 353
Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên 357
Nếu xe bị xịt lốp 382
Nếu xe cần được kéo 358
Ngăn để chai 260
Ngăn để cốc 260
Ngăn đựng găng tay 259
Nhận dạng xe 403
Nhiên liệu
Dung tích 406
Đồng hồ đo nhiên liệu 78, 79
Thông tin về nhiên liệu 414
Những thông tin cần thiết cho trạm xăng 444
Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp 367, 376
Nạp nhiên liệu 201
Kiểu 406
Những thông tin cần thiết cho trạm xăng 444
Nước làm mát
Kiểm tra 305
Dữ liệu bảo dưỡng 410
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông 230

O

Ổ điện 269

P

Phanh đỗ 191
Dữ liệu bảo dưỡng 412
Chuông cảnh báo chưa nhả phanh đỗ 368, 377
Hoạt động 191
Đèn cảnh báo chưa nhả phanh đỗ 368

Q

Quãng đường lái xe 84
Quy trình lắp cáp nối điện ngoài. 393

R

Rửa xe 275

S

Sa lầy 400
Sáp 276
Số nhận dạng
  Số máy 405
  Số xe 404

T

Tấm chắn nắng 268
Tấm che hành lý 263
Tấm che phía dưới khay 264
Tay lái nghiêng 148
Tay nắm 273
Tay nắm 273
Tay nắm bên ngoài
  (tay nắm cửa) 127
Tay nắm cửa (bên ngoài) 127
Tay quay kích 382
Thảm 282
  Vệ sinh 282
  Cách lắp thảm trải sàn 22
Thảm trải sàn xe 22
Thay pin (chìa khóa) 330
Thay thế
  Bộ lọc điều hòa 324
  Cầu chì 334
  Pin chìa khóa 330
  Bóng đèn 338
  Lốp xe 382
  Cao su gạt nước 326
Theo dõi vị trí vô lăng 96
Thông số kỹ thuật 403
Thông tin về hành trình 83, 94
Tín hiệu dừng khẩn cấn (tín hiệu
  phanh khẩn cấp) 224
Tín hiệu phanh khẩn cấn (tín hiệu
  dừng khẩn cấp) 224
Tính năng cất giữ 258
Tốc độ xe
  Đồng hồ tốc độ xe 79
Tựa đầu 146
Trợ lực lái bằng điện 224
Tùy chọn cá nhân 415
Tùy chọn cá nhân trên xe 415
Tùy chọn cho người sử dụng 415
Túi khí 31
  Sắp xếp 31
  Các điều kiện để bung túi khí ..37
  Đèn cảnh báo túi khí 366
Túi khí bên 31
Túi khí rèm 31

V

Vành xe 322
  Dữ liệu bảo dưỡng 413
  Thay thế 382
Vệ sinh
  Đai an toàn 282
  Bên ngoài xe 276
  Bên trong xe 281
Vệ sinh lọc điều hòa 324
Vệ sinh và bảo vệ xe
  Đai an toàn 282
  Bên ngoài xe 276
  Bên trong xe 281
Vị trí cần số 183, 188
Vô lăng 148
  Đèn cảnh báo hệ thống trợ lực lái
    điện 366
  Điều chỉnh vị trí 148
Rửa kính 197, 199
  Kiểm tra 310
  Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa
    đông 230
  Nạp lại dung dịch 310
  Công tắc 197, 199

X

Xe bị trượt và không thể thoát ra khỏi đường tuyết (xe bị sa lầy)..... 400

Chứng nhận

▶ Điều khiển từ xa (xe không có hệ thống chìa khóa thông minh)

⚠ This mark is a safety/warning mark.

Do not ingest battery.
Chemical Burn Hazard
This product contains a coin / button cell battery.
If the coin / button cell battery is swallowed, it can cause severe internal burns in just 2 hours and can lead to death.
Keep new and used batteries away from children.
If the battery compartment does not close securely, stop using the product and keep it away from children.
If you think batteries might have been swallowed or placed inside any part of the body, seek immediate medical attention.

CAUTION
Risk of explosion if the battery is replaced by an incorrect type.
Replace battery with the same type.

CAUTION
Risk of explosion or the leakage of flammable liquid or gas.

Do not use in /store in /bring into environment of extremely high temperature or extremely low pressure due to the very high altitude.
Do not attempt to burn, crush, or cut used battery.

▶ Hệ thống chìa khóa thông minh

Transmitter:	Model: 14AHW	
	Operation frequency:	433.92 MHz
	Maximum output power(ERP):	0.02 mW
Manufacturer:	DENSO CORPORATION	
Address:	1-1, Showa-cho, Kariya-shi, Aichi-ken, 448-8661 Japan	

Nippon Automoto
B.P.342,Papeete,Tahiti,French Polynesia

Hereby, DENSO CORPORATION declares that the radio equipment type is in compliance with Directive 2014/53/EU.
The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/



▶ Hệ thống mã hóa động cơ (xe không có hệ thống chìa khóa thông minh)

Transmitter:	Model: DH19R-1 Operation frequency: 125 kHz Maximum output power (ERP): 0.01 mW
Manufacturer:	DAIHATSU MOTOR CO., LTD.
Address:	1-1, Momozono 2-Chome Ikeda City, Osaka, 563-8651, Japan

Nippon Automoto
B.P.342,Papeete,Tahiti,French Polynesia

Hereby, DAIHATSU MOTOR CO., LTD. declares that the radio equipment type is in compliance with Directive 2014/53/EU.
The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

FCC ID: 2AVSADH19R-1

NOTE:
This device complies with part 15 of the FCC Rules. Operation is subject to the following two conditions: (1) This device may not cause harmful interference, and (2) this device must accept any interference received, including interference that may cause undesired operation.

FCC WARNING:
Changes or modifications not expressly approved by the party responsible for compliance could void the user's authority to operate the equipment.

▶ Hệ thống chìa khóa thông minh

Transmitter:	Model: DH19S-1 Operation frequency: 125 kHz Maximum output power (ERP): 0.41 mW
Manufacturer:	DAIHATSU MOTOR CO., LTD.
Address:	1-1, Momozono 2-Chome Ikeda City, Osaka, 563-8651, Japan

Nippon Automoto
B.P.342,Papeete,Tahiti,French Polynesia

Hereby, DAIHATSU MOTOR CO., LTD. declares that the radio equipment type is in compliance with Directive 2014/53/EU.
The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/



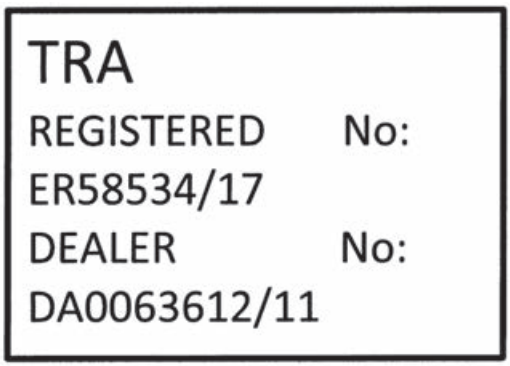
▶ Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)



▶ Hệ thống cảnh báo áp suất lốp

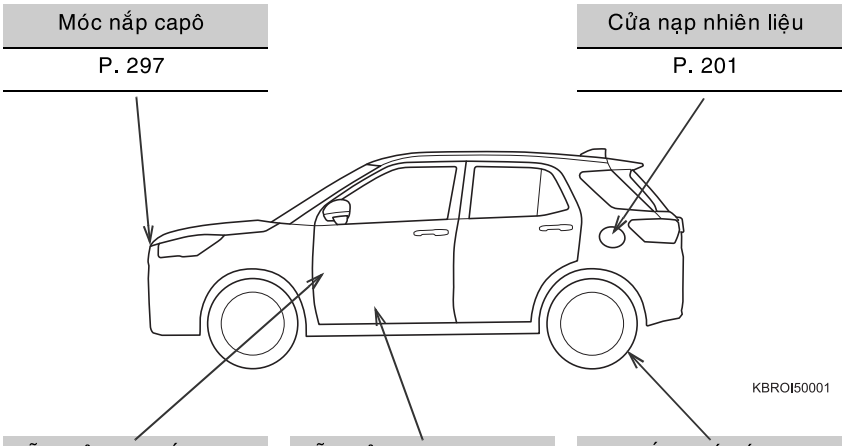
TRA
REGISTERED No:
ER88326/20
DEALER No:
0019826/09
DAIHATSU Model: DH19R-1

NOTICE
This equipment has been registered with theTelecommunications Regulatory Authority for use in the UAE.



Những thông tin cần thiết cho trạm xăng

Những hạng mục tổng kết cơ bản cần thiết cho việc nạp nhiên liệu hoặc thay thế như sau đây



Dung tích nhiên liệu (giá trị tham khảo)	36 L
Loại nhiên liệu	P. 407, 414
Áp suất khi lốp khi nguội	P. 413
Dung tích dầu động cơ (Xả và nạp lại -tham khảo)	P. 407, 408
Loại dầu động cơ	P. 407, 408